HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ NGA

CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ NGA

CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRỊNH THANH TÂM



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả



Nguyễn Thị Nga

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 16

1.1. Các công trình nghiên cứu về công tác xây dựng đảng, tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp xã, Công giáo và Công giáo vùng Đông Nam Bộ 16

1.2. Các công trình nghiên cứu về công tác tư tưởng, chất lượng công tác tư tưởng của đảng bộ cấp xã 31

1.3. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu 40

Chương 2: CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN 44

2.1. Khái quát về cấp xã, đảng bộ cấp xã và công tác tư tưởng của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay 44

2.2. Chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ - Khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng và tiêu chí đánh giá 74

Chương 3: TÌNH HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, NHÂN DÂN VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA 94

3.1. Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở cấp xã có đồng bào Công giáo của vùng Đông Nam Bộ hiện nay 94

3.2. Chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ - Thực trạng, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra 103

Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ ĐẾN NĂM 2035 147

4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035 147

4.2. Những giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035 158

KẾT LUẬN 191

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN 193

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 194

PHỤ LỤC 212

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCH	: Ban Chấp hành
BTV	: Ban Thường vụ
CB, ĐV	: Cán bộ, đảng viên
CNXH	: Chủ nghĩa xã hội
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CTTT	: Công tác tư tưởng
CT-XH	: Chính trị, xã hội
HĐND	: Hội đồng Nhân dân
HTCT	: Hệ thống chính trị
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
MTTQ	: Mặt trận Tổ quốc
Nxb	: Nhà xuất bản
TCCSĐ	: Tổ chức cơ sở đảng
UBND	: Ủy ban Nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1: Mức độ thiết thực việc học tập, tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chính sách của địa phương 107

Biểu đồ 3.2: Mức độ quan tâm của Đảng và Nhà nước tới chính sách đối với đồng bào theo đạo Công giáo hiện nay 125

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác tư tưởng (CTTT) là hoạt động lãnh đạo quan trọng hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần xác lập, truyền bá và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; góp phần xây dựng, hoàn thiện, quán triệt, tuyên truyền, giáo dục nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên (CB, ĐV) và Nhân dân; tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong toàn xã hội; góp phần xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp tư duy khoa học cho CB, ĐV và Nhân dân; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ; góp phần xây dựng nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa (XHCN); cổ vũ, động viên phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch; quảng bá hình ảnh đất nước, con người và thành quả của sự nghiệp đổi mới của Việt Nam ra cộng đồng quốc tế...

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định CTTT là bộ phận trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng, là nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng; là tiền đề, cơ sở bảo đảm cho Đảng làm tròn sứ mệnh và xứng đáng với vai trò đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã chỉ rõ, trong thời gian tới:

> Công tác tư tưởng phải được tiến hành chủ động, tích cực, thường xuyên, sát thực tiễn. Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển. Tập trung thực hiện công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong nhân dân… [61, tr.390].

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xác định vùng Đông Nam Bộ gồm 6 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc Hội khoá XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Hiện nay, vùng Đông Nam Bộ (sau sắp xếp) còn 03 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Tây Ninh.

Vùng Đông Nam Bộ là địa bàn trọng điểm về kinh tế ở phía Nam, có vị trí quan trọng của Nam Bộ và cả nước; đồng thời cũng là địa bàn trọng yếu về an ninh, quốc phòng của nước ta; là vùng có đông đồng bào Công giáo vào bậc nhất của cả nước. Theo số liệu khảo sát, tổng số cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở 04 tỉnh (Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương) là 87/449 [Phụ lục 1].

Trong thời gian qua, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã quan tâm lãnh đạo, tiến hành CTTT; chất lượng CTTT từng bước được nâng lên, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong các đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở...

Trước yêu cầu hội nhập và phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, nhất là AI, internet, mạng xã hội và sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động; chúng luôn tìm cách lợi dụng vấn đề "tôn giáo", "dân chủ", "nhân quyền" để xuyên tạc chính sách, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đòi hỏi ngày càng cao đối với chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, trên thực tế, chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông

đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ vẫn còn những bất cập, hạn chế, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Nhận thức về vai trò của CTTT của một số cấp ủy, tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, thiếu sắc bén. Hình thức, phương pháp tiến hành CTTT còn đơn điệu, thiếu tính thuyết phục, hiệu quả chưa cao; việc quán triệt, triển khai chỉ thị, nghị quyết của Đảng có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn có biểu hiện hình thức; ý thức học tập nghị quyết của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao, vẫn còn biểu hiện đối phó, chưa tích cực, tự giác; trình độ, năng lực của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở một số đảng bộ cấp xã có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Một số đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ vẫn còn lúng túng, bị động, hạn chế trong việc cụ thể hóa, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên. Chưa có sự phối hợp đúng mức giữa các biện pháp tư tưởng với biện pháp tổ chức, kinh tế, chính sách. Việc lãnh đạo phối hợp các tổ chức trong HTCT cơ sở tiến hành CTTT ở một số nơi vẫn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao; việc phát huy các lực lượng tham gia tiến hành CTTT còn hạn chế. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch vẫn còn nhiều bất cập. Việc nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội có lúc, có nơi chưa kịp thời; trong đồng bào Công giáo vẫn còn tồn tại tư tưởng tự ti, mặc cảm; nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đồng bào Công giáo chưa cao, chưa thật thống nhất; một số đồng bào còn thiếu cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, lợi dụng các vấn đề về dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc...

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về *Chiến lược CTTT trong bối cảnh mới*, đã xác định phương châm của CTTT trong bối cảnh mới: "Chủ động - Sắc bén -Thuyết phục - Hiệu quả, lấy niềm tin của Nhân dân làm thước đo"; Nghị quyết số 25-NQ/TW nhấn mạnh "Chuyển trọng tâm công tác tư tưởng về cơ sở, về từng địa bàn dân cư; kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng trên không gian thực với không gian số" …

đang đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc nâng cao chất lượng CTTT trong toàn Đảng, trong đó, việc nâng cao chất lượng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đang là vấn đề cấp thiết trong thời gian tới.

Để góp phần thực hiện vấn đề cấp bách nêu trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: ***"Chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay"*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích luận án

Làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ; đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ của luận án

Một là, tổng quan các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án; khái quát kết quả nghiên cứu, giá trị lý luận của các công trình đã tổng quan; những nội dung luận án kế thừa và xác định những nội dung luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, luận giải làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Ba là, khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến năm 2025; chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra cần giải quyết.

Bốn là, dự báo những yếu tố tác động; đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu, khả thi nhằm nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi về thời gian: Luận án tập trung nghiên cứu, khảo sát chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến ngày 12 tháng 6 năm 2025 (sau khi Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh được ban hành). Phương hướng, giải pháp đề xuất trong luận án đến năm 2035.

Phạm vi về không gian: Luận án nghiên cứu, khảo sát ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ (trước khi thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; luận án tập trung khảo sát ở các tỉnh có tính chất đặc thù có các xã, phường, đặc khu có đông đồng bào Công giáo, như tỉnh: Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Dương).

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác xây dựng Đảng, về CTTT, chất lượng CTTT của các tổ chức đảng.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án là thực trạng chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến năm 2025.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

4.3.1. Phương pháp luận chung

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin (phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử). Trên nền tảng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử để thực hiện đề tài luận án.

Thứ nhất, phương pháp duy vật biện chứng.

Phương pháp duy vật biện chứng là hệ thống các nguyên lý, quy luật, phạm trù triết học Mác - Lênin, như: nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, cho phép xem sự vật, hiện tượng trong sự ràng buộc, tác động biện chứng và chuyển hoá lẫn nhau, không tách rời, cô lập; nguyên lý về sự phát triển, cho phép nhìn nhận thế giới trong sự vận động và phát triển không ngừng, thông qua mâu thuẫn và đấu tranh giữa các mặt đối lập; sự phát triển đi từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp...; phương pháp duy vật biện chứng còn bao gồm các quy luật, như: quy luật lượng - chất, quy luật mâu thuẫn, quy luật phủ định của phủ định.

Thứ hai, phương pháp duy vật lịch sử.

Phương pháp duy vật lịch sử là việc vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng vào việc phân tích và giải quyết các vấn đề thuộc đời sống xã hội và lịch sử loài người, chỉ rõ vấn đề: tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội; quy luật của hình thái kinh tế xã hội và vai trò của quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo ra lịch sử, là chủ thể của các cuộc cách mạng xã hội.

Như vậy, phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử tạo nền tảng để luận án vừa bảo đảm tính khoa học, tính hệ thống, tính lịch sử - cụ thể và tính chính trị, từ đó xây dựng được khung lý luận của luận án, khảo sát đánh giá thực tiễn trên nền tảng khung lý luận đã được xây dựng; từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035.

4.3.2. Phương pháp cụ thể

Thứ nhất, phương pháp phân tích - tổng hợp.

Luận án sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp để nghiên cứu các tài liệu, các lý thuyết liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Bằng cách phân chia đối tượng nghiên cứu thành từng bộ phận để tìm hiểu sâu sắc về vấn đề CTTT và chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã; đồng thời tổng hợp các mặt, từng bộ phận thông tin đã được phân tích để tạo ra một hệ thống lý thuyết đầy đủ và sâu sắc về vấn đề chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo. Phương pháp này được tác giả vận dụng chủ yếu trong toàn luận án.

Thứ hai, phương pháp lịch sử kết hợp logic: Phương pháp lịch sử kết hợp logic được sử dụng để làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, cơ sở khoa học của luận án; đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, tính lịch sử, cụ thể, trọng tâm, trọng điểm; góp phần làm rõ nguồn gốc phát sinh, phát triển của đạo Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. Đồng thời, nghiên cứu làm rõ quan niệm về cấp xã có đông đồng bào Công giáo, các yếu tố ảnh hưởng và tiêu chí đánh giá chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, từ đó đánh giá thực trạng, đề xuất phương hướng, giải pháp. Phương pháp này cũng được vận dụng chủ yếu trong toàn luận án.

Thứ ba, phương pháp thống kê - so sánh: được sử dụng trong hầu hết các chương của luận án, nhằm làm rõ để làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của luận án; đặc biệt trong chương 3, đánh giá thực trạng chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay; thống kê, so sánh, đối chiếu giữa chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ; thống kê, so sánh, đối chiếu giữa các tiêu chí đánh giá chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ vào trong thực tiễn, từ đó chỉ rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, kinh nghiệm và đề xuất phương hướng và giải pháp nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp

xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035. Thông qua phương pháp thống kê-so sánh, góp phần thấy được sự phát triển trong nhận thức, đổi mới tư duy lý luận về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các đảng bộ cấp xã, về nâng cao chất lượng của các đảng bộ cấp xã, nhất là ở các xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Thứ tư, phương pháp tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận: Đây là phương pháp quan trọng được nghiên cứu sinh sử dụng trong quá trình nghiên cứu đề tài luận án, đặc biệt là ở chương 2, chương 3 và chương 4. Ngay từ bước đầu xây dựng đề cương, thu thập, khai thác, tổng hợp, xử lý thông tin, tư liệu đến thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh luôn coi trọng sử dụng phương pháp tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, thông qua nhiều cách tiếp cận khác nhau; từ việc trực tiếp tham gia các nhiệm vụ khoa học về tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận đến việc nghiên cứu, tổng hợp các kết quả, các công trình do các cấp, các ngành nghiên cứu, khảo sát tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận; tiếp cận các văn bản, nghị quyết, báo cáo của Trung ương và địa phương; các công trình nghiên cứu từ các nhà khoa học, các báo cáo, số liệu thống kê, kết quả điều tra... của chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến vấn đề nghiên cứu của đề tài luận án...

Thứ năm, phương pháp hệ thống hoá.

Bên cạnh nền tảng phương pháp luận chung, luận án vận dụng cách tiếp cận hệ thống hoá để luận giải vấn đề chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ như một chỉnh thể có cấu trúc, trong đó các thành tố có quan hệ tương tác và tác động biện chứng lẫn nhau. Theo tiếp cận này, CTTT của các đảng bộ cấp xã được xem là một "hệ thống" gồm: (i) chủ thể lãnh đạo và lực lượng tham gia thực hiện; (ii) nội dung, phương thức, công cụ; (iii) cơ chế phối hợp của HTCT cơ sở, các lực lượng tham gia; (iv) đối tượng tác động và đặc điểm cộng đồng dân cư; (v) điều kiện bảo đảm; và (vi) kết quả - hiệu quả - tác động xã hội...

Vận dụng cách tiếp cận hệ thống vào đề tài luận án cho phép tác giả xem xét, đánh giá một cách tổng thể, trong sự vận động, tác động biện chứng của các mặt, các bộ phận, các khâu, các quy trình… Chẳng hạn, nếu chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã chưa cao, tiếp cận hệ thống cho phép tác giả tiếp tục nghiên cứu, chỉ rõ nguyên nhân, vấn đề đặt ra từ thực tiễn, như là vấn đề phẩm chất, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở; cơ chế phối hợp của HTCT cấp xã, các lực lượng liên quan trong việc tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã...; điều kiện bảo đảm tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã (thông tin, nguồn lực, công cụ truyền thông)..., từ đó xác định đúng "điểm nghẽn" và đề xuất giải pháp phù hợp.

Thứ sáu, cách tiếp cận dựa trên bằng chứng và tam giác hóa.

Để bảo đảm tính khách quan và khả năng kiểm chứng của kết luận, đánh giá trong luận án, tác giả luận án vận dụng tiếp cận dựa trên dữ liệu thực chứng và kiểm chứng chéo (tam giác hóa) giữa các nguồn dữ liệu (tài liệu thứ cấp - khảo sát định lượng - phỏng vấn sâu - ý kiến chuyên gia), giữa các phương pháp và giữa các nhóm đối tượng (CB, ĐV, Nhân dân). Theo đó, dữ liệu định lượng giúp lượng hóa xu hướng và mức độ đánh giá; dữ liệu định tính giúp làm rõ cơ chế, nguyên nhân và bối cảnh; còn ý kiến chuyên gia giúp hiệu chỉnh khung tiêu chí và tăng tính khả thi của giải pháp. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với đề tài vì "chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo giai đoạn hiện nay", trong đó, các nhận định, đánh giá được đo lường cụ thể về (mức độ tiếp cận, mức độ hiểu, mức độ tin, mức độ chuyển hóa hành động...) và được chứng minh cụ thể.

Thứ bảy, phương pháp thu thập và phân tích tài liệu thứ cấp.

Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp được sử dụng nhằm xây dựng nền tảng lý luận, khung lý luận và bối cảnh, thực tiễn của vấn đề nghiên cứu. Nguồn tài liệu bao gồm: sách, báo, tạp chí, luận văn, luận án, các công trình khoa học đã nghiệ thu, công bố; các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn... liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

Quy trình nghiên cứu, phân tích tài liệu thứ cấp được thực hiện theo các bước: (i) xác định nhóm thông tin cần thiết cho từng nội dung luận án; (ii) lựa chọn tài liệu có độ tin cậy và phù hợp phạm vi nghiên cứu; (iii) phân loại theo chủ đề (lý luận - chính sách - bối cảnh - thực trạng - kinh nghiệm - giải pháp); (iv) đối chiếu, so sánh để phát hiện khoảng trống tri thức và điểm cần kiểm chứng bằng dữ liệu sơ cấp. Phương pháp này giúp luận án hình thành hệ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác tư tưởng và định hướng thiết kế công cụ khảo sát.

Thứ tám, phương pháp xã hội học.

Luận án sử dụng phương pháp điều tra xã hội học thông qua việc sử dụng bảng hỏi, phiếu điều tra xã hội học; nhằm đưa ra những chỉ số đánh giá về chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ theo các chỉ số từ: tiếp cận đến các chỉ số về nhận thức, kiến thức; niềm tin, thái độ; hình thành tính tích cực trong tư duy và hành động thực tiễn. Thông tin thu thập được từ bảng hỏi và phiếu điều tra xã hội học được xử lý để phục vụ cho việc lượng hóa các vấn đề liên quan đến đề tài luận án. Kết quả điều tra xã hội học được sử dụng trong luận án, nhất là ở chương 3 và chương 4. Cụ thể:

a. Thiết kế chọn mẫu và nguyên tắc chọn mẫu

Khảo sát định lượng được thiết kế theo phương pháp chọn mẫu phân tầng kết hợp chọn mẫu cụm nhiều giai đoạn nhằm bảo đảm tính đại diện cho đối tượng nghiên cứu và phù hợp điều kiện triển khai thực địa. Các tầng mẫu được xác định theo: (i) địa bàn tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ (trong phạm vi hành chính trước sắp xếp năm 2025); (ii) xã có đông đồng bào Công giáo; và (iii) nhóm đối tượng khảo sát gồm CB, ĐV cấp xã và người dân tại địa bàn. Trong mỗi cụm xã được chọn, mẫu khảo sát được phân bổ theo nhóm đối tượng; việc tiếp cận người trả lời dựa trên danh sách/đầu mối địa phương kết hợp nguyên tắc lựa chọn ngẫu nhiên hoặc chọn theo danh sách có kiểm soát để hạn chế sai lệch.

Thiết kế này bảo đảm: (1) phản ánh được đặc trưng của địa bàn có yếu tố tôn giáo tập trung; (2) đủ điều kiện so sánh giữa chủ thể thực thi công tác tư tưởng và đối tượng thụ hưởng/tác động; (3) tăng tính khả thi trong điều kiện tổng thể phân tán và khó có khung mẫu hoàn chỉnh ở cấp cơ sở.

b. Công thức tính cỡ mẫu và điều chỉnh theo thiết kế cụm

Cỡ mẫu tối thiểu được xác định theo công thức ước lượng một tỷ lệ trong nghiên cứu khảo sát của Cochran (1977), với mức tin cậy 95% và sai số cho phép 5%:

$$n_0 = \frac{Z_{1-\alpha/2}^2 \, p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

- n_0: cỡ mẫu tối thiểu cần thiết
- $Z_{(1-\alpha/2)}$: Giá trị tới hạn của phân phối chuẩn với mức tin cậy 95% thì Z=1.96
- $p = 0.5$ (Tỉ lệ dự kiến, trường hợp chưa có số liệu trước, chọn $p = 0.5$ để đạt cỡ mẫu lớn nhất).
- $d = 0.05$ (sai số cho phép ± 5%)

Khi đó:

$$n_0 = \frac{1.96^2 \text{ x } 0.5 \text{ x } (1 - \ 0.5)}{0.05^2} \approx 385$$

Như vậy, cỡ mẫu tối thiểu cần thiết là 385 mẫu.

Do nghiên cứu triển khai theo thiết kế chọn mẫu cụm nhiều giai đoạn, cỡ mẫu được điều chỉnh theo hệ số thiết kế (DEFF). Để bảo đảm độ an toàn thống kê trong bối cảnh cụm xã có thể tạo tương quan nội cụm, luận án sử dụng DEFF = 1,5:

$$n_{\text{điều chỉnh}} = 385 \text{ x } 1{,}5 = 578$$

Đồng thời, để dự phòng phiếu không hợp lệ/không phản hồi và tăng độ tin cậy cho phân tích so sánh nhóm, luận án nâng quy mô mẫu thực tế lên 600 phiếu, bảo đảm vượt ngưỡng tối thiểu sau điều chỉnh thiết kế.

c. Cơ cấu mẫu và nguyên tắc phân bổ

Mẫu được phân bổ theo nguyên tắc bảo đảm đủ quan sát cho hai nhóm đối tượng trung tâm của đề tài:

- 200 phiếu đối với CB, ĐV cấp xã (nhóm chủ thể trực tiếp lãnh đạo, tổ chức và triển khai công tác tư tưởng);

- 400 phiếu đối với người dân tại địa bàn (nhóm đối tượng chịu tác động và phản ánh mức độ thuyết phục - hiệu quả công tác tư tưởng).

Cơ cấu này vừa bảo đảm tiếng nói của nhóm thực thi chính sách ở cơ sở, vừa bảo đảm dữ liệu đủ mạnh từ nhóm người dân để phản ánh mức độ lan tỏa và hiệu quả xã hội của công tác tư tưởng.

Việc tăng tỷ trọng mẫu người dân nhằm phản ánh rõ hơn mức độ thuyết phục và hiệu quả lan tỏa xã hội của công tác tư tưởng - là tiêu chí cốt lõi khi đánh giá "chất lượng" trong bối cảnh địa bàn có yếu tố tôn giáo

d. Công cụ khảo sát và xử lý dữ liệu

Công cụ định lượng là bảng hỏi cấu trúc, sử dụng thang đo Likert 5 mức nhằm đo lường chất lượng công tác tư tưởng theo chuỗi tác động: tiếp cận thông tin - nhận thức/hiểu biết - niềm tin/thái độ - hành động thực tiễn; đồng thời thu thập biến nền (nhân khẩu - xã hội; vai trò; đặc điểm tiếp cận thông tin…). Dữ liệu được mã hóa, làm sạch và phân tích bằng các kỹ thuật thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy thang đo, phân tích so sánh nhóm và tương quan nhằm rút ra các kết luận có căn cứ.

Thứ chín, phương pháp định tính (phỏng vấn sâu)

a. Cách chọn mẫu định tính

Mẫu định tính được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích, ưu tiên các chủ thể nắm "tri thức thực tiễn" về CTTT và công tác tôn giáo tại cơ sở. Đối tượng phỏng vấn tập trung vào: bí thư/phó bí thư đảng ủy xã; cán bộ phụ trách tuyên giáo; cán bộ phụ trách công tác tôn giáo; đại diện Mặt trận và đoàn thể có vai trò vận động quần chúng. Việc lựa chọn không phân bổ cơ

học theo địa bàn mà theo vai trò, vị trí và mức độ tham gia trực tiếp vào toàn bộ chuỗi lãnh đạo - tổ chức - phối hợp - xử lý tình huống.

b. Quy mô mẫu và nguyên tắc bão hòa thông tin

Nghiên cứu dự kiến tiến hành khoảng 15-20 phỏng vấn sâu bán cấu trúc và dừng khi đạt bão hòa thông tin, tức là khi các cuộc phỏng vấn mới không còn cung cấp thêm chủ đề mới có ý nghĩa cho khung phân tích. Quy mô này bảo đảm đủ chiều sâu diễn giải, đồng thời phù hợp mục tiêu định tính là "bổ trợ - kiểm chứng - giải thích" cho kết quả định lượng.

c. Thu thập và phân tích dữ liệu định tính

Phỏng vấn được ghi chép/ghi âm khi có sự đồng ý; dữ liệu được phiên mã, mã hóa và phân tích theo chủ đề. Các chủ đề phân tích tập trung vào: cách thức nắm bắt và xử lý vấn đề tư tưởng; mức độ phù hợp của nội dung và phương thức tuyên truyền; cơ chế phối hợp hệ thống chính trị cơ sở; vai trò của người có uy tín và các kênh truyền thông tại địa bàn; những điểm nghẽn về nguồn lực, đội ngũ, công cụ; và đề xuất giải pháp. Các trích dẫn định tính được lựa chọn theo nguyên tắc đại diện và có giá trị giải thích, dùng để làm rõ xu hướng định lượng và tăng sức thuyết phục cho lập luận.

Thứ mười, phương pháp chuyên gia.

Phương pháp chuyên gia được sử dụng nhằm kiểm chứng tính phù hợp của khung phân tích và nâng cao tính khả thi của hệ giải pháp. Các ý kiến chuyên gia tập trung vào: tính đầy đủ của hệ tiêu chí đánh giá chất lượng công tác tư tưởng; tính đúng đắn của cách diễn giải kết quả; và tính khả thi của các nhóm giải pháp trong điều kiện vận hành của đảng bộ cấp xã có yếu tố tôn giáo. Phương pháp này giúp luận án vừa bảo đảm tính khoa học, vừa tăng độ "bảo vệ được" trước phản biện của hội đồng.

Tổng thể, thiết kế nghiên cứu của luận án được tổ chức theo định hướng nghiên cứu dựa trên bằng chứng, kết hợp chặt chẽ giữa định lượng và định tính theo nguyên tắc tam giác hóa. Cách tiếp cận này cho phép luận án vừa lượng hóa được mức độ chất lượng công tác tư tưởng ở cấp xã có đông

đồng bào Công giáo, vừa lý giải được các cơ chế và nguyên nhân bối cảnh, từ đó đưa ra hệ giải pháp có trọng tâm, phù hợp đặc thù địa bàn và có khả năng triển khai trong thực tiễn.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

5.1. Về lý luận

Luận án góp phần làm rõ các khái niệm: "Cấp xã có đông đồng bào Công giáo", "Chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay"; góp phần chỉ rõ các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay và xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

5.2. Về thực tiễn

Luận án đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035, trong đó, có ba giải pháp mới, mang tính đột phá:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, phối hợp trong việc tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ;

Hai là, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện và đẩy mạnh chuyển đổi số trong việc tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Ba là, lãnh đạo phát huy vai trò của tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, lực lượng cốt cán Công giáo tham gia tiến hành CTTT.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ các vấn đề lý luận về chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ trong việc nâng cao chất lượng CTTT của đảng bộ đến năm 2035.

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; các Trường Chính trị tỉnh, thành phố và các Trung tâm Chính trị ở vùng Đông Nam Bộ.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: phần mở đầu, 4 chương (9 tiết), kết luận, danh mục các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án đã công bố của tác giả, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, ĐẢNG BỘ CẤP XÃ, CÔNG GIÁO VÀ CÔNG GIÁO VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng, tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp xã

Có nhiều công trình nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng, về TCCSĐ và đảng bộ cấp xã. Tiêu biểu, các công trình sau:

Hội đồng Lý luận Trung ương (2013), *Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới - Thực tiễn và bài học kinh nghiệm* [87]. Các tác giả đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới; trong đó tập trung vào những vấn đề trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, như công tác xây dựng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên, công tác tổ chức và cán bộ, CTTT của Đảng và công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng... Cuốn sách tập hợp nhiều tác giả là các chuyên gia, nhà nghiên cứu có uy tín, vì vậy những bài viết trong cuốn sách là những gợi mở quan trọng đối với luận án, nhất là những nội dung liên quan đến công tác xây dựng đảng ở cơ sở trong bối cảnh hiện nay.

Võ Văn Đức, Đinh Ngọc Giang (2014), *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ CB, ĐV* [68]. Đây là một công trình nghiên cứu chuyên sâu, có giá trị khoa học và thực tiễn cao trong lĩnh vực xây dựng Đảng. Tác phẩm hệ thống hóa cơ sở lý luận về vai trò, vị trí của TCCSĐ trong HTCT, đồng thời chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ. Cuốn sách đề xuất nhiều giải pháp thiết thực nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ CB, ĐV, trong đó nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương thức lãnh

đạo, tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỷ luật đảng và cơ chế kiểm soát quyền lực. Đây là tài liệu có ý nghĩa lý luận và hướng dẫn thực tiễn quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Từ những phân tích, luận giải trong cuốn sách, luận án kế thừa và vận dụng vào việc nghiên cứu trong một nhóm chủ thể, đối tượng cụ thể.

Lý Thận Minh, Trần Chi Hoa (2017), *Tính trước nguy cơ - Suy ngẫm sau 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô mất Đảng* [106].

Các tác giả đã phân tích, làm rõ vấn đề "Tính trước nguy cơ - Suy ngẫm sau 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô mất Đảng". Trong đó, chỉ rõ trong hơn 70 năm cầm quyền, Đảng Cộng sản Liên Xô vừa tích luỹ nhiều kinh nghiệm về xây dựng Đảng, song cũng mắc không ít sai lầm, khuyết điểm dẫn đến sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Liên Xô vào tháng 12 năm 1991. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Đảng Cộng sản Liên Xô là do xem nhẹ vai trò của CTTT, lý luận. Cuốn sách là tài liệu bổ ích, cung cấp nhiều kinh nghiệm cho việc tiến hành CTTT trong điều kiện của Việt Nam hiện nay, trong đó có việc lãnh đạo CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Tập Cận Bình (2018), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc. Tập 1* [29]. Tác giả đã tập trung phản ánh thực tiễn sinh động về sự lãnh đạo, quản lý xây dựng đất nước Trung Quốc, thể hiện quan điểm, tư tưởng về xây dựng CNXH mang đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình. Một trong những vấn đề cốt lõi mà Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình chỉ ra trong lãnh đạo, quản lý xây dựng đất nước Trung Quốc là làm tốt CTTT. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đặc biệt ở cơ sở phải coi trọng và quan tâm lãnh đạo CTTT, nâng cao chất lượng công tác CTTT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Luận án sẽ kế thừa, vận dụng kết quả nghiên cứu trên để làm sâu sắc hơn vai trò CTTT của các các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ của Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch* [81].

Cuốn sách tổng hợp các bài viết của các nhà khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay. Các tác giả đã luận giải, phân tích làm rõ các vấn đề lý luận, thực tiễn và yêu cầu bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Trong đó đề cao vai trò của các TCCSĐ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc, các lực lượng liên quan làm tốt CTTT. Đây là những nội dung rất quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nói chung và CTTT nói riêng và sát với nội dung nghiên cứu của luận án. Những gợi mở từ nhận diện, nội dung phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong cuốn sách sẽ được luận án kế thừa, bổ sung trong các luận giải và đề xuất các giải pháp.

Cao Thanh Vân (2020), *Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các TCCSĐ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên* [164].

Tác giả đã phân tích làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các TCCSĐ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, chỉ rõ vai trò quan trọng của TCCSĐ, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo các tổ chức trong HTCT ở cơ sở; lãnh đạo xây dựng nội bộ Đảng trong sạch, vững mạnh. Vai trò của TCCSĐ và đảng viên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng CTTT của các TCCSĐ, nhất là ở cấp xã có đông đồng bào có đạo. Vì vậy, những nghiên cứu của cuốn sách giúp luận án nhìn nhận rõ hơn thực trạng TCCSĐ và vai trò của đảng viên ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay. Trong đó vấn đề kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt

động của các TCCSĐ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là vấn đề quan trọng hàng đầu để xây dựng nội bộ đảng trong sạch, vững mạnh.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Thường thức về xây dựng Đảng: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng* [83].

Cuốn sách được biên soạn công phu, khoa học, nội dung súc tích, bảo đảm tính cơ bản, hệ thống, cập nhật về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới đất nước nhằm đáp ứng yêu cầu công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến lý luận rộng rãi cho CB, ĐV và Nhân dân trong bối cảnh mới. Những nội dung cơ bản của cuốn sách này là những gợi mở quan trọng đối với tác giả luận án khi nghiên cứu về những vấn đề lý luận về xây dựng Đảng.

Nguyễn Hồng Trà (2022), "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các đảng bộ cấp xã ở tỉnh Bình Phước" [152]. Tác giả đã tập trung phân tích, làm rõ vai trò của các đảng bộ xã và tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các đảng bộ cấp xã ở tỉnh Bình Phước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; CTTT của các đảng bộ cấp xã ở tỉnh Bình Phước góp phần tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho CB, ĐV và Nhân dân; tăng cường nắm bắt tư tưởng, định hướng dư luận xã hội, góp phần xây dựng các TCCSĐ trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, công trình trên chưa đi sâu, làm rõ chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay; luận án tiếp tục nghiên cứu, làm rõ khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng và tiêu chí đánh giá chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay...

Ban Tuyên giáo Trung ương, Tạp chí Cộng sản (2023), *Nâng cao tính lý luận, tính chiến đấu, làm thất bại những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên trận địa lý luận* [24].

Cuốn sách là tập hợp các bài viết đăng trên Tạp chí Cộng sản về việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018, của Bộ Chính trị Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan

điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Những bài viết này là kết tinh quá trình lao động sáng tạo, tâm huyết và công phu, quy tụ và thâu thái trí tuệ của đông đảo các nhà lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu, chuyên gia hàng đầu của đất nước. Những bài viết trong cuốn sách đáng chú ý như: "Nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay" của tác giả Chu Văn Tuấn; "Không thế lực nào có thể chia cắt nghĩa đồng bào - mọi mưu đồ chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhất định thất bại" của tác giả Trần Hậu; "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới" của tác giả Nguyễn Xuân Thắng; "Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới" của tác giả Nguyễn Trọng Nghĩa; "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua nêu gương về đạo đức cách mạng" của tác giả Lại Xuân Môn là những công trình nghiên cứu khoa học, mang giá trị lý luận và thực tiễn cao, giúp tác giả luận án có thêm những cứ liệu, dữ liệu trong việc nghiên cứu luận án.

Lê Kim Việt (2023), "Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng" [166]. Trong bài viết tác giả đã khẳng định tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên là chức năng, nhiệm vụ của MTTQ và các tổ chức CT-XH, là yêu cầu của công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay. Bài viết của tác giả đặc biệt nhấn mạnh về 5 giải pháp, trong đó giải pháp thứ 3: tăng cường phối hợp tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH ở cơ sở trong kiểm tra, đánh giá, giám sát tư tưởng, đạo đức, phong cách, lối sống của CB, ĐV, đặc biệt là giám sát quyền lực và sự gương mẫu của cán bộ chủ chốt tổ chức đảng, chính quyền. Đây là một gợi mở cho luận án khi đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay cần tăng cường công tác phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT ở cơ sở và các lực

lượng liên quan; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của HTCT ở cơ sở trong việc nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm tới.

Lê Thị Hằng (2024), "Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay" [73]. Bài viết đã nêu được Tư tưởng Hồ Chí Minh về "chi bộ tốt", theo đó: chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng. Từ đó, tác giả nêu lên 5 nội dung về xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh theo Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ tốt: tiếp tục nâng cao nhận thức về vai trò của TCCSĐ; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; đổi mới, hoàn thiện tổ chức các loại hình TCCSĐ; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của TCCSĐ, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể và Nhân dân tham gia xây dựng, nâng cao chất lượng TCCSĐ. Theo bài viết, việc nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ hiện nay, luận án cũng cần chú ý đến nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ khu phố/thôn/ấp, đặc biệt chú ý đến các tổ tuyên - vận ở đây.

Đàm Cao Thượng (2024), "Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo theo quan điểm của Đảng" [183].

Bài viết khẳng xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo theo quan điểm của Đảng ở nước ta hiện nay có vị trí, vai trò quan trọng tạo nên lực lượng cách mạng đông đảo, rộng khắp cho sự nghiệp phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Theo tác giả, xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo là quan điểm đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH hoá đất nước. Bài viết đã đề xuất 4 nhóm giải pháp xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo theo quan điểm của Đảng hiện nay. Những nhóm giải pháp đề xuất của bài viết là những gợi mở giá trị đối với luận án trong việc đề xuất phương hướng, giải pháp

nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm tới.

Thoong-Xạ-Lít Măng-No-Mệc (2025), *Xây dựng Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh* [182].

Tác giả đã tập trung, làm rõ vấn đề Xây dựng Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh trong giai đoạn hiện nay. Trong đó tập trung xây dựng Đảng Nhân dân cách mạng Lào về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Tác giả nhấn mạnh vai trò của CTTT trong việc xây dựng Đảng Nhân dân cách mạng Lào về chính trị, tư tưởng, tổ chức đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; đồng thời, tác giả cũng đề cập đến vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Công trình có giá trị tham khảo tốt cho việc nghiên cứu đề tài luận án, đặc biệt là vấn đề tham chiếu việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong giai đoạn hiện nay.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về Công giáo và Công giáo vùng Đông Nam Bộ

Nguyễn Hồng Dương (2010), *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam* [44]. Cuốn sách 531 trang đã chỉ ra những vấn đề có tính phương pháp luận về việc hình thành và ảnh hưởng qua lại giữa nếp sống của người Việt Công giáo với nếp sống của người Việt truyền thống và hiện đại. Nhận diện một cách khách quan, khoa học. Cuốn sách cũng chỉ ra vai trò của người Công giáo trong văn hóa của người Việt Công giáo trong văn hóa của người Việt Nam, đặc biệt là nếp sống của người Công giáo trong việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Cuốn sách có giá trị tham khảo tốt cho việc nghiên cứu luận án.

Đặng Mạnh Trung (2011), *Công tác vận động đồng bào Công giáo của Đảng bộ một số tỉnh Miền Đông Nam Bộ* [155]. Tác giả làm rõ những thành công, hạn chế của của công tác vận động đồng bào Công giáo trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, đồng thời tổng kết những kinh nghiệm của đảng

bộ một số tỉnh ở miền Đông Nam Bộ trong việc tiến hành vận động đồng bào Công giáo ở miền Đông Nam Bộ trong những năm 1986 - 2006. Những kinh nghiệm vận động đồng bào Công giáo ở miền Đông Nam Bộ trong tác phẩm, có giá trị tham khảo tốt, giúp cho nghiên cứu sinh có cách nhìn tổng quát hơn về chủ trương, chính sách vận động đồng bào Công giáo của một số đảng bộ các cấp ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 1986 - 2006. Từ đó nghiên cứu sinh có thể khái quát được đặc điểm đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Hồng Dương (2012), *Một số vấn đề cơ bản của Công giáo ở Việt Nam hiện nay* [46]. Đây là công trình nghiên cứu công phu, cung cấp hệ thống tri thức toàn diện về Công giáo từ phương diện tôn giáo học, văn hóa và xã hội học tôn giáo. Tác giả trình bày sâu sắc về tín lý, nghi lễ, cơ cấu tổ chức của Giáo hội Công giáo toàn cầu, đồng thời phân tích tiến trình du nhập, phát triển và thích nghi của Công giáo ở Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử: từ khi truyền vào năm 1533, thời kỳ thuộc địa, giai đoạn 1954-1975, cho đến sau năm 1975. Các công trình làm rõ đặc điểm, vai trò xã hội và những vấn đề đặt ra trong mối quan hệ giữa Giáo hội Công giáo Việt Nam với Nhà nước, với cộng đồng dân tộc và với công cuộc đổi mới hiện nay. Tác giả nhấn mạnh xu hướng hội nhập, đồng hành cùng dân tộc của Công giáo Việt Nam, đồng thời đề xuất cách tiếp cận hài hòa trong công tác tôn giáo nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là nguồn tư liệu khoa học quan trọng phục vụ nghiên cứu lý luận và thực tiễn của đề tài luận án; là cơ sở để nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu, làm rõ những vấn đề cơ bản về Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

Phạm Thị Bích Hằng (2012), *"Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên với người công giáo Đồng Nai"* [74]. Đây là một công trình khoa học giàu giá trị nhân học và tôn giáo học, tập trung làm rõ sự dung hòa giữa tín ngưỡng truyền thống Việt Nam và đức tin Công giáo. Công trình có giá trị tham khảo, giúp nghiên cứu sinh luận giải về Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ nói chung và ở tỉnh Đồng Nai nói riêng (tỉnh Đồng Nai là địa bàn có cộng đồng Công giáo đông

đảo, lâu đời) trên cơ sở đó chỉ ra cách người giáo dân ứng xử linh hoạt, hài hòa giữa niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng và văn hóa truyền thống của các dân tộc Việt Nam. Bài viết khẳng định tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên không đối lập với đức tin Công giáo, mà ngược lại, được người dân sáng tạo điều chỉnh để phù hợp với giáo lý, vừa thể hiện lòng hiếu kính, vừa giữ được bản sắc văn hóa Việt. Tác giả nhấn mạnh giá trị đạo đức, giáo dục của việc thờ cúng tổ tiên - nơi con cháu học đạo lý làm người, tri ân cội nguồn và củng cố sự gắn kết cộng đồng. Công trình góp phần làm sáng tỏ quá trình hội nhập, giao thoa văn hóa giữa đạo và đời trong đời sống tín ngưỡng của người Công giáo Việt Nam hiện nay.

Hoàng Minh Đô, Đỗ Lan Hiền (2015), *Quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về tôn giáo và Công giáo - Những vấn lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay* [66]. Cuốn sách chuyên khảo của các tác giả đã trình bày một số vấn đề lý luận về tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng; phân tích các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và Công giáo. Đánh giá thực trạng việc thực hiện chính sách pháp luật về tôn giáo và Công giáo ở Việt Nam hiện nay; chỉ ra các kinh nghiệm từ thực tiễn. Các tác giả đã đề xuất giải pháp, kiến nghị nhằm thực hiện tốt công tác tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng; động viên tín độ Công giáo thực hiện đường hướng "Sống phúc âm giữa lòng dân tộc" trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những luận giải về công giáo trong cuốn sách có giá trị tham khảo tốt cho việc thực hiện đề tài luận án. Luận án sẽ đi sâu, làm rõ quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với Công giáo nói chung và Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ nói riêng, chỉ rõ vai trò của HTCT cấp xã trong việc nâng cao chất lượng CTTT ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Ban Tôn giáo Chính phủ (2015), Đề tài cấp Nhà nước *"Công giáo đồng hành cùng dân tộc"* [15]. Đây là công trình khoa học nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần làm rõ vai trò, vị thế và xu hướng phát triển của Công giáo trong đời sống chính trị - xã hội Việt Nam hiện nay. Đề

tài đã khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời phân tích những biểu hiện cụ thể của tinh thần "sống phúc âm giữa lòng dân tộc" trong cộng đồng Công giáo. Kết quả nghiên cứu của đề tài có giá trị tham khảo tốt, giúp nghiên cứu sinh luận giải về vai trò của Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ và việc phát huy vai trò của đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ tham gia xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai (2015), Đề tài nhánh *Công giáo Đồng Nai đồng hành cùng dân tộc* [16] thuộc Đề tài cấp nhà nước. Đây là đề tài khoa học - thực tiễn liên quan trực tiếp đến Công giáo ở Đồng Nai và được đề cập đến dưới nhiều góc cạnh khác nhau, khá phong phú và toàn diện. Nghiên cứu sinh tham khảo, kế thừa trong việc nghiên cứu về lịch sử phát triển của Công giáo tại tỉnh Đồng Nai, từ đó làm rõ đặc điểm Công giáo ở tỉnh Đồng Nai hiện nay khác với Công giáo trên địa bàn khác như thế nào. kết quả nghiên cứu của đề tài, giúp nghiên cứu sinh có cách nhìn tổng quát về quan điểm, chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong việc phát huy vai trò của Công giáo ở tỉnh Đồng Nai đồng hành cùng dân tộc trong quá trình hội nhập và phát triển của đất nước.

Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Từ điển Công giáo* [86]; Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Niên giám 2016* [85]. Đây là những công trình nghiên cứu về Công giáo ở Việt Nam. *Từ điển Công giáo* là công trình biên khảo đồ sộ, hệ thống hóa khái niệm, thuật ngữ, nhân vật, sự kiện, giúp chuẩn hóa và phổ biến tri thức Công giáo trong nghiên cứu và truyền giáo. Trong khi đó, *Niên giám 2016* cung cấp dữ liệu chính thống về tổ chức, nhân sự, cơ sở tôn giáo và các hoạt động của Giáo hội Công giáo Việt Nam. Các công trình này có giá trị tư liệu phong phú, trang bị các kiến thức nền tảng, khoa học và thực tiễn quản lý tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng của Nhà nước.

Trương Văn Chung (2018), *Hiện tượng chuyển đổi tôn giáo ở Nam Bộ, Việt Nam - Lý luận và thực tiễn* [42]. Là công trình nghiên cứu có ý nghĩa lý

luận và thực tiễn sâu sắc trong lĩnh vực tôn giáo học và xã hội học về tôn giáo. Công trình phân tích nguyên nhân, đặc điểm và xu hướng của hiện tượng chuyển đổi tôn giáo trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế. Tác giả chỉ ra rằng quá trình đô thị hóa, di dân, giao thoa văn hóa, cùng với sự mở rộng không gian truyền giáo của các tôn giáo, đã làm gia tăng hiện tượng chuyển đổi tôn giáo. Công trình có giá trị tham khảo tốt cho việc thực hiện đề tài luận án, góp phần làm rõ hơn các vấn đề lý luận và thực tiễn về vấn đề hiện tượng chuyển đổi tôn giáo ở Nam bộ trong giai đoạn vừa qua.

Phạm Huy Thông (2018), "*Công giáo Việt Nam một nguồn lực xây dựng xã hội hiện nay*" [151]. Tác giả dùng các dẫn chứng cho thấy Giáo hội Công Giáo Việt Nam đã đóng góp phần rất quan trọng về mọi lĩnh vực trong việc thăng tiến xã hội Việt Nam. Là một công trình nghiên cứu có giá trị thực tiễn cao, góp phần nhận diện vai trò tích cực của Công giáo trong tiến trình phát triển đất nước. Tác giả khẳng định rằng Giáo hội Công giáo Việt Nam, với phương châm "sống phúc âm giữa lòng dân tộc. Bài viết sử dụng nhiều dẫn chứng cụ thể để minh chứng cho sự đồng hành của Công giáo với dân tộc, đặc biệt trong các hoạt động nhân đạo và phát triển cộng đồng ở các vùng khó khăn. Tác giả cũng nhấn mạnh vai trò của các linh mục, tu sĩ và giáo dân trong việc lan tỏa giá trị đạo đức, tinh thần bác ái, trách nhiệm công dân trong xây dựng và phát triển đất nước. Trên cơ sở đó, công trình khẳng định Công giáo là một nguồn lực xã hội quan trọng, cần được tôn trọng, phát huy. Công trình có giá trị tham khảo tốt cho việc thực hiện đề tài luận án.

Nhữ Văn Duy (2019), "Đồng bào công giáo Đồng Nai với việc thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh" [43]. Bài viết được thực hiện nhân dịp kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2019). Tác giả đề cập đến vai trò và đóng góp của đồng bào Công giáo tại tỉnh Đồng Nai - một trong những địa phương có cộng đồng Công giáo lớn trong cả nước, trong việc thực hiện Di chúc của Bác Hồ. Công trình có giá trị tham khảo tốt cho nghiên cứu sinh trong việc nghiên cứu, đánh giá việc phát huy

vai trò của Công giáo vùng Đông Nam Bộ trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Thị Quế Hương (2020), *Biến đổi của Công giáo đối với phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay* [93]. Cuốn sách gồm 399 trang đã trình bày một cách hệ thống những vấn đề lý luận về biến đổi của tôn giáo nói chung, đến biến đổi của Công giáo ở Việt Nam trong giai đoạn vừa qua; những phương diện biến đổi của Công giáo ở Việt Nam và sự ảnh hưởng của nó đến phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở Việt Nam hiện nay. Sự biến đổi của Công giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay thể hiện ở việc hoà nhập với văn hoá bản địa; dung hoà với tín ngưỡng truyền thống, đặc biệt là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; góp phần làm phong phú thêm văn hoá bản sắc dân tộc. Đồng thời trong bối cảnh toàn cầu hoá, các tôn giáo nói chung và công giáo nói riêng còn chứng kiến sự biến đổi về cấu trúc, sự đa dạng về loại hình và xu hướng chuyển đổi đức tin, thậm chí dẫn đến xung đột tín ngưỡng, văn hoá. Nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm rõ sự biến đổi của Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đối với phát triển xã hội ở giai đoạn hiện nay.

Đỗ Việt Anh (2020), *Vai trò chủ thể của người Công giáo trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình [3]. Đề tài đã làm rõ vai trò chủ thể của người Công giáo trong xây dựng nông thôn mới, từ đó, đề cao vai trò của MTTQ các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, tập hợp, vận động các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt đồng bào Công giáo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời huy động và tạo nguồn lực góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm tâm là thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh Ninh Bình hiện nay. Nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm rõ việc phát huy vai trò Công giáo và đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Lê Đình Lợi (2020), *Công giáo trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh [98]. Kết quả nghiên cứu của Luận án góp phần làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về Công giáo trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai trong giai đoạn hiện nay; chỉ rõ đặc điểm của Công giáo trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai hiện nay; trình bày quá trình du nhập và phát triển của Công giáo trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai. Đánh giá thực trạng và sự ảnh hưởng của Công giáo trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai trong thời gian qua, chỉ rõ nguyên nhân, kinh nghiệm. Đề xuất các giải pháp và kiến nghị làm tốt công tác tôn giáo, dân tộc trên địa bản tỉnh Lào Cai; động viên cộng đồng người Mông ở Lào Cai và các giáo dân sống tốt đời, đẹp đạo; tăng cường đoàn kết dân tộc; tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Công trình có giá trị tham khảo tốt cho việc thực hiện đề tài luận án, giúp nghiên cứu sinh có cách nhìn tổng quát và sự đối chiếu so sánh, làm rõ đặc thù và phát huy vai trò của Công giáo đối với đồng bào các dân tộc, ở nhiều địa phương khác nhau.

Nguyễn Thắm (2021), "*Dân vận khéo" trong công tác tuyên truyền, vận động bầu cử tại vùng có đồng bào theo đạo Công giáo* [149]. Theo tác giả, "dân vận khéo" tại vùng có đồng bào theo đạo Công giáo có thể được hiểu là việc kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, vận động với việc lắng nghe, tìm hiểu, giải quyết những vấn đề mà đồng bào quan tâm, tạo sự đồng thuận và niềm tin trong đồng bào Công giáo. Tác giả nhấn mạnh đến một số phương pháp như: thường xuyên giao tiếp, đối thoại với chức sắc, chức việc tôn giáo và đồng bào Công giáo, xây dựng các kênh thông tin hai chiều; tuyên truyền, từ nội dung, hình thức, kênh thông tin; tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ với đồng bào, đảm bảo công bằng, minh bạch trong quá trình bầu cử. Đây là một gợi ý cho nghiên cứu sinh nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Ngô Quốc Đông (2022), "Vài nét về hoạt động chính trị của người Công giáo miền Nam giai đoạn 1963-1967" [67]. Bài viết đã phân tích sự

tham gia chính trị của cộng đồng Công giáo miền Nam sau sự kiện Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Tác giả nhấn mạnh sự phân hóa nội bộ giữa các nhóm Công giáo: một bên ủng hộ chính quyền chống cộng, bên kia theo xu hướng cấp tiến, đối thoại và hòa bình chịu ảnh hưởng của Công đồng Vatican II... Bài viết góp phần xóa bỏ những định kiến về người Công giáo miền Nam chỉ là lực lượng bảo thủ hay thân chế độ Diệm, nhấn mạnh tính đa dạng, năng động và trí tuệ của cộng đồng này, đồng thời nghiên cứu này cũng làm nổi bật vai trò của Vatican II. Công trình có giá trị tham khảo, giúp nghiên cứu sinh hiểu rõ hơn về hoạt động chính trị của người Công giáo miền Nam giai đoạn 1963-1967 và nhìn nhận, so sánh trong bối cảnh hiện nay.

Nguyễn Phú Lợi (2022), "Đồng bào Công giáo ở Nam Định thực hiện phương châm kính Chúa, yêu nước theo Tư tưởng Hồ Chí Minh" [100]. Tác giả đã phân tích, làm rõ những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Công giáo đồng hành cùng dân tộc theo phương châm: kính Chúa, yêu nước. Tỉnh Nam Định là cái nôi của Công giáo Việt Nam, nơi đồng bào Công giáo luôn có lòng mộ đạo vừa có tinh thần yêu Tổ quốc, thực hiện phương châm kính Chúa, yêu nước theo Tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong kháng chiến, kiến quốc, nhiệm vụ chính của người Công giáo là tham gia cùng toàn dân kháng chiến, kiến quốc, giành độc lập cho dân tộc và tự do cho tôn giáo (trong đó có Công giáo). Khi đất nước được hòa bình, đồng bào Công giáo tỉnh Nam Định được tự do thờ Chúa lại tích cực tham gia các phong trào, xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh thì nhiệm vụ chính của các cấp ủy đảng, chính quyền phải chăm lo phần đời và phần đạo của đồng bào Công giáo. Đó là nội dung mới của tinh thần "kính Chúa, yêu nước" theo tư tưởng Hồ Chí Minh mà cấp ủy, chính quyền cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ nghiên cứu vận dụng trong việc tiến hành CTTT đối với đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.

Trần Thị Thúy Vân (2023), *"Phát huy vai trò của các tôn giáo trong đoàn kết xã hội ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay*" [165]. Đề tài đã tập trung phân tích

những vấn đề lý luận cơ bản, như: khái niệm tôn giáo, chức năng và vai trò của tôn giáo, khái niệm đoàn kết xã hội và vai trò của tôn giáo với việc xây dưng khối đại đoàn kết xã hội. Trên cơ sở đó, tác giả đã phân tích thực trạng và những vấn đề đặt ra trong việc phát huy vai trò của tôn giáo trong đoàn kết xã hội ở vùng Đông Nam Bộ. Đồng thời, làm sáng tỏ quan điểm, giải pháp và kiến nghị nhằm tiếp tục phát huy vai trò của các tôn giáo trong đoàn kết xã hội ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay. Tác giả khẳng định: cần hoàn thiện thể chế, các hướng dẫn cụ thể để phát huy vai trò của tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật; tăng cường công tác vận động, tuyên truyền về vai trò của tôn giáo trong đoàn kết xã hội; xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với đội ngũ chức sắc, người có uy tín trong đồng bào tôn giáo; tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo. Công trình có giá trị tham khảo tốt, giúp nghiên cứu sinh nghiên cứu, phát huy vai trò của Công giáo trong việc đoàn kết xã hội ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Thanh Xuân (2024), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và một số hàm ý chính sách cho giai đoạn hiện nay* [186]. Bài viết đã nêu được nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và khẳng định đây là vấn đề tôn giáo đặt trong tính tổng thể của khối đại đoàn kết toàn dân; ngăn chặn, đẩy lùi tư tưởng giáo điều, thiếu linh hoạt, sáng tạo khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và hệ thống kiến thức, kinh nghiệm từ quốc tế vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, đặc biệt là trong vấn đề tôn giáo; nâng cao chất lượng công tác tôn giáo, góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích toàn dân tộc với lợi ích đặc thù của đồng bào theo tín ngưỡng, tôn giáo; kiên quyết ngăn chặn, xử lý các biểu hiện mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo. Nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu đối với Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ; chỉ rõ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với Công giáo vùng Đông Nam Bộ.

Hoàng Thị Loan, Nguyễn Phú Lợi (2026), "Kiến nghị quan điểm giải quyết vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng trong các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay" [97]. Bài viết chỉ rõ đến ngày 1/7/2024, ở Việt Nam có 41/53 dân tộc thiểu số theo các tôn giáo khác nhau. Theo các tác giả, sự đa dạng về tôn

giáo, tín ngưỡng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số có mặt tích cực, làm phong phú thêm các giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc Việt Nam; góp phần hình thành hệ giá trị văn hoá, tín ngưỡng, đạo đức, lối sống mới của đồng bào dân tộc thiểu số ở một số nơi. Thế nhưng ảnh hưởng tiêu cực cũng không phải nhỏ, nhất là việc tác động tiêu cực, làm đứt gãy giá trị văn hóa truyền thống, suy giảm bản sắc văn hóa tộc người...Từ đó các tác giả đã đề ra 4 kiến nghị về quan điểm giải quyết các vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng trong các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay nhằm góp phần định hướng phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Đây là những nhóm kiến nghị chung cho cả nước, song có ý nghĩa rất lớn đối với vùng Đông Nam Bộ, nhất là ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo nhưng lại là người dân tộc thiểu số.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ CẤP XÃ

Công tác tư tưởng, chất lượng CTTT và chất lượng CTTT của các đảng bộ ở cấp cơ sở là một nội dung được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm, với nhiều công trình nghiên cứu trên các phương diện khác nhau, tiêu biểu là một số công trình sau:

Cục Cán bộ, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005), *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới* [41]. Cuốn sách đã trình bày về CTTT nói chung, kinh nghiệm, kỹ năng công tác tuyên truyền tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay. Cuốn sách nêu và phân tích vai trò, vị trí, nhiệm vụ của CTTT, đề ra những vấn đề cơ bản về nhiệm vụ và yêu cầu đối với CTTT. Đặc biệt, cuốn sách đã nhấn mạnh: trong thời kỳ đổi mới công tác tuyên truyền tư tưởng của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung quốc tập trung vào việc củng cố vị trí chỉ đạo của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực tư tưởng, phát động giáo dục lý tưởng và niềm tin trong toàn xã hội và xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo vững mạnh. Cuốn sách có giá trị tham khảo tốt trong việc thực hiện đề tài luận án; giúp nghiên cứu sinh

đối chiếu, so sánh, vận dụng trong thực tiễn thực hiện CTTT, công tác tuyên truyền, vận động của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Phan Thanh Kiều (2008), *"Chất lượng các đảng bộ xã có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa ở miền Đông Nam Bộ hiện nay"* [95]. Tác giả luận án đã luận giải làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chất lượng các đảng bộ xã có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa ở miền Đông Nam Bộ hiện nay; đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng các đảng bộ xã có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa ở miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay. Đây là nguồn tài liệu quan trọng tác giả có thể tham khảo, nghiên cứu về chất lượng các đảng bộ xã có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa ở miền Đông Nam Bộ, trong đó có đánh giá về chất lượng CTTT của các đảng bộ xã nơi đây. Tuy nhiên, luận án mới đánh giá một cách khái quát về chất lượng CTTT của các đảng bộ xã nơi đây, chưa đi sâu, làm rõ chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Ngô Huy Tiếp, Đinh Ngọc Giang (2010), *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng ở các đảng bộ cơ sở* [124]. Các tác giả khẳng định tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng và hiệu quả CTTT của các đảng bộ cơ sở; trong đó nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTTT, công tác tuyên giáo ở cơ sở là rất quan trọng, coi đây là nhân tố quyết định chất lượng và hiệu quả CTTT của các đảng bộ cơ sở. Đặc biệt, cuốn sách đi sâu phân tích, làm rõ các bộ phận cấu thành của CTTT; chú trọng nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, cổ động, công tác tuyên truyền miệng, coi đây là hình thức chủ đạo và có tính truyền thống của CTTT của các đảng bộ ở cơ sở. Các tác giả chỉ ra rằng, trong bối cảnh thông tin đa chiều, mạng xã hội phát triển mạnh, công tác tuyên truyền, cổ động, công tác tuyên truyền miệng có ưu thế trong việc định hướng tư tưởng, giải tỏa băn khoăn, tạo sự đồng thuận xã hội. Cuốn sách đưa ra các nguyên tắc, phương châm và kỹ năng công tác tuyên truyền, cổ động, công tác tuyên truyền miệng, như: phải kịp thời, chính xác, dễ hiểu, dễ

nhớ, phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể. Ngoài ra, các tác giả còn bàn đến mối quan hệ giữa CTTT với công tác tổ chức, công tác dân vận, công tác kiểm tra, giám sát của các đảng bộ ở cơ sở**,** coi đây là các yếu tố tương hỗ giúp tăng sức mạnh tổng hợp của HTCT. Bằng lập luận logic, dẫn chứng thực tiễn từ nhiều địa phương, cuốn sách đã góp phần làm sáng tỏ phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ ở cơ sở hiện nay. Nghiên cứu sinh sẽ kế thừa và tiếp tục nghiên cứu, làm rõ nội dung, hình thức, vai trò CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ và xác định các tiêu chí đánh giá chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Ngô Huy Tiếp (2011), *Những vấn đề lý luận về công tác tư tưởng của Đảng hiện nay* [123]. Tác giải đã luận giải và làm rõ các bộ phận cấu thành của CTTT, trong đó công tác lý luận giữ vai trò quyết định của CTTT; công tác tuyên truyền, cổ động và công tác văn hóa, văn nghệ giữ vai trò quan trọng của CTTT. Tác giả tập trung làm rõ khái niệm, vai trò của CTTT, nội dung, bản chất CTTT của Đảng. Phân tích các hình thức của CTTT, gắn với các bộ phận của CTTT.

Trần Thị Anh Đào (2014), *Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm CTTT* [63]. Cuốn sách là công trình nghiên cứu công phu về CTTT và vấn đề đào tạo cán bộ làm CTTT trong giai đoạn hiện nay. Tác giả đã phân tích, làm rõ vai trò của CTTT và vai trò của đội ngũ cán bộ làm CTTT, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách. Việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ làm CTTT đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới là đặc biệt quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Tác giả cũng nhấn mạnh vấn đề đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm CTTT; các cơ sở đào tạo chú trọng tăng cường công tác quản lý học viên; gắn việc học tập lý luận chính trị với phân công, giao nhiệm vụ, luân chuyển cán bộ qua các vị trí, môi trường công tác; rèn luyện cán bộ trong thực tiễn công tác. Nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm rõ chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào

Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ; vai trò của đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTTT và vấn đề đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTTT của HTCT cấp xã ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

Phạm Quang Nghị (2015), *Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ công tác tư tưởng* [108]. Tác giả đã làm rõ các nội dung cơ bản của CTTT của Đảng trong 11 chương. Những nội dung đó gồm: vai trò của lý luận, của nghiên cứu dư luận xã hội; vấn đề đấu tranh bảo vệ và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học; công tác tuyên truyền, cổ động... Tác giả nhấn mạnh các nghiệp vụ CTTT ở cơ sở, đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, cổ động, công tác văn hóa, văn nghệ, nhằm đưa đưa nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV và Nhân dân; khơi dậy khát vọng xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng. Cuốn sách có giá trị tham khảo tốt cho việc thực hiện đề tài luận án, nhất là những luận giải về nghiệp vụ tuyên truyền, cổ động ở cơ sở. Nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm rõ các nghiệp vụ tuyên truyền, cổ động của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

Mai Đức Ngọc (2015), *Xử lý tình huống trong công tác tư tưởng* (sách chuyên khảo) [109]. Tác giả đã luận giải và làm rõ vai trò của CTTT, nhiệm vụ của CTTT, trong đó tập trung vào vào vấn đề nắm bắt tình hình tư tưởng, xử lý các tình huống CTTT phát sinh trong thực tế. Tác giả coi trọng vấn đề dự báo sát tình hình thực tiễn là yếu tố quan trọng để có phương pháp xử lý tình huống CTTT. Ngoài ra, công trình còn nhấn mạnh vai trò của thông tin, truyền thông, dư luận xã hội và mạng xã hội trong việc hình thành các tình huống tư tưởng mới, từ đó yêu cầu đội ngũ làm công tác tư tưởng phải có kỹ năng mềm, tư duy phản biện. Sách cũng gợi mở các giải pháp nâng cao hiệu quả CTTT, như tăng cường nghiên cứu dự báo, đổi mới phương pháp nắm bắt dư luận, và phát huy tính chủ động của hệ thống tuyên giáo các cấp. Tổng thể, tác giả đã bổ sung một hướng tiếp cận thực hành quan trọng cho nghiên cứu và đào tạo cán bộ làm công tác tư tưởng, góp phần nâng cao năng lực xử lý tình huống tư tưởng, đặc

biệt ở cơ sở - nơi thường xuyên xuất hiện, phát sinh các vấn đề tư tưởng phức tạp, đa chiều trong đời sống xã hội. Nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu các tình huống trong việc tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam (sách chuyên khảo)* [78]. Tác giả bài viết đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó tác giả đã phân tích làm rõ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đây là cơ sở lý luận quan trọng để tiến hành CTTT của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Vấn đề làm rõ rõ cơ sở lý luận CTTT của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần quan trọng để CB, ĐV, Nhân dân thấm nhuần về nền tảng tư tưởng của Đảng và nâng cao ý thức bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cuốn sách có giá trị tham khảo tốt cho việc thực hiện đề tài luận án.

Tạ Ngọc Tấn (2017), "Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế" [122]. Tác giả đã phân tích, làm rõ vai trò của CTTT, lý luận góp phần xác lập, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện nền tảng tư tưởng, xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp tư duy khoa học cho CB, ĐV, Nhân dân; góp phần tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong Nhân dân; đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội… Tác giả chỉ rõ yêu cầu tăng cường CTTT trong điều kiện hội nhập quốc tế. Nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm rõ của CTTT, lý luận của Đảng nói chung và CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Bùi Thị Kim Hậu (2017), *"Một số yêu tố tác động đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay"* [75].

Tác giả đã phân tích, làm rõ vai trò của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo ở nước ta hiện nay, đây là lực lượng chủ chốt, chuyên trách, trực tiếp tiến hành công tác tuyên giáo ở Việt Nam hiện nay. Tác giả đã phân tích một số yếu tố tác động đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo ở Việt Nam hiện nay; tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV và Nhân dân. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo ở nước ta hiện nay cần chú trọng nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay: thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp* [88]. Cuốn sách gồm những bài tham luận có nội dung thiết thực, sâu sắc về CTTT trong điều kiện hiện nay, tập trung làm rõ các yếu tố quyết định đối với CTTT ở hai nước Việt Nam và Lào, và đi sâu vào phân tích thực trạng và giải pháp của mỗi nước. Các bài viết cũng chỉ rõ và nhấn mạnh vai trò then chốt của Đảng trong lãnh đạo đất nước, nêu bật tính tiên phong của Đảng trong quá trình lãnh đạo CTTT ở Việt Nam và Lào, đồng thời nêu lên những vấn đề thực tiễn đang đòi hỏi hai Đảng, hai Nhà nước tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện về mặt lý luận làm nền tảng bảo đảm củng cố, tăng cường CTTT trong điều kiện hiện nay.

Đinh Ngọc Giang (2020), *Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các TCCSĐ gắn với chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới* [70].

Tác giả đã tập trung làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến vấn đề nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các TCCSĐ gắn với chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Trong đó nêu bật vai trò của TCCSĐ là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở, tiến hành các hoạt động xây dựng nội bộ Đảng từ cơ sở. Tác giả tập trung đề cập vấn đề nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các TCCSĐ, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; chú trọng lãnh đạo, tiến hành CTTT; nâng

cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở cơ sở. Nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm rõ vai trò của các đảng bộ cấp xã và đội ngũ đảng viên trong việc nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Lê Văn Hiếu (2020), *Công tác tuyên giáo của đảng bộ xã ở các tỉnh biên giới phía Bắc giai đoạn hiện nay* [77]. Tác giả đã phân tích, làm rõ vai trò của công tác tuyên giáo của các đảng bộ xã ở các tỉnh miền núi, phía Bắc. Đánh giá thực trạng chất lượng của công tác tuyên giáo của các đảng bộ xã ở các tỉnh miền núi, phía Bắc trong giai đoạn hiện nay trên cả hai mặt, ưu điểm và hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân, kinh nghiệm, đề xuất phương hướng và 05 giải pháp tăng cường công tác tuyên giáo của các đảng bộ xã ở các tỉnh miền núi, phía Bắc đến năm 2030. Nghiên cứu sinh sẽ kế thừa nội dung nghiên cứu trên, luận giải làm rõ CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

Lê Văn Lợi (2020), "Công tác tư tưởng, lý luận gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay" [99]. Bài viết nêu lên vai trò, nhiệm vụ của công tác tư tưởng, lý luận trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và sự bùng nổ của không gian mạng. Tác giả làm rõ vai trò của công tác tư tưởng, lý luận trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tác giả đề xuất năm nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**,** bao gồm: (1) Tăng cường nghiên cứu, phát triển lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; (2) Nâng cao năng lực dự báo, định hướng tư tưởng và dư luận xã hội; (3) Đổi mới phương thức tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị; (4) Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông và đội ngũ lý luận - tuyên giáo trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; (5) Đấu tranh chủ động, kiên quyết, có trọng tâm, trọng điểm trên không gian mạng. Bằng lập luận chặt chẽ, bài viết đã góp phần làm sáng tỏ mối quan hệ biện chứng giữa công tác tư tưởng - lý luận và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu, làm rõ vai trò

của CTTT, lý luận của Đảng nói chung và CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Minh Tuấn (2021), *Xây dựng đảng về tư tưởng, đạo đức* [145]. Tác giả đã tập trung, làm rõ vấn đề xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay. Xác định vấn đề xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức góp phần "đẩy mạnh công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai nghị quyết của Đảng", "nâng cao chất lượng công tác lý luận về xây dựng Đảng đáp ứng yêu cầu thực tiễn cuộc sống"; "để nâng cao hiệu quả nghiên cứu lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay"... Tác giả phân tích tầm quan trọng; từ đó tác giả đề xuất hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác lý luận của Đảng giai đoạn hiện nay. Công trình trang bị cho nghiên cứu sinh kiến thức lý luận về CTTT và xây dựng Đảng về tư tưởng, đạo đức.

Trần Thị Ánh Hồng, Trung Nghĩa (2023), *Nghiên cứu thực trang và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức Đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay*, Đề tài khoa học cấp tỉnh [89]. Đề tài đã làm rõ được vai trò, nội dung CTTT của tổ chức đảng. Đồng thời đánh giá về thực trạng và đưa ra giải pháp nhằm nâng cao chất chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ chức Đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Quảng Bình trong thời gian tới; tập trung xây dựng và củng cố và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho cán bộ làm CTTT trong vùng; tập trung đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTTT, công tác tuyên truyền, cổ động. Công trình nghiên cứu đã làm rõ quan niệm về tư tưởng, CTTT và chất lượng CTTT của các đảng bộ; phân tích tình hình tư tưởng và chất lượng CTTT, những vấn đề đặt ra liên quan đến nhận thức tư tưởng và chất lượng CTTT; khái quát ưu điểm, những tồn tại yếu kém, nguyên nhân và kinh nghiệm ban đầu để làm cơ sở cho việc đề xuất những phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ. Công trình gợi mở cho nghiên

cứu sinh những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả CTTT của tổ chức đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay.

Lương Ngọc Vĩnh (2023), "Công tác tư tưởng với nhiệm vụ khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc" [167]. Trong đó tác giả khẳng định CTTT có nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận; làm rõ cơ sở khoa học, cơ sở lý luận, thực tiễn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Công tác tư tưởng của Đảng là bộ phận trọng yếu trong toàn bộ các mặt công tác của Đảng; góp phần tuyên truyền, giáo dục trang bị cho CB, ĐV và Nhân dân thế giới quan, phương pháp luận khoa học để có tầm nhìn xa, trông rộng, có mơ ước và hoài bão lớn lao, có niềm tin vững chắc vào tương lai tươi sáng của đất nước. Công trình có giá trị tham khảo tốt cho việc thực hiện đề tài luận án; chỉ rõ CTTT có vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, cổ động, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật vào cuộc sống; CTTT sử dụng những con người, sự việc, câu chuyện có thật tác động vào tình cảm cách mạng của mọi người, thôi thúc họ vượt qua khó khăn, bền gan vững chí trên con đường hiện thực hóa khát vọng. Vì vậy, khơi dậy khát vọng của dân tộc là vinh dự và trọng trách lớn lao của công tác tư tưởng.

Trịnh Thanh Tâm (2023), *Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục lý luận chính trị và việc vận dụng trong tình hình mới* [180].

Tác giả đã hệ thống, làm rõ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục lý luận chính trị; chỉ rõ vai trò của công tác giáo dục lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ của Đảng. Tác giả chỉ rõ yêu cầu của việc đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới. Tác giả đã đề xuất 05 giải pháp tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị trong điều kiện mới. Công trình có giá trị tham khảo tốt cho việc thực hiện đề tài luận án. Nghiên cứu sinh tiếp tục nghiên cứu, vận dụng những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục lý luận chính trị và việc vận dụng trong tình hình mới trong việc tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án

Từ tổng quan nghiên cứu của đề tài nêu trên, luận án rút ra những nhận xét khái quát, đó là:

Một là, một số công trình nêu trên đã nghiên cứu, chỉ rõ vai trò của của tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng; vai trò của các tổ chức đảng ở cơ sở. Một số công trình chỉ rõ vai trò của các đảng bộ cấp xã là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Một số công trình khoa học đã đưa ra quan niệm, vai trò của CTTT nói chung và CTTT của đảng bộ cấp xã nói riêng; đưa ra nguyên tắc, phương châm, nhiệm vụ CTTT của các TCCSĐ. Một số công trình đã chỉ rõ để nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã cần quan tâm xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTTT; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới...

Hai là, một số công trình khoa học đã đánh giá tình hình, thực trạng CTTT của các tổ chức đảng ở các cấp, các địa phương trong nước hoặc ngoài nước trên cả hai mặt ưu điểm và hạn chế; chỉ rõ những khó khăn, thách thức đặt ra. Một số công trình khoa học đã tập trung phân tích đặc điểm tình hình dân cư; tình hình tư tưởng của CB, ĐV và Nhân dân; đặc điểm đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cơ sở...

Ba là, một số công trình khoa học đã phân tích, làm rõ những yêu cầu của thời kỳ mới đối với việc tiến hành CTTT của các tổ chức đảng nói chung và các đảng bộ cấp xã nói riêng; đặc biệt là yêu cầu về bản lĩnh chính trị, lập trường, quan điểm; ý thức tổ chức, kỷ luật; trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, vận động, tổ chức phong trào quần chúng; phong cách công tác dân chủ, khoa học và nói đi đôi với làm của CB, ĐV thực hiện CTTT các cấp.

Bốn là, một số công trình khoa học đã đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng CTTT của các tổ chức đảng nói chung và đảng bộ cấp xã nói chung, trong đó có các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo, trong đó nhấn mạnh, việc tiếp tục hoàn thiện chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ làm CTTT phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác luân chuyển, nhất là cán bộ được trưởng thành từ thực tiễn; tạo điều kiện cho cán bộ làm CTTT được rèn luyện, trưởng thành; thực hiện một số chế độ, chính sách phù hợp, nhất là đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách...

Năm là, một số công trình khoa học trên đã đưa ra được những dự báo về thuận lợi cũng như những khó khăn, thách thức tác động đến CTTT và việc nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả CTTT của các đảng bộ cấp xã trong thời gian tới. Những công trình nghiên cứu nêu trên đã khẳng định được những vấn đề đặt ra đối với việc nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã trong tình hình mới. Trong đó, xác định, cần phát huy những truyền thống tốt, cách làm tốt có hiệu quả trong việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các TCCSĐ; quán triệt quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về CTTT cho CB, ĐV và Nhân dân; coi trọng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT; tăng cường nắm bắt tư tưởng, định hướng dư luận; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận trong toàn xã hội, không ngừng tìm tòi, sáng tạo hình thức, phương pháp mới phù hợp với xu thế toàn cầu hóa; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong việc tiến hành CTTT...

Sáu là, một số công trình nghiên cứu, luận giải, làm rõ tính đặc thù CTTT của các đảng bộ cấp xã nói chung và CTTT của các đảng bộ cấp xã ở vùng Đông Nam Bộ; làm rõ đặc điểm, chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã trong giai đoạn hiện nay; chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của CTTT của các đảng bộ cấp xã và các tiêu chí đánh giá chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã trong giai đoạn hiện nay.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục tập trung nghiên cứu

Đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về TCCSĐ nói chung và đảng bộ cấp xã nói riêng, tuy nhiên, các công trình khoa học nêu trên chưa tập trung nghiên cứu một cách hệ thống về vấn đề: Chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay. Nghiên cứu sinh sẽ kế thừa, tiếp thu có chọn lọc các kết quả nghiên cứu; đồng thời, tập trung nghiên cứu và làm rõ các vấn đề sau:

Một là, nghiên cứu, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay. Trong đó, làm rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay; chỉ rõ khái niệm, nội dung, hình thức, vai trò CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ và khái niệm, những yếu tố ảnh hưởng chất lượng và tiêu chí đánh giá chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Hai là, khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay trên cả hai mặt ưu điểm và hạn chế; chỉ rõ nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

Ba là, dự báo các yếu tố tác động thuận lợi, khó khăn đến việc nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay. Đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035, nhất là việc đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT phù hợp với đối tượng, vừa mang lại hiệu quả thiết thực nhưng cũng phù hợp với đức tin của người Công giáo, góp phần nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

Tiểu kết Chương 1

Vấn đề tiến hành CTTT của các TCCSĐ nói chung và chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã luôn được quan tâm nghiên cứu, dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau.

Việc tổng quan các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án: "Chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay", giúp nghiên cứu sinh có cách nhìn tổng quát, hệ thống về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; góp phần cung cấp tri thức, thông tin, phương pháp tiếp cận và xử lý vấn đề trong nghiên cứu khoa học. Các công trình khoa học nêu trên, tùy theo góc độ nghiên cứu, tiếp cận và mục tiêu đặt ra mà liên quan đến đề tài luận án ở các khía cạnh, nội dung khác nhau. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách hệ thống về chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay. Do vậy, đề tài luận án là một vấn đề mới, mang tính cấp thiết.

Nghiên cứu sinh đã tổng quan các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước và nước ngoài liên quan đến đề tài luận án, cụ thể đã tổng quan được 13 công trình khoa học nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng, về tổ chức cơ sở đảng và đảng bộ cấp xã; 19 công trình khoa học nghiên cứu về Công giáo nói chung và Công giáo vùng Đông Nam Bộ của Việt Nam nói riêng; 18 công trình khoa học nghiên cứu về CTTT, chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã…

Nghiên cứu sinh đã khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án; chỉ rõ những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, làm rõ.

Từ kết quả tổng quan các công trình khoa học nêu trên, nghiên cứu sinh sẽ tiếp thu có chọn lọc các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án nhằm phục vụ cho quá trình nghiên cứu, thực hiện đề tài luận án.

Chương 2
CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CẤP XÃ, ĐẢNG BỘ CẤP XÃ VÀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

2.1.1. Khái quát về cấp xã và đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay

2.1.1.1. Khái quát về vùng Đông Nam Bộ và cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay

** Khái quát về vùng Đông Nam Bộ hiện nay*

Theo Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, vùng gồm 6 đơn vị hành chính cấp tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Hiện nay, vùng Đông Nam Bộ (sau sắp xếp) còn 03 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Tây Ninh.

Về vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên:

Vùng Đông Nam Bộ nằm ở phía Nam của đất nước; phía Bắc giáp vùng Tây Nguyên; phía Tây giáp Campuchia và vùng Đồng bằng sông Cửu Long; phía Đông và Đông Nam giáp Biển Đông; Phía Nam giáp vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Vùng Đông Nam Bộ có vị trí chiến lược quan trọng cả về kinh tế, quốc phòng, an ninh và giao lưu quốc tế; có diện tích hơn 23.605 km², chiếm 7,2% diện tích cả nước [142].

Vùng Đông Nam Bộ có địa hình tương đối bằng phẳng, hệ thống sông ngòi dày đặc, thuận lợi cho giao thông, phát triển công nghiệp, đô thị và kinh tế biển. Khí hậu của vùng mang đặc trưng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, ít bão, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế quanh năm.

Về dân cư và nguồn nhân lực:

Vùng Đông Nam Bộ có mật độ dân cư cao nhất cả nước. Theo Niên giám thống kê năm 2023, dân số toàn vùng hơn 18,6 triệu người, chiếm 18,7% dân số cả nước, trong đó riêng Thành phố Hồ Chí Minh có hơn 9,3 triệu người. Đây cũng là khu vực có tỷ lệ đô thị hóa cao nhất, có trên 67% dân số sống ở đô thị. Trong đó, đồng bào Công giáo tập trung đông bậc nhất nước ta, có 5,9 triệu người tại Việt Nam, chiếm khoảng 6,1% dân số cả nước [142].

Nguồn nhân lực của vùng Đông Nam Bộ không chỉ dồi dào về số lượng mà còn có chất lượng tương đối cao, sở hữu gần 11 triệu lao động, với tỷ lệ lao động qua đào tạo của vùng đạt 29,5% (đứng thứ 2 trong 6 vùng kinh tế - xã hội của Việt Nam) [31]. Điều này tạo lợi thế cho việc thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, công nghệ cao và kinh tế tri thức.

Về kinh tế:

Vùng Đông Nam Bộ là địa bàn trọng điểm về kinh tế ở phía Nam, có trình độ phát triển kinh tế cao nhất cả nước. Năm 2024, tổng sản phẩm trong vùng (GRDP) đạt hơn 3,56 triệu tỷ đồng, với tốc độ tăng trưởng 6,38%; thu nhập bình quân đầu người dẫn đầu cả nước đạt hơn 187 triệu đồng/năm. Cơ cấu kinh tế của vùng chuyển dịch theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp [31].

Vùng Đông Nam Bộ tập trung nhiều khu công nghiệp lớn, trung tâm công nghệ cao, cụm cảng biển, sân bay quốc tế và hệ thống logistics hiện đại. Vùng Đông Nam Bộ đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế quốc gia và hội nhập quốc tế, là cửa ngõ kết nối với các nền kinh tế lớn trong khu vực ASEAN và châu Á - Thái Bình Dương.

Về văn hoá, tín ngưỡng:

Cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đồng Nam bộ có cộng đồng dân cư hội tụ từ nhiều vùng, miền khác nhau; văn hoá, phong tục tập quán, tín ngưỡng của cư dân ở đây khá đa dạng, phong phú, gồm văn hóa của người Việt, văn hoá của người Hoa, văn hoá của người Chăm, văn hoá của người Khmer và văn hoá các dân tộc khác như Châu Ro, Châu Mạ, Stieng… Bên cạnh đó, đời sống tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cũng rất đa dạng với sự tồn tại song song nhiều loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Trong đó, nổi bật lên là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, đạo Phật và các tôn giáo nội sinh như Cao Đài, Hòa Hảo, cùng đạo Công giáo. Với nguồn gốc là những người di dân, khai hoang, lập ấp nên tính cách người dân vùng Đông Nam Bộ phóng khoáng, cởi mở, dễ thích nghi với cái mới, năng động, sáng tạo trong lao động, sản xuất.

Về quốc phòng, an ninh:

Vùng Đông Nam Bộ có vai trò chiến lược về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Với chiều dài đường biên giới dài hơn 500km và 320 km đường bờ biển, có 02 tỉnh tiếp giáp với nước bạn Campuchia, là cửa ngõ giao thương của khu vực; đồng thời vùng Đông Nam Bộ tiếp giáp với 2 khu vực có địa bàn chiến lược quan trọng là Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. Vùng Đông Nam Bộ cũng là địa bàn trọng yếu về an ninh, quốc phòng của nước ta; là vùng có đông đồng bào Công giáo vào bậc nhất của cả nước. Trong thời gian qua, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã quan tâm lãnh đạo, tiến hành CTTT; chất lượng CTTT từng bước được nâng lên, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong các đảng bộ và sự đồng thuận trong nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở...

** Khái quát về cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay:*

Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (Luật số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025), cấp xã được dùng để chỉ toàn bộ đơn vị hành chính cơ sở, gồm các đơn vị hành chính: xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh. Trong đó, xã là đơn vị hành chính ở nông thôn; phường là đơn vị hành chính ở đô thị; đặc khu là đơn vị hành chính ở một số hải đảo có vị trí quan trọng được thành lập phù hợp với điều kiện địa lý, tự nhiên, đặc điểm dân cư.

Vùng Đông Nam Bộ có 06 tôn giáo lớn, gồm Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo, Hồi giáo và là vùng đứng đầu trong cả nước về số lượng tín đồ tôn giáo. Trong đó, đạo Công giáo phát triển mạnh nhất ở vùng Đông Nam Bộ, tập trung đông nhất ở tỉnh Đồng Nai với 1.070.139 giáo dân, chiếm 32,56% dân số của tỉnh và chiếm 12% tín đồ Công giáo cả nước. Tỉnh Bình Phước có 117.360 giáo dân, chiếm 11,07% dân số của tỉnh. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 277.600 giáo dân, chiếm 23,8% dân số của tỉnh. Tỉnh Bình Dương có 101.947 giáo dân, chiếm 3,3 % dân số của tỉnh [Phụ lục 1].

Tỉnh Đồng Nai (cũ), tính đến tháng 10 năm 2024, có 170/170 cấp xã đều có tín đồ theo Công giáo, trong đó có 63 xã, phường, thị trấn có đông đồng bào theo đạo Công giáo sinh sống với dân số trên 30%. Tiêu biểu như các xã: Cẩm Đường, Bàu Cạn, Phước Thái, Tân Hiệp (huyện Long Thành), Vĩnh Thanh (huyện Nhơn Trạch), Xuân Định, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hòa, Xuân Bắc, Xuân Phú (huyện Xuân Lộc), Phú Thanh, Phú Xuân, Phú Lâm (huyện Tân Phú), Vĩnh Tân (huyện Vĩnh Cửu), Phú Cường (huyện Định Quán), Suối Tre (Thị xã Long Khánh), Nhân Nghĩa (huyện Cẩm Mỹ)... 11 xã, phường, thị trấn có 90% dân số theo Công giáo trở lên như các xã: Phú Lâm, Thanh Sơn (huyện Tân Phú), Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Quang Trung (huyện Thống Nhất), Bình Minh (huyện Trảng Bom). Ở các huyện Tân Phú, Thống Nhất, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Long Khánh, số lượng giáo dân ở các xã cũng khác

nhau và chênh lệch rất lớn. Nhiều xã có từ trên 30% giáo dân so với tổng số dân số của xã, có một số xã lại rất ít [Phụ lục 2].

Theo kết quả khảo sát năm 2024, tỉnh Bình Phước (cũ) có 39/111 xã, phường, thị trấn có từ 10% dân số theo đạo Công giáo; 12 xã, phường có từ 30% dân số theo đạo Công giáo (gồm có các xã, phường: Tân Lập, Lộc Quang, Thành Tâm, Phước Minh, Long Phước, Phước Bình, Sơn Giang, Long Giang, Phước Tín, Phú Sơn, Đắk Nhau, Bình Minh) [Phụ lục 3].

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) theo kết quả khảo sát năm 2024, hiện có 11/77 xã, phường, thị trấn có đông đồng bào theo đạo Công giáo sinh sống với trên 30% giáo dân so với tổng số dân số, trong đó có xã Bình Trung với 98,46% quần chúng Công giáo [Phụ lục 4].

Tỉnh Bình Dương (cũ) theo khảo sát năm 2024, hiện có 01 xã có đông đồng bào Công giáo sinh sống với dân số trên 30% cụ thể: xã Lạc An (huyện Bắc Tân Uyên); đồng bào Công giáo chiếm 87% dân số, 08 giáo xứ bao gồm nhiều nhà thờ với tổng diện tích 7,13 ha [118].

Theo số liệu khảo sát, tổng số cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở 04 tỉnh (Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương) là 87/449 [Phụ lục 1].

Như vậy, có thể hiểu: *Cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ là cấp xã có một bộ phận lớn dân cư chiếm từ 30% dân số trở lên theo đạo Công giáo, có niềm tin tôn giáo, thường xuyên thực hành giáo lý, giáo luật, giáo lễ theo quy định của giáo hội.*

Đến nay, vẫn chưa có quy định cụ thể có tính pháp lý về tiêu chí xác định cấp xã có đông đồng bào Công giáo. Tuy nhiên, ở nhiều nơi đã đưa ra tiêu chí tiêu chí xác định cấp xã có đông đồng bào Công giáo, chẳng hạn, tỉnh Nam Định đã xác định những xã có từ 30% giáo dân trở lên là xã có đông đồng bào Công giáo [96, tr.13]. Có nơi lại đưa ra tiêu chí này dựa vào số lượng nhà thờ họ của giáo dân ở xứ đó. Việc phân biệt cấp xã có đông giáo

dân với cấp xã có ít giáo dân, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, quản lý tôn giáo trên địa bàn cấp xã.

Sau sáp nhập, vùng Đông Nam Bộ hiện nay, qua khảo sát cho thấy cấp xã có đông đồng bào Công giáo là cấp xã có số giáo dân chiếm từ 30% dân số trở lên. Cụ thể, theo số liệu khảo sát điều tra: 78% CB, ĐV và 71% Nhân dân tại cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ cho rằng cấp xã có số giáo dân chiếm từ 30% trở lên dân số là cấp xã có đông đồng bào Công giáo. Tỉnh Đồng Nai (mới) hiện nay có 22/95 xã, phường có đông đồng bào Công giáo [Phụ lục 15]. Thành phố Hồ Chí Minh, sau sáp nhập, hiện nay có 7/168 xã, phường, đặc khu có đông đồng bào Công giáo [Phụ lục 16].

** Đặc điểm cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ:*

Một là, cộng đồng dân cư nói chung và giáo dân nói riêng ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ được hình thành chủ yếu từ dân di cư từ miền Bắc và miền Trung vào Nam giai đoạn năm 1954, 1975 và thời kỳ đổi mới.

Cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có cộng đồng dân cư hội tụ từ nhiều vùng, miền khác nhau, với nhiều dòng họ và rất đa dạng về thành phần, trong đó có nhiều cư dân di cư vào Nam giai đoạn năm 1954, 1975 và thời kỳ đổi mới.

Hai là, cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có số giáo dân cao; có sự đoàn kết lương giáo; tăng cường và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc, tích cực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Diện tích và dân số cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ khá lớn. Bình quân một xã, phường, thị trấn ở nơi đây có diện tích tối thiểu trên 30km^2; dân số bình quân từ 25.000 đến 30.000 người.

Tỷ lệ giáo dân toàn tòng ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đồng Nam bộ cao so với bình quân chung của cả nước. Ví dụ, tính toàn tòng ở Giáo phận Xuân Lộc không chỉ giáo dân toàn tòng trong địa bàn của một xứ mà thậm chí ở khu vực rộng lớn trên địa bàn nhiều đơn vị hành chính cấp xã,

liên kết nhiều xứ, như: 05 xã (huyện Thống Nhất) (Gia Tân 1 - Gia Tân 2 - Gia Tân 3 - Gia Kiệm - Quang Trung) bao gồm các giáo xứ: Bạch Lâm, Dốc Mơ, Đức Huy, Gia Yên, Hưng Bình, Kim Thượng, Lạc Sơn, Martino, Mẫu Tâm, Ninh Phát, Phát Hải, Phát Lộc, Phúc Nhạc, Tân Yên, Thanh Sơn, Võ Dõng, Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, với tỷ lệ giáo dân Công giáo chiếm từ 97 - 100% dân số.

Do sự hội tụ của cư dân, trong đó có giáo dân ở nhiều nơi đến vùng Đông Nam Bộ sinh sống, nên cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở đây có sự đoàn kết lương giáo cao; tăng cường và phát huy khối đại đoàn kết dân tộc; tích cực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện tốt phương châm "Tốt đời, đẹp đạo" và gắn bó với dân tộc; tích cực đấu tranh với các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Ba là, văn hoá, phong tục tập quán, tín ngưỡng của cư dân ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ khá đa dạng, phong phú.

Ngoài những nét văn hóa của người Việt và văn hoá của người Hoa còn tồn tại một số nét văn hóa bản địa như: văn hoá của người Chăm, văn hoá của người Khmer, văn hoá các dân tộc bản địa khác như Châu Ro, Châu Mạ, Stieng... Bên cạnh đó, đời sống tín ngưỡng tôn giáo của đồng bào ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cũng rất đa dạng với sự tồn tại song song nhiều loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Trong đó, nổi bật lên là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, đạo Phật và các tôn giáo nội sinh như Cao Đài, Hòa Hảo, cùng đạo Công giáo.

Bốn là, kinh tế của cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ chủ yếu là kinh tế nông nghiệp, song đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ sang công nghiệp và dịch vụ.

Địa hình vùng Đông Nam Bộ có điều kiện khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng rất phù hợp cho cây công nghiệp như cao su, điều, thuốc lá, bông vải, cây ăn quả và cây lương thực (khoai mì và bắp). Nhiều nông sản nổi tiếng lâu

nay như bưởi Tân Triều, sầu riêng Long Thành, nhãn Phước Long, măng cụt Lái Thiêu, chôm chôm Long Khánh v.v...

Do điều kiện tự nhiên, xã hội và quá trình phát triển lịch sử, miền đất phía Nam nói chung, trong đó có vùng Đông Nam Bộ có những đặc điểm đặc trưng của cộng đồng dân cư Nam bộ.

Năm là, cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đang có quá trình đô thị cao.

Với vị trí chiến lược và là địa bàn trọng điểm về kinh tế, cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đang có quá trình đô thị hoá nhanh chóng trong những năm đổi mới. Với vị trí bao quanh Thành phố Sài Gòn - Gia Định trước đây, và dọc theo các quốc lộ 1, 13, 14, 21, 51 đi Thành phố Hồ Chí Minh; đó là các đường giao thông huyết mạch trong khu vực Đông Nam Bộ, tạo điều kiện thuận tiện cho việc phát triển kinh tế, đô thị hoá.

Sáu là, ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có số lượng khá lớn gia đình và giáo dân có quan hệ với người thân đang định cư ở nước ngoài.

Theo số liệu thống kê ước tính: có khoảng 20 ngàn kiều bào của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang làm ăn và sinh sống ở 50 nước và miền lãnh thổ; trên 12 ngàn hộ thân nhân kiều bào đang làm ăn sinh sống trên địa bàn tỉnh; giáo dân ở Giáo phận Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai di cư sang định cư ở nước ngoài, tập trung nhiều các nước Mỹ, Pháp, Úc với khoảng 16.500 người, chiếm 50% số kiều bào trên địa bàn tỉnh Đồng Nai [17, tr.1].

** Khái quát về đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay*

Một là, đồng bào Công giáo ở cấp xã của vùng Đông Nam Bộ chủ yếu đến từ miền Bắc và miền Trung, tập trung vào các giai đoạn năm 1954, 1975 và thời kỳ đổi mới; đồng bào Công giáo gốc miền Nam chiếm một số lượng rất ít. Theo số liệu khảo sát, quê quán người dân ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo: ở miền Bắc chiếm 51%, miền Trung chiếm 26%.

Trước đây, có "khoảng 50 vạn tín đồ Thiên Chúa giáo trong tổng số 80 vạn người ở miền Bắc đã ồ ạt di cư vào Nam. Trong đó, phần lớn người di cư đến miền Đông Nam Bộ, tập trung tại các vành đai xung quanh các thành phố lớn, đặc biệt là ở Bà Rịa - Vũng Tàu, Biên Hoà - Đồng Nai, Sài Gòn - Gia Định. Đến nay số lượng tín đồ Thiên chúa giáo ở các tỉnh miền Nam chiếm gần 2/3 tổng số giáo dân trong cả nước" [12, tr.48].

Hai là, hầu hết đồng bào Công giáo ở cấp xã của vùng Đông Nam Bộ có lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết dân tộc; tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đa số đồng bào Công giáo là nhân dân lao động, xuất thân từ các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Một bộ phận giáo dân là đảng viên, đoàn viên, cán bộ nòng cốt ở cơ sở, tích cực nêu gương, đi đầu trong các phong trào cách mạng của quần chúng, nhân dân. Hiện nay, đồng bào Công giáo trên địa bàn cấp xã của vùng Đông Nam Bộ quyết tâm thực hiện "sống Phúc âm trong lòng dân tộc", vừa hoạt động xã hội, vừa tuân thủ pháp luật.

Ba là, đời sống đồng bào Công giáo ở cấp xã vùng Đông Nam Bộ đã không ngừng được nâng lên.

Cùng với việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, những năm gần đây đời sống đồng bào Công giáo ngày càng được nâng lên. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, cùng với sự cần cù chịu khó, năng động sáng tạo của đồng bào Công giáo, nên đời sống của đồng bào Công giáo ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo trong vùng ngày càng được nâng lên, mức sống của phần lớn giáo dân vào loại cao hơn mức sống so với giáo dân các vùng khác trong cả nước và so với cấp xã không có đông đồng bào Công giáo của vùng.

Bốn là, đồng bào Công giáo ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ sống hòa thuận với Nhân dân không theo đạo của họ.

Hầu như ở cấp xã vùng này không xảy ra xung đột giữa đồng bào Công giáo và đồng bào không theo đạo của họ. Trong đồng bào Công giáo ở cấp xã này, hầu như không có tệ nạn xã hội.

2.1.1.2. Khái quát về đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay

** Khái niệm đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay*

Hiện nay, hệ thống tổ chức của Đảng được tổ chức theo đơn vị hành chính cấp xã (gồm: xã, phường, đặc khu), cấp tỉnh, thành phố và cấp Trung ương. Đây là hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng có chức năng lãnh đạo toàn diện ở mỗi cấp và của toàn Đảng. Quy định 208 - QĐ/TW ngày 26/7/2026 của BCH Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng đã chỉ rõ: "Ở xã, phường, đặc khu (gọi chung là cấp xã), cấp ủy cấp tỉnh quyết định thành lập tổ chức đảng xã, phường, đặc khu là đảng bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh" [10].

Như vậy, có thể quan niệm: *Đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ là tổ chức cơ sở đảng, trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của BTV cấp ủy cấp tỉnh; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức của HTCT cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh.*

** Chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ*

Chức năng: lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp xã; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc HTCT cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh [60].

Nhiệm vụ:

Một là, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề ra chủ trương, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

Hai là, xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, thực

hiện tự phê bình và phê bình, giữ gìn kỷ luật và tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên giáo dục, rèn luyện và quản lý CB, ĐV, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tính chiến đấu, trình độ kiến thức, năng lực công tác; làm công tác phát triển đảng viên.

Ba là, lãnh đạo xây dựng chính quyền, các tổ chức kinh tế, hành chính, sự nghiệp, quốc phòng, an ninh và các tổ chức CT-XH trong sạch, vững mạnh; chấp hành đúng pháp luật và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Bốn là, liên hệ mật thiết với Nhân dân, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhân dân; lãnh đạo Nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Năm là, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng [54].

** Đặc điểm của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ*

Một là, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có truyền thống cách mạng rất sâu sắc.

Các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có truyền thống cách mạng rất sâu sắc, thể hiện qua lịch sử hình thành chi bộ đảng sớm nhất vùng Đông Nam Bộ (ở Đồng phú, Bình Phước) và những đóng góp quan trọng trong các cuộc kháng chiến cứu quốc. Với tinh thần cách mạng sâu sắc, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã phát huy truyền thống cách mạng, lãnh đạo nhân dân, tăng cường và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương, đất nước đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Hai là, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ được tổ chức theo mô hình đảng bộ cấp xã và các chi bộ trực thuộc;

số lượng đảng viên ít; đảng viên gốc giáo chiếm tỷ lệ nhỏ; trình độ, năng lực của cán bộ, đảng viên còn thấp; cơ cấu đa dạng.

Hiện nay, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đều có các chi bộ trực thuộc, gồm các chi bộ khu phố, thôn, ấp và các chi bộ chuyên môn, sự nghiệp (chi bộ trường trung học cơ sở và tiểu học, các chi bộ ở một số hợp tác xã dịch vụ...).

Số lượng đảng viên của các đảng bộ cấp xã khoảng từ 150 đến gần 250 đảng viên. Số lượng đảng viên gốc giáo của phần rất lớn đảng bộ cấp xã rất ít (khoảng từ 10 đến 20 đảng viên gốc giáo). Cơ cấu đội ngũ đảng viên của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo cũng rất đa dạng. Phần lớn đảng viên là người công tác trong các lực lượng vũ trang, công an và cán bộ, công chức về nghỉ hưu tại xã, số đảng viên phát triển tại cơ sở chưa nhiều. Trình độ, năng lực của đội ngũ đảng viên nhìn chung còn thấp so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Những đảng viên qua học tập, công tác trưởng thành tại cơ sở rất hăng hái, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, nắm chắc tình hình tại địa phương, song do trình độ mọi mặt hạn chế, cộng với một số ít đảng viên còn có biểu hiện mặc cảm về Công giáo ở địa phương, nên trong hoạt động còn có những hạn chế nhất định.

Đội ngũ cấp ủy viên ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ nhìn chung trình độ, năng lực có mặt còn hạn chế, bất cập; rất ít cấp ủy viên là đảng viên gốc giáo.

Ba là, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hoạt động trên địa bàn rộng lớn, có vị trí quan trọng, chiến lược về kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Vùng Đông Nam Bộ có vai trò chiến lược về kinh tế, là cửa ngõ giao thương của khu vực, tiếp giáp với 2 khu vực có địa bàn chiến lược quan trọng là Tây Nguyên và Tây Nam Bộ. Vùng Đông Nam Bộ cũng là địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Với chiều dài đường biên giới dài

hơn 500km và 320 km đường bờ biển, có 02 tỉnh tiếp giáp với nước bạn Campuchia; là vùng có đông đồng bào Công giáo vào bậc nhất của cả nước.

Trong những năm gần đây, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã tăng cường lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của HTCT cơ sở đạt được nhiều thành tựu quan trọng; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, tạo điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh CNH, HĐH và tăng cường hội nhập quốc tế.

Bốn là, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức.

Vùng Đông Nam Bộ là vùng có đông đồng bào Công giáo vào bậc nhất của cả nước. Vấn đề dân tộc, tôn giáo ở vùng Đông Nam Bộ rất đa dạng và phong phú; đặc trưng bởi sự giao thoa văn hoá đa dân tộc (Kinh, Khmer, Hoa, Chăm…, đa tôn giáo (Công giáo, Phật giáo, Cao Đài, Hoà Hảo, Hồi giáo…). Vấn đề này cũng tạo nên những khó khăn, thách thức đối với các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong việc lãnh đạo vấn đề bảo tồn bản sắc dân tộc; xử lý các mâu thuẫn phát sinh về dân tộc và tôn giáo; lãnh đạo chính quyền tăng cường quản lý các vấn đề về dân tộc, tôn giáo; lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động…

Mặt khác, các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vào các vấn đề về dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng và cách mạng nước ta; chúng thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; kích động đồng bào, giáo dân, gây mất niềm tin của đồng bào, giáo dân đối với Đảng, Nhà nước. Vấn đề này gây nên những khó khăn, phức tạp không nhỏ đối với sự lãnh đạo của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

Bên cạnh đó, vùng Đông Nam Bộ, trong những năm qua phát triển mạnh mẽ các khu công nghiệp, dẫn tới số lượng rất lớn lao động, trẻ, khỏe từ nhiều vùng, miền tới làm việc và sinh sống, tác động mạnh mẽ đến sự biến

đổi cơ cấu dân cư trên địa bàn các tỉnh/thành. Bên cạnh các mặt tích cực, tình hình đó cũng gây nên những khó khăn, phức tạp không nhỏ trong quản lý, giải quyết những vấn đề xã hội và bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường.

2.1.2. Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay - Khái niệm, nội dung, vai trò

2.1.2.1. Khái niệm công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

Khái niệm tư tưởng:

Khái niệm "tư tưởng" hiểu theo nghĩa chung nhất, "là sự suy nghĩ, hoặc ý nghĩ" [169, tr.1071] của con người về một sự vật, hiện tượng, hay một quá trình nào đó về thế giới khách quan...

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng thuộc phạm trù ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội. Tồn tại xã hội, xét đến cùng là yếu tố quyết định nguồn gốc, bản chất của ý thức xã hội. C.Mác và Ăng Ghen đã chỉ rõ: "Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ" [39, tr.15].

Xét về trình độ phát triển của nhận thức, gồm hai mức độ: nhận thức ở trình độ tâm lý và nhận thức ở trình độ tư tưởng, lý luận. Như vậy, nhận thức ở trình độ tư tưởng, lý luận là nhận thức ở trình độ cao của ý thức xã hội. Tư tưởng phản ánh tồn tại xã hội, phản ánh thế giới khách quan, được thôi thúc thực hiện bởi mục đích, lợi ích của chủ thể trong việc nâng cao nhận thức đối với thế giới khách quan và cải tạo thế giới khách quan phục vụ cho mục đích của con người. Tư tưởng phản ánh thế giới khách quan, song không phải là sự phản ánh hời hợt, bên ngoài sự vật, hiện tượng, tư tưởng có khả năng phản ánh bản chất của sự vật, hiện tượng, phản ánh mối liên hệ biện chứng giữa các thuộc tính làm nên bản chất của sự vật, hiện tượng. Thông qua những kinh nghiệm do thực tiễn mạng lại; thông qua những tri thức đã được tích luỹ trong lịch sử, tư tưởng có khả năng khái quát hoá, trừu tượng hoá để phản ánh bản chất của sự vật, hiện tượng dưới dạng các khái niệm, các phạm trù, các nguyên lý, các quy

luật...; mọi tư tưởng đều được rút ra từ kinh nghiệm; chúng là sự phản ánh đúng đắn, hay xuyên tạc hiện thực. Tư tưởng không chỉ phản ánh thế giới khách quan, mà còn xác định con đường để cải tạo thế giới khách quan phục vụ nhu cầu của con người. VI.Lênin coi tư tưởng là hình thức cao của nhận thức, là những mục tiêu, chương trình, kế hoạch nhằm tiếp tục thực hiện quá trình nhận thức và cải tạo thế giới khách quan, phục vụ cho lợi ích của con người.

Như vậy, có thể quan niệm: *Tư tưởng thuộc phạm trù ý thức xã hội, phản ánh tồn tại xã hội; là sự phản ánh thế giới khách quan, được hình thành bởi ý nghĩ, suy nghĩ và chỉ đạo hành động của con người.*

Tư tưởng có tính độc lập tương đối so với thế giới khách quan. Sự tác động tư tưởng diễn ra theo hai chiều hướng: *một là*, tư tưởng tích cực, có khả năng phản ánh đúng, phản ánh vượt trước so với thế giới khách quan có tác động tích cực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của xã hội; *hai là*, tư tưởng lạc hậu, lỗi thời sẽ tác động tiêu cực, kìm hãm sự phát triển của xã hội.

Tư tưởng gắn với lợi ích của chủ thể; chủ thể tư tưởng sử dụng tư tưởng phục vụ cho lợi ích của mình. Cùng với quá trình sản xuất vật chất, con người không ngừng diễn ra các quá trình tư tưởng nhằm phục vụ lợi ích của con người.

Khái niệm về hệ tư tưởng và công tác tư tưởng:

Hệ tư tưởng là hệ thống lý luận quan điểm tư tưởng của một giai cấp nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp đó; được biểu hiện thành các quan điểm về chính trị, nhà nước, triết học, tôn giáo, đạo đức, văn học, nghệ thuật...

Trong xã hội có giai cấp thì tư tưởng và hệ tư tưởng bao giờ cũng mang tính giai cấp; bảo vệ cho lợi ích của giai cấp nhất định. Khi xã hội phân chia giai cấp, các giai cấp đối kháng nhau về những lợi ích đều ra sức xây dựng hệ tư tưởng để bảo vệ lợi ích của giai cấp mình. Các giai cấp, chính đảng, nhà nước, lực lượng xã hội đều tiến hành CTTT, coi đó là hoạt động quan trọng hàng đầu, nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp, chính đảng, nhà nước...; tạo sự thống nhất tư tưởng trong đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, thúc đẩy hành động cách mạng của nhân dân vì lợi ích của chủ thể tư tưởng. C. Mác và

Ph.Ăngghen viết: "Lịch sử tư tưởng chứng minh cái gì, nếu không phải là chứng minh rằng sản xuất tinh thần cũng biến đổi theo sản xuất vật chất? Những tư tưởng thống trị của một thời đại bao giờ cũng chỉ là những tư tưởng của giai cấp thống trị" [36, tr.625]. Các giai cấp đều tiến hành việc xác lập, xây dựng, hoàn thiện hệ tư tưởng của mình trở thành nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho hoạt động thực tiễn của giai cấp.

Hệ tư tưởng có khả năng khái quát hoá, hệ thống hoá, phản ánh bản chất các mối quan hệ xã hội; có khả năng phản ánh sâu sắc những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội. Hệ tư tưởng tiến bộ, khoa học có khả năng định hướng, dẫn dắt, ảnh hưởng đến sự phát triển của khoa học cũng như tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; là kim chỉ nam cho hoạt động thực tiễn; có tác dụng chỉ ra con đường phát triển mang tính thời đại cho một giai cấp, một dân tộc. Ngược lại, hệ tư tưởng lạc hậu, phản động, ngụy biện, phản khoa học sẽ cản trở sự phát triển của lịch sử, của thời đại, hay của giai cấp, dân tộc...

Hệ tư tưởng Mác - Lênin là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, mang tính khoa học và cách mạng; hệ tư tưởng đó phù hợp với lợi ích của đa số nhân dân lao động đang khát khao hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Đồng thời hệ tư tưởng của giai cấp công nhân trang bị thế giới quan, nhân sanh quan, phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về xu thế vận động và phát triển của xã hội; về mục tiêu, lý tưởng giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người; xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc.

Một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu của các giai cấp, các chính đảng là tiến hành CTTT nhằm xác lập, xây dựng, hoàn thiện hệ tư tưởng; truyền bá hệ tư tưởng; hiện thực hoá tư tưởng; đấu tranh bảo vệ hệ tư tưởng; đấu tranh xoá bỏ hệ tư tưởng đối lập và với các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chủ nghĩa...

Trong lịch sử nhân loại, những giai cấp có hệ tư tưởng thông qua đội ngũ các nhà tư tưởng và hệ thống các thiết chế tư tưởng luôn tìm mọi cách tác

động, chi phối các quan hệ tư tưởng và các quá trình tư tưởng của giai cấp mình thành hệ tư tưởng thống trị trong đời sống tinh thần xã hội thúc đẩy mọi thành viên trong xã hội hành động xây dựng và bảo vệ chế độ chính trị.

Trong lịch sử nhân loại, khi xuất hiện giai cấp đối kháng thì cũng diễn ra cuộc đấu tranh giai cấp. Nhưng không phải bất kỳ cuộc đấu tranh giai cấp nào cũng xuất hiện đảng chính trị. Chỉ đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản mà kết cục của cuộc đấu tranh này là giải phóng giai cấp - xoá bỏ giai cấp đối kháng - xoá bỏ áp bức bóc lột, giải phóng xã hội - xoá bỏ bất công, giải phóng con người, mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Do tính chất triệt để mà hai giai cấp đối kháng này đòi hỏi phải có bộ tham mưu chính trị, lãnh tụ chính trị tập thể của giai cấp mình tức là đảng chính trị.

Như vậy, *CTTT là hoạt động có mục đích của một giai cấp, một chính Đảng nhằm hình thành, phát triển, truyền bá hệ tư tưởng trong quần chúng, thúc đẩy quần chúng hành động đạt mục tiêu của chủ thể hệ tư tưởng*.

Khái niệm: Công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam:

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định CTTT là bộ phận quan trọng hàng đầu trong toàn bộ các mặt công tác của Đảng; là nhân tố quan trọng hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; là tiền đề, là cơ sở bảo đảm cho Đảng làm tròn vai trò, sứ mệnh, xứng đáng là đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng hoạt động lãnh đạo tư tưởng và tiến hành CTTT của Đảng, Người khẳng định: "Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất" [104, tr.319].

Như vậy, có thể đưa ra khái niệm: *Công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là hoạt động quan trọng hàng đầu của Đảng, góp phần xác lập, xây dựng, phát triển, truyền bá nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và Nhân*

dân; tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong toàn xã hội; góp phần xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp tư duy khoa học cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; cổ vũ, động viên phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ; xây dựng nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa; cổ vũ, động viên phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch; quảng bá hình ảnh đất nước, con người và thành quả của sự nghiệp đổi mới của Việt Nam ra cộng đồng quốc tế...

Khái niệm trên đã chỉ rõ tính chất, chủ thể, đối tượng, mục tiêu CTTT của Đảng.

Tính chất của CTTT của Đảng: Công tác tư tưởng của Đảng thuộc về hoạt động lãnh đạo quan trọng hàng đầu của Đảng đối với nội bộ Đảng, HTCT và xã hội. Đảng lãnh đạo các tổ chức trong HTCT, các lực lượng liên quan tiến hành CTTT.

Chủ thể CTTT của Đảng gồm: các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở, với sự tham gia của cả HTCT, các lực lượng liên quan và đội ngũ CB, ĐV, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang, quần chúng tích cực...

Công tác tư tưởng trước hết là nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng, CB, ĐV của Đảng; đòi hỏi CB, ĐV phải năng cao nhận thức, trách nhiệm tiến hành CTTT; coi trọng học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị; tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu phát triển lý luận để có những ý kiến đóng góp xây dựng đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong từng thời kỳ cách mạng. Mọi CB, ĐV tích cực học tập quán triệt Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; tích cực tuyên truyền, cổ vũ, động viên quần chúng nhân dân đồng thuận, tích cực tự giác thực hiện nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đối tượng CTTT của Đảng là toàn bộ các tổ chức trong HTCT và các tổ chức xã hội, các lực lượng liên quan, CB, ĐV và Nhân dân.

Trong các mối quan hệ giữa chủ thể và đối tượng của CTTT, có thể chủ thể của CTTT trong quan hệ, nhiệm vụ này là đối tượng của CTTT trong quan hệ, nhiệm vụ khác. Sự phối hợp chặt chẽ của các lực lượng tham gia tiến hành CTTT góp phần tạo nên hiệu quả của CTTT. Dù có nhiều lực lượng tham gia tiến hành CTTT, nhưng tất cả đều đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; các cấp ủy, tổ chức đảng chịu trách nhiệm về những thành công, hiệu quả cũng như hạn chế, yếu kém, bất cập của CTTT.

Mục tiêu CTTT của Đảng: góp phần xác lập, xây dựng, phát triển, truyền bá nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV và Nhân dân; tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong toàn xã hội; góp phần xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp tư duy khoa học cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; cổ vũ, động viên phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chế độ; xây dựng nền văn hoá mới, con người mới XHCN; cổ vũ, động viên phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch; quảng bá hình ảnh đất nước, con người và thành quả của sự nghiệp đổi mới của Việt Nam ra cộng đồng quốc tế...

Công tác tư tưởng là quá trình biến sức mạnh vật chất trở thành sức mạnh tinh thần để thực hiện mục đích của chủ thể CTTT. Tư tưởng tiến bộ khi thâm nhập vào quần chúng sẽ tạo thành sức mạnh to lớn để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Các Mác đã khẳng định: "Vũ khí của sự phê phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí; lực lượng vật chất chỉ có thể đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó thâm nhập vào quần chúng" [38, tr.580].

Khái niệm công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Từ những luận giải khái quát trên có thể đưa ra khái niệm: *Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay là toàn bộ hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong việc tuyên truyền, quán triệt nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV và Nhân dân; góp phần tạo sự thống nhất tư tưởng trong đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân; cổ vũ, động viên Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết của đảng bộ các cấp; góp phần xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN; tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên mặt trận tư tưởng, lý luận, văn hoá…; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.*

Khái niệm trên chỉ rõ một số vấn đề sau:

Tính chất của CTTT của Đảng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ: Đây là hoạt động lãnh đạo đặc biệt quan trọng của đảng bộ cấp xã mà trực tiếp, thường xuyên là BCH (đảng ủy), BTV. Đảng ủy, BTV đảng ủy cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ lãnh đạo các tổ chức trong HTCT cấp xã tiến hành CTTT; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động tư tưởng như tham gia tổng kết thực tiễn để từ đó đóng góp cho Đảng nghiên cứu phát triển lý luận. Đảng ủy, BTV đảng ủy lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị; ban hành các nghị quyết, chương trình phát triển KT-XH trên địa bàn; lãnh đạo các cơ quan thuộc HTCT cấp xã cụ thể hóa thành các chính sách, chương trình phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng, văn hóa, con người trên địa bàn.

Chủ thể CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. Lực lượng tham gia tiến hành CTTT bao gồm các tổ chức trong HTCT ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, các lực lượng liên quan; đội ngũ CB, ĐV, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang..., trong đó nòng cốt là Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy cấp xã, Trung tâm Chính trị (đối với xã, phường có Trung tâm Chính trị trên địa bàn); các chi, đảng bộ trực thuộc, các trường học trên địa bàn, các đơn vị thực hiện công tác văn hóa - xã hội trên địa bàn, báo cáo viên, tuyên truyền viên, các đơn vị lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn cấp xã là lực lượng nòng cốt trong việc tiến hành CTTT v.v...

Đối tượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ: các tổ chức trong HTCT ở cấp xã, các tổ chức xã hội, đội ngũ CB, ĐV, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Nhân dân, trong đó có chức sắc, đồng bào Công giáo.

Mục đích của CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ: tuyên truyền, quán triệt nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV và Nhân dân; xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp tư duy khoa học cho CB, ĐV, Nhân dân; tạo sự thống nhất tư tưởng trong toàn đảng bộ cấp xã, sự đồng thuận xã hội; cổ vũ, động viên phong trào cách mạng của quần chúng Nhân dân trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp; tăng cường công tác đối ngoại, làm cho cộng đồng quốc tế hiểu biết đúng đắn về đất nước, con người, văn hoá và chế độ XHCN ở Việt Nam nói chung, vùng Đông Nam Bộ nói riêng, ủng hộ sự nghiệp đổi mới và xây dựng CNXH Việt Nam...

2.1.2.2. Nội dung công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

Một là, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT.

Căn cứ vào chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng và nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch để tiến hành CTTT của toàn đảng bộ cấp xã.

Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT của đảng bộ phải cụ thể hoá được đường lối, quan điểm của Đảng về CTTT; đồng thời phải cụ thể hoá nghị quyết của các đảng bộ cấp trên về tiến hành CTTT và các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ sở; đồng thời phải phù hợp với đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc căn cứ vào nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên để rà soát, phân loại đối tượng; khảo sát, đánh giá tình hình, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu để xây dựng kế hoạch cho phù hợp. Kế hoạch phải thể hiện rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức, phương pháp, nguồn lực thực hiện; phân công tổ chức, cá nhân chủ trì, phụ trách, tham gia...

Hai là, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT và các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

Trên cơ sở nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã được xây dựng, ban hành, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ lãnh đạo thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT của đảng bộ. Quán triệt, triển khai đến các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trong toàn đảng bộ nghiêm túc thực hiện. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT đến CB, ĐV, Nhân dân; cụ thể hoá xây dựng hình thức, phương pháp tiến hành CTTT cho phù hợp với với đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể ở cơ sở.

Tập trung tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn thực hiện các đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp và nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã đến CB, ĐV, Nhân dân; nhằm nâng cao nhận thức của CB, ĐV, Nhân dân, hiểu rõ, vận dụng đúng vào thực tiễn; góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường, quan điểm, kiên định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua đó, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng đến CB, ĐV, Nhân dân ở cấp xã, đặc biệt là đồng bào Công giáo.

Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương và chính sách pháp luật. Tổ chức quán triệt sâu sắc quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về tự do tín ngưỡng, tôn giáo; phổ biến Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. Trong tuyên truyền cần gắn kết, vận động đồng bào Công giáo thực hiện tốt phương châm "Sống tốt đời, đẹp đạo", gắn bó cùng dân tộc. Chủ động cung cấp thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội địa phương, đất nước và quan hệ ngoại giao (như quan hệ giữa Việt Nam và Tòa thánh Vatican) để định hướng dư luận.

Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, và các tổ chức trong HTCT cơ sở; cổ động, thúc đẩy các phong trào cách mạng của Nhân dân, của đồng bào Công giáo; thông tin kịp thời tình hình thời sự, chính trị; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng tư tưởng trước các sự kiện tác động đến tư tưởng, tình cảm, tâm trạng quần chúng Nhân dân.

Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng và giải quyết các vấn đề từ cơ sở. Thường xuyên bám sát địa bàn, nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng trong nhân dân (đặc biệt là các vấn đề liên quan đến di dân, sinh hoạt tôn giáo, hay nhóm đồng bào dân tộc thiểu số theo đạo). Kịp thời phản ánh và tham mưu giải quyết các kiến nghị, vướng mắc chính đáng của giáo dân và cơ sở thờ tự ngay từ cấp xã, không để phát sinh điểm nóng. Kịp thời nhận diện

và hóa giải các luận điệu xúi giục, kích động, lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân.

Giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh cho đội ngũ CB, ĐV; định hướng đạo đức, lối sống mới, xây dựng nền văn hoá mới, con người mới XHCN; xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc, đồng bào Công giáo góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. cho Nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của Nhân dân.

Tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hòa bình", ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Phê phán, vạch trần những quan điểm sai trái, thù địch, tin đồn, tài liệu xấu lan truyền và phát tán trong xã hội, luận điệu tuyên truyền phản động của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đoàn kết dân tộc. Kịp thời giải đáp những thắc mắc của Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết giữa Nhân dân và các tôn giáo ở cấp xã...

Ba là, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ lãnh đạo các tổ chức trong HTCT, các lực lượng liên quan tiến hành CTTT và xây dựng nguồn lực tiến hành CTTT.

Các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các tổ chức trong HTCT cơ sở, trong đó vai trò của chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH là rất quan trọng trong việc tiến hành CTTT ở cơ sở.

Chủ thể và lực lượng tham gia tiến hành CTTT, bao gồm: toàn bộ hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước quản lý, MTTQ và các tổ chức CT-XH giám sát và phản biện, tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân; các cơ quan tham mưu của các cấp ủy đảng, nòng cốt là Ban Tuyên giáo - Dân vận các cấp; sự tham gia của các cơ quan nghiên

cứu, cơ quan báo chí, xuất bản, văn hóa - văn nghệ; lực lượng vũ trang; đơn vị sự nghiệp; người có uy tín trong cộng đồng… và CB, ĐV, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang đóng vai vai trò tiên phong; cùng với đó là Nhân dân - đối tượng và chủ thể sáng tạo trong CTTT.

Tất cả lực lượng tham gia tiến hành CTTT đều phải đặt dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảm bảo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CTTT được thực hiện thắng lợi và hiệu quả.

Các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ quan tâm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực tiến hành CTTT trên địa bàn. Những chiến sĩ trên mặt trận CTTT, như: cán bộ nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị; cán bộ tuyên giáo - dân vận; cán bộ đoàn thể; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, đội ngũ báo chí, xuất bản, phát hành; đội ngũ các nhà văn hoá, văn nghệ sỹ; cộng tác viên dư luận xã hội; người có uy tín trong cộng đồng… luôn kiên định vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình, có mặt ở những mũi nhọn, của sự nghiệp đổi mới, CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chú trọng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Nâng cao trình độ, kiến thức về công tác tôn giáo và pháp luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ trực tiếp làm công tác tuyên giáo, dân vận tại xã. Đổi mới hình thức tuyên truyền theo hướng gần gũi, thực tế, dễ hiểu; nâng cao văn hóa giao tiếp, ứng xử với chức sắc, chức việc và đồng bào Công giáo. Chú trọng phát triển Đảng trong vùng đồng bào Công giáo, phát huy vai trò của những đảng viên có đạo đang tham gia trong hệ thống chính trị cơ sở.

Mỗi nhiệm kỳ cấp ủy đảng các cấp cần có nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo CTTT, thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng cấp mình. Trong đó có chủ trương củng cố kiện toàn các cơ quan, các thiết chế làm CTTT và quyết định chương trình đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ chuyên trách đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, nghiệp vụ tiến hành CTTT ở cơ sở.

Quan tâm xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc (lương - giáo đoàn kết). Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể CT-XH với Hội đồng giáo xứ, các linh mục, chức sắc, chức việc và người uy tín trong đồng bào Công giáo. Vận động giáo dân tích cực tham gia phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường và các hoạt động từ thiện, nhân đạo. Nhân rộng các mô hình an ninh trật tự hiệu quả tại cơ sở như "Giáo xứ bình yên", "Tự quản, tự phòng, tự bảo vệ".

Bốn là, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ lãnh đạo và tiến hành công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT và các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

Đảng ủy cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ và các cấp ủy, chi bộ trực thuộc phải coi trọng tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT và các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hàng năm, trong đó đưa chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng ủy cấp xã và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Coi trọng cả kiểm tra, giám sát việc chấp hành và kiểm tra, giám sát khi có dấu hiệu vi phạm. Phát huy vai trò của MTTQ, các tổ chức CT-XH trong việc thực hiện chức năng giám sát và phản biện; phát huy vai trò của Ủy ban kiểm tra và Ban xây dựng Đảng ở cơ sở trong việc tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông và Nhân dân trong việc tiến hành công tác kiểm tra, giám sát.

Năm là, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ lãnh đạo và tiến hành sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT và các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

Định kỳ hằng năm tổ chức tiến hành sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT và các nhiệm vụ chính trị của

đảng bộ. Trong các hội nghị sơ kết, tổng kết, cần đánh giá rõ ưu điểm, kết quả đạt được và hạn chế, bất cập; chỉ rõ nguyên nhân của ưu điểm, nguyên nhân của hạn chế và rút ra các kinh nghiệm từ thực tiễn; đề ra phương hướng, nhiệm vụ để thực hiện tốt nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT và các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

2.1.2.3. Hình thức, phương pháp tiến hành công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

** Hình thức:*

Một là, giáo dục chính trị, tư tưởng thông qua sinh hoạt đảng, sinh hoạt chuyên đề và thông qua các hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH, cơ quan, đơn vị.

Hội nghị học tập, quán triệt, triển khai nghị quyết, chỉ thị; sơ kết, tổng kết nghị quyết, chỉ thị của Đảng; học tập chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hội nghị cập nhật kiến thức cho đảng viên; sinh hoạt đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đoàn thể; hội nghị Nhân dân theo Quy chế dân chủ ở cơ sở...

Hai là, thông qua các các hình thức tiến hành công tác lý luận của Đảng, như: hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận; hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua thực hiện các đề tài, dự án khoa học, đề án, hội thảo, toạ đàm khoa học; thông qua hoạt động của của các học viện, các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu, các trường… về nghiên cứu khoa học; hoạt động giáo dục lý luận chính trị (trung ương, địa phương); hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của các học viện, đại học, cao đẳng và hệ thống giáo dục phổ thông...

Ba là, thông qua các loại hình tuyên truyền, cổ động.

Tuyên truyền thông qua các hội nghị quán triệt nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông qua hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên; hội nghị tuyên - vận ở cơ sở; nói chuyện thời sự, chính trị; tuyên truyền chính sách kết hợp đấu tranh phê phán, vạch trần các luận điệu sai trái,

hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo; tuyên truyền, vận động cá biệt; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng như: truyền thanh, truyền hình; tuyên truyền trên không gian mạng; tuyên truyền trực quan như: tranh cổ động, ấn phẩm, sách, báo, khẩu hiệu, biểu ngữ, tờ rơi, mạng xã hội; qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở...;

Bốn là, các hoạt động kỷ niệm; hoạt động văn hóa, văn nghệ, văn học, nghệ thuật; biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh, thể thao, du lịch, tổ chức sự kiện...

Các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của địa phương và lễ hội của đồng bào Công giáo như: tổ chức các đợt giao lưu, hội thi văn nghệ, thể thao, chiếu phim; các câu lạc bộ, tham quan,... Thông qua phát triển KT-XH giáo dục, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, công tác tôn giáo, chính sách đại đoàn kết dân tộc; công tác vận động, thuyết phục đồng bào, giáo dân... để tác động tư tưởng...

** Phương pháp:*

Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cần sử dụng tổng hợp các phương pháp sau:

Một là, căn cứ cách sử dụng các phương tiện giáo dục để sử dụng nhóm phương pháp dùng lời nói: sử dụng lời nói để tác động trực tiếp đến đối tượng; nhóm phương pháp trực quan: sử dụng phương tiện trực quan để tác động đến tâm lý, tư tưởng của đối tượng; nhóm phương pháp thực tiễn: thông qua hoạt động thực tiễn để tác động đến đối tượng; trong qua trình tham gia các hoạt động thực tiễn, đối tượng sẽ tự phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng trong thực tiễn đời sống.

Hai là, căn cứ tính chất của các biện pháp tác động tư tưởng để sử dụng phương pháp thuyết phục đối tượng: dùng lý lẽ thực tế, khoa học và lôgic để thuyết phục đối tượng; phương pháp ám thị: dùng uy tín và ưu thế của chủ thể để thuyết phục; phương pháp nêu gương: nêu điển hình tốt để CB, ĐV và Nhân dân học tập, làm theo và đồng thời so sánh, phê phán những hành vi,

hành động sai trái, tiêu cực để CB, ĐV và Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo, đề phòng, cảnh giác và tích cực lên án, phòng, chống.

Ba là, căn cứ phạm vi tác động đối tượng để sử dụng phương pháp cá nhân: tác động đến tư tưởng từng người; phương pháp nhóm: tác động đến từng nhóm nhỏ có đặc điểm riêng, có hoàn cảnh giống nhau; phương pháp đại chúng: cùng lúc tác động đến nhiều người...

2.1.2.4. Vai trò công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

Một là, tạo sự thống nhất nhận thức tư tưởng và hành động của CB, ĐV trong đảng bộ và HTCT cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ góp phần tạo sự thống nhất nhận thức tư tưởng và hành động của CB, ĐV trong toàn đảng bộ và HTCT cấp xã và sự đồng thuận của Nhân dân trên địa bàn, trong đó có đồng bào Công giáo trong việc thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp. Khi HTCT có sự thống nhất cao và Nhân dân đồng thuận, ủng hộ, tích cực thục hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Việc tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, chống lại các biểu hiện chia rẽ dân tộc, tôn giáo, các biểu hiện lợi dụng tôn giáo để chống phá khối đại đoàn kết dân tộc và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Khi nhận thức đúng sẽ giúp hành động đúng. CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ góp phần triển khai và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã ở cơ sở.

Hai là, thúc đẩy tính tích cực chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ góp phần góp phần thúc đẩy tính tích cực chính trị - xã hội trong CB, ĐV, các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn. CTTT được thực hiện tốt cũng góp phần củng cố niềm tin của CB, ĐV và Nhân dân nói chung và đồng bào Công giáo nói riêng vào Đảng, vào HTCT và chế độ XHCN, thúc đẩy mỗi người nỗ lực hơn trong công tác, trong lao động, học tập; khơi dậy lòng tự hào và khát vọng xây dựng quê hương, đất nước giàu, mạnh.

Ba là, góp phần lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, của địa phương.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ góp phần lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, của địa phương; các giá trị văn hoá tiêu biểu, đặc sắc, trong đó có những giá trị văn hóa của đạo Công giáo. Khi mỗi người hiểu những giá trị tốt đẹp về truyền thống văn hóa sẽ tích cực tuyên truyền, bảo vệ, tôn vinh và phát huy các giá trị văn hóa đến cộng đồng; đồng thời tích cực chống lại các biểu hiện phản văn hóa, các hành vi lệch chuẩn văn hóa, các hoạt động chống phá, chia rẽ của các thế lực thù địch trên mặt trận văn hoá, tư tưởng.

Bốn là, góp phần nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị cho CB, ĐV; nâng cao nhận thức cho Nhân dân.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có vai trò quan trọng nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ CB, ĐV, nâng cao hiểu biết về các vấn đề chính trị, xã hội của CB, ĐV và các tầng lớp Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo. Khi có hiểu biết đầy đủ, CB, ĐV và Nhân dân sẽ có khả năng tiếp nhận thông tin đúng, sàng lọc thông tin, đề kháng trước những thông tin xấu, độc, thông tin xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN. Đối với đồng bào

Công giáo, hiểu rõ điều này giúp cho họ thêm niềm tin, không bị dẫn dắt bởi những thông tin xuyên tạc, chống phá khối đại đoàn kết dân tộc.

Năm là, góp phần giải quyết các điểm nóng chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Công tác tư tưởng có vai trò quan trọng trong việc dự báo tình hình, nắm tính hình và tham gia vào quá trình giải quyết các điểm nóng CT-XH trên địa bàn. Đối với cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, có nhiều yếu tố manh nha của việc xuất hiện các điểm nóng chính trị - xã hội, nhất là những vấn đề liên quan đến đất đai, tài sản của Công giáo. Nắm bắt dư luận xã hội tốt góp phần hiểu thái độ của người dân, đồng tình hay không đồng tình; ủng hộ hay không ủng, phấn khởi, chán nản hay thờ ơ đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách trên địa bàn để từ đó có giải pháp kịp thời. Nắm bắt dư luận xã hội tốt sẽ dễ dàng nhận diện các điểm nóng, hiểu các đặc trưng của các điểm nóng để có các phương pháp tiếp cận, hạ nhiệt các điểm nóng, tham gia giải quyết các điểm nóng đi đôi với tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc…

2.2. CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - KHÁI NIỆM, CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

2.2.1. Khái niệm chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

** Khái niệm về chất lượng*

Theo *Đại từ điển tiếng Việt,* chất lượng là: "Cái làm nên phẩm chất, giá trị của một con người, sự vật" [169, tr.331].

"Chất lượng" là phạm trù liên quan đến sự đánh giá mức độ đạt được so với những tiêu chuẩn được quy định, là sự thể hiện những yếu tố khách quan tạo ra nó và những nỗ lực chủ quan để đạt tới nó.

Như vậy, chất lượng là tổng thể các đặc tính vốn có của một sản phẩm, dịch vụ hoặc quy trình, đáp ứng các yêu cầu, nhu cầu và kỳ vọng của đối

tượng mà sản phẩm nhắm tới. Đó là sự phù hợp với mục đích sử dụng, tiêu chuẩn đề ra và khả năng thỏa mãn đối tượng với chi phí hợp lý.

** Khái niệm về chất lượng công tác tư tưởng của đảng bộ cấp xã*

Công tác tư tưởng có hai mục đích cơ bản: hình thành ý thức xã hội và tính tích cực xã hội. Từ việc nâng cao nhận thức, CTTT hình thành và củng cố niềm tin, hướng dẫn và thúc đẩy hành động cách mạng. Để đạt được mục đích đó, CTTT phải có nội dung thích hợp và sử dụng tổng hợp nhiều hình thức, phương pháp để chuyển tải những nội dung đó tới đối tượng của CTTT. Do đó, cái tạo nên chất lượng CTTT bao gồm toàn bộ những yếu tố thực hiện mục đích của CTTT.

Giáo trình *Công tác tư tưởng của Đảng* của Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh định nghĩa:

> Chất lượng công tác tư tưởng của Đảng là cái tạo nên giá trị của sự tác động định hướng lên trạng thái và quá trình vận động của ý thức xã hội. Nói cách khác, đó là những giá trị đạt được của quá trình tác động định hướng nhận thức; giải quyết những mâu thuẫn về tư tưởng, phát triển tiềm năng sáng tạo của lĩnh vực tinh thần, xác lập thế giới quan và hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, góp phần hình thành con người mới, xã hội mới [84, tr.54].

** Khái niệm về chất lượng công tác tư tưởng của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ*

Từ những căn cứ nêu trên có thể quan niệm: *Chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ là mức độ đạt được so với yêu cầu của các hoạt động của đảng bộ cấp xã trong quá trình tác động vào nhận thức, tâm tư, tình cảm của CB, ĐV và Nhân dân, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức, trách nhiệm, nâng cao trình độ, năng lực; tạo sự đoàn kết thống nhất trong các đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân, thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã.*

2.2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

Một là, sự quan tâm, sâu sát, lãnh đạo tiến hành CTTT của đảng ủy, BTV đảng ủy cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Đảng bộ cấp xã chính là đại biểu cho trí tuệ, năng lực, phẩm chất đạo đức cách mạng và sức mạnh đoàn kết của Đảng ở cơ sở. Sự quan tâm, sâu sát, lãnh đạo, chỉ đạo của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có ý nghĩa quan trọng và quyết định trực tiếp đến chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã nơi đây. Bởi vì, mọi hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở cấp xã đều liên quan trực tiếp đến vai trò lãnh của đảng bộ cấp xã, mà trực tiếp là đảng ủy cấp xã và BTV đảng ủy cấp xã.

Thông qua các hoạt động tiến hành CTTT, đảng ủy, BTV đảng ủy cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ nắm vững được tình hình hoạt động ở từng cơ sở; nắm vững các đối tượng và điều kiện, hoàn cảnh tác động đến đối tượng; diễn biến tư tưởng và các tình huống phát sinh, thông qua đó định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; khẳng định những việc làm đúng đường lối của Đảng; phát hiện những cách làm hay, những nhân tố mới, tích cực, những điển hình tiên tiến, từ đó nhân rộng điển hình tiên tiến, kịp thời phát hiện và uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc, định hướng giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện CTTT trên địa bàn cấp xã, góp phần nâng cao chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã.

Mặt khác, dù có nhiều lực lượng tham gia tiến hành CTTT trên địa bàn cấp xã, nhưng tất cả đều đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã và đảng bộ cấp xã phải chịu trách nhiệm về những thành công cũng như hạn chế, yếu kém của công tác này. Do đó, sự quan tâm, sâu sát, lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành CTTT của đảng ủy, BTV đảng ủy cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng CTTT của Đảng bộ cấp xã trên địa bàn.

Hai là, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các tổ chức trong HTCT cấp xã, các lực lượng liên quan trong việc tiến hành CTTT.

Hiệu quả CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phụ thuộc vào sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức trong HTCT ở cấp xã và các lực lượng liên quan trong việc tiến hành CTTT. Công tác tư tưởng là không chỉ tiến hành trong nội bộ tổ chức đảng và HTCT mà còn tiến hành ra đối với toàn xã hội, với cộng đồng nhân dân trên địa bàn, góp phần tạo sự đoàn kết trong đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân. Công tác tư tưởng không chỉ tăng cường giáo dục, rèn luyện CB, ĐV, giúp CB, ĐV thống nhất cao về nhận thức và hành động cách mạng, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mà CTTT còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao dân trí, giác ngộ cách mạng cho quần chúng Nhân dân; cổ vũ, động viên tinh thần sáng tạo cách mạng của quần chúng nhân dân; tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạng; tích cực tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ chế độ; tăng cường đại đoàn kết dân tộc, tích cực thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Do đó, sự phối hợp của các tổ chức trong HTCT ở cấp xã và các lực lượng liên quan trong việc tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có ý nghĩa quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp trong việc tiến hành CTTT, góp phần nâng cao chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã.

Ba là, chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. Chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cấp xã phụ thuộc rất nhiều vào phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ, năng lực, nghiệp vụ, ý thức tổ chức kỷ luật và nhiệt huyết cách mạng của đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cấp xã có đông

đồng bào Công giáo. Chỉ khi đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cấp xã có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực, am hiểu thực tiễn, phương pháp, nghiệp vụ CTTT; khả năng dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng, kỹ năng tiếp thu, chọn lọc và phân tích thông tin, xử lý tình huống tư tưởng; có kiến thức cơ bản về công tác tuyên truyền, vận động; khả năng sử dụng trang thiết bị, công nghệ thông tin, truyền thông hiện đại phục vụ CTTT… mới có đủ những năng lực trong việc tiến hành CTTT ở cơ sở có hiệu quả; xử lý các điểm nóng phát sinh trên địa bàn; dự báo, nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của CB, ĐV và Nhân dân, từ đó đề xuất những biện pháp đúng đắn, kịp thời và tiến hành có chất lượng CTTT.

Bốn là, quá trình đô thị hóa nhanh; đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế và trình độ dân trí ở vùng Đông Nam Bộ.

Quá trình đô thị hóa nhanh, việc đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế và trình độ dân trí ở vùng Đông Nam Bộ là những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay.

Việc đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế trên địa bàn các tỉnh vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn vừa qua đã đặt ra nhiều vấn đề về tư tưởng và CTTT ở cơ sở, nhất là ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. Những biến đổi trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất, phân công lao động xã hội đòi hỏi người lao động không ngừng nâng cao trình độ, năng lực, chuyên môn, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu; trong bối cảnh mới, sự cạnh tranh cao hơn, sự sàng lọc diễn ra liên tục, đồng thời, đòi hỏi người lao động phải có ý thức tổ chức kỷ luật cao… Những yếu tố này tác dộng không nhỏ đến tư tưởng của người dân, thậm chí còn tác động, làm thay đổi cả yếu tố phong tục, tập quán, sinh hoạt và lối sống của con người và cộng đồng, trong đó có cả những thiết chế Công giáo. Trong thời kỳ mới, pháp luật được đề cao, quyền công dân được đảm bảo và tôn trọng… đòi hỏi CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải đổi mới hình

thức, phương pháp để thích ứng với thực tế thay đổi và tiếp cận được đa dạng đối tượng. Hội nhập quốc tế mang đến cơ hội học hỏi, nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các luồng tư tưởng, giá trị mới, do đó yêu cầu công tác tư tưởng phải vững vàng về nguyên tắc, tăng cường tính thuyết phục và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, giúp họ có cái nhìn đúng đắn về hội nhập, tiếp thu có chọn lọc, không để các giá trị ngoại lai tác động tiêu cực đến nhận thức chính trị - xã hội. Trình độ dân trí cao hơn giúp người dân có khả năng phân tích, phản biện tốt hơn, nhưng cũng tạo áp lực để CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có chất lượng cao hơn, sâu sắc, khoa học và hiệu quả hơn.

Năm là, sự chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, dân tộc, tôn giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá cách mạng Việt Nam trên nhiều phương diện, nhất là trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, trong đó vùng Đông Nam Bộ là địa bàn trọng điểm chống phá của các thế lực thù địch.

Để đạt được mục đích, các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách để xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng, là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam; chúng tập trung chống phá Cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chính sách của địa phương và những thành quả của sự nghiệp đổi mới. Bên cạnh đó, chúng sử dụng các thủ đoạn tinh vi, thâm độc, thông qua báo chí, các nền tảng của mạng xã hội, đưa văn hóa phẩm đồi trụy, tư tưởng lệch lạc để truyền bá lối sống thực dụng, cổ súy cho chủ nghĩa cá nhân, ca ngợi chủ nghĩa tư bản, xuyên tạc lịch sử hào hùng của dân tộc, hạ thấp các nhân vật lịch sử, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc… hòng tác động đến tư tưởng, nhận thức, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN.

Mặt khác, các thế lực thù địch lợi dụng một số sơ hở, hạn chế trong công tác lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước về công tác tôn giáo ở vùng Đông Nam Bộ để xuyên tạc đường lối, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước; vu cáo Đảng và Nhà nước ngược đãi tôn giáo, kích động các lực lượng tôn giáo, dân tộc phản động chống đối chế độ XHCN; chúng sử dụng và kích động một số chức sắc, chức việc Công giáo phản động ở nơi có đông đồng bào Công giáo ra mặt chống Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương; chia rẽ các tôn giáo với nhau, nhất là giữa Phật giáo với Công giáo, ra lời kêu gọi "liên tôn chống cộng",...

Sáu là, vấn đề chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Trong điều kiện khoa học kỹ thuật, công nghệ phát triển, dân trí cao, dân chủ được mở rộng, nhu cầu thông tin của người dân đa dạng càng cần phải đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ đắc lực cho CTTT, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả CTTT ở địa phương, cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

2.2.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

Để đánh giá đúng chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, cần tập trung vào các tiêu chí sau:

Một là, mức độ quán triệt và triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp.

Tiêu chí này đánh giá mức độ sâu rộng, tính kịp thời, hiệu quả từ việc các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ quán triệt và triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là

các chủ trương, chính sách, pháp luật về CTTT, về dân tộc, tôn giáo và đại đoàn kết dân tộc đến CB, ĐV và Nhân dân trên địa bàn.

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ căn cứ vào các nhiệm vụ chính trị, có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức, triển khai các hội nghị, hội thảo, toạ đàm, mở lớp bồi dưỡng chính trị để tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là các chủ trương, chính sách, pháp luật về CTTT, về dân tộc, tôn giáo và đại đoàn kết dân tộc, giúp CB, ĐV và Nhân dân hiểu rõ và tích cực thực hiện, tạo sự thống nhất tư tưởng trong đảng bộ và HTCT cấp xã và sự đồng thuận trong Nhân dân, nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị.

Để đánh giá đánh giá mức độ sâu rộng, tính kịp thời, hiệu quả của việc tuyên truyền, quán triệt và triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đến CB, ĐV và Nhân dân, cần xem xét số lượng, chất lượng các đợt học tập, quán triệt nghị quyết; tỷ lệ CB, ĐV tham gia học tập, quán triệt nghị quyết; mức độ chuyển hóa các nội dung nghị quyết vào thực tiễn công tác và sinh hoạt chính trị; sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo trên địa bàn. Ngoài ra, các báo cáo tổng kết, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cũng là cơ sở quan trọng để xác định mức độ triển khai hiệu quả.

Thông thường, đảng bộ cấp xã nơi đây phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của mỗi địa phương, cơ sở để có sự vận dụng sáng tạo trong việc tuyên truyền, quán triệt và triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cấp xã, các đảng bộ cấp xã phải cụ thể hoá, xác định đúng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ CTTT trên địa bàn; đồng thời, xác định đúng hình thức, phương pháp tiến hành CTTT

phù hợp với đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ; đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc tiến hành CTTT của Đảng.

Ngoài ra, đánh giá cần dựa trên căn cứ là đảng bộ cấp xã đã xác định đúng chủ trương, phương hướng, nội dung CTTT; xác định đúng hình thức, phương pháp và tuân thủ các nguyên tắc tiến hành CTTT của Đảng; các đảng bộ cấp xã nơi có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ đã xác định đúng hay chưa đúng nhiệm vụ, nội dung, nguyên tắc phù hợp với đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng đảng bộ.

Hai là, mức độ và hiệu quả sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành công tác giáo dục chính trị - tư tưởng; công tác tuyên truyền, cổ động; công tác văn hóa, văn nghệ của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Tiêu chí này đánh giá cụ thể mức độ và hiệu quả tiến hành công tác giáo dục chính trị - tư tưởng; công tác tuyên truyền, cổ động; công tác văn hóa, văn nghệ của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, đây là những hoạt động chủ yếu của CTTT của các đảng bộ cấp xã.

Tiêu chí này đánh giá cụ thể việc tổ chức triển khai công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong nội bộ thông qua sinh hoạt chi bộ đảng định kỳ và sinh hoạt chuyên đề, việc quán triệt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, việc học tập các nghị quyết của Đảng; mở các lớp bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng cho CB, ĐV; đánh giá việc triển khai giáo dục truyền thống cách mạng, giáo dục chủ nghĩa yêu nước; các hội nghị tuyên truyền, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội v.v… Chất lượng của các hoạt động này là yếu tố căn bản quyết định chất lượng công tác giáo dục chính trị - tư tưởng của các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Giáo dục chính trị - tư tưởng là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ; góp

phần nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường, quan điểm, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật, chấp hành và thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cho đội ngũ CB, ĐV của đảng bộ; phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ… Các cấp ủy, tổ chức đảng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ thường xuyên quán triệt nền tảng tư tưởng của Đảng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới đến CB, ĐV; quán triệt kịp thời, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã đến CB, ĐV; lãnh đạo việc bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; lãnh đạo kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với CB, ĐV của đảng bộ.

Tiêu chí này đánh giá cụ thể việc tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, cổ động của các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đạt hiệu quả, chất lượng như thế nào; thông qua việc triển khai công tác tuyên truyền, cổ động của các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, cần đánh giá cụ thể việc sử dụng các hình thức, phương pháp, phương tiện tuyên truyền, cổ động đa dạng, phong phú hay không, có áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác tuyên truyền, cổ động hay không, nhất là ứng dụng các công nghệ hiện đại, mạng xã hội, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, cổ động ở cơ sở. Việc tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, cổ động của các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có bám sát các đối tượng trên địa bàn và có phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, cơ sở, đối tượng không, nhất là đối với đồng bào có đạo nói chung và đồng bào Công giáo nói riêng. Hiệu quả, chất lượng của công tác tuyên truyền, cổ động của các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông

Nam Bộ còn thể hiện ở sự chuyển biến về nhận thức, tư tưởng, thái độ, hành vi của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, trong đó sự chuyển biến về nhận thức, tư tưởng, thái độ, hành vi của đồng bào Công giáo có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần nâng cao hiệu quả của các chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước, địa phương; là cơ sở để tăng cường vận động và phát huy đồng bào có đạo nói chung và đồng bào Công giáo tích cực thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp ở địa phương. Đây cũng là cơ sở thực tiễn quan trọng nhằm đấu tranh chống lại sự xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Đồng thời, tiêu chí này cũng đánh giá cụ thể việc tổ chức triển khai công tác văn hóa - văn nghệ của các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đạt hiệu quả, chất lượng như thế nào. Thông qua việc triển khai công tác văn hóa - văn nghệ của các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, cần đánh giá cụ thể kết quả thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng nông thôn mới; đánh giá việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, trong đó có những giá trị văn hóa của đạo Công giáo, các công trình nghệ thuật, kiến trúc của đạo Công giáo; việc xây dựng đời sống mới ở các khu dân cư có đông đồng bào Công giáo...

Công tác văn hóa - văn nghệ của các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ là nhiệm vụ then chốt của CTTT của các đảng bộ cấp xã, nhằm xây dựng đời sống tinh thần lành mạnh, đúng định hướng chính trị. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chính sách về phát triển văn hoá, gắn liền với nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, cơ sở; lãnh đạo HTCT cấp xã xây dựng thiết chế văn hoá, lấy người dân làm trung tâm, trong đó tôn trọng tín ngưỡng, tôn giáo, tư tưởng của các tầng lớp nhân dân; lãnh đạo xây dựng phong trào văn hoá - văn nghệ ở cơ sở; nâng cao chất

lượng các hoạt động văn hoá - văn nghệ quần chúng; làm tốt việc bảo tồn di sản văn hoá và phát huy, phát triển công nghiệp văn hoá ở địa phương, cơ sở.

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ quan tâm lãnh đạo định hướng tư tưởng, dư luận, phát triển văn hoá - văn nghệ theo đúng chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trong đó tăng cường quản lý chặt chẽ các lễ hội, các sự kiện văn hoá - văn nghệ, lễ kỷ niệm, giao lưu văn hoá - văn nghệ… trên địa bàn; đảm bảo tính thẩm mỹ, thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hoá của dân tộc; tăng cường chuyển đổi số trong công tác văn hoá - văn nghệ; đồng thời, thực hành tiết kiệm, không xa hoa, lãng phí; tổ chức gọn, nhẹ, thiết thực, hiệu quả và bảo vệ môi trường, cảnh quan; coi trọng tính giáo dục trong tổ chức các lễ hội, các sự kiện văn hoá - văn nghệ, lễ kỷ niệm, giao lưu văn hoá - văn nghệ...

Ba là, hiệu quả của công tác giáo dục lý luận chính trị và bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho CB, ĐV và Nhân dân ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Tiêu chí này đánh giá hiệu quả các hoạt động giáo dục lý luận chính trị và bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho CB, ĐV và Nhân dân ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ; góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng cho CB, ĐV và Nhân dân. Hoạt động này góp phần trang bị kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới, chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở cho CB, ĐV và Nhân dân trên địa bàn.

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ quan tâm lãnh đạo, xây dựng kế hoạch và có biện pháp đảm bảo để tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục lý luận chính trị và bồi dưỡng và tư tưởng chính trị cho CB, ĐV và Nhân dân trên địa bàn. Từ đó tạo sự thống nhất về tư tưởng trong đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân; củng

cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ cấp xã và HTCT cấp xã; góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở; góp phần phát triển KT-XH, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân nói chung và đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ nói riêng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ quan tâm lãnh đạo phối hợp chặt chẽ với Trường Chính trị cấp tỉnh, Trung tâm chính trị ở cơ sở trong việc cử CB, ĐV tham gia các lớp tập trung về học tập lý luận chính trị và bồi dưỡng chính trị, tư tưởng cho CB, ĐV. Chú trọng đào tạo cơ bản cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; trưởng, phó các đoàn thể chính trị - xã hội và nguồn cán bộ quy hoạch của HTCT cấp xã. Chú trọng bồi dưỡng các lớp chức danh cán bộ của HTCT cấp xã; bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho quần chúng ưu tú trước khi kết nạp Đảng; lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới… Vận dụng linh hoạt các hình thức giáo dục lý luận chính trị và bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, phù hợp với trình độ, nhận thức của CB, ĐV và Nhân dân, nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn HTCT cấp xã và sự đồng thuận trong Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Bốn là, mức độ thống nhất tư tưởng trong đảng bộ cấp xã và sự đồng thuận trong Nhân dân và sự đoàn kết lương giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Tiêu chí này đánh giá hiệu quả trên thực tế về mức độ thống nhất tư tưởng trong đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân và sự đoàn kết lương giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Sự thống nhất tư tưởng của CB, ĐV trong đảng bộ cấp xã là tiền đề quan trọng tạo ra sự đồng thuận trong Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo ở

vùng Đông Nam Bộ. Khi CB, ĐV thông suốt về đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quan điểm, nghị quyết và nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, họ sẽ trở thành nòng cốt trong việc tiến hành CTTT, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết và nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; CB, ĐV gương mẫu, đi đầu trong các phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân, dẫn dắt, định hướng, nêu gương để quần chúng noi theo; từ đó, Nhân dân tin tưởng, ủng hộ và tự giác thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội… tại địa phương, cơ sở.

Sự thống nhất tư tưởng trong đảng bộ cấp xã thể hiện ở sự đoàn kết, thống nhất về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ cấp xã; là yếu tố quyết định năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của tổ chức đảng ở cơ sở. Đảng bộ cấp xã thống nhất cao về nhận thức và hành động sẽ tạo ra ý chí và sức mạnh tập thể; cụ thể hoá các nghị quyết của Trung ương, của cấp tỉnh thành hành động thực tế, sát với tình hình cơ sở, sát với đối tượng; quyết tâm thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng bộ và các nhiệm vụ chính trị trên tất cả các lĩnh vực; kịp thời nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân, giải quyết kịp thời những vướng mắc, phát sinh trong thực tiễn, từ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hoá, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn…

Mỗi CB, ĐV phải thực sự là cầu nối giữa đảng bộ và HTCT cấp xã với Nhân dân; là những tuyên truyền viên tích cực, gương mẫu, nói đi đôi với làm để quần chúng noi theo; góp phần tăng cường đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp đến với Nhân dân; góp phần tăng cường sự đồng thuận trong Nhân dân và sự đoàn kết lương giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện dân chủ cơ sở, thực hiện phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng", đây là thước đo về sự đồng thuận của Nhân dân. Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, CB, ĐV trong toàn đảng bộ luôn hướng về cơ sở, tăng cường đối thoại trực tiếp với Nhân dân; lắng nghe và kịp thời giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân; bảo đảm quyền lợi chính đảng của người dân; chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Mức độ thống nhất tư tưởng trong đảng bộ cấp xã và sự đồng thuận trong Nhân dân và sự đoàn kết lương giáo ở vùng Đông Nam Bộ thể hiện cụ thể, từ việc nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, và thúc đẩy hành động cách mạng của CB, ĐV và Nhân dân trên địa bàn về đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, quan điểm của các cấp ủy, tổ chức đảng và thái độ và hành động cụ thể, quyết tâm thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp của CB, ĐV và Nhân dân trên địa bàn.

Các báo cáo của cơ quan chức năng về tình hình tư tưởng, diễn biến dư luận xã hội; số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến bất đồng tư tưởng cũng là cơ sở để đánh giá tiêu chí này.

Năm là, khả năng và hiệu quả phản bác, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng của CB, ĐV và Nhân dân trong đó có đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ quan trọng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay. Tiêu chí này đánh giá khả năng và hiệu quả của hoạt động bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu

tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Đảng của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt nền tảng tư tưởng của Đảng và chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV và Nhân dân, nhất là quán triệt nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong toàn đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, CB, ĐV của đảng bộ cấp xã trực tiếp tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái thù địch thông qua các hành động cụ thể, bám sát địa bàn, cơ sở, nắm bắt và định hướng dư luận, kiểm soát chặt chẽ thông tin trên không gian mạng ở cơ sở; giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh trong thực tiễn.

Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch tại các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải là "lá chắn" nơi tuyến đầu, được thực hiện qua các nhiệm vụ trọng tâm, như: *một là*, "xây dựng thế trận lòng dân" thông qua việc tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề nhằm quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng, nhất là nghị quyết 35-NQ/TW; giúp CB, ĐV, Nhân dân nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch; *hai là*, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho CB, ĐV, Nhân dân; quán triệt, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới; củng cố niềm tin vững chắc của CB, ĐV và Nhân dân vào chế độ XHCN và con đường đi lên xây dựng CNXH; *ba là*, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải chủ động, tích cực, quyết liệt thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chuyển từ "phòng ngự" sang "chủ động tấn công";

khuyến khích, động viên, khen thưởng những tổ chức, đơn vị, CB, ĐV và Nhân dân tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tích cực lan toả những thông tin tích cực, những điển hình tiên tiến, "lấy cái đẹp, dẹp cái xấu"…; *bốn là*, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải tăng cường lãnh đạo phối hợp chặt chẽ các tổ chức trong HTCT, các lực lượng liên quan trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tạo sức mạnh tổng hợp trong việc đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền tại địa phương...

Các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải có biện pháp ngăn ngừa, đấu tranh có hiệu quả với những biểu hiện về tư tưởng và hành động nói, viết và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần tạo nên sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn đảng bộ, HTCT cấp xã và Nhân dân trên địa bàn; từng bước củng cố và nâng cao nhận thức về mọi mặt, khả năng tự lý giải các vấn đề, phân biệt đúng sai, khắc phục tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống của mọi CB, ĐV và Nhân dân.

Sáu là, hiệu quả tác động CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đối với phát triển KT-XH trên địa bàn.

Tiêu chí này đánh giá vai trò của CTTT của các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp xã. Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã phải hướng vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã, trong đó trọng tâm là nhiệm vụ phát triển KT-XH. Công tác tư tưởng của các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ góp phần quan trọng tạo sự đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân; đưa chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật vào cuộc sống; cổ vũ, động viên Nhân dân tích cực thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước; tích cực phát triển KT-XH, xây dựng nông thôn mới, đô thị hoá, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh CNH, HĐH, bảo đảm an sinh xã hội, trật tự, an ninh, an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân nói chung và giáo dân nói riêng, trong đó có đồng bào Công giáo tích cực tham gia phát triển KT-XH; khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, động viên Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương (như đất đai, làng nghề, du lịch cộng đồng…) để làm giàu chính đáng. Công tác tư tưởng của các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải khích lệ Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo có ý chí vươn lên, tích cực phát triển kinh tế hộ, tham gia các loại hình kinh tế được pháp luật cho phép; xoá bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại Nhà nước...

Công tác tư tưởng của các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải hướng đến xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, là cầu nối gắn kết chặt chẽ giữa đảng bộ, HTCT cấp xã với Nhân dân; phát huy vai trò, tiềm năng, nguồn lực của Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo tham gia xây dựng, phát triển địa phương, cơ sở.

Tiểu kết Chương 2

Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ có vai trò quan trọng tạo sự đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ và sự đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương; phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, kiên cường, bất khuất và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong xây dựng, bảo vệ và phát triển địa phương, đất nước trong thời kỳ mới.

Chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ là mức độ đạt được so với yêu cầu của các hoạt động của đảng bộ cấp xã trong quá trình tác động vào nhận thức, tâm tư, tình cảm của CB, ĐV và Nhân dân làm nâng cao nhận thức chính trị, nghị quyết, chủ trương và nhiệm vụ chính trị của địa phương, nâng cao trình độ trí tuệ, tạo sự đoàn kết thống nhất trong các đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân, thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện chủ trương, chính sách về tôn giáo, dân tộc, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã.

Những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay, gồm: *Một là*, sự quan tâm, sâu sát, lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành CTTT của đảng ủy, BTV đảng ủy cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. *Hai là*, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các tổ chức trong HTCT cấp xã, các lực lượng liên quan trong việc tiến hành CTTT. *Ba là,* chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. *Bốn là*, quá trình đô thị hóa nhanh; đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế và trình độ dân trí ở vùng Đông Nam Bộ. *Năm là*, sự chống phá của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, văn hóa, dân tộc, tôn giáo ở vùng Đông Nam Bộ. *Sáu là*, vấn đề chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại trong

việc tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Để đánh giá đúng chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, cần tập trung vào các tiêu chí sau:

Một là, mức độ quán triệt và triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. *Hai là*, mức độ và hiệu quả tiến hành công tác giáo dục chính trị - tư tưởng; công tác tuyên truyền, cổ động; công tác văn hóa, văn nghệ của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. *Ba là,* hiệu quả của công tác giáo dục lý luận chính trị và bồi dưỡng tư tưởng chính trị cho CB, ĐV và Nhân dân ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. *Bốn là*, mức độ thống nhất tư tưởng trong đảng bộ cấp xã và sự đồng thuận trong Nhân dân và sự đoàn kết lương giáo ở vùng Đông Nam Bộ. *Năm là*, khả năng và hiệu quả phản bác, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng của CB, ĐV và Nhân dân trong đó có đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. *Sáu là*, hiệu quả tác động của CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đối với phát triển KT-XH trên địa bàn.

Chương 3
TÌNH HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, NHÂN DÂN VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. TÌNH HÌNH TƯ TƯỞNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN Ở CẤP XÃ CÓ ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO CỦA VÙNG ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

3.1.1. Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên

3.1.1.1. Mặt tích cực

Một là, đa số CB, ĐV ở các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ luôn tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, tích cực thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân, đồng bào có đạo thực tiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng; đời sống của CB, ĐV và Nhân dân không ngừng được nâng cao về mọi mặt, trong đó có đời sống tôn giáo của đồng bào Công giáo cũng có nhiều khởi sắc. Các chính sách phát triển KT-XH trên địa bàn, nhất là thu hút đầu tư, xây dựng nông thôn mới, phát triển các khu công nghiệp và quá trình đô thị hoá đang diễn ra mạnh mẽ, nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo CB, ĐV và Nhân dân.

Đa số CB, ĐV ở các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ luôn kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kết quả khảo sát cho thấy, khi được hỏi về mức độ hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chính sách của địa phương có tới 84% ý kiến trả

lời có hiểu biết tốt và rất tốt, chỉ có 3,5% trả lời là còn hạn chế, rất hạn chế v.v... Cũng vậy, khi được hỏi về mong muốn tìm hiểu về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách của địa phương hay không, đã có tới 92% ý kiến CB, ĐV trả lời là mong muốn và rất mong muốn. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới 45% số ý kiến được hỏi cho biết họ rất thường xuyên, 44,5% trả lời thường xuyên tham gia các buổi nghe tuyên truyền về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương. Kết quả khảo sát của đề tài cũng cho thấy có tới 81% các ý kiến CB, ĐV được hỏi trả lời rằng họ sẽ ra sức tranh luận, phản bác ý kiến của họ trước các luận điệu xuyên tạc... [Phụ lục 17].

Hai là, đa số CB, ĐV, công chức, viên chức ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ luôn tâm huyết, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, đa số CB, ĐV, công chức, viên chức cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ luôn tâm huyết, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cùng với quá trình phát triển, đổi mới đất nước, yêu cầu về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cũng ngày càng được nâng cao. Chẳng hạn, chất lượng mọi mặt của đội ngũ cán bộ cấp xã ở tỉnh Bình Phước trong những năm qua được nâng lên đáng kể. Số lượng gần đây cho thấy, tổng số cán bộ cấp xã của Bình Phước là 1.169 người (1.030 người có trình độ đại học, 867 có trình độ trung cấp Lý luận chính trị, 261 người có trình độ cao cấp Lý luận chính trị), số công chức cấp xã là 1.167 (1.068 người có trình độ đại học, 519 có trình độ trung cấp Lý luận chính trị, 642 người có trình độ cao cấp Lý luận chính trị), số người hoạt động không chuyên trách là 1.118; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là 2.292 (157 người có bằng đại học, 240 có trình độ trung cấp Lý luận chính trị, 15 người có trình độ cao cấp Lý luận chính trị [Phụ lục 12].

Đa số CB, ĐV, công chức, viên chức ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ tích cực nêu gương, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các tỉnh, thành ở vùng Đông Nam Bộ đều ban hành các quy định về thực hiện nêu gương của CB, ĐV, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt. Việc học và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được triển khai sâu rộng với sự vào cuộc của cả HTCT và đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu về học và làm theo Bác Hồ, trong đó có nhiều đồng chí lãnh đạo ở cơ sở trong vùng đồng bào có đạo Công giáo. Với việc ban hành các quy định cụ thể với các tiêu chí cụ thể, phù hợp với thực tiễn đã tác động và giúp nâng cao chất lượng mọi mặt đội ngũ CB, ĐV. Chất lượng đội ngũ CB, ĐV không ngừng được nâng lên thể hiện thông qua việc đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm.

Kết quả đánh giá xếp loại đối với tổ chức đảng, đảng viên của tỉnh Đồng Nai qua từng nhiệm kỳ, tỷ lệ TCCSĐ đạt trong sạch, vững mạnh tăng lên: Nhiệm kỳ 2005-2010 đạt 78,7%; 2015-2020 đạt trên 80%; TCCSĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Năm 2021 đạt tỷ lệ 96,2%; năm 2022 đạt 96,6%, năm 2023 đạt 96,06% [135]. Năm 2024, có 79.566/90.021 đảng viên thuộc diện đánh giá, xếp loại; trong đó, "số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên là 76.853/79.120, tỷ lệ 97,13%" [138]. Cũng vậy, đánh giá TCCSĐ năm 2024 ở tỉnh Đồng Nai cho thấy, trong số 4 địa phương có đông đồng bào Công giáo là Long Khánh, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ và Tân Phú thì có Long Khánh được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 3 đơn vị còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể đa số là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, gương mẫu trong công tác, cuộc sống và tham gia tích cực các hoạt động của CTTT, nhất là tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Các chủ trương của Đảng,

chính sách pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, về phát triển kinh tế, về xây dựng nông thôn mới luôn được các CB, ĐV nhiệt tình ủng hộ và tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp Nhân dân.

Kết quả khảo sát cho thấy 40% ý kiến được hỏi trả lời rất sẵn sàng tham gia góp ý kiến đối với các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chính sách của địa phương, số trả lời sẵn sàng trong câu hỏi này là 49,5% [Phụ lục 17].

Ba là, cán bộ, đảng viên ở các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ luôn tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do vậy, trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ ít xảy ra điểm nóng, nhất là về tôn giáo.

Trong những năm qua, trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ không phải không có các tranh chấp, các vụ việc mâu thuẫn về tôn giáo, nhất là Công giáo trên các lĩnh vực nhà đất, công sở, truyền đạo v.v... song sở dĩ trên địa bàn ít xảy ra xung đột, điểm nóng lớn về tôn giáo như những năm trước, một phần lớn nhờ sự sâu sắt, tuyên truyền, vận động của đội ngũ CB, ĐV.

Bốn là, một bộ phận CB, ĐV năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá, dám hy sinh vì lợi ích chung.

Trong công cuộc đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế hiện nay, ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng báo Công giáo vùng Đông Nam Bộ đã xuất hiện một bộ phận CB, ĐV năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá, dám hy sinh vì lợi ích chung. Khi đại dịch Covid-19 diễn ra ở những ngày dịch bệnh hoành hành nặng nề nhất đã xuất hiện nhiều cách làm hay, sáng tạo từ chính đội ngũ CB, ĐV nhất là ở cơ sở. Việc xây dựng nông thôn mới đã xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương CB, ĐV đi đầu trong áp dụng khoa học công nghệ, sản xuất xanh, sản xuất sạch, nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm.

3.1.1.2. Mặt hạn chế

Một là, một bộ phận CB, ĐV của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ vẫn chưa thật sự có hiểu biết, nhận thức sâu sắc về nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phong, an ninh, đối ngoại… Kết quả khảo sát của đề tài cho thấy, vẫn còn tới 16% ý kiến được hỏi tự nhận mức độ hiểu biết về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chính sách của địa phương ở mức bình thường, hạn chế và rất hạn chế [Phụ lục 17].

Hai là, một số CB, ĐV chưa tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Một số CB, ĐV còn có biểu hiện "lười" học tập, nghiên cứu về lý luận chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; việc tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, năng lực của một bộ phận CB, ĐV còn hạn chế.

Một số CB, ĐV có biểu hiện không quan tâm, "thờ ơ" về chính trị; giảm tính đảng, tính chiến đấu; thực hành không nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng; có biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng. Thậm chí, một số đảng viên có biểu hiện suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng cách mạng, thiếu trách nhiệm với công việc được giao. Kết quả khảo sát của đề tài cho thấy, vẫn còn 10.5% trả lời không thường xuyên hoặc thỉnh thoảng mới tham gia các buổi nghe tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương do các cơ quan có trách nhiệm (như ban tuyên giáo, cấp ủy cơ sở…) tổ chức [Phụ lục 17].

Ba là, tình trạng tham nhũng, tiêu cực, nhất là ở đội ngũ cán bộ cơ sở có xu hướng tăng lên.

Số đảng viên bị kỷ luật đảng ở một số cơ sở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có xu hướng tăng lên. Cụ thể như: ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, số đảng viên cấp xã bị kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến 1/5/2025 là 242 người bị kỷ luật Đảng, trong đó bị khởi tố, truy tố hình sự là 24 người; cán bộ, công chức, viên chức cấp xã bị kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự là 101 người, bị khởi tố, truy tố hình sự là 24 người [125].

Bốn là, một số CB, ĐV của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có biểu hiện lo lắng, thiếu tích cực trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.

Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 "về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025" với yêu cầu: "Tích cực lắng nghe, tiếp thu, kịp thời giải đáp các ý kiến tham gia có trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân; rà soát, đánh giá kỹ tác động và thực hiện hiệu quả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng bởi sắp xếp, nhất là đối tượng người dân tộc thiểu số, người theo các tôn giáo" [59]. Tuy nhiên, trong cuộc cách mạng sắp xếp tinh gọn bộ máy của HTCT hiện nay cũng xuất hiện tình trạng lo lắng, không ổn định trong một bộ phận CB, ĐV, nhất là những người đang là công chức cấp xã, trong đó có những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo nghị định số 33/2020/NĐ-CP.

3.1.2. Tình hình tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay

3.1.2.1. Mặt tích cực

Một là, đa số Nhân dân ở cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ luôn tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, tích cực thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương, cơ sở.

Vùng Đông Nam Bộ có rất đông đồng bào Công giáo sinh sống, đa số đồng bào theo đạo Công giáo đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào cách mạng ở địa phương, cơ sở; tích cực xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; sống "tốt đời, đẹp đạo".

Tỉnh Đồng Nai, trước khi thực hiện sáp nhập tỉnh, thành có 63/170 xã, phường, thị trấn có trên 30% dân số là tín đồ các tôn giáo, trong đó có 11 xã, phường, thị trấn có trên 90% dân số là người có đạo, chủ yếu là đạo Công giáo [Phụ lục 1].

Trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ có Giáo phận Xuân Lộc, Giáo phận Sài Gòn, Giáo phận Bà Rịa, phạm vi rộng với số tín đồ rất đông. Chỉ riêng tỉnh Đồng Nai, nơi đặc thù về Công giáo, hiện có "1.070.139 giáo dân, chiếm 54% tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh, chiếm 32,56% dân số tỉnh Đồng Nai và 1/6 số giáo dân cả nước, là tỉnh có số đồng bào Công giáo đông nhất nước" [121].

Tỉnh Bình Dương có 96 cơ sở Công giáo, với 179 chức sắc, 403 chức việc và 101.947 tín đồ [118]. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có gần 600.000 tín đồ các tôn giáo, trong đó có 4 tôn giáo lớn thì Công giáo là tôn giáo có số tín đồ đông đảo nhất gồm Công giáo, Phật giáo, Cao Đài, Tin Lành v.v...

Kết quả khảo sát của đề tài cho thấy, có 82,25% người được hỏi rất tin tưởng và 17,75% tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội [Phụ lục 18].

Hai là, tình hình sinh hoạt của Công giáo trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ cơ bản ổn định, ít xảy ra điểm nóng về tôn giáo.

Trong những năm qua, tình hình sinh hoạt của Công giáo trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ cơ bản ổn định, ít xảy ra điểm nóng. Tòa Giám mục, các giáo xứ, dòng tu và điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của đạo Công giáo tổ chức các hoạt động, sinh hoạt tôn giáo diễn ra ổn định, bình thường.

Tổng hợp các báo cáo từ Ban Tôn giáo (nay là Sở Dân tộc và Tôn giáo) các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ cho thấy Hội Thánh của Đức Chúa Trời Mẹ du nhập vào tỉnh Bình Dương năm 2013; du nhập vào các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước năm 2018; hiện nay, tỉnh Đồng Nai phát hiện 05 địa điểm sinh hoạt tại nhà riêng với 05 người tham gia; tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với 01 địa điểm sinh hoạt với 18 người tham gia; tỉnh Bình Phước với 16 người tham gia; tỉnh Bình Dương với 14 người tham gia. Thành phố Hồ Chí Minh có khoảng hơn 500 người tham gia. Dù có một số tôn giáo mới, không được công nhận và xuất hiện một số điểm sinh hoạt tôn giáo chưa được cho phép, song về cơ bản các hoạt động, sinh hoạt tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng ở vùng Đông Nam Bộ trong thời gian qua cơ bản ổn định.

Ba là, đa số chức sắc, chức việc, tu sĩ, đồng bào Công giáo, tín đồ các tôn giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, tích cực tuyên truyền, vận động giáo dân thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đa số chức sắc, chức việc, tu sĩ, đồng bào Công giáo tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do chính quyền, MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH phát động; tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, bác ái xã hội với số tiền lên tới hàng trăm tỷ đồng, "chỉ riêng năm 2024 đã đạt hơn 421 tỷ đồng, trong đó riêng Công giáo hơn 200 tỷ đồng, Phật giáo hơn 200 tỷ đồng, các tôn giáo khác hơn 21 tỷ đồng" [25].

Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước khi sáp nhập tỉnh, thành, chỉ riêng trong năm 2020, các giáo xứ, giáo họ trên địa bàn tỉnh đóng góp các khoản quỹ từ thiện xã hội lên đến 6 tỷ đồng; trợ giúp gần 2.900 học sinh nghèo hiếu học với số tiền hơn 2,1 tỷ đồng; trợ giúp chăm sóc bệnh nhân với số tiền hơn 1,2 tỷ đồng; xây và sửa chữa 47 căn nhà với số tiền gần 2,6 tỷ đồng; tặng hơn 10.600 phần quà cho người nghèo vào các dịp lễ, tết với tổng số tiền gần 6,7

tỷ đồng; giúp đỡ người nghèo bị ảnh hưởng dịch covid-19 với tổng giá trị khoảng 8,2 tỷ đồng... [179].

Bốn là, Nhân dân cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ nói chung và đồng bào Công giáo nói riêng luôn tích cực, năng động, sáng tạo trong phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng.

Nhân dân cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ nói chung và đồng bào Công giáo nói riêng tích cực phát triển kinh tế hộ, sản xuất, kinh doanh, làm giàu chính đáng. Nhìn chung, đời sống của nhân dân ngày một nâng cao; nhân dân tích cực lao động, hăng hái thi đua sản xuất; tin tưởng và tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc, thúc đẩy phát triển KT-XH của địa phương.

3.1.2.2. Mặt hạn chế

Một là, trình độ dân trí của một bộ phận nhân dân cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ còn hạn chế, trong đó có cả đồng bào Công giáo; một bộ phận đồng bào Công giáo chưa nhận thức sâu sắc về nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, một bộ phận Nhân dân cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, trong đó có cả đồng bào Công giáo có biểu hiện không quan tâm, "thờ ơ" về chính trị, xã hội; một bộ phận Nhân dân cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ ngại tham gia ngại tham gia các hoạt động chính trị, văn hoá, xã hội, các phong trào ở địa phương, cơ sở; có biểu hiện e dè, sợ rủi ro, sợ ảnh hưởng…

Ba là, một bộ phận Nhân dân ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ lo lắng, bất an về các tệ nạn xã hội trên địa bàn có nhiều hoạt động tinh vi, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến đời sống người dân địa phương, nhất là người dân bức xúc, lo lắng trước tình hình tội phạm sử

dụng công nghệ cao với chiêu thức tinh vi để lừa đảo người nhẹ dạ, cả tin và lừa đảo tiền đối với người dân qua mạng viễn thông, mạng xã hội.

Người dân mong muốn các cơ quan chức năng tăng cường hơn nữa công tác quản lý địa bàn, tuần tra, kiểm tra, trấn áp các loại tội phạm nhằm kiểm soát, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, đảm bảo ổn định an ninh trật tự trên địa bàn và có các giải pháp nhằm ngăn chặn lừa đảo đối với các loại tội phạm công nghệ cao; quan tâm hơn nữa khu vực nhà trọ, nhà nghỉ nhằm bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

Bốn là, một bộ phận nhân dân, người lao động ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cũng lo lắng đến sự tác động của việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tinh gọn tổ chức, bộ máy đến việc làm, thu nhập của nhân dân. Tất cả những thành tựu ấy đã có tác động to lớn đến tâm tư, tình cảm và niềm tin của CB, ĐV, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, trong đó có đồng bào Công giáo đối với Đảng và Nhà nước.

Kết quả khảo sát của đề tài cho thấy, khi được hỏi về về mức độ quan tâm của Đảng và Nhà nước tới chính sách đối với đồng bào theo đạo Công giáo hiện nay, có 82,75% trả lời của Nhân dân ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo được hỏi cho rằng rất quan tâm, 17,75% trả lời là quan tâm... [Phụ lục 18].

3.2. CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.2.1. Thực trạng

3.2.1.1. Ưu điểm

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã quan tâm quán triệt và triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp nói chung và về dân tộc, tôn giáo nói riêng, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Trong những năm qua, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã quan tâm quán triệt và triển khai chủ trương, nghị

quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của tổ chức đảng các cấp đến CB, ĐV và Nhân dân trên địa bàn. Các nghị quyết, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh… kịp thời được quán triệt, triển khai đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần tạo sự thống nhất trong đảng bộ và HTCT cấp xã và sự đồng thuận trong Nhân dân, thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của tổ chức đảng các cấp.

Căn cứ vào chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng và nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch để tiến hành CTTT của toàn đảng bộ cấp xã. Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã đã cụ thể hoá đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp; đồng thời phải phù hợp với đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc căn cứ vào nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên để rà soát, phân loại đối tượng; khảo sát, đánh giá tình hình, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu để xây dựng kế hoạch cho phù hợp. Kế hoạch đã thể hiện rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức, phương pháp, nguồn lực thực hiện; phân công tổ chức, cá nhân chủ trì, phụ trách, tham gia…

Quán triệt, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, và các tổ chức trong HTCT cấp xã; cổ động, thúc đẩy các phong trào cách mạng của Nhân dân, của đồng bào Công giáo; thông tin kịp thời tình hình thời sự; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng tư tưởng trước các sự kiện tác động đến tư tưởng, tình cảm, tâm trạng quần chúng Nhân dân.

Giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh cho đội ngũ CB, ĐV; định hướng đạo đức, lối sống mới, xây dựng nền văn hoá mới, con người mới XHCN; xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc, đồng bào Công giáo góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

cho Nhân dân trên địa bàn. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần của Nhân dân. Tăng cường giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hòa bình", ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các tổ chức trong HTCT cơ sở, trong đó vai trò của chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH là rất quan trọng trong việc tiến hành CTTT ở cơ sở.

Trong những năm qua, chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ được nâng lên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các đảng ủy cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ luôn kịp thời và phù hợp với đối tượng và thực tiễn; tạo sự thống nhất trong đảng bộ, sự đồng thuận trong Nhân dân.Trong nhiều năm liền "các tổ chức đảng ở nơi có đông đồng bào tôn giáo đều được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên" [25].

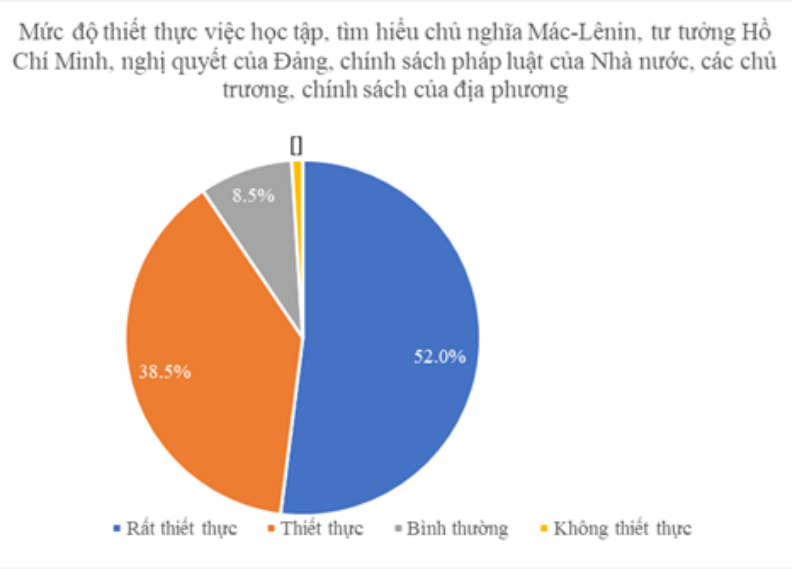
Các chương trình, kế hoạch về CTTT của các cấp ủy các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ đều xác định đúng mục đích, yêu cầu là tổ chức tuyên truyền sâu rộng để góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ CB, ĐV, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân về các lĩnh vực của đời sống CT-XH của đất nước, trong đó lồng ghép các vấn đề về dân tộc, tôn giáo, về vị trí, tầm quan trọng của đồng bào các tôn giáo trong việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về vận động, phát huy vai trò, tiềm năng, nguồn lực của nhân dân nói chung và đồng bào Công giáo nói riêng đóng góp cho sự nghiệp đổi mới đất nước.

Các cấp ủy, tổ chức đảng cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã xác định CTTT là hoạt động quan trọng hàng đầu trong toàn bộ các mặt công tác; là trách nhiệm của cả HTCT, các lực lượng liên quan; góp phần tuyên truyền, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV, Nhân dân, trong đó có các chức sắc, chức việc, tu sĩ, đồng bào Công giáo Công giáo. Các cấp ủy, tổ chức đảng cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã xác định CTTT là nhiệm vụ quan trọng lâu dài; là trách nhiệm trước hết của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH. Ngoài ra, các cấp ủy, tổ chức đảng cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã tích cực lãnh đạo HTCT cơ sở, các lực lượng liên quan và CB, ĐV thường xuyên gặp gỡ, đối thoại, trao đổi, lắng nghe phản ánh, đề xuất, kiến nghị, góp ý của Nhân dân, của các chức sắc, chức việc, tu sĩ, tín đồ và đồng bào Công giáo để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong thực tiễn; đề ra các chính sách, các giải pháp phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân nói chung và đồng bào Công giáo nói riêng. Các cấp ủy, tổ chức đảng cũng quan tâm lãnh đạo công tác nắm bắt tình hình tư tưởng; định hướng dư luận xã hội; công tác dự báo, phân tích, đánh giá tình hình…; đặc biệt là nắm bắt tình hình tư tưởng của các chức sắc, chức việc, tu sĩ, đồng bào Công giáo ở các giáo phận, giáo xứ, giáo họ và chức sắc, chức việc tu sĩ tôn giáo trên địa bàn. Các địa phương ở vùng Đông Nam Bộ đã làm tốt việc vận động tranh thủ cá nhân chức sắc chức việc tôn giáo tiêu biểu gắn với đấu tranh phân hóa các đối tượng cực đoan, chống đối. Thông qua CTTT, các cấp ủy đã tăng cường vận động chức sắc, chức việc, tu sĩ, giáo dân tăng cường mối quan hệ với cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH.

Kết quả khảo sát đối tượng là CB, ĐV ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ về mức độ thiết thực việc học tập, tìm hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương, có 52% ý kiến trả lời rất thiết thực, 38,5% trả lời thiết thực, chỉ có 8,5% trả lời là bình thường và chỉ có 1% trả lời là không thiết thực [Phụ lục 17].

Kết quả này được thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.1: Mức độ thiết thực việc học tập, tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chính sách của địa phương

Cũng vậy, khi được hỏi anh/ chị có thường xuyên tham gia các phong trào thi đua do địa phương Anh/Chị phát động hay không có 41% trả lời là rất thường xuyên, 50% trả lời thường xuyên, có 8,5% trả lời thỉnh thoảng và chỉ có 0,5% trả lời không thường xuyên [Phụ lục 17].

Năm 2024, các ngành chức năng của tỉnh Đồng Nai và các huyện, thành phố đã tổ chức 19 hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho 2.028 chức sắc chức việc nhà tu hành tín đồ các tôn giáo đại diện hoặc thành viên Ban Quản lý cơ sở tín ngưỡng và 997 cán bộ công chức làm công tác tín ngưỡng tôn giáo phối hợp tổ chức xã hội nghị họp mặt chức sắc chức việc nhà tu hành các tôn giáo phối hợp triển khai bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho 238 chức sắc chức việc các tôn giáo nhằm tiếp tục nâng cao lòng yêu nước ý thức trách nhiệm công dân của chức sắc chức Việt các tôn giáo trong việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc [Phụ lục 7].

Trung bình mỗi năm, Ủy ban MTTQ các tỉnh, thành ở vùng Đông Nam Bộ đã phối hợp với các tổ chức tôn giáo tổ chức 4 - 5 hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho hàng trăm lượt người góp phần nâng

cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật cho đồng bào có đạo. Bên cạnh đó, các cấp ủy chú trọng xây dựng các mô hình, điển hình dân vận khéo trong đồng bào có đạo.

Thông qua CTTT đã đấu tranh, phê phán những biểu hiện vi phạm chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo, như: hoạt động dân tộc, tôn giáo trái pháp luật (tuyên truyền tà đạo, kích động giáo dân chống đối chế độ, kích động tư tưởng ly khai tự trị trong đồng bào dân tộc...), hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc, gây ảnh hưởng xấu đối với xã hội. Đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch lợi dụng việc xử lý hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật để kích động quần chúng; vu cáo, xuyên tạc Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền; bóp méo sự thật về tình hình dân chủ, tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Hai là, các cấp uỷ, tổ chức đảng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, công tác tuyên truyền, cổ động; công tác văn hóa, văn nghệ đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Trong thời gian qua, các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã lãnh đạo của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; công tác tuyên truyền, cổ động; công tác văn hóa, văn nghệ đạt được nhiều kết quả quan trọng. Chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được nâng lên, góp phần nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, lập trường, quan điểm, đạo đức, lối sống cho CB, ĐV, Nhân dân về nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trang bị thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp tư duy khoa học cho CB, ĐV, Nhân dân, hướng tới xây dựng con người mới XHCN; củng cố niềm tin của CB, ĐV, Nhân dân với Đảng, với chế độ XHCN. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng góp phần xây dựng các đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững

mạnh; góp phần đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, cổ động, công tác văn hóa, văn nghệ; tích cực đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, truyền tải nhiều đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chính sách dân tộc, tôn giáo đến CB, ĐV, Nhân dân, nhất là đối vơi đồng bào các tôn giáo. Bằng nhiều hình thức hoạt động, CTTT đã chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa yêu nước, tinh thần lạc quan cách mạng, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống văn hoá của dân tộc.

Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, tập hợp đoàn viên, hội viên của các tổ chức, đoàn thể ở cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Các hoạt động truyền đạo trái phát luật, khiếu kiện đã có chiều hướng giảm, các tệ nạn xã hội được ngăn chặn và đẩy lùi. Sự có mặt đông đảo đoàn viên, hội viên là người có đạo và số cán bộ người có đạo trong các tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH ngày càng tăng lên, là điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành CTTT để triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời góp phần phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các thế lực lợi dụng tự do tôn giáo để hoạt động chống phá cách mạng, ổn định tình hình tư tưởng trong Đảng và các tầng lớp Nhân dân, củng cố niềm tin của đồng bào các tôn giáo đối với Đảng, Nhà nước, điều đó càng khẳng định rõ Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ công tác tuyên truyền, vận động đối với chức sắc, đồng bào Công giáo cũng được các cấp ủy quan tâm bằng việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các chức sắc, chức việc, tu sĩ, đồng bào Công giáo tích cực tham gia xây dựng bảo vệ Tổ quốc, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia phát triển KT-XH, xây dựng

đời sống văn hoá ở khu dân cư; tham gia công tác quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn, xã hội; tham gia công tác đối ngoại nhân dân...

Nhiều mô hình tuyên truyền đã thật sự mang lại hiệu quả thiết thực như mô hình: "Tuyên truyền vận động người có uy tín và giáo dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và các phong trào thi đua yêu nước" của công an các tỉnh; "Nhóm đạo bình yên" của Công an một số xã ở Đồng Nai; "Tuyên truyền vận động các chức sắc, chức việc dân tộc, tôn giáo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước" của các chi bộ phòng Nội vụ các huyện trên địa bàn... Không chỉ vậy, nhân các dịp lễ quan trọng trong năm như Tết Nguyên đán, Lễ Giáng sinh, Lễ Phục sinh... cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức nhiều đoàn công tác đến thăm, chúc mừng và thực hiện các chính sách đối với đồng bào có đạo.

Chỉ riêng tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2018 - 2024, Ban Tôn giáo phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức 47 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định cho 5.867 lượt chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo trên địa bàn; đồng thời, mở 15 lớp triển khai cho 1.737 lượt cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, cán bộ không chuyên trách thôn, tổ dân phố [157].

Trong báo cáo triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, toàn tỉnh đã tổ chức cho 84.828/85.596 CB, ĐV (đạt 99,1%) và 609.649 lượt đoàn viên, hội viên và quần chúng tham gia học tập [22, tr.14].

Công tác giáo dục, tuyên truyền về truyền thống lịch sử, văn hóa được duy trì tốt, các sự kiện lớn diễn ra trên các địa bàn của tỉnh; công tác biên soạn, tuyên truyền lịch sử, kỷ yếu của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo được quan tâm, thông qua đó khơi dậy lòng yêu nước, yêu quê hương và tự hào dân tộc, địa phương trong Nhân dân và đồng bào giáo dân nơi đây.

Các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao chất

lượng hiệu quả CTTT bám sát nhiệm vụ chính trị và bám sát thực tiễn, cơ sở, nắm bắt kịp thời diễn biến, dự báo đúng chiều hướng tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân, các tôn giáo, dân tộc trên địa bàn trọng điểm để chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn đúng, kịp thời cùng với tăng cường đối thoại, thuyết phục.

Kết quả CTTT của các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ được thể hiện trên các nội dung cụ thể:

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận trên địa bàn các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ được thực hiện tốt; thông qua các đề tài khoa học, hội thảo, toạ đàm góp phần cung cấp cơ sở cho việc ban hành chủ trương, chính sách; việc ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học, từng bước đưa nghị quyết, công trình khoa học vào cuộc sống, góp phần bổ sung hoàn thiện lý luận. Việc sơ kết, tổng kết được tiến hành đảm bảo theo đúng quy trình từ dưới lên trên, từ cơ sở đến tỉnh. Các báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề được xây dựng trên cơ sở tổ chức kiểm tra, giám sát, khảo sát, điều tra dư luận xã hội, lấy thông tin từ các ngành, địa phương, đơn vị. Trên cơ sở những kết quả đạt được và hạn chế, cấp ủy các cấp đã kịp thời bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp và ban hành các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tiễn để triển khai thực hiện, khắc phục tình trạng chủ quan, duy ý chí, giáo điều, xa rời thực tiễn.

Công tác tư tưởng trên địa bàn cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã gắn với việc lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm. Các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ đã chỉ đạo ngành Tuyên giáo - Dân vận chủ động nắm bắt thông tin, tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trên địa bàn bằng nhiều hình thức, đặc biệt là thông qua vai trò của các cộng tác viên dư luận xã hội; thông qua vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc, chức việc tôn giáo và CB, ĐV; tích cực tham mưu, đề xuất cho các cấp ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, không để Nhân dân bức xúc và tạo điểm nóng ở cơ sở. Ban Tuyên giáo - Dân vận các tỉnh, thành

vùng Đông Nam Bộ hàng năm đều tham mưu tỉnh ủy, thành ủy các văn bản đề nghị với HĐND, UBND tỉnh, thành, các sở, ngành của các địa phương chỉ đạo giải quyết một số nhiệm vụ về CTTT, vấn đề bức xúc của Nhân dân.

Một số huyện, thị, thành ủy như Đồng Xoài, Phú Riềng, Đồng Phú, Bù Đăng...(tỉnh Bình Phước); Biên Hoà, Cẩm Mỹ, Long Khánh... (tỉnh Đồng Nai); Long Đất, Phú Mỹ, TP Bà Rịa (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) v.v... đã thực hiện hiệu quả việc giải quyết các vấn đề bức xúc từ những thông tin phản ánh của Nhân dân qua đội ngũ cộng tác viên dư luận xã hội của cấp mình. Ở các tỉnh/thành, cứ định kỳ 02 tháng, Ban Tuyên giáo tổ chức 01 hội nghị cộng tác viên dư luận xã hội, để nắm tình hình dư luận trên địa bàn tỉnh, thành phố, kiến nghị với UBND các cấp phối hợp giải quyết các vụ việc.

Hằng năm, các cấp ủy từ cấp tỉnh đến cơ sở ở các tỉnh, thành đều tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, với đồng bào Công giáo; giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc, bức xúc của Nhân dân; hạn chế thấp nhất khiếu kiện đông người, vượt cấp, đặc biệt liên quan đến việc giải tỏa, đền bù cho các dự án; quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo. UBND các tỉnh/thành đều ban hành các văn bản giải quyết việc khiếu nại, tố cáo đông người trên địa bàn.

Việc đổi mới nội dung, phương pháp học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được quan tâm thực hiện tốt, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác tham mưu, tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đổi mới phương pháp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trên địa bàn các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ.

Việc đổi mới phương pháp nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng luôn được chú trọng, nhất là trong công tác sưu tầm, xác minh và thẩm định tư liệu. Trên cơ sở nguồn tài liệu là các văn bản nghị quyết, chỉ thị, báo cáo, văn kiện các kỳ đại hội và các tài liệu chính thống khác, các nhân chứng lịch sử qua các thời kỳ để tiến hành biên soạn một cách chính xác, đầy đủ. Hàng năm, mỗi tỉnh thành trên địa bàn xuất bản hàng trăm công trình lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử truyền thống ngành, kỷ yếu, hồi ký.

Cấp ủy, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể các tỉnh, thành trên địa bàn đã phát huy hiệu quả tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, các trang thông tin điện tử, trang, nhóm, đăng tải thông tin tích cực trên mạng xã hội, các âm mưu, thủ đoạn lợi dụng chống phá của các thế lực thù địch, tình hình kinh tế xã hội của đất nước, của tỉnh và địa phương. Ngành công an, quân sự tích cực sử dụng mạng xã hội như facebook, twitter, zalo, youtube... đăng tải và chia sẻ các tin, bài, hình ảnh, video clip tích cực để tuyên truyền, phản bác âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, qua đó, kịp thời phát hiện xử lý các vụ việc. Lồng ghép tuyên truyền trong các sự kiện chính trị; tổ chức tọa đàm, hội thảo, tổ chức cuộc thi; phát hành tờ rơi giới thiệu về các khu di tích lịch sử cách mạng; tổ chức các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công; tổ chức về nguồn; tổ chức cuộc thi tìm hiểu Lịch sử Đảng bộ các tỉnh, thành, các câu lạc bộ, nhất là Câu lạc bộ "Lý luận trẻ" của Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh, tỉnh đoàn các tỉnh v.v... Các tổ chức tôn giáo đã tham gia tích cực và có trách nhiệm trong bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp. Thông qua các buổi đại hội, hội nghị, các buổi lễ trọng, lãnh đạo các tổ chức tôn giáo, các chức sắc, nhà tu hành trên địa bàn các tỉnh, thành đã lồng ghép, tuyên truyền rao giảng đến đông đảo tín đồ của tổ chức tôn giáo mình tích cực tham gia thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân vào cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Qua công tác tuyên truyền, vận động, các tổ chức tôn giáo đã giới thiệu để MTTQ các cấp hiệp thương lựa

chọn, giới thiệu các chức sắc, chức việc, tín đồ là những người tiêu biểu, có đủ sức khỏe, phẩm hạnh và các điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia ứng cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Báo cáo tổng kết công tác tuyên truyền, vận động các tôn giáo tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 của tỉnh Bình Dương cho thấy, các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã tham gia tích cực và ủng hộ các hoạt động của địa phương, trong đó có bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp: "Tất cả 100% tổ chức tôn giáo bày tỏ hướng ứng và ủng hộ Cuộc bầu cử, đồng thời vận động tín đồ tham gia đầy đủ, thực hiện có trách nhiệm các quyền và nghĩa vụ công dân trong công tác bầu cử" [119].

Kết quả khảo sát của đề tài đối với đối tượng là người dân trên địa bàn cho thấy, có tới 85% ý kiến được hỏi cho biết các thông tin về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước mà họ nhận được nhiều nhất là từ tổ chức đảng và các đoàn thể [Phụ lục 18].

Ba là, hiệu quả của công tác giáo dục lý luận chính trị và bồi dưỡng tư tưởng cho CB, ĐV và Nhân dân ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ ngày càng thực chất hơn.

Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 08/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các cấp ủy, tổ chức đảng ở vùng Đông Nam Bộ tăng cường lãnh đạo, nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị tiếp tục được chú trọng, trên cơ sở kết hợp phương pháp giảng dạy truyền thống với sử dụng các phương tiện hiện đại, chú trọng sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, thường xuyên cập nhật, bổ sung những nội dung kiến thức mới, tình hình thực tế của đất nước, địa phương vào bài giảng. Công tác tổ chức, quản lý lớp học ngày càng đi vào nền nếp. Trong các lớp tập huấn, bồi dưỡng đều gắn lý luận với thực tiễn ở địa phương. Sau khi học tập, bồi dưỡng, đa số các học viên vận dụng tốt kiến thức đã học vào thực tiễn công tác của mình.

Công tác giảng dạy lịch sử địa phương được tăng cường cho đối tượng học sinh ở các trường học phổ thông theo quy định phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các tỉnh/thành, các huyện, thị, thành ủy biên soạn và sưu tầm một số tài liệu về lịch sử địa phương đã được cơ quan chức năng thẩm định đưa vào giảng dạy. Có 100% học sinh được giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc và truyền thống cách mạng địa phương. Ở tỉnh Đồng Nai, tài liệu giáo dục địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình và triển khai đồng loạt trong giảng dạy ngoại khoá cho học sinh trung học phổ thông, trung học cơ sở. Các địa phương đều xây dựng được nhiều chương trình bồi dưỡng hướng đến vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đưa vào giảng dạy, như: bồi dưỡng nguồn quy hoạch cấp ủy tỉnh; bồi dưỡng cán bộ nguồn quy hoạch cấp ủy huyện và tương đương; bồi dưỡng cán bộ nguồn quy hoạch Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy xã; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ cấp ủy cơ sở...

Trường Chính trị tỉnh, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh, các Trung tâm chính trị trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ thường xuyên nghiên cứu, học tập, cập nhật nội dung mới theo hướng truyền đạt đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường liên hệ thực tiễn trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị để kịp thời phản bác, đấu tranh các quan điểm sai trái, thù địch; vận dụng có hiệu quả các phương pháp giảng dạy hiện đại; đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập lý luận chính trị theo hướng thực chất; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong học tập lý luận chính trị, nâng cao hiệu quả việc học tập, đào tạo bồi dưỡng, tránh lãng phí về thời gian, kinh phí. Phương pháp học tập, nghiên cứu theo hướng phù hợp với từng đối tượng, phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị.

Các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã chú trọng lãnh đạo xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm CTTT.

Năm 2024, "Toàn Đảng bộ tỉnh Đồng Nai có 4.900 báo cáo viên các cấp và tuyên truyền viên cơ sở và 282 cộng tác viên dư luận xã hội các cấp" [135]. Đây là lực lượng trực tiếp làm CTTT, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV và Nhân dân.

Cán bộ làm CTTT trước hết phải là người có đức, có tài, có tâm, có tầm, vừa là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng của Đảng, nhận thức sâu sắc về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, được cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác và hiểu biết sâu sắc về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có năng lực dự báo, định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn; vừa là người có chuyên môn sâu, có khả năng thuyết trình, am hiểu tôn giáo, nhất là Công giáo để thuyết phục đồng bào các tôn giáo, trong đó có đồng bào Công giáo; vừa là người gương mẫu về đạo đức, lối sống, biết cầu thị, lắng nghe, có uy tín cao... Trong thời gian qua, đội ngũ cán bộ làm CTTT nói chung, và ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ được quan tâm, kiện toàn. Các cấp ủy đã tạo điều kiện để đội ngũ này được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Cụ thể: Tính đến 30/6/2023, tỉnh Đồng Nai có 3436 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó có 3168 người trình độ từ đại học trở lên; có 3266 người trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; có 2.275 người được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng; có 1.884 người được bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm [Phụ lục 10].

Ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tính từ đầu nhiệm kỳ đến 31/12/2023, số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng cấp xã là 1.523 người; 1498 người được đào tạo lý luận chính trị từ trình độ sơ cấp trở lên; 36.652 người được bồi dưỡng nghiệp vụ, trong đó bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng Đảng là 9.712 người; bồi dưỡng nghiệp vụ đoàn thể là 14874 người; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng là 10275; bồi dưỡng quốc phòng - an ninh là 1674 người [Phụ lục 14].

Bốn là, mức độ thống nhất tư tưởng trong đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân và sự đoàn kết giữa người có đạo và không có đạo trên địa bàn từng bước được nâng lên.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng và sự phối hợp của các tổ chức trong HTCT cơ sở, các lực lượng liên quan trong việc tiến hành CTTT đạt được nhiều kết quả quan trọng; tạo sự đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ, sự đồng thuận trong nhân dân; tăng cường niềm tin của nhân dân đối với đảng bộ và HTCT cơ sở; quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là phát triển KT-XH, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Tăng cương niềm tin, sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động về đường lối, quan điểm của Đảng, chủ trương, nghị quyết của cấp ủy cấp ủy cấp trên và cơ sở. Nhân dân cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ đã tích cực, đoàn kết, chủ động, hăng hái thi đua lao động sản xuất; tích cực tham gia xây dựng nền nếp văn minh, gia đình, thôn/ấp văn hóa; xây dựng khu dân cư tiên tiến; khôi phục và phát huy các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của quê hương, dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; xây dựng chuẩn mực đạo đức và lối sống văn minh, tiến bộ. Những kết quả này đã đực thể hiện qua những chỉ số phát triển cụ thể. Chẳng hạn, tỉnh Đồng Nai đã đạt được "GDP của tỉnh Đồng Nai cao hơn so mức tăng bình quân chung cả nước và một số địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; GDP bình quân đầu người đến cuối năm 2022 đạt 5.7 ngàn USD" [170].

Cùng với lãnh đạo phát triển KT-XH, xây dựng nông thôn mới đạt kết quả đáng khích lệ; 100% cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã xây dựng hệ thống đường - điện - trường - trạm kiên cố; 100% con em Nhân dân và con em giáo dân được học ở các ngôi trường khang trang; trên 98% hộ gia đình dùng điện; trên 82,62% các hộ gia đình sử dụng nước sạch và 100% hộ nghèo, gia đình có công với cách mạng có thẻ bảo hiểm y tế.

Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa được triển khai rộng khắp trong các tổ dân cư. Tất cả cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đều đăng ký danh hiệu gia đình văn hóa. Ở tỉnh Đồng Nai tỷ lệ đăng ký gia đình văn hoá "đạt từ 80-90% gia đình, trong đó phần lớn là gia đình giáo dân được công nhận là gia đình văn hóa" [131]. Tỉnh Bình Phước đã ban hành Quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu" trên địa bàn tỉnh... Hàng năm có 100% hộ gia đình Công giáo ở Bình Phước đăng ký thực hiện các tiêu chí gia đình văn hóa và có trên 85% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa. Phong trào xây dựng gia đình, khu dân cư, thôn/ấp văn hóa được Nhân dân, nhất là đồng bào Công giáo tích cực hưởng ứng. Các phong tục, tập quán lạc hậu trong cưới xin, ma chay... được loại bỏ dần. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, phát triển giáo dục - đào tạo, khuyến học, khuyến tài; chăm sóc sức khỏe cộng đồng; chăm lo cho người có công; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương; hay các hoạt động bảo vệ môi trường sinh thái... được đông đảo Nhân dân hưởng ứng, tham gia đóng góp. Tình đoàn kết giữa lương - giáo, các dòng họ, thôn/ấp luôn được tăng cường. Các thôn/ấp, dòng họ, khu dân cư đều xây dựng được quy ước và cùng thực hiện. Tỉnh Đồng Nai, năm 2024, "toàn tỉnh có 853/927 ấp, khu phố xây dựng được hương ước, quy ước... 926/927 ấp, khu phố đạt chuẩn văn hoá, trên 99,22% hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hoá, 99,33% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá, 84,51% doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá..." [138].

Phong trào toàn dân tham gia công tác quốc phong, an ninh, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân, nhiều mô hình hiệu quả được phát động tổ chức duy trì, được đông đảo Nhân dân tham gia. Chế độ giao ban về an ninh trật tự, an toàn xã hội được duy trì đều đặn, hàng tuần, hàng tháng và trước những vấn đề đột xuất. Hội nghị giao ban gồm đại diện cấp ủy, chính quyền, xã đội trưởng, đội phó, đội trưởng dân quân tự vệ các thôn/ấp, xóm, đại diện các đoàn thể. Lực lượng dân quân thường trực tại UBND xã và các thôn/ấp, xóm được duy trì đều đặn. Lực lượng tuần tra vào ban đêm ở các

thôn/ấp, xóm và những điểm phức tạp, phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân thường trực trong hoạt động. Công tác tuyển quân hàng năm ở vùng này, đều đạt và vượt chỉ tiêu trung bình các xã có từ 5-12 thanh niên tham gia nhập ngũ. Nhìn chung, an ninh, trật tự ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo trên địa bàn được duy trì, đảm bảo tốt. Các tệ nạn xã hội ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo rất ít, nhiều thôn/ấp, xóm hầu như không có các tệ nạn xã hội.

Nhiều xã, phường, thị trấn là những điểm sáng trong cả nước với những mô hình sản xuất mới như: hội làm vườn, hội nông dân sản xuất giỏi, hội phụ nữ xóa đói giảm nghèo... đã góp phần đáng kể trong việc xóa đói, giảm nghèo trong đời sống KT-XH của đồng bào Công giáo. Ở một số xã tập trung đông đồng bào Công giáo duy trì được các nghề truyền thống như nghề làm đồ gỗ gia dụng, xuất khẩu, thủ công mỹ nghệ, nghề làm bánh, miến, được chính quyền khuyến khích và hỗ trợ vay vốn, tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, đồng bào giáo dân cũng phấn khởi, tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nhờ đó thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn và thành thị đã ngày một nâng cao. Ở Đồng Nai, thu nhập "ước đạt 64,6 triệu đồng/người/năm, tăng 7,4% so với năm 2021" [133].

Qua các hoạt động tham gia phát triển KT-XH, góp phần nâng cao đời sống nhân dân; số hộ khá giả tăng lên, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương vùng Đông Nam Bộ, lưu giữ làng nghề truyền thống của địa phương. Ở tỉnh Bình Phước, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn 0,04% tính đến cuối năm 2023 [170]. GRDP bình quân đầu người ước đạt 108,40 triệu đồng, tăng 13,4% so với năm 2023 [158].

Phong trào xây dựng nông thôn mới đã được triển khai sâu rộng ở tất cả các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ. Được sự hỗ trợ của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo trên địa bàn đã tập trung mọi nguồn lực, huy động sự tham gia đóng góp của Nhân dân, đồng bào Công giáo về sức người, sức của phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình. Phương châm "dân biết, dân bàn, dân

làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ" đã thu hút được đông đảo các tầng lớp Nhân dân, nhất là đồng bào Công giáo, tích cực tham gia hưởng ứng. Nhiều hộ gia đình Công giáo của các xã đã hiến đất, đóng góp tiền của, ngày công... để xây dựng nhà văn hóa, xây dựng trường mầm non, mở đường giao thông nông thôn liên thôn/ấp, liên xã, bê tông hóa, rải nhựa kiên cố nhiều tuyến đường. Xuất hiện nhiều tấm gương điển hình là người Công giáo trong xây dựng nông thôn mới ở các địa phương: Giáo xứ Đồng Xoài, vận động giáo dân hiến tặng 350m^2 đất làm đường nông thôn mới. Giáo xứ Phú Lương tổ chức bữa cơm tình thương cho trên 200 người vào thứ 6 hàng tuần, tổ chức tủ thuốc Chữ Thập đỏ, tặng tập vở, quần áo cho học sinh nghèo; Giáo xứ Tân Thành - Bù Đốp giúp vốn không lấy lãi; giúp bò giống, dê giống; Giáo xứ Mỹ Hưng hỗ trợ cho công nhân nghèo, tổ chức hiến máu nhân đạo; Giáo xứ Phước Long tặng hơn 2 tấn gạo cho giáo dân nghèo, người già không có khả năng lao động; Giáo xứ Đồng Xoài, vận động giáo dân xây tặng 03 căn nhà tình thương, trị giá 120 triệu đồng; tặng 190 phần quà, trị giá 180 triệu đồng [20]. Phong trào xây dựng nông thôn mới đã tạo niềm tin và khí thế mới cho toàn bộ Nhân dân ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo. Đến nay, nhiều xã đạt chuẩn nông thôn mới, chẳng hạn: tỉnh Đồng Nai có 77/120 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 20 khu dân cư kiểu mẫu. Có nhiều xã có đông đồng bào Công giáo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đó là các xã như: Xuân Hiệp, Xuân Phú, Quang Trung [130].

Thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo bền vững, Đảng bộ ở các xã có đông đồng bào Công giáo đã năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới cách nghĩ, cách làm, hướng dẫn đồng bào giáo dân áp dụng khoa học, kỹ thuật, đưa cây con giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất; tập trung phát triển kinh tế theo mô hình trang trại, kinh doanh, dịch vụ... Ở tỉnh Bình Phước, sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, diện tích gieo trồng cây hằng năm ước đạt 98,6% kế hoạch. Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả của tỉnh hiện đạt 101,32% kế hoạch. Chăn nuôi ngày

càng khẳng định được vị thế và phát triển mạnh mẽ theo đúng quy hoạch và định hướng, chăn nuôi công nghiệp tiếp tục phát triển [158].

Tỉnh Đồng Nai, có 2.864.595 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ bao phủ 92% dân số toàn tỉnh tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội chiếm 52,3% lực lượng lao động. Tỉnh Bình Phước có 926.211 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt tỷ lệ bao phủ 92,3% dân số. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có hơn 1.08 triệu người tham gia bảo hiểm y tế, với độ bao phủ đạt trên 90% dân số. Năm 2024, số người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là 1.082.411 người, chiếm 91,15% dân số.

Thực hiện Quy định số 06 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 20 của Ban Tổ chức Trung ương "Một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo", trong những năm qua, các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên là người Công giáo bảo đảm chặt chẽ về điều kiện, tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục, quy định của Đảng. Ở một số xã như xã Gia Tân 1, Gia Tân 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, đảng viên là người Công giáo chiếm tỷ lệ khá cao. Ở tỉnh Đồng Nai, trong 5 năm (2018-2022) toàn tỉnh kết nạp được 2.060 đảng viên là người có đạo. Riêng trong năm 2024 các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở đã chú trọng đến công tác phát triển Đảng viên là người có đạo xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng sau khi được kết nạp các đảng viên là người có đạo đều phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao góp phần xây dựng TCCSĐ trong sạch vững mạnh.

Năm là, khả năng và hiệu quả phản bác, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng của CB, ĐV và Nhân dân trong đó có đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ ngày cành hiệu quả hơn, tích cực hơn.

Các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, mang tính cấp bách, toàn diện và lâu dài. Ban Chỉ đạo 35 của các tỉnh/thành vùng Đông Nam Bộ đã triển khai có hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; ngăn chặn, xử lý nhiều thông tin xấu độc, tin giả, thông tin sai sự thật, kích động gây mất trật tự, an toàn xã hội. Với phương châm "lấy cái đẹp dẹp cái xấu", "lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực", các địa phương đã tập trung tuyên truyền thông tin tích cực, chính thống, nhân rộng gương điển hình trong lao động sản xuất, gương người tốt việc tốt, các điển hình sáng kiến; tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thi đua khen thưởng, qua đó ngày càng có nhiều mô hình mới, cách làm hay được giới thiệu tạo sự lan tỏa rộng khắp trong các ngành, lĩnh vực và đời sống. Có thể nói, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tăng cường, ngày càng bài bản, hiệu quả hơn; việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thể hiện rõ tính kiên quyết, hình thành nên thế đối trọng, cân bằng giữa thông tin đúng đắn, chính thống và thông tin sai trái, thù địch, đặc biệt là thông tin trên không gian mạng; việc nắm bắt, điều tra xử lý các đối tượng thù địch, chống phá được tiến hành nhanh chóng, thỏa đáng...

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có 75/82 Tổ 35 cấp xã, phường, thị trấn được thành lập và đi vào hoạt động. Đồng thời, xây dựng và tổ chức các lực lượng tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, với 04 lực lượng nòng cốt, được phân định quản lý theo ngành dọc, gồm: Lực lượng 47 thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Nhóm Chuyên gia của Ban Chỉ đạo 35; đội ngũ cộng tác viên cấp tỉnh, các phương tiện thông tin đại chúng và Group Mocha35, các trang fanpage do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quản lý; lực lượng Công an; lực lượng Thanh niên, do Tỉnh đoàn quản lý [21, tr.187].

Ở tỉnh Bình Phước đã xây dựng được 1.000 thành viên ban chỉ đạo, nhóm chuyên gia, tổ thư ký giúp việc, tổ công tác 03; hơn 2.000 cộng tác viên các trang, 600 trang, nhóm cộng đồng, hơn 100.000 lượt tin, bài, hình ảnh

tuyên truyền thông tin tích cực được đăng tải, chia sẻ từ đó lan tỏa đến trang cá nhân của hàng chục ngàn cán bộ, công chức, đảng viên, thu hút hàng chục triệu lượt tiếp cận, tương tác, bình luận... Tỉnh Bình Phước ban hành Đề án 03-ĐA/TU ngày 16/3/2022 của BTV Tỉnh ủy về đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Từ năm 2018 đến nay, các ngành chức năng của tỉnh Bình Phước tổ chức định hướng, chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố phối hợp theo dõi, phát hiện hơn 300 lượt tài khoản đăng tải, chia sẻ thông tin xấu, độc trên mạng xã hội facebook. Trong đó, đã tổ chức đấu tranh, xử lý đối với 200 trường hợp vi phạm. Riêng trong năm 2022, chỉ đạo xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp, nhạy cảm xảy ra trên địa bàn 19; viết, biên tập, đăng tải hơn 550 bài viết đấu tranh, phản bác thông tin xấu, độc, định hướng dư luận... trên các trang, nhóm zalo, facebook, các loại hình báo chí [127].

Đối với cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, những biểu hiện của các luận điệu sai trái, tuy không nhiều, nhưng cũng đã xuất hiện ở một số chi bộ, đảng bộ xã và một số CB, ĐV. Đó là những biểu hiện hoài nghi về con đường XHCN trong điều kiện thực hiện kinh tế thị trường định hướng XHCN; về cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí do Đảng đã, đang tiến hành; về ngăn chặn tình trạng suy thoái phẩm chất đạo đức, lối sống của một số CB, ĐV...

Kết quả khảo sát đối với CB, ĐV cho thấy, có 81% ý kiến được hỏi cho biết nếu có một thông tin xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước hoặc bôi nhọ lãnh tụ, bản thân họ sẽ ra sức tranh luận, phản bác ý kiến sai trái này [phụ lục 15]. Trong khí đó, tỷ lệ này ở nhóm đối tượng khảo sát là người dân là 61% [Phụ lục 17].

Sáu là, hiệu quả tác động CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đối với phát triển KT-XH trên địa bàn được tăng lên rõ rệt.

Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết, quy định của Đảng và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo - Dân vận Trung ương, các đảng bộ cấp xã đông

đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đạt nhiều kết quả quan trọng. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch tiến hành CTTT; tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đồng thời chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình hành động của cấp ủy cấp trên, gắn với chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp trên, cũng như gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Các tỉnh Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu cũng đều ban hành và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về CTTT, nhất là quy định về quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo - dân vận và UBND cùng cấp trong việc triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH trên địa bàn.

Các đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ tăng cường kiểm tra, giám sát việc tiến hành CTTT; lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới, nâng cao chất lượng CTTT, công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục lịch sử truyền thống cho CB, ĐV và Nhân dân. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống ngành. Các cấp ủy đã chỉ đạo quán triệt, phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong CB, ĐV, sự đồng thuận trong Nhân dân và cộng đồng tôn giáo đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo.

Trong những năm qua, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ đã bám sát hơn mục tiêu, nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ sở góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển KT-XH, giữ vững an ninh, quốc phòng; tạo sự phấn khởi, tin tưởng của CB, ĐV, Nhân dân vào đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; tăng cường, củng cố sự đoàn kết, thống nhất nhận thức và hành

động trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tạo nên sức mạnh tổng hợp để đổi mới và phát triển.

Các đảng bộ cấp xã, CB, ĐV ở nơi đây luôn coi trọng việc tăng cường đối thoại, hợp tác, tin cậy và hiểu biết lẫn nhau giữa cán bộ với các chức sắc Công giáo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã. Với phương châm "sống phúc âm giữa lòng dân tộc", các vấn đề Công giáo ở nơi này được giải quyết ngày càng tốt hơn. Đồng thời, các đảng bộ cấp xã ở nơi đây đã luôn đặt CTTT của đảng bộ đối với đồng bào Công giáo nằm trong tổng thể CTTT đối với Nhân dân. Nhờ đó, đã không xảy ra sự mặc cảm của đồng bào Công giáo. Nhiều chức sắc, chức việc cũng muốn phấn đấu vào Đảng. Đây là thành công rất lớn trong CTTT của các đảng bộ cấp xã ở vùng này.

Khi được hỏi về mức độ quan tâm của Đảng và Nhà nước tới chính sách đối với đồng bào theo đạo Công giáo hiện nay, Nhân dân ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo trả lời rất được quan tâm chiếm tới 82,75%, 17,25% trả lời là được quan tâm [Phụ lục 18].

Kết quả này được thể hiện trên biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.2: Mức độ quan tâm của Đảng và Nhà nước tới chính sách đối với đồng bào theo đạo Công giáo hiện nay

3.2.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm, thành tựu đạt được, chất lượng CTTT ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế chủ yếu sau:

Một là, về mức độ quán triệt và triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp.

Vẫn còn tình trạng một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ về CTTT chưa kịp thời, chậm đổi mới. Việc cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và nghị quyết của đảng bộ cấp trên ở một số cấp ủy cơ sở chưa kịp thời, đôi lúc còn rập khuôn, thiếu vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ sở. Việc nắm bắt, phản ảnh tình hình tư tưởng, dư luận xã hội chưa thường xuyên, nhất là đối với đồng bào Công giáo, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào Công giáo là lao động trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước…; vai trò tham mưu cho cấp ủy của các ban đảng vẫn có lúc thiếu kịp thời.

Việc chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện một số văn bản chỉ đạo của cấp trên đôi lúc chưa sát hợp, chưa cụ thể, chưa kịp thời, nhất là với một địa bàn đa dạng, phức tạp như vùng Đông Nam Bộ. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, thực hiện từng lúc chưa thường xuyên. Năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với một ít địa phương, đơn vị còn yếu.

Việc triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết, giáo dục chính trị, tư tưởng cho CB, ĐV và Nhân dân của một số đảng bộ cấp xã còn chậm, hiệu quả chưa cao; nội dung và thời gian bị cắt xén, có nơi còn lúng túng về cả nội dung và hình thức. Nhiều nghị quyết được đảng bộ cấp trên tổ chức triển khai 1 đến 2 ngày, có tổ chức thu hoạch, thảo luận, nhưng khi triển khai ở đảng bộ cơ sở chỉ có 1 buổi. Việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy đảng vào thực tiễn bằng chương trình hành

động cụ thể chưa được đầu tư trí tuệ điều tra, khảo sát thực tế, thảo luận, bàn bạc trong cấp ủy, lấy ý kiến của đảng viên và quần chúng, nên chương trình hành động còn chung chung, các mục tiêu, giải pháp không sát với thực tế, không phù hợp với địa phương.

Đồng bào Công giáo ở Đông Nam Bộ, nhất là các tỉnh Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu có sự đa dạng về thành phần xuất thân và nghề nghiệp, có kiến thức trình độ khác nhau; đã và đang được sống đạo, hành đạo theo tinh thần canh tân của Công đồng Vatican II và tinh thần Thư chung năm 1980 của hội đồng giáo mục Việt Nam trong một địa bàn tiêu biểu của đạo Công giáo ở Việt Nam. Hầu hết đồng bào Công giáo ở Đông Nam Bộ có niềm tin tôn giáo khá sâu sắc, có nhu cầu sinh hoạt tôn giáo. Tình hình biến động về chính trị, kinh tế trên thế giới và khu vực, sự tác động lôi kéo của thế lực thù địch đã ảnh hưởng không nhỏ đến lối sống, đạo đức của một bộ phận đồng bào Công giáo, nảy sinh không ít tiêu cực về an ninh xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo trên địa bàn. Bên cạnh đó, đối tượng CTTT của các đảng bộ vùng này không chỉ là đồng bào Công giáo bản địa, mà cả đồng bào Công giáo di dân từ khắp các vùng miền của cả nước đến qua các thời kỳ, họ có đời sống văn hóa tập quán khác nhau, số ít người Công giáo vẫn còn mặc cảm, tự ti, phân biệt vùng miền. Do đó, việc nắm bắt tư tưởng của đồng bào Công giáo ở đây hết sức khó khăn, đòi hỏi người cán bô, đảng viên làm CTTT phải sâu sát, cụ thể, tỉ mỉ và kiên trì đối với đồng bào Công giáo. Mặt khác, quản lý đồng bào Công giáo của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ nổi cộm lên một vấn đề nữa đó là quá trình chuyển sinh hoạt tôn giáo từ đạo Công giáo sang Tin lành và ngược lại, dẫn đến sự tranh giành quần chúng tín đồ giữa Công giáo và Tin lành đang diễn ra khá phổ biến trong cộng đồng dân tộc Stiêng, Mnông thuộc các huyện Bù Đăng, Bù Gia Mập, Bù Đốp, Vĩnh Cửu, Tân Phú (tỉnh Đồng Nai)... Trước một tôn giáo năng động, giàu tiềm năng và có nhiều nét tương đồng với Công giáo, sự thay đổi niềm

tin tôn giáo giữa hai bộ phận quần chúng tín đồ này đang diễn ra mạnh mẽ theo chiều chuyển từ đạo Công giáo sang đạo Tin lành là điều dễ hiểu. Tuy nhiên, theo yêu cầu của xã hội và quy định của pháp luật thì các quá trình này phải diễn ra trên cơ sở tự do, tự nguyện.

Hai là, mức độ và hiệu quả tiến hành công tác giáo dục chính trị - tư tưởng; công tác tuyên truyền, cổ động; công tác văn hóa, văn nghệ của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

Chất lượng của công tác giáo dục chính trị - tư tưởng; công tác tuyên truyền, cổ động; công tác văn hóa, văn nghệ của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có lúc, có nơi chưa theo kịp tình hình thực tiễn.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số đảng bộ cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ chưa thường xuyên; ở một số tổ chức đảng còn có biểu hiện hình thức, qua loa, chiếu lệ, hiệu quả chưa cao; một số đảng ủy cấp xã chưa thường xuyên tập huấn về nghiệp vụ tuyên truyền, nghiệp vụ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cơ sở.

Việc cụ thể hoá, ban hành nghị quyết của đảng bộ, chi bộ còn lúng túng, chưa sát với thực tế. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm đúng mức việc tiến hành CTTT; nhận thức chưa sâu sắc về tầm quan trọng của việc triển khai, quán triệt Chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; còn có biểu hiện xem nhẹ việc kiểm tra, giám sát về tổ chức thực hiện, về nội dung, về số lượng CB, ĐV tham gia học tập.

Công tác phối hợp với các ban, ngành, tổ chức, lực lượng tham gia tiến hành CTTT còn hạn chế; việc khảo sát, đánh giá về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cơ sở chưa kịp thời, đôi lúc chưa chặt chẽ; chưa đánh giá được chất lượng, kết quả học tập của CB, ĐV, học viên qua học tập các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Một bộ phận CB, ĐV còn có biểu hiện chưa gương mẫu, nói chưa đi đôi với làm, chưa

gương mẫu, thiếu tu dưỡng đạo đức, lối sống dẫn đến vi phạm, bị xử lý kỷ luật. Một bộ phận CB, ĐV còn cho rằng CTTT là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, của ban tuyên vận cấp xã, tổ tuyên vận khu phố/thôn/ấp, nên chưa tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động ở địa phương. Một số CB, ĐV chưa làm tốt việc tự phê bình và phê bình, có biểu hiện né tránh, không dám đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong Đảng và trong xã hội. Những hạn chế trên biểu hiện của sự nhận thức trong CB, ĐV và đồng thuận trong Nhân dân.

Vấn đề quản lý các hoạt động tôn giáo nói chung và Công giáo nói riêng có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; việc phát huy vai trò của CTTT trong công tác quản lý xã hội về tôn giáo trong thời gian qua vẫn còn hạn chế, bất cập. Một số cấp ủy đảng, chính quyền ở cơ sở chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò và tầm quan trọng của CTTT trong quản lý xã hội về tôn giáo, việc tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tôn giáo ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa sâu rộng, chưa sát đối tượng, chưa phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào có đạo. Công tác đấu tranh chống các luật tục, các hiện tượng khiếu kiện về đất đai, các quan điểm sai trái, các luận điệu phản động chưa kịp thời, thiếu sắc bén, có nơi còn chủ quan nóng vội. Trình độ năng lực và sự hiểu biết về tôn giáo của một bộ phận đội ngũ cán bộ làm CTTT còn yếu. Sự phối hợp giữa các lực lượng làm CTTT ở nơi có đông đồng bào tôn giáo, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số còn hạn chế, chưa đồng bộ và thường xuyên...

Ba là, hiệu quả của công tác giáo dục lý luận chính trị và bồi dưỡng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo ở vùng Đông Nam Bộ còn những hạn chế, bất cập.

Với một vùng đất đặc thù, đông đồng bào Công giáo như Đông Nam Bộ, lại là vùng kinh tế tăng trưởng năng động, thu hút nhiều người các nơi về lập nghiệp với số lượng công nhân rất đông, người tạm trú rất đông thì đội ngũ làm CTTT vẫn còn thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực vận dụng, xử lý tình huống CTTT có mặt còn hạn chế.

Đội ngũ cán bộ làm CTTT, báo cáo viên (02 cấp) và tuyên truyền viên cơ sở tuy được xây dựng, củng cố, kiện toàn nhưng so với yêu cầu thực tế vẫn còn thiếu về số lượng; hoạt động đội ngũ cán bộ làm CTTT, báo cáo viên và tuyên truyền viên cơ sở chưa đạt hiệu quả cao. Đội ngũ làm CTTT chuyên trách và kiêm chức thường xuyên thay đổi do công tác luân chuyển, điều động cán bộ nên hiệu quả từng lúc chưa cao.

Ở những tỉnh có đặc thù về Công giáo như tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều hội nghị quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo cho toàn bộ HTCT trong tỉnh. Tuy nhiên, kiến thức về tôn giáo, về dân tộc, về pháp luật, chính sách đối với tôn giáo của một số CB, ĐV, công chức, viên chức vẫn hạn chế, dẫn đến việc xử lý, xưng hô, ứng xử chưa đúng, chưa phù hợp, vẫn còn biểu hiện phản cảm; thậm chí có những người tuyên truyền về tôn giáo song vẫn lầm lẫn giữa Công giáo và Tin lành, vẫn có người chưa thật sự hiểu về cách xưng hô đối với chức sắc tôn giáo nói chung, Công giáo nói riêng. Chẳng hạn như tỉnh Đồng Nai, vẫn còn không ít cán bộ cơ sở còn hạn chế, thiếu hiểu biết về Công giáo và các tôn giáo khác trên địa bàn. Thậm chí, không ít cán bộ chưa phân biệt được khái niệm "đạo" và "tôn giáo", "tổ chức tôn giáo" và "giáo hội", dẫn đến chưa phân biệt được các Hội thánh Tin lành, cá biệt có ngành đến nay vẫn gọi Giáo hội Công giáo là Thiên Chúa giáo với nghĩa không nhiều thiện cảm. Đáng tiếc là không chỉ cán bộ, công chức không trực tiếp làm công tác tôn giáo, cán bộ cấp cơ sở, mà không ít cán bộ chủ chốt, cán bộ ngành trực tiếp công tác tôn giáo và CTTT ở cấp xã cũng chưa có được những kiến thức cơ bản về tôn giáo, nhưng lại chủ quan, bảo thủ, không chịu học tập, tiếp thu, sửa chữa làm ảnh hưởng chung uy tín của đảng bộ và chính quyền xã.

Thực hiện quan điểm, chính sách Đảng và Nhà nước đối với công tác tôn giáo, đại đa số CB, ĐV, công chức, viên chức cấp xã ở các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ đã có nhận thức đúng và khách quan hơn về vấn đề tôn giáo. Tuy nhiên, sự mặc cảm, định kiến đối với chức sắc Công giáo, vẫn còn

khá nặng nề trong một bộ phận CB, ĐV. Hiện nay, có người vẫn đồng nhất Công giáo với chính trị phản tiến bộ; chức sắc Công giáo là công cụ trực tiếp của chính trị đó. Trong cuộc sống, có biểu hiện coi thường, chế nhạo, hạ thấp vai trò của chức sắc, chức việc tôn giáo. Nhưng đối lập với biểu hiện mặc cảm, định kiến những năm gần đây trong một số CB, ĐV đã xuất hiện xu hướng ca ngợi, tâng bốc Công giáo đến hết lời, như: Công giáo là bài thuốc vạn năng chữa lành tất cả các vết thương của xã hội; còn chức sắc Công giáo là người thầy giáo, thầy thuốc, thầy tâm linh... uyên bác, cao tay, chỉ luôn đúng mà không có sai. Có người còn nhờ cậy chức sắc như là cố vấn riêng về tâm linh cho cuộc sống, địa vị và sự nghiệp của mình. Từ đó, không phân biệt đúng sai, vừa theo đuôi, vừa gần như là người tuyên truyền không công cho tôn giáo: "Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Nhân dân là chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Kết quả khảo sát của Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai cho thấy vẫn còn 6,1% tỷ lệ đối tượng được khảo sát đánh giá về công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tôn giáo của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH trên địa bàn tỉnh thời gian qua chưa kịp thời" [137].

Việc lôi kéo, tập hợp đông người ở các cơ quan đảng, chính quyền để giải quyết khiếu nại vẫn diễn ra ở một số cơ sở. Nhiều nơi việc đòi đất của đồng bào Công giáo lại trở thành "điểm nóng", đơn kiện vượt cấp gây mất an ninh trật tự tại đại phương. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn còn tái diễn trong Nhân dân, đồng bào Công giáo. Vệ sinh môi trường nông thôn chưa được các hộ dân chú trọng.

Trong quá trình tiếp xúc với đồng bào Công giáo, chức sắc tôn giáo cũng còn những xích mích, gây hiểu lầm. Thực tế cho thấy, không ít CB, ĐV chưa thật sự tự giác thực hiện mục tiêu của cải cách hành chính, chưa xem mình là người "phục vụ", mà là người "ban ơn", thiếu chuyên môn nghiệp vụ

để giải quyết những vấn đề mâu thuẫn, tranh chấp... trong đồng bào Công giáo để từ đó tạo thành "điểm nóng", kiện tụng vượt cấp. Những hạn chế đặt ra yêu cầu phải có chương trình tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cho CB, ĐV về văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp với đồng bào Công giáo, phải nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tôn giáo.

Cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng tuy có đáp ứng kịp thời nhưng có một số trang thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng: máy chiếu, hệ thống đèn, quạt không đáp ứng yêu cầu đặt ra. Đài Truyền thanh cấp huyện và Trạm Truyền thanh phường - xã chưa đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng sâu rộng ra các tầng lớp Nhân dân (do cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyên truyền ở các Trạm Truyền thanh phường - xã đã xuống cấp). Cùng lúc nhiều nội dung phải triển khai, trong sinh hoạt chi bộ và chi, tổ, hội khó để cơ sở chắt lọc sinh hoạt vừa đảm bảo thời gian và chất lượng.

Bốn là, mức độ thống nhất tư tưởng trong đảng bộ cấp xã và sự đồng thuận trong Nhân dân và sự đoàn kết lương giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Vẫn còn một số CB, ĐV và Nhân dân chưa đồng thuận cao trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH mà trọng tâm là nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn lúng túng. Sản xuất nông nghiệp tuy tăng trưởng khá, nhưng thiếu bền vững dễ bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh và biến động thị trường. Mức độ đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi còn chậm, nhiều mô hình sản xuất tốt đem lại hiệu quả kinh tế cao chậm được nhân rộng; sản xuất tập trung chuyên canh, vành đai rau xanh - sạch gắn với tiêu thụ sản phẩm chưa có nhiều mô hình hiệu quả để nhân rộng.

Công tác tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn mới ở một số nơi vùng Đông Nam Bộ còn bất cập. Một số tiêu chí về chương trình mục tiêu quốc xây dựng nông thôn mới tuy đạt nhưng chưa bền vững như: thu nhập, nhà ở dân cư, môi trường. Huy động nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn còn

hạn chế, nguồn lực tại chỗ huy động chưa nhiều nhất là đóng góp của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Đời sống của Nhân dân mặc dù được nâng lên nhưng vẫn còn một số hộ có đời sống khó khăn, sản xuất quy mô nhỏ lẻ, chưa có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong sản xuất, mặt khác giá cả các mặt hàng nông sản thực phẩm không ổn định nên hiệu quả trong sản xuất chưa cao.

Trên địa bàn cấp xã vẫn còn một số vấn đề nổi cộm, bức xúc về tư tưởng như: đời sống và việc làm của người lao động còn nhiều khó khăn. Việc thực hiện chế độ chính sách, công tác bảo vệ môi trường... trên địa bàn chưa được giải quyết công bằng triệt để. Công tác giáo dục ý thức cảnh giác, chống các hoạt động, mọi âm mưu "diễn biến hòa bình", cơ hội chính trị, lôi kéo, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc một số cấp ủy trong tuyên truyền thiếu kịp thời; công tác giải quyết các mâu thuẫn nội bộ Nhân dân, khiếu kiện, tranh chấp kéo dài, khiếu kiện tập thể, không có điểm nóng ở cơ sở còn chậm giải quyết dứt điểm. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo… của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chỉ rõ: "Nhận thức của một số chức sắc chức việc nhà tu hành tín đồ các tôn giáo trong việc chấp hành Luật Tín ngưỡng tôn giáo và Nghị định 162 trên 2017 Nghị định Chính phủ về đất đai xây dựng toàn hạn chế Do đó vẫn còn xảy ra một số sai phạm trong việc xây dựng sửa chữa công trình tôn giáo và sinh hoạt tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm" [156].

Năm là, khả năng và hiệu quả phản bác, đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng của CB, ĐV và Nhân dân trong đó có đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Khả năng tự lý giải các vấn đề, phân biệt đúng sai, đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch của một số CB, ĐV và Nhân dân chưa thật sự chủ động và thuyết phục. Hiện nay, lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, nhất là sự bùng nổ của công nghệ thông tin, với tốc độ chia sẻ, lan truyền tin tức mạnh mẽ của các trang mạng xã hội, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đã và đang đẩy mạnh truyền bá những quan điểm sai trái, xấu độc, bịa đặt. Những hành động và thủ đoạn chống phá của các thế

lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị nhằm vào nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay là hết sức tinh vi và đặc biệt nguy hiểm. Chúng trắng trợn xuyên tạc, bóp méo sự thật, gán ghép các sự kiện, các luận điểm ở những thời điểm nhạy cảm nhằm làm lẫn lộn đúng - sai, thật - giả. Mục đích của chúng là tạo sự mơ hồ, hoài nghi, gây mất niềm tin của CB, ĐV và Nhân dân đối với Đảng; cuối cùng là xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính vì vậy, yêu cầu đặt ra đối với mỗi CB, ĐV là không ngừng phát huy tinh thần trách nhiệm, ý chí nỗ lực cùng quyết tâm cao để nhận diện và đấu tranh phản bác có hiệu quả với các quan điểm, luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị; khẳng định, bảo vệ và phát triển giá trị cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay. Trong bối cảnh hiện nay, khi "quốc tế diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó dự báo, tình hình trong nước còn nhiều khó khăn, thách thức, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đi vào chiều sâu đặt ra những vấn đề lý luận và thực tiễn rất mới, trước đây chưa từng có, các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội chính trị tăng cường, điên cuồng chống phá chúng ta..." [170], đã tác động không nhỏ đến tâm tư, tình cảm, tư tưởng của một bộ phận người dân, nhất là đồng bào, chức sắc tôn giáo, trong đó có Công giáo.

Dân cư ở vùng Đông Nam Bộ có nguồn gốc từ nhiều địa phương khác nhau trên cả nước, với nhiều thành phần dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm 80%, còn lại là các dân tộc thiểu số, như S'tiêng, Ch'ro và Mạ, M'nông, Chăm, Hoa, Khơme... Trong địa bàn Đông Nam Bộ có nhiều tôn giáo: đạo Phật, đạo Kitô, đạo Cao Đài, đạo Hòa Hảo... Với những đặc điểm về vị trí, kinh tế, xã hội, Đông Nam Bộ là một trong những địa bàn trọng điểm của cả nước bị các thế lực thù địch, phản động thường xuyên tập trung chống phá rất phức tạp. Mặt bằng chung về kinh tế và đời sống, thu nhập của người dân vùng Đông Nam Bộ cao nhất so với các khu vực khác trong cả nước, nhưng khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư trong xã hội ngày càng rộng.

Bên cạnh đó, Đông Nam Bộ là khu vực thu hút số lượng rất lớn dân nhập cư từ khắp các tỉnh, thành trong cả nước, nhằm đáp ứng nhu cầu lao động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp. Điều này đặt ra vấn đề đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bối cảnh mới. Các thế lực thù địch đã và đang khoét sâu vào vấn đề phân hóa giàu nghèo, cho rằng người nghèo, yếu thế đang bị đưa ra ngoài các chính sách phát triển, chính sách xã hội...; đồng thời, lôi kéo, kích động công nhân trong các khu chế xuất, khu công nghiệp tụ tập đông người, đình công... gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động lôi kéo, kích động công nhân biểu tình của các thế lực thù địch diễn ra liên tục trong thời gian gần đây.

Bên cạnh vấn đề kinh tế, vấn đề phát triển xã hội, văn hóa và giáo dục ở khu vực Đông Nam Bộ cũng được các thế lực thù địch chú ý lợi dụng. Trong bộ phận dân nhập cư từ khắp các tỉnh, thành trong cả nước đến sinh sống và làm việc tại Đông Nam Bộ, thì số lượng dân nhập cư làm việc trong các khu chế xuất, khu công nghiệp là rất lớn. Mặt bằng dân trí của lực lượng này còn thấp, chất lượng sức lao động chưa cao; đồng thời, văn hóa vùng miền đã tạo ra không ít những xung đột trong lối sống, xuất hiện tâm lý mưu sinh, ít quan tâm, thờ ơ đến chính trị, do đó cũng dễ bị tác động, kích động bởi thông tin xấu, độc. Từ đó, bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của bộ phận lao động nhập cư, vấn đề cần được quan tâm trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới là tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, truyền thông như thế nào để xây dựng lối sống công nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, tham gia sâu vào các hoạt động chính trị của đất nước và khu vực.

Ở nước ta nói chung, khu vực Đông Nam Bộ nói riêng, vấn đề dân tộc, tôn giáo luôn bị các thế lực thù địch đã và đang triệt để lợi dụng, với âm mưu và thủ đoạn hết sức đa dạng. Đặc biệt, chúng dày công nghiên cứu, tuyên truyền xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc và tôn giáo; đòi "tự do tôn giáo", đặt "thần quyền lên trên pháp quyền", đặt "giáo luật lên trên pháp luật", sử dụng luật tự do tôn giáo quốc tế để xem xét tình hình tôn giáo Việt Nam; tìm mọi cách quốc tế hóa vấn đề tôn giáo, dân tộc gắn vấn đề "nhân quyền", "dân chủ" với vấn đề "tự do tôn giáo" tạo cớ cho bên ngoài can thiệp. Ngoài ra, các thế lực thù địch còn tích cực khai thác yếu tố lịch sử - cội nguồn dân tộc và tâm lý vọng ngoại của một số chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc Khmer, Hoa, Chăm để chống phá, đòi ly khai để hình thành Nhà nước riêng, tôn giáo riêng... Các âm mưu và thủ đoạn mà thế lực thù địch trong lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo không mới, nhưng với chiến lược "mưa dầm thấm lâu", "tạo ra những đám cháy nhỏ âm ỉ trong tư tưởng của đồng bào các dân tộc, tín đồ các tôn giáo" để chờ thời cơ bùng phát và lan rộng, đã và đang đặt ra những thách thức không nhỏ trong công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng trong bối cảnh mới.

Sáu là, hiệu quả tác động CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đối với phát triển KT-XH trên địa bàn.

Tác động của CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo đến thực tiễn phát triển KT-XH ở vùng Đông Nam Bộ có nơi, có lúc chưa thật sự rõ nét. Một số cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ nhận thức chưa thật sâu sắc vị trí, vai trò của CTTT, chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo CTTT kịp thời, hiệu quả. Một số cấp ủy, tổ chức đảng còn lúng túng trong việc ban hành nghị quyết, trình, kế hoạch tiến hành CTTT; nội dung đề ra còn chung chung, chưa đi vào chiều sâu, chưa sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Việc phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT, giữa ban Tuyên giáo - Dân vận với các lực lượng liên quan trong việc tiến hành CTTT chưa cao, chưa thật sự đi vào chiều sâu và hiệu quả. Ở một số nơi, vẫn còn tình trạng cấp ủy, chính quyền "khoán trắng" CTTT cho Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận.

Một ít chi, đảng bộ cơ sở thiếu tập trung chỉ đạo trong công tác tổ chức, quản lý, kiểm tra trong việc tổ chức triển khai quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết chưa chặt chẽ, tinh thần, thái độ học tập của một ít cán bộ đảng viên chưa nghiêm túc; chưa dành thời gian để CB, ĐV nghiên cứu, thảo luận, giải đáp thắc mắc trong quá trình học tập. Công tác tổ chức triển khai, tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ra đoàn hội viên và Nhân dân còn mang nặng tính hình thức, chưa đi vào thực chất.

3.2.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra

3.2.2.1. Nguyên nhân

**** Nguyên nhân của ưu điểm***

Nguyên nhân khách quan:

Một là, các nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế. Các văn kiện quan trọng (như Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác tôn giáo hay Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 22/08/2026 của bộ Chính trị về Chiến lược CTTT trong bối cảnh mới; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 07/2026/QH16…) đã tạo cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc cho việc tiến hành CTTT của các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo. Truyền thống đoàn kết, thống nhất và quyết tâm cao của các đảng bộ tiếp tục được phát huy; niềm tin của CB, ĐV và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được nâng lên; chính sách tự do tín ngưỡng và phương châm "tốt đời, đẹp đạo", "đồng hành cùng dân tộc" tạo sự tin tưởng sâu sắc trong cộng đồng giáo dân.

Hai là, công cuộc đổi mới đất nước với những thành tựu mang tính lịch sử sau 40 năm đổi mới đã làm cho bộ mặt đời sống xã hội đất nước thay đổi từng ngày, người dân ngày càng được tự do, tạo điều kiện làm giàu chính đáng, những chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước đã đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích chính đáng, nhu cầu, mong muốn của người dân... Tất cả những thành quả ấy là nguyên nhân khách quan dẫn tới những thành tựu, ưu

điểm của CTTT ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Ba là, đồng bào Công giáo trên địa bàn có tryền thống yêu nước và tinh thần gắn kết dân tộc. Đa số đồng bào Công giáo tại Đông Nam Bộ có tinh thần kính Chúa yêu nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Sự tương đồng về mục tiêu chăm lo đời sống nhân dân giữa giáo lý Công giáo và lý tưởng của Đảng tạo ra sự đồng thuận tự nhiên trong tư tưởng.

Nguyên nhân chủ quan

Một là, Ban thường vụ và đảng ủy cấp xã đã chủ động nhận thức rõ tầm quan trọng đặc biệt của CTTT tại vùng có đồng bào Công giáo, từ đó đưa vào chương trình, kế hoạch lãnh đạo thường xuyên chứ không buông lỏng hoặc làm hình thức.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng trong toàn đảng bộ cấp xã có đông đồng bào công giáo chú trọng trang bị thêm kiến thức về tôn giáo (đặc biệt là giáo lý, đặc thù sinh hoạt Công giáo); nắm vững quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo để vận dụng linh hoạt vào thực tiễn.

Hai là, các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đã nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của CTTT; phối hợp chặt chẽ trong việc tiến hành CTTT.

Các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, thông tin về chính trị đã được các cấp ủy trên địa bàn kịp thời cụ thể hoá thành các chương trình, kế hoạch thực hiện. Các địa phương trên địa bàn cũng đã thực hiện đồng bộ, thống nhất phối hợp giữ ban Tuyên giáo - Dân vận các cấp với UBND cùng cấp, với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tiến hành CTTT.

Ba là, đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia làm CTTT luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Đội ngũ CB, ĐV, công chức, viên chức trên địa bàn cấp xã có đông đồng bào công giáo đã có nhận thức đúng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về chính sách tôn giáo. Đặc biệt, đội ngũ CB trực tiếp tham gia làm CTTT của Đảng bộ luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng là tấm gương sống cho quần chúng noi theo, góp phần nâng cao tính thuyết phục trong CTTT. Các cấp ủy trên địa bàn cũng thường xuyên kiểm tra, uốn nắn và phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu và trách nhiệm người đứng đầu. Đội ngũ CB, ĐV từng bước được chuyên môn hóa, nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, ý thức phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Bốn là, Đảng ủy cấp xã chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân (nhất là đối với các đối tượng đặc thù như đồng bào di dân, thay đổi sinh hoạt tôn giáo), từ đó lựa chọn nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp, có tính thuyết phục cao.

Năm là, các cấp ủy trên địa bàn đã làm tốt công tác xây dựng, tạo nguồn, bồi dưỡng đảng viên là người Công giáo; phát huy vai trò của các già làng, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong giáo dân để làm cầu nối gắn kết giữa cấp ủy, chính quyền với đồng bào Công giáo.

**** Nguyên nhân của hạn chế***

Nguyên nhân khách quan:

Một là, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường.

Kinh tế thế giới những năm gần đây, nhất là sau đại dịch Covid-19 đã xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức. Xung đột Nga-Ukraine đã phá vỡ nhiều chuỗi cung ứng toàn cầu làm cho các nền kinh tế nhất là châu Âu, Mỹ gặp khó khăn. Chiến tranh thương mại, đặc biệt là khi Mỹ đánh thuế đối ứng đối với hàng hoá nhiều nước, trong đó có Việt Nam, Trung Quốc đã tác động lớn tới tư tưởng của CB, ĐV và các tầng lớp Nhân dân.

Hai là, vùng Đông Nam Bộ là nơi có tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa rất nhanh, thu hút lượng lớn dân cư tự do và đồng bào Công giáo di cư từ các vùng miền khác đến sinh sống. Sự biến động nhân khẩu học lớn và phức tạp này khiến việc nắm bắt, quản lý tư tưởng và tình hình tâm trạng của người dân gặp nhiều khó khăn.

Ba là, các thế lực thù địch tăng cường chống phá cách mạng Việt Nam, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, dân tộc, tôn giáo. Không gian mạng và các nền tảng của mạng xã hội trở thành "chiến trường" mới, nơi các thế lực thù địch và phần tử xấu lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo để phát tán thông tin giả mạo, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Bốn là, đồng bào Công giáo có hệ thống giáo lý, giáo luật và các hình thức sinh hoạt đặc thù. Việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng sao cho vừa đúng định hướng chính trị vừa phù hợp với đặc điểm tâm lý, tình cảm và sinh hoạt tín ngưỡng của giáo dân ở cơ sở là một thách thức lớn.

Năm là, quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy, chuyển đổi số và yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã tạo ra áp lực lớn về cơ sở vật chất, hạ tầng số và biên chế cán bộ trực tiếp làm CTTT tại cấp xã.

Nguyên nhân chủ quan

Một là, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, CB, ĐV, công chức, viên chức về vai trò của CTTT ở vùng có đông đồng bào Công giáo còn hạn chế. Một số cấp ủy, tổ chức đảng ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về vị trí, vai trò đặc thù và tầm quan trọng của CTTT trong vùng đồng bào có đạo. Trình độ, năng lực, kinh nghiệm của một bộ phận CB, ĐV, công chức, viên chức ở cơ sở còn hạn chế, có biểu hiện lúng túng trong việc xử lý các tình huống phức tạp liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

Hai là, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng của đảng bộ có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam bộ còn

mang tính hình thức, xơ cứng, nặng về lý thuyết, thiếu chiều sâu và chưa bám sát đặc điểm tâm lý, đời sống văn hóa - tín ngưỡng riêng của đồng bào Công giáo. Phương pháp tuyên truyền, vận động chậm đổi mới, chưa tận dụng hiệu quả các kênh thông tin hiện đại hoặc không gian mạng để truyền tải chủ trương, đường lối.

Ba là, khả năng nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào Công giáo đôi khi còn chậm, thiếu kịp thời. Công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu lợi dụng vấn đề tôn giáo ở một số địa bàn có lúc còn bị động, thiếu sắc bén và chưa có tính thuyết phục cao.

Bốn là, việc tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên là người có uy tín, chức sắc, chức việc hoặc đồng bào gốc giáo trong cộng đồng dân cư Công giáo còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nhưng chưa có giải pháp căn cơ. Sự phối hợp giữa tổ chức đảng với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể CT- XH ở cơ sở trong công tác dân vận, nắm bắt tư tưởng có lúc chưa đồng bộ, thiếu tính kết nối chặt chẽ.

3.2.2.2. Những vấn đề đặt ra

Một là, yêu cầu ngày càng cao đối với CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay, trong khi trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cơ sở còn hạn chế, bất cập.

Trong những năm qua, chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải tập trung giải quyết, nhất là vấn đề mâu thuẫn giữa trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cơ sở với thực tiễn mới đặt ra trên địa bàn. Thực tiễn, đòi hỏi các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải đổi mới tư duy, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT, nhằm nâng cáo chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã, góp phần xây dựng, bồi đắp để củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ và phát

triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới; tăng cường sự thống nhất về tư tưởng, chính trị trong đảng bộ, chi bộ và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Tuy nhiên, kiến thức về tôn giáo, về pháp luật đối với tôn giáo của đa số cán bộ làm CTTT ở cơ sở vẫn hạn chế, dẫn đến việc xưng hô, ứng xử chưa đúng, chưa phù hợp, còn có biểu hiện phản cảm. Thậm chí, một số cán bộ chưa phân biệt và hiểu sâu sắc các khái niệm "đạo" và "tôn giáo", "tổ chức tôn giáo" và "giáo hội", dẫn đến chưa phân biệt được các Hội thánh Tin lành, Công giáo, Thiên Chúa giáo...

Do đó, vấn đề đặt ra đối với các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ là cần xác định, bất cứ việc gì, cán bộ ngành nào cũng đều liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo, công tác tôn giáo và thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo. Các đảng bộ cấp xã vùng này cần có chương trình giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, các kiến thức bổ trợ cho cán bộ làm công tác CTTT; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm giúp cho CB, ĐV kiên định lập trường, giữ vững phẩm chất chính trị của người đảng viên.

Vấn đề đặt ra là phải có chương trình tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo cho CB, ĐV về văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp với đồng bào Công giáo, phải nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tôn giáo, CTTT...

Hai là, mâu thuẫn giữa nội dung, cách thức tác động với đặc điểm văn hóa, tôn giáo của đối tượng trong CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Nội dung tuyên truyền nhiều khi sa đà vào việc phổ biến các văn bản, nghị quyết, chỉ thị của Đảng bằng ngôn ngữ hành chính khô khan, ít gắn kết với các giá trị luân lý, đạo đức tốt đẹp và tinh thần "sống phúc âm giữa lòng dân tộc" mà đồng bào và chức sắc Công giáo quan tâm. Nội dung chủ yếu mang tính một chiều (tuyên truyền - giáo dục), thiếu những luận giải sâu sắc, thuyết phục về mối quan hệ giữa "người công dân tốt" và "người giáo dân tốt", cũng như chưa kịp thời định hướng trước các thông tin phức tạp trên

không gian mạng liên quan đến tôn giáo. Đồng bào Công giáo có hệ thống đức tin, lề luật và các sinh hoạt tôn giáo chặt chẽ (Lễ trọng, mùa Chay, sinh hoạt giáo xứ, hội đoàn). Nhiều nội dung tư tưởng chưa kết nối hài hòa giữa nhiệm vụ chính trị của địa phương với sinh hoạt đức tin hợp pháp của giáo dân. Vẫn phổ biến cách làm "hội họp" hành chính hoặc loa truyền thanh, thiếu các hình thức đối thoại trực tiếp, dân chủ, mềm dẻo. Công tác vận động chưa thực sự dựa vào các linh mục, hội đồng mục vụ giáo xứ, các tu sĩ hay những giáo dân có uy tín, gia đình Công giáo gương mẫu; đôi khi còn nặng về áp đặt mệnh lệnh hành chính thay vì kiên trì thuyết phục, cảm hóa.

Ba là, mâu thuẫn giữa nội dung và nhu cầu của đối tượng trong công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Vùng Đông Nam Bộ là khu vực có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa rất cao. Đồng bào Công giáo (nhất là lao động nhập cư, thanh thiếu niên) có nhu cầu rất lớn về nhà ở, thiết chế văn hóa, việc làm, giáo dục con cái và các hoạt động bảo trợ xã hội; CTTT đôi khi tách rời với việc giải quyết các nhu cầu an sinh xã hội thực tế này, làm giảm sức thuyết phục của các chủ trương, chính sách. Đồng bào và chức sắc mong muốn có cơ chế đối thoại cởi mở, bình đẳng để tháo gỡ vướng mắc trong các vấn đề liên quan đến đất đai tôn giáo, cơ sở sinh hoạt tín ngưỡng hoặc các thủ tục hành chính, nhưng không ít nơi cán bộ còn e dè, né tránh hoặc giải quyết hình thức. Người dân cần sự đồng hành của chính quyền và Đảng bộ cấp xã để vừa bảo đảm trật tự xã hội, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động bác ái xã hội, từ thiện nhân đạo của Giáo hội (vốn là nét đẹp truyền thống của Công giáo), chứ không chỉ dừng lại ở các đợt vận động mang tính thời vụ.

Bốn là, công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay phải đối mặt với việc các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết, chống phá Đảng, Nhà nước.

Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách, lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết, chống phá Đảng, Nhà nước. Chúng lợi dụng những mâu thuẫn, khúc mắc do lịch sử để lại của đồng bào Công giáo với chính quyền và Nhân dân để tác động vào tư tưởng, tình cảm của giáo dân, nhất là thế hệ trẻ nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong việc nâng cao chất lượng CTTT là phải nâng cao đời sống mọi mặt của người dân trên địa bàn, trong đó chú trọng đồng bào Công giáo; xây dựng đời sống văn hóa mới; lan tỏa giá trị đạo đức tốt đẹp của Công giáo, vận động giáo dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới.

Năm là, sự đa dạng hóa của các chủ thể, thành phần, lực lượng tham gia tiến hành CTTT, trong khi sự phối hợp, kết nối, hỗ trợ còn nhiều hạn chế, bất cập.

Công tác tư tưởng là trách nhiệm của cả HTCT, huy động mọi lực lượng xã hội tham gia. Ở cấp xã, cấp ủy là cơ quan có chức năng lãnh đạo chung CTTT trên địa bàn, ban xây dựng Đảng cấp xã là cơ quan chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất, thực hiện. Các tổ chức trong HTCT, các lực lượng liên quan tiến hành CTTT dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng. Trong đó, chính quyền, MTTQ và các tổ chức CT-XH, các tổ chức xã hội, các lực lượng liên quan tiến hành CTTT. Như vậy, có thể thấy chủ thể tiến hành CTTT rất đa dạng, nhưng trong thực tế vẫn xuất hiện tình trạng "mạnh ai nấy làm", chưa có sự lãnh đạo, chỉ đạo chung, chưa có các quy chế phối hợp cụ thể giữa các chủ thể tiến hành CTTT ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ. Đây là vấn đề đặt ra hiện nay cần giải quyết, nhất là trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 2 cấp cần rõ hơn về thẩm quyền, trách nhiệm.

Thực hiện có hiệu quả phối hợp trong CTTT ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ là cách tốt nhất để khắc phục

tình trạng khoán trắng CTTT cho ban tuyên giáo cấp cơ sở. Hiện nay, khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, ở cấp xã, theo quy định tại Hướng dẫn 31-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương thì ở cấp xã chỉ có ban xây dựng Đảng và cán bộ phụ trách tuyên giáo nằm trong số định biên này. Trong bối cảnh ấy, vừa rất cần sự vào cuộc trách nhiệm của các chủ thể, vừa rất cần phối hợp nhịp nhàng.

Sáu là, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, internet, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và chuyển đổi số, trong khi điều kiện, cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Yêu cầu của thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và tăng cường hội nhập quốc tế, đòi hỏi phải đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ, đặc biệt trong điều kiện chuyển đổi số hiện nay. Tuy nhiên, trên thực tế, khi điều kiện, cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Thực tiễn, đòi hỏi các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ phải đổi mới tư duy, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực tiến hành CTTT; tăng cường chuyển đổi số, áp dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học, công nghệ, internet, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong việc tiến hành CTTT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả CTTT đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở các tiêu chí đánh giá chất lượng CTTT của các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ được đề ra ở chương 2; Luận án tập trung đánh giá thực trạng chất lượng CTTT của các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ từ năm 2015 đến năm 2025 trên cả hai mặt ưu điểm, hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân và các vấn đề đặt ra, gồm: *Một là,* yêu cầu ngày càng cao đối với CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay, trong khi trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm CTTT ở cơ sở còn hạn chế, bất cập. *Hai là,* công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay vẫn gặp những mâu thuẫn giữa mong muốn của chủ thể và mức độ tiếp nhận, nhất là đức tin của đối tượng. *Ba là,* công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay phải đối mặt với việc các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết, chống phá Đảng, Nhà nước. *Bốn là,* sự đa dạng hóa của các chủ thể, thành phần, lực lượng tham gia tiến hành CTTT, trong khi sự phối hợp, kết nối, hỗ trợ còn nhiều hạn chế, bất cập. *Năm là,* sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, internet, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và chuyển đổi số, trong khi điều kiện, cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Đây là cơ sở quan trọng để Luận án đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm tới.

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035

Những yếu tố tác động đến chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035, bao gồm cả những tác động tích cực và tiêu cực đan xen nhau.

Thứ nhất, những tác động, ảnh hưởng từ sự phát triển của khoa học, công nghệ.

Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến tất cả quốc gia, dân tộc trong đó có Việt Nam. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, nhất là internet, AI, những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tác động thuận lợi đến việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn tới.

Khi khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển mạnh mẽ, sẽ tác động tích cực đến việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã, giúp cho việc tuyên truyền các chủ trương,

nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước kịp thời hơn. Thông qua các tiện ích, nhất là mạng xã hội, công tác nắm bắt dư luận xã hội nhanh chóng và kịp thời, sát thực tiễn hơn. Những tiến bộ của khoa học kỹ thuật, nhất là chuyển đổi số, AI cũng giúp cho đội ngũ cán bộ tiến hành các hoạt động tư tưởng nhanh nhạy, sáng tạo, đổi mới hình thức, phương pháp tiến hành CTTT phù hợp hơn với các đối tượng, địa bàn, nhất là việc minh hoạ bằng những hình ảnh, video, clip...

Tuy nhiên, cùng với mặt tích cực, những tiện ích mang lại thì sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cũng sẽ gây ra những tác động, ảnh hưởng nhất định đến việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT nói chung và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn tới, như vấn đề kiểm soát thông tin, thông tin giả, nhiễu thông tin trên các nền tảng mạng xã hội. Các thế lực thù địch, phản động ở trong và ngoài nước sẽ lợi dụng các tiện ích của mạng xã hội để tăng cường chống phá, xuyên tạc gây hoang mang dư luận, đánh vào tâm tư, tình cảm, khoét sâu mâu thuẫn giữa đồng bào có đạo và không có đạo trên địa bàn.

Chính sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ đòi hỏi các chủ thể tiến hành CTTT phát huy tính tích cực, chủ động đối phó với những tác động tiêu cực; kịp thời tuyên truyền trên các kênh thông tin chính thống và mạng xã, nếu không thông tin chính thống sẽ đi sau mạng xã hội.

Thứ hai, những yếu tố tác động từ tình hình phát triển kinh tế, xã hội.

Những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước nói chung và vùng Đông Nam Bộ nói riêng, nhất là những thành tựu về phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn là tiền đề quan trọng, tác động tích cực đến việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

Công cuộc CNH, HĐH và hội nhập quốc tế tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để vùng Đông Nam Bộ có bước phát triển mới; là nguồn cổ vũ, động viên

CB, ĐV và Nhân dân trong vùng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành quản lý của Nhà nước, đẩy mạnh tham gia các phong trào thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đông Nam Bộ là vùng phát triển kinh tế năng động của cả nước, thu nhập bình quân đầu người của vùng Đông Nam Bộ cao hơn trung bình chung của cả nước. Đồng bào Công giáo sống ở cấp xã vùng Đông Nam Bộ vốn đa phần từ miền Bắc vào từ sớm nên đã tạo dựng được cơ nghiệp vững chắc về kinh tế. Các tỉnh vùng Đông Nam Bộ cũng là các địa phương đi đầu trong các nước về đẩy mạnh CNH, HĐH và xây dựng nông thôn mới; trong những năm gần đây, quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh chóng, đời sống Nhân dân ngày một nâng cao; đời sống của đồng bào Công giáo ngày một được nâng cao. Các hoạt động tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới sẽ có nhiều thuận lợi.

Tuy nhiên, quá trình phát triển KT-XH trên địa bàn các xã vùng Đông Nam Bộ hiện nay đang bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế, tác động không nhỏ đến tâm tư, tình cảm, ý chí, niềm tin của một bộ phận CB, ĐV và Nhân dân, dẫn đến việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới gặp không ít khó khăn.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa xứng với tiềm năng, yêu cầu của các tỉnh vùng Đông Nam Bộ trong thời kỳ mới. Việc kết hợp tăng trưởng kinh tế với quản lý kinh tế và với thực hiện công bằng xã hội còn nhiều bất cập, nhất là đối với công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp ngoài Nhà nước trên địa bàn. Xu hướng phân hóa giàu - nghèo đang gia tăng. An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội có những biểu hiện đáng lo ngại. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế và các chính sách xã hội đã có những bước chuyển biến, song còn có nhiều hạn chế, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu của người dân trên địa bàn... Mặt trái của nền kinh tế thị trường đã và đang tác động tiêu cực trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, làm thay đổi chuẩn mực đạo đức, lối sống,

văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, làm ảnh hưởng đến lý tưởng, hoài bão của một bộ phận CB, ĐV và các tầng lớp Nhân dân. Niềm tin tôn giáo có xu hướng tăng lên. Hiện tượng xa rời, phai nhạt lý tưởng cách mạng của một bộ phận CB, ĐV; tình trạng tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực…, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống dẫn đến "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ Đảng, ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành, quản lý của Nhà nước, gây bức xúc, làm giảm niềm tin của các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng và chế độ. Đây là một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự tồn vong của chế độ và cũng là khó khăn không nhỏ cho CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới.

Thứ ba, sự tác động từ yêu cầu về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay, nhất là trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, sau khi sắp xếp "cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh (gồm 28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương)" [115]. Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khoá 15 đã ban hành 34 nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, hiện nay cả nước có tổng số 3.321 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 2621 xã, 687 phường và 13 đặc khu).Việc sáp nhập các tỉnh, thành phố khác trong vùng đã được thực hiện theo quy hoạch, tạo thuận lợi cho liên kết vùng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là phát triển công nghiệp, dịch vụ.

Trong bối cảnh mới, các đảng bộ cấp xã nói chung và các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ nói riêng giữ vị trí, vai trò quan trọng ở cơ sở, là hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện, trực tiếp HTCT cấp xã và các lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn, vừa là cầu nối trực tiếp với Nhân dân, bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước được

thực hiện thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của đảng bộ các cấp vào cuộc sống; vừa chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phù hợp với điều kiện đặc thù của từng địa bàn cấp xã. Vai trò lãnh đạo toàn diện của đảng bộ cấp xã được đặt ra với yêu cầu cao hơn, trực tiếp hơn và gắn liền với hiệu quả vận hành của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Trong thời gian tới, để thực hiện tốt mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đảng bộ cấp xã phải tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV và Nhân dân; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; quán triệt các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng trong toàn đảng bộ cấp xã; nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; khắc phục những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong đảng bộ cấp xã. Các đảng bộ cấp xã tăng cường hướng về cơ sở; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân; định hướng dư luận xã hội theo hướng tích cực, góp phần củng cố niềm tin và thúc đẩy hành động cách mạng của Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đây là cơ sở quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ.

Tuy nhiên, một thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức của HTCT cấp xã và cách thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sẽ có những khó khăn, vướng mắc, tác động, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Đảng bộ và HTCT cấp xã, trong đó có việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm tới.

Khó khăn đầu tiên có thể kể tới là vấn đề về thể chế, tổ chức bộ máy và nhân sự còn có những quy định chồng chéo và chưa đồng bộ; quy mô của cấp xã

mới lớn hơn nhiều, số dân cao, địa bàn rộng, cán bộ tinh gọn… Theo quy định hiện nay, chỉ có đặc khu mới có ban tuyên giáo và dân vận, ở đảng ủy xã, phường có ban xây dựng đảng với biên chế có hạn nhưng lại phụ trách hầu như tất cả các mặt của công tác xây dựng đảng và vì vậy rất khó khăn trong quá trình thực hiện và nâng cao chất lượng các mặt công tác. Với một địa bàn cấp xã nhỏ như trước khi sáp nhập, các thông tin gần như được chuyển tải tới tất cả CB, ĐV một cách nhanh nhất thông qua các hội nghị. Tuy nhiên, với đảng bộ cấp xã sau sáp nhập khó khăn hơn, các hội nghị hầu như chỉ mời được tập thể cấp ủy cấp dưới. Đối với các thông tin không mật, có tổ chức trực tuyến đến các cấp ủy trực thuộc song hiệu quả cũng không cao vì hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở vật chất còn bất cập, nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, hoặc đang trong quá trình hoàn thiện. Điều này cũng gây ra những tác động không nhỏ ảnh hưởng đến CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm tới.

Thứ tư, một số tác động, ảnh hưởng từ đặc điểm lịch sử xã hội của vùng Đông Nam Bộ.

Vùng Đông Nam Bộ là địa bàn trọng điểm về kinh tế ở phía Nam, có vị trí quan trọng của Nam Bộ và cả nước; đồng thời cũng là địa bàn trọng yếu về an ninh, quốc phòng của nước ta; là vùng có đông đồng bào Công giáo vào bậc nhất của cả nước. Theo số liệu khảo sát, hiện nay tổng số cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở thành phố Đồng Nai (mới) là 22/95 cấp xã [Phụ lục 15], Thành phố Hồ Chí Minh là 07/168 cấp xã [Phụ lục 16].

Trong thời gian qua, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã quan tâm lãnh đạo, tiến hành CTTT; chất lượng CTTT từng bước được nâng lên, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong các đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở...

Tuy nhiên, Vùng Đông Nam Bộ vẫn còn bộc lộ những nét tự phát, tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, nhưng chưa đồng đầu, có mặt chưa bền vững. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất vẫn còn nhiều hạn chế, do trình độ, năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế, bất cập nên chưa thực sự tạo ra động lực mạnh mẽ để phát triển KT-XH. Sự phân hoá giàu nghèo, sự chênh lệch về mức sống của các tầng lớp Nhân dân ngay trên địa bàn cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ ngày càng cao; sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, giữa các tầng lớp xã hội ngày càng tăng, đây là khó khăn, thách thức không nhỏ đối với các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong việc tiến hành và nâng cao chất lượng CTTT.

Những vấn đề về tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ tôn giáo và những kiến nghị, đề xuất về cơ sở thờ tự về đất tôn giáo ngày càng phức tạp ở các địa phương. Trong những năm tới có thể sẽ xảy ra những khiếu kiện về giải tòa đền bù, đòi lại những cơ sở thờ tự cũ của các tôn giáo. Ở Bình Phước, đối với cơ sở tôn giáo, tính đến tháng 9 năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 318/383 cơ sở tôn giáo hợp pháp, với tổng diện tích đất tôn giáo được cấp khoảng 1.745.310,62m^2. Hiện nay, còn 68/383 cơ sở tôn giáo hợp pháp chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôn giáo với diện tích đất khoảng 271.036,28m^2. Từ năm 2018 đến năm 2024, Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) đã tiếp nhận tổng cộng 27 đơn, thư kiến nghị, tố cáo liên quan đến tôn giáo, nội dung liên quan đến đất đai và phản ánh mâu thuẫn trong sinh hoạt nội bộ tôn giáo [157, tr.14]. Đây là những vấn đề không mới nhưng mang tính nhạy cảm, đòi hỏi CTTT phải đi trước, đi sâu và toàn diện hơn, không để bị động, bất ngờ, mất kiểm soát. Đây cũng là những vấn đề tác động không nhỏ đến việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm tới.

Thứ năm, tác động từ sự chống phá của các thế lực thù địch.

Những tác động, ảnh hưởng từ sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá, dân tộc, tôn giáo trên địa bàn cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ sẽ tiếp tục tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm tới.

Núp bóng dưới các chiêu bài như dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc... các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chủ nghĩa tìm mọi cách chống phá cách mạng Việt Nam, chống phá Đảng, chế độ XHCN; chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; xuyên tạc chính sách dân tộc, tôn giáo... Đặc biệt, sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chủ nghĩa đang diễn ra mạnh mẽ trên các nền tảng mạng xã hội. Sự phát triển của Internet đã dẫn đến nhiều thay đổi trong công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội. Mặt khác, sự xuyên tạc sự thật, tin đồn thất thiệt trên mạng xã hội làm lệch lạc đạo đức, lối sống, niềm tin của một bộ phận CB, ĐV và các tầng lớp Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo.

Trong xu thế hội nhập, đa dạng hóa, ngày càng có nhiều các hệ phái Tin lành, tôn giáo mới và giáo phái lạ xuất hiện, du nhập vào vùng Đông Nam Bộ làm cho tình hình tôn giáo phức tạp hơn: riêng ở Bình Phước, từ năm 2018 đến nay, trên địa bàn Bình Phước xảy ra 45 **v**ụ việc liên quan đến đến hiện tượng tôn giáo mới, tà đạo, đạo lạ, cụ thể năm 2018: Pháp luân công 04 vụ; Nhật Quán đạo 01 vụ; Thanh Hải Vô Thượng sư 01 vụ; năm 2019: Pháp luân công 02 vụ, Nhất Quán đạo 01 vụ, Thanh Hải Vô Thượng sư 01 vụ; năm 2020: Pháp luân công 10 vụ; năm 2021: Pháp luân công 02 vụ, Nhất Quán đạo 01 vụ; Thanh Hải Vô Thượng sư 01 vụ; năm 2022: Pháp luân công 02 vụ, "Sứ điệp từ trời" 01 vụ, "Nhóm trừ qủy Bảo Lộc" 01 vụ; năm 2023: Pháp luân công 07 vụ, Nhân chứng Giê Hô va 01 vụ, Pháp môn Diệu Âm 01 vụ, Hội nhóm "Tràng Linh Giác Linh - Con tàu Định mệnh" 01 vụ, Hội thánh của Đức chúa trời Mẹ 01 vụ; Nhất quán đạo 02 vụ; năm 2024 (tính đến 30/9/2024): Pháp luân công

03 vụ, Đạo Nhân quả 01 vụ [155, tr.15]. Do đó, số người tham gia sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng trong vùng sẽ tăng. Đặc biệt, số tín đồ, giáo dân ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo có khả năng tăng nhanh hơn, trong đó có nhiều người trẻ tuổi, cán bộ và đảng viên. Một bộ phận nhỏ người dân sẽ tin theo tôn giáo mới và các giáo phái lạ. Đây là vấn đề sẽ gây khó khăn không nhỏ đối với việc nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm tới.

4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035

Thứ nhất, kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới.

Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và lý luận về đường lối đổi mới; kiên định chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng; tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp (nhiệm kỳ 2025 - 2030), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Thứ hai, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh.

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm CB, ĐV suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, gắn với việc "Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh" [10].

Các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ trong những năm tới phải chú trọng tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng

CTTT, góp phần tăng cường xây dựng đảng bộ và HTCT cấp xã trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Thứ ba, nâng cao năng lực các chủ thể công tác tư tưởng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất, phối hợp và tổ chức thực hiện của các chủ thể tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã và lực lượng tham gia tiến hành CTTT, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc tiến hành tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã, đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới.

Quán triệt các nguyên tắc tính đảng, tính khoa học, lý luận gắn với thực tiễn trong việc tiến hành CTTT; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, AI trong việc tiến hành CTTT; coi trọng cả "xây" và "chống", nói đi đôi với làm trong việc tiến hành CTTT; đề cao việc nêu gương, lấy cái đẹp, dẹp cái xấu; lan toả những giá trị tích cực, những tấm gương sáng, điển hình tiên tiến, những cách làm hay, hiệu quả...; khơi dậy khát vọng cống hiến, xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước, địa phương trong thời kỳ mới. Đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cần giữ gìn, bồi đắp và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phong tục, truyền thống tốt đẹp và từng bước khắc phục những hủ tục lạc hậu, mê tín, tâm lý mặc cảm, tự ti, ỷ lại còn tồn tại trong đồng bào Công giáo. Đẩy mạnh xây dựng tổ dân phố, thôn, ấp và gia đình văn hóa.

Thứ tư, chú trọng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTTT.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CTTT cả về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, cả kỹ năng tiến hành CTTT. Đối với các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay cần chú trọng bồi dưỡng các hiểu biết về tôn giáo nói chung, về Công giáo nói riêng. Mỗi cán bộ trên

địa bàn cần có hiểu biết cơ bản về lễ nghi, tập tục, phong cách ứng xử, giao tiếp, tiếp xúc với chức sắc, chức việc và đồng bào Công giáo. Đảm bảo tốt chính sách đãi ngộ đối với cán bộ làm CTTT. Ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng qua trường, lớp, cần tạo điều kiện cho cán bộ đi tham quan thực tế, học tập, trao đổi kinh nghiệm ở cấp xã trong và ngoài tỉnh. Thường xuyên quan tâm đến đội ngũ cán bộ trưởng khu phố/thôn/ấp, đảng viên là người có đạo. Trong tiến hành CTTT, họ chính là người có uy tín, gần gũi đối với đồng bào Công giáo, vì vậy cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cấp xã cần tạo điều kiện thuận lợi để họ phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào Công giáo. Xây dựng chính sách phù hợp đối với cán bộ làm CTTT và thường xuyên thông tin, hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra, đôn đốc công tác tuyên truyền, vận động đồng bào Công giáo.

Thứ năm, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch.

Đẩy mạnh công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch. Trang bị kiến thức giúp CB, ĐV, đoàn viên, hội viên và mỗi người dân, trong đó có chức sắc, chức việc, đồng bào Công giáo trên địa bàn hiểu biết để có khả năng nhận diện phương thức chống phá của các thế lực thù địch và biện pháp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay, nhất là trên không gian mạng.

Nâng cao kỹ năng phản bác các thông tin sai trái, thù địch trên mạng xã hội cho CB, ĐV và Nhân dân; tăng cường tuyên truyền, vận động đồng bào có đạo nói chung và đồng bào Công giáo nói riêng trong việc tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng.

Thứ sáu, giải quyết hiệu quả các nhu cầu thiết thực của Nhân dân, trong đó có đồng bào theo đạo Công giáo

Quan tâm đến việc làm, thu nhập, giáo dục, y tế và hạ tầng tại các địa bàn có đông đồng bào Công giáo, giúp bà con ổn định cuộc sống và củng cố

niềm tin vào Đảng, Nhà nước. Hướng dẫn, hỗ trợ các sinh hoạt tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật, giải quyết kịp thời các nguyện vọng chính đáng của tổ chức và cá nhân Công giáo theo tinh thần thượng tôn pháp luật.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ về vai trò của công tác tư tưởng và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng

Vấn đề nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, CB, ĐV ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ về vị trí, vai trò của CTTT và sự cần thiết phải nâng cao chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã có tầm quan trọng đặc biệt, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ xã. Kế thừa và phát triển quan điểm chỉ đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng. Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đây là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở, trong đó có chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ.

Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, CB, ĐV ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ về vai trò của CTTT và nâng cao chất lượng CTTT, cấp ủy, người đứng đầu và đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã cần nhận thức đúng đắn, toàn diện, sâu sắc về vị trí, vai trò của CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ xã. Mọi quan điểm, chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cần phải được triển khai, tuyên truyền, quán triệt đến CB, ĐV và Nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin,

thúc đẩy hành động cách mạng của CB, ĐV và Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ; góp phần đưa chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Thông qua việc tiến hành CTTT của các đảng bộ cấp xã, nhất là việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, góp phần mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát, phản biện của các đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo, giữ vững niềm tin và sự đồng thuận trong Nhân dân.

Các đảng ủy cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ chú trọng quán triệt, tuyên truyền đường lối, chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của đảng bộ các cấp đến cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các tổ chức trong HTCT cấp xã và đội ngũ CB, ĐV, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn, tạo sự thống nhất xuyên suốt trong hệ thống tổ chức của Đảng từ trung ương đến cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở.

Mỗi CB, ĐV nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực tổ chức các hoạt động thực tiễn, nhất là năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân; tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng, quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tiên phong, gương mẫu, tự giác trong học tập, lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền" [104, tr.284].

Các cấp ủy, tổ chức đảng, CB, ĐV cần nhận thức CTTT là một nhiệm vụ trọng yếu, quan trọng hàng đầu của tổ chức đảng trong việc giữ vững sự lãnh đạo, định hướng của Đảng trong quá trình đi lên xây dựng CNXH. Cùng với đó, phải khắc phục tình trạng phai nhạt niềm tin, lý tưởng, giảm sút ý chí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn

biến", "tự chuyển hóa". Cho nên, yêu cầu mỗi CB, ĐV, TCCSĐ phải nắm chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, không dao động, phải giữ vững niềm tin vào công cuộc đổi mới trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc hiện nay. Mặt khác, mỗi CB, ĐV, TCCSĐ cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình, quyết liệt đấu tranh phòng, chống các quan điểm, hành vi sai trái, chống đối, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận giá trị của mô hình CNXH mà Việt Nam đang xây dựng.

Chú trọng giáo dục lý luận chính trị, nâng cao lập trường, quan điểm chính trị, rèn luyện bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu của mỗi CB, ĐV. Đồng thời, tăng cường nhận thức về đổi mới CTTT cả về nội dung và hình thức; chủ động phòng ngừa, không để xảy ra suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, tự chuyển hóa, tự chuyển biến.

Các đảng bộ cấp xã cần nhận thức sâu sắc việc thực hiện tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của đối với việc tiến hành CTTT. Trong đó, chú trọng xây dựng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ CB, ĐV, trình độ, năng lực của CB, ĐV, từ đó tạo nên bản lĩnh chính trị của Đảng, ảnh hưởng quyết định đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các TCCSĐ. Bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của Đảng thể hiện ở năng lực đề ra các quyết sách chính trị đúng đắn và hiện thực hóa các quyết sách đó. Vì thế, để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rèn luyện bản lĩnh chính trị, năng lực, phẩm chất cho đội ngũ CB, ĐV, cấp ủy, tổ chức đảng cần quán triệt và thực hiện tốt những nhiệm vụ của CTTT.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng viên cần tích cực tham gia sinh hoạt đảng đầy đủ, đúng quy định, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Tham gia sinh hoạt đảng đầy đủ, giúp đảng viên hiểu rõ tình hình, nhiệm vụ của CTTT, thể hiện tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng. Mặt khác, mỗi CB, ĐV phải luôn nêu cao tinh thần tiền phong, gương mẫu, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; nêu

cao tính đảng và ý thức tổ chức, kỷ luật, chấp hành chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Vấn đề học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh là trách nhiệm, nghĩa vụ quan trọng mà CB, ĐV đều phải thực hiện thường xuyên. Việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh giúp CB, ĐV nâng cao nhận thức, sự hiểu biết về tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh mà còn rèn luyện bản thân về trí tuệ, kỹ năng trong công việc và đời sống. Đồng thời, CB, ĐV tích cực đấu tranh chống lại những biểu hiện suy thoái, tiêu cực, bảo vệ sự trong sạch của tổ chức đảng. Cán bộ, đảng viên phải tăng cường dự báo, hướng về cơ sở, có trách nhiệm phát hiện sớm, phản ánh, đấu tranh quyết liệt với các biểu hiện sai trái, thù địch, với lời nói, việc làm, hành vi sai trái, lệch lạc…

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; tích cực phê bình và tự phê bình, mở rộng dân chủ rộng rãi trong tổ chức đảng. Các đồng chí bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ chủ động thành lập tổ công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tích cực nắm bắt tình hình tư tưởng; đề ra được các giải pháp hữu hiệu nhằm xử lý "điểm nóng" ở cơ sở. Định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết nhằm rút ra kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTTT, đề ra những giải pháp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng CTTT của đảng bộ cấp xã. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện CTTT nhằm chấn chỉnh, kịp thời phát hiện sớm những biểu hiện xem nhẹ trong thực hiện CTTT ở cơ sở.

Cấp ủy các cấp qua các kênh thông tin khác nhau, như: CB, ĐV, Bí thư chi bộ, cán bộ ban tuyên vận xã, tổ tuyên vận thôn/ấp, đảng ủy viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, trưởng thôn/ấp, các chức sắc, nhà tu hành đạo Công giáo và người có uy tín đối với đồng bào Công giáo trên địa bàn... Trên cơ sở đó, sàng lọc thông tin, đưa ra giải pháp xử lý kịp thời những vấn đề phức tạp tác động trực tiếp tư tưởng CB, ĐV và

Nhân dân, đồng bào Công giáo ở địa phương, nhất là những nơi tiềm ẩn nguy cơ xảy ra "điểm nóng" về an ninh, trật tự và tôn giáo.

Cấp ủy các cấp cần quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về CTTT, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về "Công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới", Nghị quyết 35 - NQ/TW về "Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới" trong sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò của cả HTCT, đội ngũ CB, ĐV trong tổ chức thực hiện CTTT ở địa phương với phương châm "toàn Đảng làm CTTT", "lấy quần chúng giáo dục quần chúng". Đồng thời, các cấp ủy cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về nghiệp vụ CTTT cho cán bộ chủ chốt cấp ủy, chính quyền và CB, ĐV ở các xã có đông đồng bào Công giáo nhằm nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTTT ở địa phương, có thể tiến hành đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, tập huấn theo định kỳ...

4.2.2. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành công tác tư tưởng của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

Nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT là những vấn đề quan trọng của CTTT, bởi vì, nếu nội dung thiếu, không đầy đủ, không sát với thực tiễn, hình thức đơn điệu, phương pháp tiến hành thiếu khoa học thì chắc chắn sẽ tác động tiêu cực, làm hạn chế hiệu quả của CTTT. Vì vậy, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo là cần thiết, cấp bách. Đối với cấp xã nơi có đông đồng bào Công giáo, nội dung vừa mang tính thống nhất chung theo chỉ đạo đảng ủy xã, vừa phải có tính đặc thù riêng phù hợp đối tượng, điều kiện thực tế. Trong giai đoạn hiện nay, cần chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT; tích cực chuyển đổi số, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, AI vào việc tiến hành CTTT.

Chú trọng đổi mới nội dung CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo; gắn nội dung CTTT với đời sống tín ngưỡng tôn giáo, tạo cảm giác gần gũi, tin tưởng đối với đồng bào theo Công giáo.

Đẩy mạnh đổi mới nội dung công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Cần phải đổi mới cách tiếp cận những nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những định hướng trong quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước sâu sát với tình hình thực tế Việt Nam, quốc tế, các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã. Đảng bộ cấp xã cần nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm củng cố nhận thức, lập trường quan điểm, năng lực vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho mỗi CB, ĐV. Kiên quyết và kịp thời đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch nhằm xuyên tạc, chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm 100% CB, ĐV tham gia, bao gồm các đảng viên là đồng bào đạo Công giáo. Trong quá trình phổ biến, giáo dục đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến CB, ĐV cần ứng dụng mạnh mẽ, sâu rộng công nghệ số. Định kỳ tổ chức thông tin chuyên đề, phổ biến tình hình thời sự trong nước và quốc tế cho đội ngũ CB, ĐV. Kịp thời định hướng tư tưởng, cập nhật thông tin, phản ảnh đầy đủ, chính xác những vấn đề bức xúc liên quan đến công tác xây dựng Đảng, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, HTCT mà CB, ĐV, đồng bào đạo Công giáo và dư luận xã hội quan tâm.

Công tác tư tưởng phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, đặc thù cấp xã có đông đồng bào đạo Công giáo. Đảng bộ cấp xã phải xây dựng đường lối chính trị đúng đắn, là điều kiện quan trọng để giữ vững sự lãnh đạo, là cơ sở tạo sự đoàn kết, thống nhất. Đồng thời, đường lối chính trị còn là căn cứ để đề ra mục tiêu, nhiệm vụ CTTT trong từng giai đoạn. Xác định đúng nhiệm vụ chính trị là cơ sở, tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng, hiệu quả

CTTT. Khi nghị quyết đã được ban hành thì CTTT phải làm cho mỗi CB, ĐV nhận thức tầm quan trọng của nghị quyết; xây dựng kế hoạch, chương trình, chỉ ra những biện pháp để cả đảng bộ cùng thực hiện. CTTT phải gắn với các phong trào của địa phương, của quần chúng, của giáo dân. Các phong trào đòi hỏi phải có tư tưởng đúng, có lý luận định hướng, dẫn lối. Trong quá trình tổ chức thực hiện, CTTT phải tiến hành sơ kết, tổng kết thực tiễn, từ đó mà bổ sung, hoàn thiện nghị quyết và đề ra những giải pháp mới tiếp tục thực có hiện hiệu quả hơn.

Mỗi giai cấp, dân tộc, tôn giáo, tầng lớp và các thế hệ khác nhau có nguyện vọng, nhu cầu, tâm lý khác nhau. Để đạt chất lượng, hiệu quả cao thì CTTT nhất thiết phải phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Do đó, đảng bộ cấp xã cần phải nắm bắt tình hình tư tưởng, nguyện vọng, trình độ nhận thức của từng đối tượng để xác định nội dung, hình thức, phương pháp CTTT cho phù hợp. Phải xác định nhu cầu, lợi ích, tư tưởng, tình cảm chính đáng của từng đối tượng làm nội dung, lấy việc thoả mãn nhu cầu nguyện vọng chính đáng của đối tượng làm mục đích của CTTT. Đồng thời, mỗi hình thức, phương pháp CTTT được tiến hành phải xuất phát từ khả năng tiếp nhận của chính đối tượng. Có như vậy, CTTT mới làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới thâm nhập, thẩm thấu sâu rộng vào CB, ĐV, Nhân dân.

Cần kết hợp giáo dục tư tưởng trong đảng bộ cấp xã với CTTT của UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, bởi vì, chất lượng, hiệu quả CTTT thể hiện ở sự phối hợp giữa các chủ thể. Với chức năng của mình, tổ chức đảng, các tổ chức quần chúng đều tác động tới tư tưởng, tình cảm, đạo đức, tâm lý, tâm tư, nguyện vọng... của CB, ĐV, Nhân dân.

Trọng tâm của việc đổi mới nội dung CTTT của các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo ở Đông Nam Bộ là phải bám sát hơn nữa mục tiêu, nhiệm vụ chính trị ở địa phương, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức, lối sống cho CB, ĐV và Nhân dân, trong đó có đồng bào Công giáo. Các đảng bộ cấp xã cần chú trọng tập trung giải quyết nhanh, dứt

điểm những bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân, không để xảy ra "điểm nóng" về an ninh, trật tự và Công giáo; chủ động đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hòa bình", các luận điệu xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch, qua đó, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước mà trước hết là đảng bộ cấp xã.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo cần đẩy mạnh tuyên truyền, vận động CB, ĐV và các tầng lớp Nhân dân, đồng bào Công giáo xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại, tâm lý mặc cảm, tự ti, thay đổi cách nghĩ, cách làm trong sản xuất theo cơ chế mới nhằm xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, góp phần xây dựng nông thôn mới từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, xóa bỏ dần khoảng cách giàu nghèo, xác lập các quan hệ đồng thuận trong xã hội. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, nhằm xóa đói, giảm nghèo, cải tạo các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan trong đồng bào Công giáo ở địa phương. Mặt khác, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, khơi dậy điểm tương đồng giữa các tôn giáo, trong đó có đạo Công giáo, nhằm xây dựng tình đoàn kết, thống nhất lương - giáo.

Cần nghiên cứu đúng đặc điểm, nhu cầu của đối tượng để đổi mới hình thức CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo cho phù hợp và đạt hiệu quả cao, tránh lãng phí nguồn lực.

Công tác tư tưởng có nhiều hình thức khác nhau, như công tác nêu gương, cổ động, tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, phát thanh, truyền hình,... giữa các hình thức của CTTT có mối quan hệ chặt chẽ, tương hỗ cho nhau. Trong CTTT muốn đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với đặc điểm của các đảng bộ cấp xã thì phải xác định, lựa chọn các hình thức sát nhất, phù hợp nhất. Từ thực tế đặc thù của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào theo đạo Công giáo ở Đông Nam Bộ, cần phải đổi mới, lựa chọn các hình thức của CTTT.

Lãnh đạo đảng bộ cấp xã nên quan tâm đẩy mạnh vào cổ động, nêu gương tốt, điển hình tiên tiến của CTTT. Tổ chức tiến hành thường xuyên,

định kỳ các hoạt động mít tinh, diễu hành, hội thi, hội diễn, cụm panô, băng rôn... cổ động tinh thần yêu nước, phát huy truyền thống cần cù, lao động sáng tạo đổi mới, tương thân tương ái của địa phương. Qua thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, sàng lọc, cổ xúy các điển hình tiên tiến, kích thích sự lan tỏa gương người tốt việc tốt, những giá trị nhân văn, bản sắc văn hóa dân tộc, địa phương.

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: "Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi" [101, tr.11]; tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng khẳng định: "Phát triển "sức mạnh mềm" của văn hoá Việt Nam, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời gian tới" [170]. Từ đó, chúng ta thấy văn hóa, văn nghệ cũng là một vũ khí sắc bén của CTTT. Thông quan các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sẽ tôn vinh, lan tỏa các giá trị nhân văn, nhân đạo, khoan dung, tinh thần đoàn kết, yêu nước, yêu chế độ, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc... Qua các tác phẩm tham gia vạch trần những tư tưởng, quan điểm sai trái, giả hiệu, những thói hư, thật xấu trong xã hội, đấu tranh gián tiếp với các luận điệu sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Ở các chi bộ tổ, thôn, ấp, kể các cơ sở của đạo Công giáo, các đảng bộ xã nên xây dựng kế hoạch, khuyến khích, tạo điều kiện tổ chức các phong trào, các cuộc thi liên quan CTTT thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ.

Các đảng bộ cấp xã cũng nên thông qua hệ thống phát thanh, các trang mạng đẩy mạnh CTTT. Thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của xã, kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thời sự trong nước, quốc tế, của xã, phường, thị trấn, đẩy mạnh thông tin tích cực, chính thống đến với CB, ĐV, Nhân dân, đồng bào đạo Công giáo; hạn chế sự tác động, tiếp cận của các tầng lớp Nhân dân đối với thông tin có quan điểm sai trái, thù địch. Với sự hỗ trợ của các phương tiện truyền thông hiện đại như internet, mạng

xã hội, CTTT càng có sức lan tỏa rộng rãi, tác động mạnh mẽ đến việc củng cố niềm tin, cổ vũ phong trào hành động cách mạng của quần chúng trong sự nghiệp đổi mới. Chủ động phân công, phối hợp, xây dựng lực lượng đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, đấu tranh phản bác thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội. Chủ động kịp thời phát hiện và xử lý, giải quyết có hiệu quả những vấn đề vướng mắc, bất cập, dư luận quan tâm, không để hình thành các điểm nóng. Thông qua loa phát thanh thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những quyết sách của địa phương. UBND, Công an xã, phường, thị trấn kịp thời xử phạt hành chính, gọi hỏi, răn đe, yêu cầu các đối tượng gỡ bỏ và cam kết không tái phạm đối với các hành vi đăng tải thông tin có quan điểm sai trái, xấu, độc chống phá Đảng, Nhà nước và chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Công tác tuyên truyền miệng có vị trí, vai trò quan trọng nhất trong các hình thức tuyên truyền, là kênh thông tin luôn phát huy hiệu quả cao ở các đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo. Công tác tuyên truyền miệng có thể thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi: tại các hộ gia đình, nhà thờ, trong các cuộc họp thôn/ấp, sinh hoạt đoàn thể...

Lãnh đạo các xã cần phải duy trì thường xuyên, tốt hệ thống loa truyền thanh ở trung tâm xã và các thôn, ấp nhằm kịp thời đưa thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân, trong đó có đồng bào Công dân. Tổ chức tốt các hoạt động treo băng rôn, khẩu hiệu, cờ Tổ quốc, tranh ảnh cổ động,... phục vụ các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương. Thực hiện có hiệu quả việc nắm bắt thông tin hai chiều, mở rộng thông tin, bảo đảm quyền được thông tin của CB, ĐV và Nhân dân. Duy trì tốt các hội nghị báo cáo viên, hội nghị tuyên vận mỗi tháng một lần tại xã nhằm cung cấp kịp thời thông tin đến CB, ĐV và Nhân dân.

Đổi mới phương pháp CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo:

Thực hiện mở rộng hoàn thiện dân chủ trực tiếp ở cơ sở có hiệu quả theo tinh thần dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng. Phải chú trọng tập trung thực hiện quyền được cung cấp thông tin, tăng cường đối thoại, tăng cường công khai minh bạch tới CB, ĐV, các tầng lớp Nhân dân trong CTTT.

Các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cần đánh giá khách quan, khoa học về nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành CTTT; những phương pháp nào của CTTT đã lạc hậu, lỗi thời, sàng lọc loại bỏ, thay thế. Những phương pháp nào đúng nhưng CB, ĐV làm chưa hiệu quả thì kiên quyết làm lại cho đúng. Ưu tiên các phương pháp đáp ứng những yêu cầu mới của CTTT trong thời kỳ mới. Đồng thời, vận dụng linh hoạt, kịp thời những thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư để hiện đại hóa, số hóa, mạng hóa các phương pháp, công cụ, phương tiện của CTTT.

4.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng ủy viên, cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cấp xã

Cấp ủy viên là những người trực tiếp tiến hành CTTT và đội ngũ cán bộ chuyên trách CTTT là nòng cốt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên là những người trực tiếp tác nghiệp. Vì vậy, để nâng cao chất lượng CTTT ở các đảng bộ xã nơi có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ nhất thiết phải nâng cao chất lượng đội ngũ đảng ủy viên, cán bộ chuyên trách làm CTTT và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cấp xã. Chú trọng nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng ủy viên ở cấp xã để chăm lo phục vụ tốt đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; chú trọng nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng ủy viên ở cấp xã để chăm lo phục vụ tốt đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, chú trọng đối với đồng bào theo Công giáo.

Chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là đảng ủy viên cấp xã có đủ phẩm chất, năng lực, trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm, gắn bó mật thiết với Nhân dân, có uy tín cao với Nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu của CTTT trong tình hình mới. Nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng ủy ở cấp xã nhằm tổ chức, triển khai thực hiện thắng lợi CTTT của địa phương.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm CTTT các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tôn giáo ở cơ sở (vùng đông đồng bào Công giáo).

Chú trọng nâng cao năng lực của Bí thư, phó Bí thư đảng bộ xã. Bí thư, phó Bí thư cấp ủy là hạt nhân chủ chốt, là những người chịu trách nhiệm cao nhất của đảng ủy. Bí thư, phó Bí thư phải là những người tiêu biểu nhất của đảng bộ. Tiêu chuẩn của Bí thư, phó Bí thư phải đảm bảo tốt các yêu cầu của CTTT. phải có bản lĩnh, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của cấp trên vào thực tiễn cơ sở; chủ động xây dựng, chỉ đạo điều hành đảng bộ; có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, tham gia xây dựng đường lối, nghị quyết; có tác phong công nghiệp, dân chủ, tập thể; có tinh thần trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm; phải sâu sát thực tế cơ sở, gắn bó với Nhân dân, đồng bào đạo Công giáo, có năng lực làm công tác quần chúng; có uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết trong cấp ủy, trong đảng bộ và quần chúng. Thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng tri thức, kỹ năng phục vụ CTTT.

Cấp ủy cấp tỉnh tăng cường lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc quan tâm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên ở cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng việc xây dựng, cụ thể hóa, ban hành nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết; lập kế hoạch chương trình công tác; tổ chức thực hiện kế hoạch, sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm; có tinh thần, thái độ độc

lập, tự chủ, trung thực, nghiêm túc, sáng tạo; có cách thức, phương pháp làm việc khoa học, phù hợp, nắm vững thực chất sự việc, tôn trọng và tuân theo quy luật khách quan, có tầm nhìn xa, sâu rộng,... trong CTTT. Từng cấp ủy viên cần nắm vững những quy định, trách nhiệm, quyền hạn của mình khi triển khai thực hiện CTTT. Mặt khác, các Bí thư cần tự ý thức, tự giác, có trách nhiệm nâng cao năng lực, trình độ và kỹ năng công tác; nhận thức rõ học tập nâng cao trình độ, kỹ năng công tác là nhiệm vụ suốt đời để nâng cao hiệu quả CTTT.

Đội ngũ đảng ủy viên ở cấp xã phải được tập huấn, học hỏi kinh nghiệm về xây dựng nghị quyết, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc tiến hành CTTT. Để ra nghị quyết đúng đắn, cấp ủy cơ sở phải am hiểu lý luận, nắm vững nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, đảng bộ cấp trên. Trên cơ sở có nghị quyết đúng đắn, đảng ủy phải có khả năng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện hiệu quả nhất CTTT. Trong quá trình đó phải kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết; qua đó kịp thời phát hiện, nhắc nhở, uốn nắn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị.

Tăng cường trao đổi, học tập, chia sẽ kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ giữa những cán bộ làm CTTT, công tác tuyên giáo, báo cáo viên cấp ủy lâu năm, có kinh nghiệm với những cán bộ trẻ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giữa các thế hệ cán bộ. Hình thức có thể tổ chức tọa đàm, hội thảo, nói chuyện, trao đổi, đi nghiên cứu thực tế đến các xã khác nhau của tỉnh, của vùng. Lựa chọn những nơi có vấn đề nổi cộm trong CTTT, công tác tuyên giáo để học tập kinh nghiệm, nắm bắt những kiến thức thực tiễn và cách xử lý tình huống đặt ra.

Có cơ chế, chính sách khuyến khích, ghi nhận, khen thưởng kịp thời tinh thần sáng tạo, tích cực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ làm CTTT. Coi sự tích cực, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm là một tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua hàng năm của cán bộ làm CTTT. Tránh tình trạng đánh giá, bình xét thi đua hình thức, bình quân chủ nghĩa. Mỗi ý tưởng, sáng tạo mang lại hiệu quả trong CTTT cần được coi là một tiêu

chí, là điều kiện tiên quyết trong hoạt động của mỗi cán bộ làm CTTT. Đó có thể là những cách thức, phương thức tuyên truyền hoặc xử lý tình huống, góp phần mang lại chất lượng, hiệu quả của CTTT.

Mặt khác, cần phát hiện sớm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những cán bộ làm CTTT có sai phạm, không chú trọng đến chất lượng, hiệu quả CTTT trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Muốn vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tăng cường, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đối với việc tiến hành CTTT.

Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cấp xã. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, cổ động cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã, bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố, khu phố.

Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên theo hướng phối hợp đồng bộ, đa dạng về hình thức, phù hợp với từng giai đoạn, thời điểm, với trình độ, văn hóa, nhận thức, tập quán của từng vùng dân cư. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào hoạt động công tác tuyên giáo nói chung và công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo viên nói riêng. Nâng cao tính định hướng và sức thuyết phục của hoạt động tuyên truyền miệng. Chủ động tuyên truyền đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của các cấp ủy gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị. Chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tuyên truyền, giải quyết những vấn đề bức xúc nảy sinh ngay từ cơ sở. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh với những âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa và các quan điểm sai trái, tư tưởng lệch lạc, phản động.

Cấp ủy, tổ chức đảng trong đảng bộ cấp xã quan tâm xây dựng, căn cứ các quy định, thường xuyên bổ sung, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; đưa công tác tuyên truyền miệng, hoạt động báo cáo, tuyên truyền đi vào nền nếp. Yêu cầu đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên phải có đủ năng lực, phẩm chất, bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định.

Các cấp ủy cần thường xuyên chỉ đạo, tổ chức thông tin những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, của cấp trên; cập nhật kiến thức mới, thông tin thời sự quốc tế, khu vực, trong nước, trong tỉnh cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cần kịp thời tuyên truyền định hướng, nắm bắt thông tin, diễn biến tư tưởng của các tầng lớp Nhân dân, từ đó tham mưu cho đảng bộ giải quyết dứt điểm những vấn đề tư tưởng nảy sinh trong đội ngũ CB, ĐV, Nhân dân.

Các đảng bộ cấp xã cần tích cực nghiên cứu, xây dựng đề cương bài tuyên truyền, làm phong phú nội dung tuyên truyền. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ dành cho báo cáo viên, tuyên truyền viên. Lựa chọn thông tin phù hợp với đối tượng. Thường xuyên đổi mới phương pháp tuyên truyền; sử dụng công nghệ thông tin làm cho bài tuyên truyền hấp dẫn, sinh động. Rà soát, bổ sung các báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi về chuyên môn, chuẩn chỉnh về đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, có ý thức tổ chức kỷ luật trong phát ngôn, gương mẫu trong việc làm và đời sống hàng ngày, có phương pháp truyền đạt thông tin; mạnh dạn loại bỏ những báo cáo viên, tuyên truyền viên không đảm bảo yêu cầu. Có phương thức hiệu quả trong tổ chức, quản lý, phát hiện, bồi dưỡng, phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên phục vụ công tác tuyên truyền miệng tại đơn vị, địa phương. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên phải thường xuyên chú trọng đổi mới phương pháp tuyên truyền mà trước hết là đổi mới về nội dung, cách truyền đạt và hình thức tổ chức sao cho phong phú, sinh động phù hợp từng đối tượng người nghe.

Lãnh đạo đảng bộ cấp xã phải quán triệt cho các báo cáo viên, tuyên truyền viên lập trường tư tưởng vững vàng, trong truyền đạt Chỉ thị, Nghị quyết,... của Đảng, của cấp ủy phải nói đúng, chính xác, lập luận chặt chẽ, chất lượng, hàm lượng thông tin cao, có phân tích, nhận định, định hướng thuyết phục, cuốn hút. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên luôn xác định công tác tuyên truyền phải hướng về cơ sở, bám sát thực tiễn cuộc sống hàng ngày của Nhân dân, tăng cường thông tin, coi trọng đối thoại, nắm bắt, phát

hiện thông tin kịp thời, đưa thông tin chính thống có định hướng tới CB, ĐV, Nhân dân, tránh để các phần từ xấu, các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc.

Các đồng chí Bí thư, phó Bí thư phải tăng cường kiểm tra, giám sát, dự nghe, trao đổi, thảo luận rút kinh nghiệm trong đội ngũ báo cáo viên để giúp đội ngũ báo cáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng.

4.2.4. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, phối hợp trong việc tiến hành công tác tư tưởng của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam

Bất cứ một lĩnh vực nào cũng phải đề cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo sẽ giúp các cấp ủy, tổ chức đảng nắm chắc tình hình, kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp phù hợp, kịp thời uốn nắn những lệch lạc. Trong CTTT, các cấp ủy, tổn chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát giúp nhân rộng các điển hình, cách làm hay, nhắc nhở, uốn nắn những lệch lạc. CTTT là trách nhiệm của cả HTCT, việc phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức trong HTCT, các lực lượng liên quan trong việc tiến hành CTTT là rất quan trọng.

Cấp ủy cấp trên thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện CTTT của đảng bộ cấp xã.

Ban Thường vụ, bí thư tỉnh, thành ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo CTTT của đảng bộ cấp xã; chủ động rà soát, xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm của CTTT để tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả. Thường xuyên quán triệt để thống nhất nhận thức trong đội ngũ CB, ĐV, trước hết là đội ngũ cấp ủy viên về quan điểm CTTT là nhiệm vụ quan trọng của cả HTCT; trong đó trách nhiệm của người đứng đầu, vai trò nêu gương của CB, ĐV về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống là trọng tâm; CTTT phải bám sát đời sống Nhân dân, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; chú trọng xây dựng con người, môi trường tư tưởng, văn hóa lành mạnh; kết hợp chặt chẽ giữa "xây và chống", "lấy cái đẹp dẹp cái xấu"; giữa đảm bảo tính

định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng với lắng nghe, giải đáp tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Ban Thường vụ, Bí thư tỉnh, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Trường Chính trị cấp tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; từng địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt các chuẩn mực về mối quan hệ giữa CB, ĐV với tổ chức đảng và Nhân dân; đề cao vai trò tiền phong, gương mẫu của CB, ĐV, nhất là các đồng chí Bí thư, phó Bí thư đảng ủy cấp xã trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, giữ gìn đạo đức, tác phong, lối sống, chống thái độ vô cảm, xa dân. Luôn nhắc nhở, quán triệt đảng bộ cấp xã thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ chính trị nội bộ và quản lý hoạt động của CB, ĐV, nhất là kỷ luật phát ngôn. Thường xuyên chỉ đạo, tổ chức giáo dục, bồi dưỡng lòng yêu nước, lối sống, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân cho CB, ĐV, làm cho mỗi CB, ĐV nhận thức sâu sắc về những nguy cơ đe dọa trực tiếp đến uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ; nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra những giải pháp phù hợp để đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" từ cơ sở.

Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa đối với CB, ĐV, các tầng lớp Nhân dân, đảng bộ cấp xã. Xây dựng môi trường văn hóa, giáo dục lành mạnh, tiến bộ; nâng cao chất lượng giảng dạy môn giáo dục công dân, lịch sử, truyền thống, địa lý của các xã, phường, thị trấn; chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân ở tất cả các đối tượng cơ sở; phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức CT-XH, đặc biệt là giữa ngành Giáo dục và Đào tạo với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giáo dục, rèn luyện thanh, thiếu niên, học sinh các địa phương.

Chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức công tác kiểm tra, giám sát, quan tâm nhiều đến công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề về CTTT đối với địa phương có đông đồng bào Công giáo, nhất là địa bàn Công giáo toàn tòng.

Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy yêu cầu các cơ quan tham mưu, giúp việc nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện CTTT ở các đảng bộ cấp xã. Hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên và chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về chuyên đề dành cho địa bàn Công giáo; phối hợp với Ủy ban Kiểm tra tỉnh, thành ủy tham mưu, giúp cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và nhiệm vụ cấp ủy giao xuống các các đảng bộ cấp xã.

Các tỉnh, thành ủy cùng với Ủy ban Kiểm tra đẩy mạnh việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận, đề án, kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, thành về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống tự diễn biến tự chuyển hóa, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ban hành đầy đủ, đồng bộ, kịp thời hệ thống văn bản về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng phù hợp với điều kiện, tình hình của từng đảng bộ cấp xã để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Thực hiện tốt phương châm giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm. Chú trọng kiểm tra, giám sát định kỳ, chuyên đề, đột xuất việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, đề án, kế hoạch, kết luận của tỉnh, thành ủy, BTV Tỉnh, Thành ủy đối với các đảng bộ cấp xã...; đồng thời, triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng với tinh thần quyết tâm, quyết liệt hơn; trong đó, tăng cường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra tổ

chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm ở cơ sở; tăng cường giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề để kịp thời phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm về tư tưởng.

Ủy ban kiểm tra phải nắm chắc tình hình đảng viên, tập trung vào đối tượng là cán bộ chủ chốt, đảng viên được quy hoạch cấp ủy khóa tới và dự kiến là đại biểu dự đại hội Đảng cấp trên; giải quyết kịp thời các đơn tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, nhất là tố cáo liên quan tới nhân sự và các nội dung liên quan đại hội đảng bộ khóa mới. Quan tâm luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra; luân chuyển cán bộ, lãnh đạo quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp khác để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra;…

Chủ động xây dựng và phát huy đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát có khả năng, kiến thức hiểu biết đặc điểm, đặc trưng vùng đông đồng bào Công giáo.

Cấp ủy tỉnh thường xuyên quan tâm nâng cao nhận thức cho CB, ĐV cấp xã, nhất là các đồng chí Bí thư, phó Bí thư về sự cần thiết phải hiểu biết rõ đặc điểm, đặc trưng của vùng đông đồng bào theo Công giáo. Đồng thời, kịp thời bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh nội dung, đối tượng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tế của mỗi địa phương. Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra và đội ngũ cán bộ kiểm tra phải thường xuyên nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bám sát sự chuyển biến, phát triển của tình hình, nhất là những cơ chế, chính sách mới về tinh gọn bộ máy, những vấn đề thực tiễn CTTT đặt ra để vận dụng vào việc kiểm tra, giám sát, kết luận, xem xét và xử lý kỷ luật.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu cấp ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chú trọng xây dựng, ban hành đồng bộ các văn bản và chỉ đạo thực hiện có hiệu lực, hiệu quả về công tác kiểm tra,

giám sát và thi hành kỷ luật, thường xuyên, trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng phải bám sát sự lãnh đạo của cấp ủy phục vụ thắng lợi nhiệm vụ chính trị. Đồng thời, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả HTCT, Nhân dân, đồng bào đạo Công giáo tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các các đảng bộ cấp xã có liên quan trong công tác CTTT; bảo đảm nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ CB, ĐV, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng, ổn định tư tưởng CB, ĐV, Nhân dân, đồng bào đạo Công giáo.

Các BTV tỉnh ủy, thành ủy cần phải tích cực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn CTTT, qua đó cấp ủy các đảng bộ cấp xã và ủy ban kiểm tra đề xuất, kiến nghị với tỉnh ủy, thành ủy, Đảng, Nhà nước bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện một số cơ chế, chính sách, quy chế, quy định của CTTT cho phù hợp với yêu cầu, điều kiện sáp nhập, tinh gọn bộ máy, nhất là về công tác xây dựng Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên về tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Phát huy vai trò của MTTQ và các các tổ chức chính trị- xã hội trong nắm bắt tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân, là kênh cung cấp thông tin cho cấp ủy đảng, cho Ủy ban kiểm tra và cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát.

Để phát huy mục đích, hiệu quả, ý nghĩa của công tác kiểm tra, giám sát, phải xác định những vấn đề, lĩnh vực yếu nhất, gây bức xúc trong Nhân dân ở cơ sở để tiến hành kiểm tra, giám sát; nhằm từ một số việc mà được nhiều việc, từ một số người mà có tác dụng đối với nhiều người, lấy xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, chống là nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt. Cấp trên gương mẫu thực hiện kiểm tra trước để tạo sự thúc đẩy, lan tỏa, cho cấp dưới nâng cao nhận thức, ý thức tự giác trong chấp hành thực hiện. Mặt khác, thường xuyên chăm lo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ MTTQ và các tổ chức CT-

XH trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ không những có năng lực, trình độ, chuyên môn giỏi, mà trước hết phải có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có dũng khí đấu tranh, công tâm, khách quan, chính trực, biết đặt lợi ích của Đảng và Nhân dân lên trên hết, trước hết; am hiểu sâu, có kỷ năng tiến hành CTTT.

Phát huy vai trò của các tổ chức trong HTCT để tiến hành CTTT ngay từ địa bàn dân cư, từng cộng đồng Công giáo.

Tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức trong HTCT ở cấp xã, các lực lượng liên quan trong việc tiến hành CTTT; tăng cường hướng về cơ sở, dần dân, sát dân, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của Nhân dân; phát huy vai trò của CB, ĐV, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang… trong việc tiến hành CTTT. Các tổ chức trong HTCT ở cấp xã nắm rõ tư tưởng của CB, ĐV, Nhân dân, chức sắc, nhà tu hành, tín đồ đạo Công giáo trên địa bàn. Cho nên, các đảng bộ cấp xã phát huy tối đa vai trò của các tổ chức trong HTCT cấp xã và các lực lượng liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả CTTT.

Phát huy vai trò của các chi bộ, tổ dân phố, ban công tác mặt trận, các chi, tổ của đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, Giáo xứ, hội đoàn Công giáo,... là cầu nối, sợi dây liên kết giữa CB, ĐV, các tầng lớp Nhân dân với đảng ủy, chính quyền cấp xã. Trong đó, mỗi tổ chức đều có vai trò, vị trí quan trọng trong việc phối hợp tiến hành CTTT ở cơ sở.

Các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cần chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với MTTQ và các tổ chức CT-XH trong việc tiến hành CTTT. Phát huy tốt vai trò MTTQ và các tổ chức CT-XH trong việc tuyên truyền, vận động giáo dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, MTTQ và các tổ chức CT-XH tuyên truyền, giáo dục, khẳng định tính đúng đắn, giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; vận động CB, ĐV, các tầng lớp Nhân dân chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tạo

lập, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, với chế độ và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam.

Cán bộ MTTQ và các tổ chức CT-XH ở cơ sở, khu dân cư phải gần dân, sát dân, lắng nghe ý kiến, đối thoại cởi mở với Nhân dân, nhất là đối với đồng bào có đạo; luôn là người gương mẫu, am hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, không ngừng nâng cao kỹ năng tuyên truyền, vận động; cán bộ MTTQ và các tổ chức CT-XH thật sự gương mẫu, tiên phong đi đầu trong các phong trào, bảo đảm an ninh trật tự, ổn định tư tưởng ở địa phương, được Nhân dân tin yêu, ủng hộ và làm theo.

Cán bộ MTTQ và các tổ chức CT-XH quan tâm tham mưu, đề xuất cới cấp ủy, chính quyền cơ sở về nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT ở cơ sở, sát và phù hợp với đối tượng, địa phương, cơ sở, đặc biệt là các nội dung về vấn đề chính trị, xã hội, có tính thời sự trong nước, quốc tế đang được CB, ĐV, Nhân dân quan tâm. Chủ động đề xuất với đảng bộ, chính quyền giải quyết nhanh, hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc phát sinh tại địa phương, góp phần bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Cùng với đảng bộ, chính quyền, tham mưu, tham gia việc tổ chức đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc; tin dân và tôn trọng dân. Gợi mở, lắng nghe, tập hợp ý kiến của CB, ĐV, Nhân dân để phản ánh, đề xuất với đảng bộ, chính quyền. Cán bộ Mặt trận cần chủ động, linh hoạt bám sát cơ sở, thường xuyên xuống các hộ gia đình, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào đạo Công giáo để tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, của địa phương, những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch,... Ngoài ra, cố vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia vào giám sát hoạt động của chính quyền cơ sở theo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng".

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với vai trò là liên minh chính trị rộng rãi, phối hợp sức mạnh của các tổ chức CT-XH, các Giáo xứ, Hội đoàn Công giáo tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân, các thành viên của mình nhận thức rõ ràng, đúng đắn về đường lối, chủ trương, chính sách và các nghị quyết của Đảng; MTTQ chủ động tổ chức cho CB, ĐV, Nhân dân học tập, nghiên cứu về các chính sách, nghị quyết của Đảng. Thông qua các hình thức như in ấn phổ biến các tài liệu, thông qua hệ thống cơ quan truyền thông của MTTQ, thông qua các cuộc thi tìm hiểu, các diễn đàn Nhân dân... Mặt trận tích cực phổ biến, hỗ trợ đưa chủ trương, chính sách, các nghị quyết của Đảng vào đời sống Nhân dân.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các tổ chức CT-XH và các tổ chức khác để nâng cao chất lượng vận động, tuyên truyền, tập hợp quần chúng Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ động phối hợp hành động của các tổ chức CT-XH thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng để xây dựng đảng bộ cấp xã ngày càng trong sạch, vững mạnh. Vận động toàn thể Nhân dân phát huy tích cực chính trị của mình trong việc xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ XHCN; giám sát hoạt động của đảng bộ cấp xã để kịp thời phát hiện những sai sót, khiếm khuyết trong CTTT. MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH bên cạnh việc giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên, còn phải tìm tòi, phát hiện, bồi dưỡng những quần chúng ưu tú, tích cực, có năng lực giới thiệu cho Đảng tiến hành kết nạp để tăng số lượng và chất lượng công tác phát triển đảng viên mới của Đảng.

Những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước ảnh hưởng đến số đông CB, ĐV, Nhân dân, giáo dân như các dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng, trong đó có nghị quyết của đảng bộ cấp xã, MTTQ cần tiến hành lấy ý kiến nhanh, rộng khắp các đối tượng, để Đảng kịp thời điều chỉnh những vấn đề chưa phù hợp, bổ sung những vấn đề còn thiếu sót, đảm bảo tính hiệu quả và giá trị thực tiễn trong các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng khi ban hành.

Trong quá trình vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, nghị quyết của đảng bộ cấp xã, thông qua ý kiến quần chúng Nhân dân, MTTQ đề xuất với đảng bộ về những khó khăn, khiếm khuyết trong đường lối, chính sách. Đảng bộ tiếp thu ý kiến, nghiên cứu, bàn bạc, điều chỉnh, làm cho các chính sách sát hợp hơn với thực tiễn. Đồng thời, đảng bộ cũng rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong xây dựng, triển khai, thực thi các nghị quyết của mình.

Các tổ chức CT-XH ở xã phải nâng cao trách nhiệm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên; gắn bó mật thiết với hội viên để phản ánh đúng nguyện vọng tâm tư của hội viên. Đồng thời, phải đủ năng lực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và khối đại đoàn kết toàn dân ở cơ sở.

Mỗi tổ chức CT-XH phải chủ động tăng cường hợp tác với các tổ chức khác, nâng cao năng lực để đảm bảo chất lượng, hiệu quả hoạt động. Vấn đề tăng cường hợp tác giữa các tổ chức CT-XH không chỉ bắt nguồn từ việc các tổ chức CT-XH cấp xã đều là bộ phận cấu thành của HTCT cơ sở nên có mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau, mà còn bắt nguồn từ thực tế là một cá nhân có thể tham gia nhiều tổ chức CT-XH khác nhau, do đó các tổ chức CT-XH có cơ sở thực tiễn để hợp tác với nhau. Việc tăng cường hợp tác giữa các tổ chức CT-XH nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện mục tiêu chung của HTCT cấp xã, khắc phục tình trạng hoạt động rời rạc, không phát huy được sức mạnh tổng hợp.

Đổi mới hình thức hoạt động của các tổ chức CT-XH và tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp theo hướng phù hợp với phong tục, tập quán của cộng đồng giáo dân Công giáo:

Các tổ chức CT-XH phải đổi mới theo hướng khắc phục tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức. Các tổ chức CT-XH phải gần gũi với hội viên, đoàn viên; lắng nghe nguyện vọng, phản ánh của hội viên, đoàn viên về xây dựng đảng bộ, chính quyền cấp xã. Các tổ chức CT-XH cũng phải thực sự là sợi dây gắn kết giữa hội viên, đoàn viên với đảng bộ, chính quyền.

Tăng cường công tác chỉ đạo, tạo điều kiện của đảng bộ cấp xã cho đội ngũ cán bộ của các tổ chức CT-XH có thể tiếp cận, nắm vững, quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm, định hướng sách lược của Đảng trong công tác đấu tranh tư tưởng. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật thông tin, giúp đội ngũ cán bộ đấu tranh nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị; nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, hình thành các luận cứ khoa học để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo chấn chỉnh thường xuyên, kịp thời các biểu hiện suy thoái tư tưởng, hành vi vi phạm pháp luật của Nhà nước, kỷ luật, kỷ cương của Đảng trong đội ngũ cán bộ đoàn thể. Lãnh đạo các tổ chức CT-XH nên xin hỗ trợ từ đảng bộ cấp xã tổ chức tốt các chương trình tôn vinh các tấm gương tiêu biểu, tích cực trong CTTT. Hưởng ứng, tham gia, lan tỏa sâu rộng các sản phẩm của Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Lãnh đạo các tổ chức CT-XH cũng cần tăng cường phát huy vai trò, sức mạnh của các hội viên, đoàn viên trong xây dựng, nâng cao chất lượng TCCSĐ và đội ngũ CB, ĐV, nhất là trong phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực hiện nay.

Thông qua mối quan hệ chặt chẽ giữa các tổ chức CT-XH với MTTQ Việt Nam, với đảng bộ, chính quyền sẽ làm cho các hội viên, đoàn viên ngày càng giác ngộ sâu sắc về CNXH, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng; hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương.

Đổi mới nội dung, hình thức đối thoại và thuyết phục phù hợp với đặc thù địa bàn:

Gắn CTTT với việc giải quyết các chính sách về vấn đề nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào Công giáo (như đất đai cơ sở tôn giáo, chính sách an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, giáo dục, y tế và bảo vệ môi trường…). Kết hợp chặt chẽ giữa đối thoại trực tiếp, định kỳ theo Quy định số 11-QĐi/TW với đối thoại chuyên đề, gặp gỡ linh mục, chức sắc, chức

việc, vị trùm họ, Ban hành giáo và các gia đình tiêu biểu trong cộng đồng Công giáo. Tôn trọng đặc điểm tâm lý, tín ngưỡng; lồng ghép khéo léo thông tin chính trị, pháp luật của Đảng và Nhà nước thông qua các sinh hoạt cộng đồng, qua vai trò cầu nối của các chức sắc có uy tín. Định hướng thông tin chính thống, nâng cao năng lực nhận diện tin giả, thông tin xấu độc trên mạng xã hội cho đội ngũ cán bộ cơ sở và quần chúng, gắn với các chương trình tập huấn kỹ năng giao tiếp trên không gian mạng.

4.2.5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện và chuyển đổi số cho công tác tư tưởng của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

Xác định nhiệm vụ tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, thiết chế văn hóa cho cấp xã là yêu cầu cấp thiết để thực hiện tốt CTTT.

Cấp xã là cấp gần với Nhân dân nhất, là cấp có điều kiện cọ sát, thấu hiểu Nhân dân. Đây là cấp phải thực hiện nhiều công việc sự vụ nhất để phục vụ Nhân dân, thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao phó, trong đó, có CTTT. Nếu ngay từ cấp xã CTTT được thực hiện sẽ là cơ sở, điều kiện để cả nước giữ được ổn định các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cho nên, thực hiện tăng cường đầu tư các nguồn lực cơ sở vật chất cho CTTT của đảng bộ cấp xã là vấn đề quan trọng, cấp thiết đối với các cấp lãnh đạo của tỉnh, thành ủy, UBND tỉnh, thành phố, các sở ngành của các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ.

Lãnh đạo các tỉnh, thành ủy, UBND tỉnh, thành phố cần xem xét, rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, phối hợp với các sở, ban ngành cấp dưới đầu tư các nguồn lực cơ sở vật chất cho CTTT của đảng bộ cấp xã ngang tầm với nhiệm vụ sau khi sáp nhập, tinh gọn. Cần xây dựng, hoàn thiện các nguồn lực cơ sở vật chất sau:

Đầu tư, nâng cấp hiện đại hóa toàn bộ trụ sở làm việc theo chức năng, nhiệm vụ mới sau sáp nhập. Trong đó, tập trung xây dựng các loại hội trường, có

hội trường nhỏ, hội trường tầm trung, hội trường lớn, các hội trường này sẽ phục vụ, dùng làm nơi hội họp, thảo luận, báo cáo, giảng dạy, học tập, đào tạo, bồi dưỡng cho CB, ĐV, công chức, viên chức, Nhân dân, đồng bào đạo Công giáo về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong các hội trường này, phải lắp đặt hệ thống điện tử hiện đại, như màn hình led khổ lớn, có các bảng điện tử, đường truyền internet băng tần cao. Hệ thống âm thanh đạt chuẩn, có thể phục vụ cho trình diễn các buổi văn hóa, văn nghệ, các cuộc thi kể chuyện, sân khấu hóa liên quan đến công tác tưởng. Bàn, ghế phải đầy đủ, rộng rãi, tạo sự thoải mái, dễ dàng cho viết lạch, lắng nghe. Không gian, ánh sáng phải hài hòa. Quanh khuôn viên các phòng phải đủ cây xanh, bóng mát, không khí trong lành, yên tĩnh. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị của CTTT phải đảm bảo sự tăng tiến cả về chất lượng và số lượng. Xây dựng kế hoạch đầu tư phân chia rõ giai đoạn đầu tư ngắn hạn 1 đến 2 năm, trung hạn 3 đến 5 năm, dài hạn 5 năm trở lên với phương châm đầu tư hoàn thiện trạng thiết bị theo nhu cầu sử dụng đảm bảo đồng bộ, đồng thời hàng năm cần có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ CTTT, phù hợp với yêu cầu CTTT ở cơ sở.

Tập trung đầu tư công nghệ số, kết hợp ứng dụng đẩy mạnh công nghiệp văn hóa vào CTTT tại cơ sở, nhằm đa dạng hóa hình thức, nội dung cung ứng sản phẩm văn hóa, xây dựng niềm tin:

Xây dựng, hoàn thiện, hiện đại hóa toàn bộ hệ thống phát thanh, truyền hình ở cấp xã. Đối với những nới chưa có đài truyền thanh xã: phải thiết lập mới đài truyền thanh. Đồng thời, thiết lập, xây dựng mới các đài truyền hình ở toàn bộ các xã, phường, thị trấn. Các đài phát thanh, truyền hình sẽ ghép lại với nhau thành một cơ quan, đó là đài phát thanh - truyền hình các xã, phường, thị trấn, các đài phát thanh - truyền hình này do phòng Thông tin truyền thông quản lý, nhưng có sự kiểm soát các nội dung của Ban Tuyên

giáo - Dân vận cấp xã. Ngoài ra, cần phát triển, hiện đại hóa hệ thống đài truyền thanh xã, xây dựng cụm loa đến các thôn, bản của xã, phường, thị trấn. Hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh.

Đối với hệ thống loa ở các tổ, thôn, ấp, khu phố cần thay thế cụm loa có dây, không dây FM hư hỏng không còn sử dụng được sang cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông. Mở rộng hệ thống cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để đáp ứng nhu cầu, yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến CTTT đến các hộ dân. Cần chú ý đến chất lượng, số lượng, dự kiến thời gian sử dụng, hỏng hóc, phương án thay thế các thiết bị. Tập trung đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm hiện đại cho cấp xã, đặc biệt là bộ phận làm công tác tuyên truyền, tuyên giáo, dân vận, an ninh.

Tăng cường đầu tư laptop, điện thoại, xe máy cho cán bộ tuyên giáo, dân vận, các báo cáo viên cấp xã phục vụ các chuyến công tác trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc, theo đạo Công giáo. Xem xét cung cấp công tác phí xứng đáng với sức lực, trí tuệ mà các đồng chí cán bộ tuyên giáo, dân vận, các báo cáo viên đã bỏ ra.

Đảng ủy, UBND các xã có đông đồng bào Công giáo cần kêu gọi các mạnh thường quân, cùng tài trợ kinh phí, mua sắm, hỗ trợ đạo cụ, loa đài, trang phục,... tổ chức các phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng. Công tác này nên tiến hành thường xuyên, có hiệu quả. Các xã có thể phối hợp với nhau cùng tổ chức phong trào. Thông qua các phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng, người dân được học hỏi, trao đổi thêm nhiều kiến thức xã hội như kiến thức về phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, biện pháp phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội; đổi mới và đấu tranh với những cái lỗi thời, đặc biệt là những hủ tục, thành kiến lạc hậu; tiếp thu các nội dung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần nâng cao trình độ dân trí, nâng cao chất lượng CTTT.

Cấp ủy và đội ngũ CB, ĐV, công chức, viên chức cần xác định yêu cầu về chuyển đổi số trong CTTT là nhiệm vụ tất yếu, gắn liền với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trên không gian mạng:

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng để đồng bào Công giáo hiểu rõ và đồng hành cùng các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước thông qua các nền tảng số chính thống. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, nghiệp vụ khai thác dữ liệu và bảo mật thông tin cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cấp xã và các chi bộ trực thuộc. Phát huy vai trò của "đảng viên số" - những người chủ động lan tỏa thông tin tích cực và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng. Sử dụng hiệu quả các ứng dụng dùng chung trong các cơ quan Đảng, sổ tay đảng viên điện tử, và các trang mạng xã hội chính thống để truyền tải thông tin tư tưởng phù hợp với đặc thù đồng bào Công giáo. Ứng dụng công nghệ để nắm bắt, tổng hợp và dự báo sớm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội tại cơ sở, từ đó có giải pháp định hướng, giải quyết kịp thời.

4.2.6. Lãnh đạo phát huy vai trò của tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, lực lượng cốt cán Công giáo tham gia tiến hành công tác tư tưởng

Xác định rõ công tác tôn giáo nói chung, công tác đối với đạo Công giáo nói riêng là trách nhiệm của cả HTCT. Người đứng đầu cấp ủy, hội đồng Nhân dân, ủy ban Nhân dân cấp xã nơi có đông đồng bào Công giáo phải thường xuyên đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân, tín đồ, chức sắc Công giáo; phát huy dân chủ, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu chính đáng của chức sắc, tín đồ Công giáo trên địa bàn, trên cơ sở đó có giải pháp xử lý; đồng thời kiến nghị xem xét, điều chỉnh chủ trương, chính sách, pháp luật cho phù hợp.

Chú trọng tuyên truyền về truyền thống yêu nước, ý thức đồng hành cùng dân tộc; tạo sự đồng thuận, ủng hộ, tham gia tích cực của chức sắc, tín đồ Công giáo vào các hoạt động vì lợi ích chung của đất nước, dân tộc, địa

phương. Tăng cường giáo dục ý thức pháp luật, giúp cho Nhân dân, tín đồ, chức sắc Công giáo hiểu rõ quyền, nghĩa vụ công dân khi tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của mọi người, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, tín đồ, chức sắc Công giáo nhận rõ những âm mưu, thủ đoạn lợi dụng tôn giáo, gắn vấn đề tôn giáo với vấn đề dân tộc, dân chủ, nhân quyền của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng Việt Nam; những hoạt động vi phạm pháp luật trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tôn giáo mưu lợi ích cá nhân của những đối tượng xấu, trên cơ sở đó xây dựng ý thức tự giác đấu tranh, góp phần giữ vững sự ổn định xã hội.

Các đảng bộ cấp xã cùng với chính quyền lựa chọn những cán bộ đủ phẩm chất, năng lực làm công tác vận động chức sắc, nhà tu hành của đạo Công giáo. Yêu cầu đối với các cán bộ này phải là người có hiểu biết nhất định, hơn nữa là hiểu biết sâu về Công giáo mà mình đang vận động, về đặc điểm, vị trí, phẩm trật, vai trò của chức sắc trong đạo Công giáo. Phải biết cách ứng xử, quan tâm, gần gũi với chức sắc, nhà tu hành của đạo Công giáo. Phải là người cán bộ mẫu mực, có phẩm chất đạo đức, có uy tín được các chức sắc, tín đồ của đạo Công giáo ủng hộ. Phải nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, trong đó có chính sách, pháp luật về đạo Công giáo; có khả năng vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp, cách thức khác nhau trong CTTT.

Các đảng bộ cấp xã cùng chú trọng xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa HTCT, CB, ĐV với chức sắc, nhà tu hành, giáo dân của đạo Công giáo. Thường xuyên theo dõi, kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ đạo Công giáo. Tạo điều kiện thuận lợi để họ thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng pháp luật. Các đảng bộ cấp xã, chi bộ, chính quyền, MTTQ, tổ chức CT-XH cần thường xuyên quan tâm, động viên,

thăm hỏi đến đồng bào đạo Công giáo. Lên án, phê phán, đấu tranh với các hành vi xâm phạm trái pháp luật của cá nhân, tổ chức đối với các cá nhân, tổ chức và hoạt động của đạo Công giáo hợp hiến, hợp pháp. Đồng thời, các đảng bộ cấp xã chỉ đạo chính quyền giúp đỡ, hỗ trợ các giáo Xứ, giáo Họ, giáo Hạt trong tổ chức, điều hành hoạt động của đạo Công giáo, đặc biệt là những ngày lễ trọng, những sự kiện của đạo Công giáo. Đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ, nhu cầu chính đáng của tín đồ Công giáo theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật. Định hướng, giúp đỡ các giáo Xứ, giáo Họ, giáo Hạt phát huy giá trị tốt đẹp của đạo Công giáo, gắn bó với dân tộc, hạn chế những ảnh hưởng, phát sinh tiêu cực từ phần tử cực đoan của đạo Công giáo, tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng. Định hướng, hỗ trợ, đồng hành, vận động Họ đạo tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở địa phương vùng Đông Nam Bộ hiện nay.

Đảng ủy các xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ cần chú trọng lãnh đạo tăng cường công tác xây dựng đội ngũ chức sắc, người có uy tín, lực lượng cốt cán trong Công giáo có nhận thức đúng đắn về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, trở thành tiên phong trong vận động đồng bào giáo dân.

Căn cứ vào yêu cầu quản lý, hoạt động thực tế của lực lượng cốt cán đạo Công giáo, chức sắc, nhà tu hành, giáo dân của đạo Công giáo, cấp đảng bộ cấp xã, chính quyền cần xây dựng chính sách cụ thể nhằm động viên, khuyến khích kịp thời các đối tượng này như: khen thưởng, tổ chức cho đi thăm quan các di tích lịch sử, văn hoá, các công trình lớn của đất nước, để từ đây phát huy vai trò tích cực của họ trong công tác tuyên truyền về sự phát triển của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đến cộng đồng ở địa bàn dân cư sau những chuyến thăm quan. Thường xuyên thăm hỏi, tặng quà người tiêu biểu, có uy tín nhân các ngày trọng đại của đạo Công giáo (lễ Giáng sinh, lễ Phục sinh, lễ Mẹ Thiên Chúa, lễ Tro,...), lễ tết, ốm đau, cứu trợ khi gặp khó khan; khen thưởng về vật chất và tinh thần người tiêu biểu có thành tích trong

dịp tổng kết cuối năm hoặc sơ, tổng kết các phong trào thi đua, kinh phí thực hiện chế độ đối với đội ngũ này được cân đối vào ngân sách địa phương đảm bảo cho công tác xây dựng, sử dụng đội ngũ đặc thù này.

Các đảng bộ cấp xã đề xuất cấp tỉnh tăng cường phối hợp với Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo - Dân vận, các trường cán bộ, trường chính trị tạo điều kiện nâng cao trình độ cho đội ngũ chức sắc, nhà tu hành, giáo dân, cốt cán của đạo Công tôn giáo về chính trị, tư tưởng, chính sách, pháp luật, về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch và các phần tử xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo hòng chống phá cách mạng để họ nắm bắt, tuyên truyền, giải thích cho người theo đạo Công giáo hiểu và thực hiện.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng lực lượng cốt cán của đạo Công giáo, phát huy vai trò của họ trong sinh hoạt Công giáo, ổn định tư tưởng tín đồ Công giáo. Phải làm cho lực lượng này không ngừng nâng cao, trau dồi kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, thuyết phục vận động đồng bào đạo Công giáo tại địa bàn dân cư, luôn giữ vai trò nòng cốt trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, là tấm gương sáng để đồng bào đạo Công giáo noi theo.

Cấp ủy các cấp phải lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước, địa phương, cơ sở cho CB, ĐV, Nhân dân, chức sắc, tín đồ tôn giáo, nhất là các chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, chỉ thị, văn vản của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, tôn giáo trên địa bàn.

Tiểu kết Chương 4

Để nâng cao chất lượng của CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới, cần bám sát những khó khăn, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong thực trạng chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ; đồng thời dự báo, đánh giá những yếu tố tác động thuận lợi, khó khăn đến việc tiến hành CTTT và nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới, từ đó đề ra phương hướng, giải pháp chủ yếu nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035; trong đó, tập trung và thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: *Một là,* nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên ở các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ về vai trò của CTTT và nâng cao chất lượng CTTT; *Hai là,* đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ; *Ba là,* nâng cao chất lượng đội ngũ đảng ủy viên, cán bộ chuyên trách làm CTTT và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cấp xã; *Bốn là,* tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, phối hợp trong việc tiến hành CTTT của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ; *Năm là,* tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện và chuyển đổi số cho CTTT của đảng bộ cấp xã; *Sáu là,* lãnh đạo phát huy vai trò của tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, lực lượng cốt cán Công giáo tham gia tiến hành CTTT.

Hệ thống các giải pháp đề xuất trong luận án góp phần nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ đến năm 2035.

KẾT LUẬN

Công tác tư tưởng là là hoạt động lãnh đạo quan trọng hàng đầu của Đảng; là bộ phận cấu thành trong toàn bộ các mặt công tác của Đảng, có vai trò quan trọng to lớn trong việc xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng tư tưởng của chế độ, có vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ là tổng hợp các hoạt động của đảng bộ cấp xã tác động vào tâm tư tình cảm, nhận thức, tư tưởng của CB, ĐV và Nhân dân, làm chuyển biến nhận thức và hành động trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, nghị quyết và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở, nâng cao trình độ trí tuệ, tạo sự đoàn kết thống nhất trong các đảng bộ và sự đồng thuận trong Nhân dân, thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương, chính sách về tôn giáo, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp xã. Vì thế, nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ có vai trò vô cùng quan trọng trong việc đưa đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, thúc đẩy hành động tự giác của Nhân dân, tích cực tham gia các phong trào cách mạng, thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, nghị quyết và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở.

Trong những năm qua, các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ đã tích cực tiến hành CTTT, đề ra những biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng CTTT đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của

thời kỳ mới; cổ vũ, động viên CB, ĐV và Nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường đoàn kết dân tộc, tôn giáo. Tuy nhiên, chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ vẫn còn có những bất cập, hạn chế, có mặt, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Trong những năm tới, để nâng cao chất lượng CTTT của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ, cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp Luận án đề ra, góp phần đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Nga (2025), "Một số kinh nghiệm trong công tác tư tưởng của Đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở tỉnh Bình Phước", *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, ra ngày 17.10.2025, ISSN 2525-2585.
2. Nguyễn Thị Nga (2023), "Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã nơi có đông đồng bào Công giáo ở tỉnh Đồng Nai", *Tạp chí Lý luận chính trị*, (số chuyên đề tháng 11), ISSN 2525-2585, tr.181-188.
3. Nguyễn Thị Nga (2023), "Nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã tại tỉnh Tây Ninh", *Tạp chí Công dân và khuyến học*, (số đặc biệt tháng 11), ISN 2851-5769, tr.219.
4. Nguyễn Thị Nga (2022), "Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở Tây Ninh - Kết quả và kinh nghiệm", *Tạp chí khoa học chính trị*, INSN 1859-0187, tr.39-44.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alexis De Tocqueville (2007), *Nền dân trị Mỹ*, tập 1, Nxb Tri thức, Hà Nội.
2. Vũ Ngọc Am (200*3), Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đỗ Việt Anh (2020), *Vai trò chủ thể của người Công giáo trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Ninh Bình*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ Ninh Bình, Ninh Bình.
4. Ban Bác ái xã hội Caritas Xuân Lộc (2023), *Tổng kết thành quả Bác ái xã hội - Caritas từ năm 2002 đến năm 2022*, Lưu hành nội bộ, Đồng Nai.
5. Ban Cán sự Đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai (2017), *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 12 tháng 03 năm 2003 của ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX và Chương trình Hành động số 55-CTHĐ/TU của Tỉnh tỉnh ủy Đồng Nai về công tác tôn giáo* (Báo cáo số 69-BC/TU, ngày 4 tháng 4 năm 2017), Đồng Nai.
6. Ban Chấp hành đảng bộ xã Lạc An (2024), *Lịch sử đảng bộ xã Lạc An (1930 - 2020)*, lưu hành nội bộ.
7. Ban Chấp hành trung ương (2003), *Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003, về công tác Tôn giáo*, Hà Nội.
8. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017, Hội nghị Trung ương 6 khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*, Hà Nội.
9. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Quy định số 127-QĐ/TW, ngày 1/3/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn"*, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương (2026), *Quy định 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng*, Hà Nội.

11. Ban Chỉ đạo đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của Trung ương (2003), *Chống âm mưu "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Ban Tổ chức tỉnh ủy Đồng Nai (2000), *Báo cáo tổng quát kết quả nghiên cứu đề tài: "Nâng cao chất lượng lãnh đạo chính trị của tổ chức cơ sở Đảng trong vùng có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa ở tỉnh Đồng Nai"*, Đồng Nai.
13. Ban Tổ chức Trung ương (2006), *Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
14. Ban Tôn giáo Bình Dương (2005), *Tôn giáo ở Bình Dương, thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bình Dương.
15. Ban Tôn giáo Chính phủ (2015), *Công giáo đồng hành cùng dân tộc*, Đề tài cấp nhà nước, Hà Nội.
16. Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai (2015), *Đề tài nhánh Công giáo Đồng Nai đồng hành cùng dân tộc*, Đồng Nai.
17. Ban Tôn giáo tỉnh Đồng Nai (2017), *Báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với Đại hội Ban Đoàn kết Công giáo cấp huyện nhiệm kỳ 2017 - 2022*, Đồng Nai.
18. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ Tỉnh Bình Phước (2015), *Đề án công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Tỉnh Bình Phước hiện nay - thực trạng và giải pháp*, Bình Phước.
19. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ Tỉnh Bình Phước (2017), *Báo cáo số 29/BC-SNV ngày 13/11/2017 tổng kết công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018*, Bình Phước.
20. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ Tỉnh Bình Phước (2024), *Báo cáo tổng kết công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025*, Bình Phước.
21. Ban Tuyên giáo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2023), *Thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: kinh nghiệm, giải pháp và những vấn*

đề đặt ra, tham luận tại Hội thảo khoa học: *"Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn các tỉnh, thành vùng Đông Nam Bộ hiện nay"*, Học viện Chính trị khu vực II, tháng 8/2023, Bà Rịa - Vũng Tàu.

22. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai (2022), *Báo cáo công tác tuyên giáo năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023*, Đồng Nai.
23. Ban Tuyên giáo Trung ương (2019), *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.
24. Ban Tuyên giáo Trung ương, Tạp chí Cộng sản (2023), *Nâng cao tính lý luận, tính chiến đấu, làm thất bại những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên trận địa lý luận*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
25. Ban Tuyên giáo và Dân vận (2024), *Báo cáo số 26-BC/BTGVDV ngày 28-4-2025 Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2024*, Đồng Nai.
26. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (1999), *Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng - văn hóa trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
27. Hoàng Quốc Bảo (2012), "Một số yêu cầu cơ bản quy định tính thuyết phục trong công tác tư tưởng của Đảng", *Tạp chí Tuyên giáo*, (8), tr.15-20.
28. Nguyễn Đức Bình (2001), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và văn hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Tập Cận Bình (2018), *Tập Cận Bình về quản lý đất nước Trung Quốc. Tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
30. Bộ Chính trị (2018), *Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/1/2018 của* Bộ Chính trị, *về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác Tôn giáo*, Hà Nội.

31. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/7/2022, về Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, Hà Nội.
32. Bộ Chính trị (2026), *Chỉ thị 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
33. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024), *Báo cáo số 10699/BC-BKHĐT, ngày 25/12/2024 tổng kết công tác năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025*, Hà Nội.
34. Nguyễn Khắc Bộ (2002), "Kết hợp hai chiều trong công tác tư tưởng ở cơ sở", *Tạp chí Tư tưởng - Văn hóa*, (1), tr.22-25.
35. C. Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. C. Mác - Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
37. C.Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 19, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
38. C.Mác, Ăngghen (1995), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
39. C.Mác, Ăngghen (2004), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
40. Công an Đồng Nai (2010), *Công tác đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Đồng Nai.
41. Cục Cán bộ, Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2005), *Công tác tuyên truyền tư tưởng trong thời kỳ mới*, Trung Quốc.
42. Trương Văn Chung (chủ nhiệm) (2018), *Hiện tượng chuyển đổi tôn giáo ở vùng Nam Bộ, Việt Nam hiện nay - lý luận và thực tiễn*, đề tài mã số B2016- 18b-01, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

43. Nhữ Văn Duy (2019), "Đồng bào công giáo Đồng Nai với việc thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh", *Tạp chí Công tác Tôn giáo*, (12), tr.16-19.
44. Nguyễn Hồng Dương (2010), *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
45. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Công giáo thế giới những tri thức cơ bản*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
46. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Một số vấn đề cơ bản của Công giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
54. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng khóa XI và một số quy định hướng dẫn thi hành*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
59. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư "về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025*", Hà Nội.
60. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Quy định số 298-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu*, Hà Nội.
61. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
62. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
63. Trần Thị Anh Đào (2014), *Công tác tư tưởng và vấn đề đào tạo cán bộ làm CTTT*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
64. Cao Văn Định (2000), *Chất lượng công tác tư tưởng của tổ chức cơ sở Đảng (cấp xã) vùng đồng bào dân tộc ít người ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong giai đoạn hiện nay*, chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
65. Hoàng Mạnh Đoàn (2001), *Công tác vận động giáo dân của Tô chức cơ sở Đảng (cấp xã) đồng bằng Bắc bộ nước ta hiện nay*, chuyên ngành Lịch sử, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
66. Hoàng Minh Đô, Đỗ Lan Hiền (2015), *Quan điểm, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về tôn giáo và Công giáo - Những vấn lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
67. Ngô Quốc Đông (2022), "Vài nét về hoạt động chính trị của người Công giáo miền Nam giai đoạn 1963-1967", *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, (7(223), tr.32-35.

68. Võ Văn Đức, Đinh Ngọc Giang (2014), *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
69. Gustave Le Bon (2016), *Tâm lý học đám đông* (Nguyễn Xuân Khánh dịch, Bùi Văn Nam Sơn hiệu đính), Nxb Tri thức, Hà Nội.
70. Đinh Ngọc Giang (2020), *Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các TCCSĐ gắn với chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới*, Nxb lý luận Chính trị. Hà Nội.
71. Nguyễn Văn Giang (2000), "Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên vùng có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa giáo", *Tạp chí Nghiên cứu Lý luận*, (3), tr.21-23.
72. Phạm Thu Hà (2015), "Nhân rộng mô hình, cách làm sáng tạo trong công tác tuyên giáo ở cơ sở", *Tạp chí tuyên giáo*, (4), tr.19-22.
73. Lê Thị Hằng (2024), "Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay", *Tạp chí Thông tin khoa học chính trị*, (1(107), tr.41-45.
74. Phạm Thị Bích Hằng (2012), "Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên với người công giáo Đồng Nai", *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo*, (5), tr.22-25.
75. Bùi Thị Kim Hậu (2017), *Một số yêu tố tác động đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, trong cuốn Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tuyên giáo trong giai đoạn hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
76. Phạm Văn Hiến (2017), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của ban tuyên giáo đảng ủy cấp xã ở nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
77. Lê Văn Hiếu (2020), *Công tác tuyên giáo của đảng bộ xã ở các tỉnh biên giới phía Bắc giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

78. Lương Khắc Hiếu (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
79. Lương Khắc Hiếu (chủ biên) (2008), *Nguyên lý công tác tư tưởng*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
80. Chu Chi Hòa (Trung Quốc) chủ biên (2010), *Đổi mới công tác xây dựng Đảng ở nông thôn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
81. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
82. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
83. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2022), *Thường thức về xây dựng Đảng: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
84. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Xây dựng Đảng (2003), *Giáo trình công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
85. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2016), *Niên giám 2016*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
86. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2016), *Từ điển Công giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
87. Hội đồng Lý luận Trung ương (2013), *Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới - Thực tiễn và bài học kinh nghiệm*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
88. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay: thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
89. Trần Thị Ánh Hồng, Trung Nghĩa (2023), *Nghiên cứu thực trang và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của tổ*

chức Đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Quảng Bình trong giai đoạn hiện nay, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Quảng Bình.

90. Huyện ủy Cẩm Mỹ (2024), *Báo cáo số 547-BC/HU, Báo cáo nhận xét của Ban Thường vụ huyện ủy về kết quả phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và cán bộ, đảng viên năm 2023*, Cẩm Mỹ.
91. Nguyễn Đắc Hưng (2017), "Tính thuyết phục của công tác tư tưởng", *Tạp chí Tuyên giáo*, (8), tr.15-18.
92. Nguyễn Mạnh Hưởng (2013), *Góp phần chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
93. Nguyễn Thị Quế Hương (2020), *Biến đổi của Công giáo đối với phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
94. J.M. Domenach (1969), *Kỹ thuật tuyên truyền chính trị (Thế Uyên dịch và chú giải)*, Nxb Thái Độ, Sài Gòn.
95. Phan Thanh Kiều (2008), *Chất lượng các đảng bộ xã có đông đồng bào theo đạo Thiện chúa ở miền Đông Nam Bộ hiện nay*, Luận án Tiến sĩ khoa học chính trị, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
96. Trần Trọng Khuê (2010), *Chất lượng công tác tư tưởng của các Đảng bộ xã có đông đồng bào Công giáo ở tỉnh Nam Định giai đoạn hiện nay,* Luận văn Thạc sĩ khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
97. Hoàng Thị Loan, Nguyễn Phú Lợi (2026), "Kiến nghị quan điểm giải quyết vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng trong các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, (1), tr.12-19.
98. Lê Đình Lợi (2020), *Công giáo trong cộng đồng người Mông ở Lào Cai*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
99. Lê Văn Lợi (2020), "Công tác tư tưởng, lý luận gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay", *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (656).
100. Nguyễn Phú Lợi (2022), "Đồng bào Công giáo ở Nam Định thực hiện phương châm kính Chúa, yêu nước theo Tư tưởng Hồ Chí Minh", *Tạp chí Lý luận chính trị*, (536), tr.25-28.

101. Hồ Chí Minh (1997), *Về văn hóa,* Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội.
102. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
103. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* Tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
104. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập,* tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
105. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
106. Lý Thận Minh, Trần Chi Hoa (2017), *Tính trước nguy cơ - Suy ngẫm sau 20 năm Đảng Cộng sản Liên Xô mất Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
107. Đỗ Ngọc Ninh (1995), *Nâng cao chất lượng TCCSĐ nông thôn (cấp xã) đồng bằng sông Hồng hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
108. Phạm Quang Nghị (2015), *Một số vấn đề lý luận và nghiệp vụ công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị Sự Thật, Hà Nội.
109. Mai Đức Ngọc (2015), *Xử lý tình huống trong công tác tư tưởng* (sách chuyên khảo), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
110. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia (2010), *công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ cải cách, mở cửa*, Hà Nội.
111. Hàn Phi (2001), *Hàn Phi Tử*, Nxb Văn học, Hà Nội.
112. Nguyễn Việt Phương (2011), *Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ cấp xã ở các tỉnh miền núi Tây Bắc nước ta - Thực trạng và giải pháp*, Đề tài khoa học cấp Bộ mã số B.11-28, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I thuộc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội
113. Đào Duy Quát (2010), *Công tác tư tưởng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
114. Quốc hội (2025), *Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc hội khoá XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, Hà Nội.
115. Quốc Hội (2025), *Nghị quyết số 202/2025/QH15, ngày 12/6/2025 của Quốc Hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh*, Hà Nội.

116. Quốc hội (2025), *Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội.
117. Quốc hội (2026), *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
118. Sở Nội vụ Bình Dương (2025), *Báo cáo tình hình, kết quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2025* (Báo cáo số 87/BC-SNV, ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Sở Nội vụ), Bình Dương.
119. Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2021), *Báo cáo tổng kết công tác tuyên truyền, vận động các tôn giáo tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026*, Bình Dương.
120. Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (2022), *Báo cáo tình hình hoạt động và công tác quản lý nhà nước đối với dòng tu Công giáo trên địa bàn năm 2022*, Đồng Nai.
121. Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai (2024), *Báo cáo số 147/BC-SNV, ngày 15/12/2024 của Sở Nội vụ tình hình hoạt động và công tác quản lý nhà nước đối với dòng tu Công giáo trên địa bàn năm 2024*, Đồng Nai.
122. Tạ Ngọc Tấn (2017), "Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế", *Tạp chí Cộng sản*, (891), tr.31 - 34.
123. Ngô Huy Tiếp (2011), *Những vấn đề lý luận về công tác tư tưởng của Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
124. Ngô Huy Tiếp, Đinh Ngọc Giang (2010), *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng ở các đảng bộ cơ sở*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
125. Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2024), *Báo cáo số 692-BC/TU, ngày 18/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay*, Bà Rịa - Vũng Tàu.

126. Tỉnh ủy Bình Dương, Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết Trung ương 7 khoá IX (2013), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa IX) về công tác tôn giáo (Nghị Quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003)*, Bình Dương.
127. Tỉnh ủy Bình Phước (2023), *Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về "Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới" (Báo cáo số 316-BC/TU, ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tỉnh ủy Bình Phước)*, Bình Phước.
128. Tỉnh ủy Đồng Nai (2000), *Công tác xây dựng Đảng ở những xã, phường, thị trấn vùng tập trung đồng bào có đạo*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Đồng Nai.
129. Tỉnh ủy Đồng Nai (2000), *Nâng cao chất lượng lãnh đạo chính trị của các TCCSĐ trong vùng có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa ở Đồng Nai*, Đề tài khoa học cấp tỉnh, Đồng Nai.
130. Tỉnh ủy Đồng Nai (2022), *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy năm 2022*, Đồng Nai.
131. Tỉnh ủy Đồng Nai (2022), *Báo cáo tổng kết năm 2022 và phương hướng năm 2023,* Đồng Nai.
132. Tỉnh ủy Đồng Nai (2022), *Báo cáo về chính sách tín ngưỡng, tôn giáo nhằm phát triển bền vững trong thời kỳ CNH, HĐH và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,* Đồng Nai.
133. Tỉnh ủy Đồng Nai (2023), *Báo cáo sơ kết 5 năm việc thực hiện chỉ thị số 18 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện nghị quyết số 25 của ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 9 về công tác tôn giáo trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Báo cáo số 124-BC/TU, ngày 10 tháng 01 năm 2023)*, Đồng Nai.
134. Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về*

đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Báo cáo số 421-BC/TU, ngày 7 tháng 5 năm 2024), Đồng Nai.

135. Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về "Công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*, Đồng Nai.
136. Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về vận động chức sắc chức việc tu sĩ tín đồ Công giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ngày 16 tháng 12 năm 2024*, Đồng Nai.
137. Tỉnh ủy Đồng Nai (2024), *Đề án số 02-ĐA/TU ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030"*, Đồng Nai.
138. Tỉnh ủy Đồng Nai (2025), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (Báo cáo số 528-BC/TU, ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai)*, Đồng Nai.
139. Tỉnh ủy Đồng Nai (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030),* Đồng Nai.
140. Tổng cục Thống kê (2023), *Niên giám thống kê 2022*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
141. Tổng cục Thống kê (2024), *Niên giám thống kê 2023*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
142. Tổng cục Thống kê (2025), *Niên giám thống kê 2024*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
143. Tổng hợp của tác giả (2025), *Báo cáo tổng hợp công tác tôn giáo các tỉnh Đồng Nai, Bình Phước, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2023 đến 2025*, Hà Nội.
144. Tổng hợp của tác giả (2026), *Báo cáo tình hình công tác dân tộc, tôn giáo năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo của Thành phố Hồ Chí Minh*, Thành phố Hồ Chí Minh.

145. Nguyễn Minh Tuấn (2021), *Xây dựng đảng về tư tưởng, đạo đức*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.
146. Đào Duy Tùng (2015), *Công tác tư tưởng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
147. Trần Ánh Tuyết (2023), *Công tác xây dựng đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
148. Thành ủy Hồ Chí Minh (2025), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030)*, Thành phố Hồ Chí Minh.
149. Nguyễn Thắm (2021), ""Dân vận khéo" trong công tác tuyên truyền, vận động bầu cử tại vùng có đồng bào theo đạo Công giáo", *Tạp chí Dân vận*, (5(311), tr.25-29.
150. Phạm Tất Thắng (2010), *Đổi mới Công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
151. Phạm Huy Thông (2018), "Công giáo Việt Nam một nguồn lực xây dựng xã hội hiện nay", *Tạp chí Công tác tôn giáo*, (10), tr.146.
152. Nguyễn Hồng Trà (2022), "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các đảng bộ cấp xã ở tỉnh Bình Phước", *Tạp chí Khoa học Chính trị*, (3), tr.32.
153. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
154. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hoá dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội.
155. Đặng Mạnh Trung (2011), *Công tác vận động đồng bào Công giáo của Đảng bộ một số tỉnh Miền Đông Nam Bộ*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

156. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2022), *Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo, tự kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2022*, Bà Rịa - Vũng Tàu.
157. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước (2024), *Báo cáo số 372 -BC/UBND về tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; ban hành, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bình Phước (từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/9/2024)*, Bình Phước.
158. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước (2024), *Báo cáo số 447/BC-UBND, Báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025*, Bình Phước.
159. Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước (2024), *Báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Báo cáo số 114/BC-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*, Bình Phước.
160. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai (2023), *Báo cáo việc thực hiện các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (Niên độ thanh tra 2018 - 2022) (Báo cáo số 214/BC-UBND ngày 2 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*, Đồng Nai.
161. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai (2026), *Số 1014/UBND-KGVX về việc rà soát, tổng hợp số liệu về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh, ngày 29/01/2026*, Đồng Nai.
162. V.I. Lênin (1975), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva.
163. Đặng Nghiêm Vạn (1996), *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay,* Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
164. Cao Thanh Vân (2020), *Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các TCCSĐ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

165. Trần Thị Thúy Vân (2023), *Phát huy vai trò của các tôn giáo trong đoàn kết xã hội ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay*, Đề tài cấp Bộ, Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
166. Lê Kim Việt (2023), "Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng", *Tạp chí Lý luận chính trị*, (543).
167. Lương Ngọc Vĩnh (2023), "Công tác tư tưởng với nhiệm vụ khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc", *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, (2), tr.26.
168. Dương Trung Ý (2013), *Nâng cao chất lượng đảng bộ xã trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
169. Nguyễn Như Ý (1998), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài liệu trên website:

170. Ban Thời Sự (2021), *Toàn văn bài phát biểu của Tổng Bí thư tại hội nghị văn hóa toàn quốc*, tại trang https://vietnamnet.vn/toan-van-bai-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-tai-hoi-nghi-van-hoa-toan-quoc-795986.html, [truy cập 15/9/2023].
171. Ngân Hà (2022), "Thu nhập bình quân của người dân nông thôn Đồng Nai tăng hơn 7%", tại trang https://tuoitre.vn/thu-nhap-binh-quan-cua-nguoi-dan-nong-thon-dong-nai-tang-hon-7-20221215192800669.htm, [truy cập 15/7/2024].
172. Phương Hằng (2024), *Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho chức sắc, chức việc các tôn giáo tỉnh Đồng Nai năm 2024*, https://baodongnai.com.vn/chinh-tri/202409/boi-duong-kien-thuc-quoc-phong-va-an-ninh-cho-chuc-sac-chuc-viec-cac-ton-giao-tinh-dong-nai-nam-2024-7b440ad/, [truy cập 10/09/2024].

173. Minh Hiệp (2025), *Người Việt ở nước ngoài chung sức cùng sự phát triển của TPHCM*, tại trang https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nguo%CC%80i-vie%CC%A3t-o%CC%89-nuo%CC%81c-ngoai-chung-suc-cung-su-phat-trien-cua-tphcm-1491933650, [truy cập 15/03/2025].
174. Trung Hiếu (2023), *Phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng cốt cán*, tại trang https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/phat-huy-hieu-qua-vai-tro-cua-luc-luong-cot-can-732728, [truy cập 30/09/2024].
175. Trần Huyền (2023), *Năm 2023, tỉnh Bình Phước có 2.200 hộ thoát nghèo, vượt chỉ tiêu đề ra*, tại trang https://dansinh.dantri.com.vn/xoa-doi-giam-ngheo/nam-2023-tinh-binh-phuoc-co-2200-ho-thoat-ngheo-vuot-chi-stieu-de-ra-20240127115249294.htm, [truy cập 05/05/2025].
176. Nguyễn Lâm (2024), *Phổ biến kiến thức quốc phòng, an ninh cho nhà tu hành, chức sắc, chức việc Phật giáo*, https://www.qdnd.vn/xa-hoi/dan-toc-ton-giao/tin-tuc/pho-bien-kien-thuc-quoc-phong-an-ninh-cho-nha-tu-hanh-chuc-sac-chuc-viec-phat-giao-785941, [truy cập 03/07/2024].
177. Uyển Nhi (2023), *Thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 5,7 ngàn USD/năm*, tại trang https://baodongnai.com.vn/kinhte/202306/thu-nhap-binh-quan-dau-nguoi-dat-hon-57-ngan-usdnam-3169199/, [truy cập 22/5/2024].
178. Văn Quân (2024), *Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về thu nhập bình quân đầu người*, tại trang https://tuoitrethudo.vn/dong-nam-bo-dan-dau-ca-nuoc-ve-thu-nhap-binh-quan-dau-nguoi-266678.html, [truy cập 15/12/2024].
179. Diễm Quỳnh (2020), *Bà Rịa - Vũng Tàu: Đồng bào Công giáo sống "tốt đời đẹp đạo"*, tại trang https://m.mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/ba-ria-vung-tau-dong-bao-cong-giao-song-tot-doi-dep-dao-35800.html#ref-, [truy cập 23/3/2025].
180. Trịnh Thanh Tâm (2023), *Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giáo dục lý luận chính trị và việc vận dụng trong tình hình mới*, https://lyluanchinhtri.vn/chi-dan-cua-chu-tich-ho-chi-minh-ve-cong-tac-giao-duc-ly-luan-chinh-tri-va-viec-van-dung-trong-tinh-hinh-moi-903.html, [truy cập 15/6/2025].

181. Nguyễn Xuân Thắng (2021), *Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới,* tại trang https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK 31Gf/content/tang-cuong-bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang-dau-tranh-phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-thu-dich-trong-tinh-hinh-moi, [truy cập 07/4/2024].
182. Thoong-Xạ-Lít Măng-No-Mệc (2025), *Xây dựng Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong sạch, vững mạnh*, https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/gop-y-du-thao-cac-van-kien-trinh-dai-hoi-xiii-cua-dang/-/2018/816351/view_content, [truy cập 01/12/2025].
183. Đàm Cao Thượng (2024), *Xây dựng đội ngũ đảng viên là người Công giáo theo quan điểm của Đảng*, tại trang https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/04/25/xay-dung-doi-ngu-dang-vien-la-nguoi-cong-giao-theo-quan-diem-cua-dang-o-nuoc-ta-hien-nay/, [truy cập 25/04/2026].
184. Phạm Thị Thanh Trà (2025), *Đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị "tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả" theo tinh thần định hướng của Đồng chí GS, TS, Tổng Bí thư Tô Lâm*, https://www.tapchicongsan. org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/1053602/doi-moi-to-chuc-bo-may-cua-he-thong-chinh-tri-%E2%80%9Ctinh---gon---manh---hieu-nang---hieu-luc---hieu-qua%E2%80%9D-theo-tinh-than-dinh-huong-cua-dong-chi-gs%2C-ts%2C-tong-bi-thu-to-lam.aspx, [truy cập 15/3/2025].
185. Bảo Trâm (2017), *Vùng Đông Nam Bộ: Tăng trưởng kinh tế cần "sếu đầu đàn"*, tại trang https://baomoi.com/vung-dong-nam-bo-tang-truong-kinh-te-can-seu- dau-dan/c/23409285.epi, [truy cập 15/11/2024].
186. Nguyễn Thanh Xuân (2024), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo và một số hàm ý chính sách cho giai đoạn hiện nay*, tại trang https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-ton-giao-va-mot-so-ham-y-chinh-sach-cho-giai-doan-hien-nay, [truy cập 24.8.2024].

PHỤ LỤC

Phụ lục 1
SỐ LIỆU GIÁO DÂN CÁC TỈNH (NĂM 2024)
ĐỒNG NAI, BÌNH PHƯỚC, BÌNH DƯƠNG, BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Tỉnh	Dân số	Cấp xã có đông đồng bào Công giáo/tổng số cấp xã	Giáo dân	Tỷ lệ so dân số	Giáo xứ	Linh mục	Chức việc
Đồng Nai	3.286.273	63/170	1.070.139	32,56%	272	693	25,000
Bình Phước	1.060.448	12/111	117.360	11,07%	101	94	200
Bà Rịa - Vũng Tàu	1.473.382	11/77	277.600	18,84%	160	180	188
Bình Dương	3.105.479	1/91	101.947	3,3%	96	179	403

Nguồn: Tổng hợp của tác giả [143]

Phụ lục 2

THỐNG KÊ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN CÓ 30% TÍN ĐỒ CÔNG GIÁO TRỞ LÊN Ở TỈNH ĐỒNG NAI

(Tính đến 01/11/2024)

Huyện, thị xã, thành phố	Dân số (người)	Công giáo (người) (tỷ lệ % dân số)	Tổng số xã, phường, thị trấn	Xã, phường, thị trấn có 30% quần chúng Công giáo trở lên	Tỷ lệ % dân số	Danh sách xã, phường, thị trấn có 30% quần chúng Công giáo trở lên
Biên Hòa	1.115.005	286.102	30	7	25,66%	**Tân Hòa, Tân Biên, Hồ Nai**, Tân Mai, Tam Hòa, Tam Hiệp, Bình Đa
Long Thành	266.728	61.424	14	4	23,03%	Xã Cẩm Đường, Bàu Cạn, Phước Thái, Tân Hiệp
Nhơn Trạch	293.228	40.456	12	1	13,8%	Vĩnh Thanh
Xuân Lộc	226.648	91.250	15	9	40,26%	Xuân Định, Xuân Hiệp, Xuân Tâm, Xuân Hòa, Xuân Bắc, Xuân Phú, Xuân Hưng, Xuân Thành, Thị trấn Gia Ray
Tân Phú	157.572	84.902	18	10	53,88%	**Phú Lâm, Thanh Sơn**, Phú Xuân, Phú Thanh, Phú Sơn, Phú Trung, Phú Bình, Phú An, Tà Lài, Phú Điền

Vĩnh Cửu	165.408	26.001	12	1	15,7%	Vĩnh Tân
Định Quán	194.851	79.954	14	6	41,03%	Suối Nho, Phú Cường, Thị trấn Định Quán, Xã Phú Túc, Túc Trung, La Ngà
Thống Nhất	174.052	126.413	10	5	72,63%	**Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Quang Trung**
Long Khánh	168.360	35.832	15	5	21,28%	Phường Xuân Bình, Xuân Thanh, Xuân Hòa, Xã Bàu Sen, Suối Tre
Cẩm Mỹ	152.989	42.077	13	3	27,4%	Nhân Nghĩa, Xuân Đường, Thừa Đức
Trảng Bom	371.432	195.728	17	12	52,7%	**Bình Minh**, Đông Hòa, Trung Hòa Quảng Tiến, Tây Hòa, Hồ Nai 3, Thanh Bình, Hưng Thịnh, Đồi 61, Bắc Sơn, An Viễn, Cây Gáo
Cộng	**3.286.273**	**1.070.139 (32,56%)**	**170**	**63**	**32,56%**	**Ghi chú: 11 cấp xã có 90% quần chúng Công giáo trở lên**

Nguồn: Ban Tuyên giáo - Dân vận, Tỉnh ủy Đồng Nai [137]

Phụ lục 3

THỐNG KÊ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Tính đến tháng 12 năm 2024)

Huyện, thị xã, thành phố	Dân số (người)	Tổng số xã, phường, thì trấn	Tín đồ Công giáo (người)	Tỷ lệ % dân số	Danh sách xã, phường, thị trấn có 10% quần chúng Công giáo trở lên
Bù Đăng	146.000	16	24.528	16,8%	Phước Sơn; **Phú Sơn**; Đồng Nai; Minh Hưng; Đường 10; **Đắk Nhau**; Bom Bo; **Bình Minh**; Đức Liễu.
Đồng Xoài	150.052	8	10.813	7,20	Tiến Hưng
Phú Riềng	93.540	10	8.119	8,68	Bù Nho; Phước Tân; Bình Sơn.
Phước Long	54.160	7	19.669	36,31	**Long Phước**; **Phước Bình**; Thác Mơ; **Sơn Giang**; **Long Giang**; **Phước Tín**
Bù Gia Mập	81.978	8	10.985	13,4	Đăk Ơ; Phú Văn; **Phước Minh**; Đức Hạnh; Bù Gia Mập.
Đồng Phú	98.908	11	7.715	7,8	Thuận Lợi; **Tân Lập**; Đồng Tiến; Tân Tiến.
Bù Đốp	60.000	7	5.682	9,47	Tân Thành

Lộc Ninh	119.328	16	9.305	7,80	Lộc Thạnh; **Lộc Quang**; Lộc Điền; Lộc Thành; Lộc Thuận; Lộc Thiện.
Bình Long	69.548	6	5.862	8,43	Phú Thịnh
Hớn Quản	101.412	13	6.777	6,68	Thanh An
Chơn Thành	85.513	9	7.905	9,24	**Thành Tâm**, Minh Lập
Cộng	**1.060.448**	**111**	**117.360**	**11,07%**	**Ghi chú: 12 cấp xã có 30% quần chúng Công giáo trở lên**

Nguồn: Ban Tuyên giáo - Dân vận, tỉnh ủy Bình Phước [159]

Phụ lục 4

THỐNG KÊ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Tính đến hết tháng 1.2025)

Huyện, thị xã, thành phố	**Dân số (người)**	**Tổng số xã, phường, thì trấn**	**Tín đồ Công giáo (người)**	**Tỷ lệ % dân số**	**Danh sách xã, phường, thị trấn có 30% quần chúng Công giáo trở lên**
Vũng Tàu	420.860	17	36.621	8,70%	
Bà Rịa	205.192	10	27.816	13,55	
Phú Mỹ	287.055	10	49.689 55.847	16,26 19,45%	Tân Hải, Phước Hòa, Tân Phước
Long Đất	241.501	11	50.148	20,76	Phước Tỉnh, Phước Hưng
Châu Đức	143.306	16	64.043	44,69	Xà Bang, Cù Bi, Suối Rao, Bình Giã, **Bình Trung**, Xuân Sơn,
Xuyên Mộc	162.356	13	42.930	26,44	Bình Châu, Bông Trang, Hòa Hưng,
Côn Đảo	13.112		195	1,48	
Cộng	**1.473.382**	**77**	277.600	**18,84%**	**<u>Ghi chú:</u> 11 cấp xã có 30% quần chúng Công giáo trở lên, trong đó xã Bình Trung có 98,46% quần chúng Công giáo.**

Nguồn: Tổng hợp của tác giả [143]

Phụ lục 5

THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÁNG GIÁ CHẤT LƯỢNG TCCSĐ Ở MỘT SỐ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (NĂM 2024)

STT	Huyện	Cấp xã	Kết quả đánh giá chất lượng TCCSĐ					Ghi chú
			TSV MTB	TSVM	HTT NV	HT NV	Yếu kém	
1	Thống Nhất	Gia Tân 1		x				
2		Gia Tân 2		x				
3		Gia Tân 3		x				
4		Gia Kiệm		x				
5		Quang Trung		x				
6	Xuân Lộc	Xuân Định	x	x				
7		Xuân Hiệp		x				
8		Xuân Tâm		x				
9		Xuân Hòa		x				
10		Xuân Bắc		x				
11		Xuân Phú		x				
12		Xuân Hưng		x				
13		Xuân Thành	x	x				
14	Tân Phú	Phú Lâm		x				
15		Thanh Sơn		x				
16		Phú Xuân	x	x				
17		Phú Thanh		x				
18		Phú Trung			x			
19		Phú Bình		x				
20		Phú An			x			
21		Tà Lài		x				
22		Phú Điền		x				

23	Nhơn Trạch	Vĩnh Thanh		x				
24	Cẩm Mỹ	Nhân Nghĩa			x			
25		Xuân Đường			x			
26		Thừa Đức			x			
27	Định quán	Suối Nho		x				
28		Phú Cường		x				
29		Định Quán	x	x				
30		Phú Túc	x	x				
31		Túc Trung		x				
32		La Ngà		x				
33	Bù Đăng	Phú Sơn		x				
34		Đắk Nhau		x				
35		Bình Minh		x				
36	Phước Long	Long Phước		x				
37		Phước Bình		x				
38		Sơn Giang		x				
39		Long Giang		x				
40		Phước Tín		x				
41	Lộc Ninh	Lộc Quang	x					
42	Phú Mỹ	Tân Hải		x				
43		Phước Hòa		x				
44		Tân Phước		x				
45	Châu Đức	Xà Bang		x				
46		Bình Giã		x				
47		Bình Trung	x	x				
48		Xuân Sơn		x				
49	Bắc Tân Uyên	Lạc An	x	x				

Nguồn: Tổng hợp Báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2024 của một số huyện vùng Đông Nam Bộ

Phụ lục 6

THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÁNG GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN Ở CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở HUYỆN CẨM MỸ TỈNH ĐỒNG NAI (NĂM 2024)

Xã	Tổng số đảng viên	Đảng viên miễn đánh giá	Đảng viên chưa đánh giá	Kết quả đánh giá chất lượng đảng viên													Ghi chú
				Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ					Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ						
							Hoàn thành nhiệm vụ nhưng có mặt hạn chế					Đảng viên vi phạm các khuyết điểm sau nhưng chưa đến mức kỷ luật					
				Đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ	Còn hạn chế về năng lực	Còn khuyết điểm trong công tác SHĐ	Là người đứng đầu đơn vị mà chưa hoàn thành nhiệm vụ	ĐV trong năm không thực hiện tốt chế độ SHĐ	Vi phạm các hình thức kỷ luật	Không hoàn thành NV chi bộ giao	Phân loại CB, CC, VC ở mức không hoàn thành nhiệm vụ	Không chấp hành sự phân công gây mất đoàn kết nội bộ	Vi phạm những điều đảng viên không được làm	ĐV không tham gia SHĐ 2 kỳ (không có lý do)	
Thừa Đức	224	13	1	40	160	10											Huyện Cẩm Mỹ
Nhân Nghĩa	225	53		28	135	5					1	1			2		
Xuân Đường	187	44		23	118	1					1						

Nguồn: Huyện ủy Cẩm Mỹ [90]

Phụ lục 7

KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT CHO CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC Ở TỈNH ĐỒNG NAI TỪ NĂM 2015 - 2024

Năm	Cán bộ làm công tác tôn giáo		Chức sắc, chức việc	
	Hội nghị (cuộc)	Lượt người tham gia	Hội nghị (cuộc)	Lượt người tham gia
2015	2	500	12	3.200
2016	4	800	24	6.162
2017	1	192	24	4.078
2018	30	5380	26	7.074
2019	6	990	13	3.831
2020	11	690	13	2.227
2021	0	0	0	0
2022	21	2921	18	2.755
2023	11	1128	11	2.157
2024	9	997	11	2.028

Nguồn: Tổng hợp của tác giả [143]

Phụ lục 8

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN BÁC ÁI XÃ HỘI (CARITAS)

Năm	Số tiền (đồng)	Năm	Số tiền (đồng)	Năm	Số tiền (đồng)
2003	21.1 tỷ	2010	69,2 tỷ	2017	158 tỷ
2004	29,3 tỷ	2011	91,9 tỷ	2018	171 tỷ,
2005	56,7 tỷ	2012	114,7 tỷ	2019	180 tỷ
2006	38,9 tỷ	2013	117 tỷ	2020	199 tỷ
2007	41,8 tỷ	2014	124 tỷ	2021	239 tỷ
2008	54,3 tỷ	2015	166 tỷ	2022	199 tỷ
2009	57,8 tỷ	2016	151 tỷ,		

Nguồn: Ban Bác ái xã hội Caritas Xuân Lộc [4].

Phụ lục 9

TÌNH HÌNH ĐẢM BẢO ĐIỀU KIỆN CHO THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

(GIAI ĐOẠN 2018 - 2022)

Năm	Kết quả công tác tập huấn, bồi dưỡng		Kết quả công tác phổ biến pháp luật liên quan đến TNGT		Điều kiện đảm bảo khác		Tình hình vi phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo					
					Tổng số CBCC làm công tác QLNN về TNGT	Tổng số kinh phí phục vụ công tác thi hành PL về TNGT trong năm (triệu đồng)	Vi phạm của cơ quan nhà nước; CBCCVC		Vi phạm của tổ chức, cơ sở tôn giáo		Vi phạm của các cá nhân	
	Số lớp	*Số người tham dự*	*Số hội nghị*	*Số người tham dự*			Tổng số vụ việc	Tổng số cơ quan, CBCCVC vi phạm	Tổng số vụ việc	Tổng số tổ chức, CSGT vi phạm	Tổng số vụ việc	Tổng số cá nhân vi phạm
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I	**Cấp tỉnh**											
2018	1	150	32	4,400	11	500	0	0	0	0	0	0
2019	1	176	23	3,700	12	450	0	0	0	0	0	0
2020	0	0	31	4,300	11	500	0	0	0	0	0	0
2021	0	0	3	300	11	30	0	0	0	0	0	0
2022	2	146	24	3,108	13	400	0	0	0	0	0	0

II	**Cấp huyện**											
2018	1	112	0	0	16	20	0	0	0	0	0	0
2019	2	94	2	320	16	74	0	0	0	0	0	0
2020	0	0	1	120	16	21	0	0	0	0	0	0
2021	0	0	1	212	16	38	0	0	0	0	0	0
2022	2	156	2	330	16	88	0	0	0	0	0	0
III	**Cấp xã**											
2018	1	30	3	100	82	25	0	0	0	0	0	0
2019	2	51	3	123	82	34	0	0	0	0	0	0
2020	0	0	0	0	82	0	0	0	0	0	0	0
2021	0	0	0	0	82	0	0	0	0	0	0	0
2022	2	50	3	90	82	28	0	0	0	0	0	0
Cộng	**14**	**965**	**128**	**17,103**	**548**	**2,208**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

Nguồn: Tổng hợp của tác giả [143]

Phụ lục 10
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ CỦA TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2024

Năm	Số lượng							Đào tạo								Nội dung bồi dưỡng												Ghi chú
								Đại học trở lên		Cao đẳng		Trung cấp		Khác		Lý luận chính trị từ trung cấp trở lên		Kiến thức, kỹ năng		Kiến thức, kỹ năng QLNN		Theo yêu cầu của VTVL		Tin học		Ngoại ngữ		Tiếng dân tộc		
	Biên chế được giao	Số có mặt (tính đến ngày 31/12)	Số lượng người DTTS	Số lượng Nữ	Số lượng Đảng viên	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	Cán bộ	Công chức	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*	*31*
2015	4152	3705	99	1354	3332	1774	1931	1292	1431	61	171	271	321	147	11	1561	1464	1122	1223	941	1131	959	1013	1348	1649	1216	1495	22	24	
2021	3812	3526	92	1360	3379	1780	1746	1546	1586	44	96	120	70	64	0	1669	1625	1186	1150	1460	1515	938	934	1555	1611	1466	1525	22	20	
2023	3812	3436	87	1352	3314	1794	1642	1612	1556	42	51	97	44	34	0	1712	1554	1194	1081	1556	1510	987	897	1576	1555	1523	1468	27	20	

Ghi chú:

- Năm 2015, 2021 thống kê đến ngày 31/12 của năm đó; riêng năm 2023 thống kê đến ngày 30/6/2023;
- Đối với nội dung về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: ghi 1 trình độ được đào tạo, bồi dưỡng cao nhất;
- 3 = (7 + 8) = (9 + 10 + 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16).

Nguồn: Tổng hợp của tác giả [143]

Phụ lục 11
BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG THÀNH VIÊN UBND CÁC CẤP CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2024

Cấp chính quyền và chức danh	Tổng số	Trong đó				Ủy viên BTV trở lên	Ủy viên Ban Chấp hành	Trình độ đào tạo																										Theo độ tuổi					Kiêm Bí thư	Kiêm Phó bí thư	Tái cử	Luân chuyển
		Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo			Học vấn			Chuyên môn nghiệp						Chính trị				Tin học		Tiếng anh	Ngoại ngữ khác		Chứng chỉ tiếng dân tộc	Quản lý nhà nước					Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Từ 51 đến 55	Từ 56 đến 60				
								THPT	THCS	TH	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Sơ cấp	Đại học trở lên	Chứng chỉ	Đại học trở lên	Chứng chỉ		Chưa qua đào tạo	Qua đào tạo													
																												CVCC và TĐ	CVC và TĐ	CV và TĐ	Cán sự và TĐ									
I. Cấp tỉnh	**24**	**5**	**24**	**2**	**0**	**4**	**10**	**24**	**0**	**0**	**0**	**16**	**8**	**0**	**0**	**0**	**0**	**24**	**0**	**0**	**0**	**24**	**0**	**24**	**0**	**0**	**0**	**0**	**7**	**15**	**0**	**0**	**0**	**0**	**12**	**8**	**4**	**0**	**1**	**4**	**0**
Chủ tịch	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	1	0
Phó Chủ tịch	3	1	3	1	0	1	3	3	0	0	0	1	2	0	0	0	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0	0	2	1	0	0	0	0	0	3	0	0	0	3	0
Ủy viên	20	3	20	1	0	2	6	20	0	0	0	15	5	0	0	0	0	20	0	0	0	20	0	20	0	0	0	0	4	14	0	0	0	0	12	4	4	0	0	0	0
II. Cấp huyện	**162**	**21**	**162**	**3**	**0**	**32**	**90**	**162**	**0**	**0**	**0**	**56**	**106**	**0**	**0**	**0**	**0**	**160**	**2**	**0**	**15**	**147**	**1**	**161**	**0**	**0**	**4**	**2**	**5**	**97**	**58**	**0**	**0**	**15**	**103**	**30**	**14**	**24**	**10**	**31**	**1**
Chủ tịch	11	1	11	0	0	10	8	11	0	0	0	4	7	0	0	0	0	11	0	0	1	10	0	11	0	0	0	0	4	6	1	0	0	0	5	4	2	0	9	2	0
Phó Chủ tịch	22	3	22	1	0	10	18	22	0	0	0	14	8	0	0	0	0	22	0	0	1	21	0	22	0	0	0	0	0	19	3	0	0	3	12	4	3	1	0	6	1
Ủy viên	129	17	129	2	0	12	64	129	0	0	0	38	91	0	0	0	0	127	2	0	13	116	1	128	0	0	4	2	1	72	54	0	0	12	86	22	9	23	1	23	0
III. Cấp xã	**508**	**69**	**505**	**30**	**1**	**171**	**463**	**508**	**0**	**0**	**0**	**17**	**463**	**17**	**11**	**0**	**1**	**118**	**387**	**2**	**23**	**367**	**1**	**477**	**0**	**35**	**8**	**172**	**2**	**17**	**300**	**17**	**2**	**138**	**278**	**79**	**11**	**1**	**88**	**79**	**34**
Chủ tịch	108	11	108	1	0	107	87	108	0	0	0	14	93	0	1	0	1	74	33	0	7	83	0	103	0	6	1	21	1	9	75	2	0	7	62	34	5	1	88	11	25
Phó Chủ tịch	194	48	192	13	1	37	184	194	0	0	0	2	191	0	1	0	0	35	159	0	7	138	1	182	0	12	2	56	1	6	129	2	1	56	100	31	6	0	0	45	2
Ủy viên	206	10	205	16	0	27	192	206	0	0	0	1	179	17	9	0	0	9	195	2	9	146	0	192	0	17	5	95	0	2	96	13	1	75	116	14	0	0	0	23	7

Nguồn: Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước [20]

Phụ lục 12

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2024

STT	BÌNH PHƯỚC	Tổng	Nữ	Ngoài đảng	Trình độ chuyên môn				Lý luận chính trị			
					Sơ cấp, chưa qua đào tạo	Trung cấp, Cao đẳng	Đại học	Sau đại học	Sơ cấp, chưa qua đào tạo	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
1	Cán bộ cấp xã	1169	366	0	35	66	1030	38	40	867	261	1
2	Công chức cấp xã	1167	637	174	0	83	1068	16	519	642	6	0
3	Người hoạt động không chuyên trách cấp xã	1118	545	319	76	334	708	0	749	368	1	0
4	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	2292	570	645	1846	289	157	0	2037	240	15	0
5	Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố	5283	2011	3444	4892	258	131	2	5191	91	1	0

Nguồn: Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước [20]

Phụ lục 13

THỐNG KÊ TỔ CHỨC, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CẤP PHÓ CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU NĂM 2024

TT	Tiêu chí	Số lượng đầu mối		Tổng số cấp phó	
		31/12/2020	31/12/2023	31/12/2020	31/12/2023
1	Đầu mối trực thuộc cấp tỉnh	46	47	74	101
2	Đơn vị hành chính cấp huyện	8	8	22	24
3	Đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương	230	253	379	352
4	Phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành và đầu mối trực thuộc cấp huyện	273	276	423	449
5	Đơn vị hành chính cấp xã	82	82	658	698
6	Thôn, tổ dân phố, khu dân cư	1120	1071	1198	1173

Nguồn: Nguồn: Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2024) [125]

Phụ lục 14

THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CỦA TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

(Từ đầu nhiệm kỳ 2020- 2025 đến 31/12/2023)

STT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng				Số lớp đào tạo, bồi dưỡng		
		Tổng số lượt	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số lớp	Cấp tỉnh	Cấp huyện
I	**Đào tạo**							
1	**Đào tạo chuyên môn**							
	- Đại học	125	28	73	24	0	0	0
	+ Đào tạo trong nước	125	28	73	24	0	0	0
	+ Đào tạo ngoài nước							
	- Thạc sỹ	15	7	7	1	0	0	0
	+ Đào tạo trong nước	15	7	7	1	0	0	0
	+ Đào tạo ngoài nước							
	- Tiến sỹ	3	3	0	0	0	0	0
	+ Đào tạo trong nước	3	3	0	0	0	0	0
	+ Đào tạo ngoài nước							

2	**Đào tạo lý luận chính trị**	**3203**	**770**	**935**	**1498**	**42**	**18**	**24**
	Sơ cấp	1075	0	188	887	11	0	11
	Trung cấp	1774	597	637	540	29	16	13
	Cao cấp	354	173	110	71	2	2	
II	**Bồi dưỡng**	**127493**	**39474**	**51370**	**36652**	**1182**	**567**	**615**
1	**Nghiệp vụ xây dựng Đảng**	17421	784	6925	9712	194	9	185
2	**Nghiệp vụ đoàn thể**	30480	4325	11281	14874	167	26	141
3	**Quản lý nhà nước**	1889	987	813	89	28	22	6
4	**Ngoại ngữ**	36	28	11		1	1	
5	**Tin học**	84	18	38	28	1	1	
6	**Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng**	74385	33235	30875	10275	753	504	249
7	**Quốc phòng - An ninh**	3198	97	1427	1674	38	4	34

Nguồn: Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu (2024) [125]

Phụ lục 15

THỐNG KÊ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở TỈNH ĐỒNG NAI ((từ 01/7/2025)

(Tính đến ngày 29 tháng 1 năm 2026)

STT	Xã/ phường	Diện tích (km^2)	Dân số (người)	Linh mục/ Giám mục (người)	Tu sĩ (người)	Tín đồ Công giáo (người)	Cơ sở Công giáo	Tỷ lệ % tín đồ so với dân số	Ghi chú
1	P. Tam Hiệp	10,81	140.000	15	155	69.255	25	49,47%	
2	P. Long Bình	44,91	162.528	36	202	87.766	39	54,00%	
3	P. Hố Nai	22,85	82.836	23	-	69.773	25	84,23%	
4	X. Phước An	170,72	54.031	13	155	18.610	13	34,44%	
5	X. Bình Minh	36,68	107.663	20	49	90.757	16	84,30%	
6	X. Hưng Thịnh	58,64	64.080	10	60	35.562	18	55,50%	
7	X. Dầu Giây	98,87	71.921	10	28	25.385	13	35,30%	
8	X. Gia Kiệm	82,72	79.274	24	95	75.450	27	95,18%	
9	X. Thống Nhất	120,07	71.665	22	160	53.347	33	74,44%	
10	X. Xuân Định	52,29	36.870	9	42	15.001	12	40,69%	
11	X. Xuân Phú	55,6	29.466	9	4	9.086	8	30,84%	
12	X. Xuân Hòa	305,96	78.491	10	-	34.442	7	43,88%	
13	X. Xuân Thành	122,71	22.007	5	21	8.945	6	40,65%	

14	X. Xuân Bắc	99,44	44.866	11	20	31.605	7	70,44%	
15	X. La Ngà	133,45	33.311	7	12	11.432	7	34,32%	
16	X. Định Quán	295,82	85.523	8	1	26.396	7	30,86%	
17	X. Đak Lua	417,49	8.309	1	1	5.703	2	68,64%	
18	X. Phú Lâm	67,00	62.355	14	32	27.769	16	44,53%	
19	X. Trị An	66,05	51.028	4	-	42.671	4	83,62%	
20	X. Phú Lý	278,99	11.844	2	-	10.483	1	88,51%	
21	P. Minh Hưng	99,67	34.123	2	-	16.792	2	49,21%	
22	X. Phước Bình	72,57	44.771	7	18	13.500	10	30,15%	

Nguồn: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai, số 1014/UBND-KGVX về việc rà soát, tổng hợp số liệu về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh, ngày 29/1/2026.

Phụ lục 16

THỐNG KÊ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (từ 01/7/2025)

(Tính đến ngày 25 tháng 11 năm 2025)

STT	**Xã/ phường**	**Diện tích** (km^2)	**Dân số** (người)	**Linh mục/ Giám mục** (người)	**Tín đồ Công giáo** (người)	**Cơ sở Công giáo**	**Tỷ lệ % tín đồ so với dân số**	**Ghi chú**
1	P. Tân Phước	74,06	27.727	20	13.309	6	48%	
2	X. Bình Giã	66,96	34.775	17	18.382	6	52,86%	
3	X. Xuyên Mộc	102,96	29.016	20	10.108	4	34,84%	
4	P. Tân Hải	51,86	30.297	25	14.966	4	49,40%	
5	X. Hòa Hội	136,27	36.174	10	11.127	5	30,76%	
6	X. Long Hải	27,93	109.149	25	41.486	7	38,01%	
7	X. Thường Tân	127,76	18.353	16	8.115	10	44,22%	

Nguồn: Tổng hợp của tác giả (2026), *Báo cáo tình hình công tác dân tộc, tôn giáo năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo của Thành phố Hồ Chí Minh* [144].

Phụ lục 17

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (trước 1/7/2025)

(Dành cho CB, ĐV ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo)

PHẦN I: THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

Câu 1: Giới tính:

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Nam	128	64%
	Nữ	72	36%
	Tổng	200	100%

Câu 2: Độ tuổi:

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Dưới 30 tuổi	6	3%
	Từ 31 đến 45 tuổi	158	79%
	Từ 45 đến 60 tuổi	36	18%
	Tổng	200	100%

Câu 3: Quê quán:

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Miền Bắc (từ Ninh Bình trở ra)	90	45%
	Miền Trung (từ Thanh Hóa Bình Thuận)	52	26%
	Miền Nam (từ Đồng Nai đến Cà Mau)	58	29%
	Tổng	200	100%

Câu 4: Nơi ở hiện tại:…….....

Câu 5: Trình độ:

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Trung cấp, cao đẳng	55	27.5%
	Đại học và sau đại học	145	72,5%
	Tổng	200	100%

Câu 6: Lĩnh vực chuyên môn:…….....

Câu 7: Đơn vị công tác:…….....

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (trước 1/7/2025)

Câu 1: Theo Anh/Chị, số giáo dân chiếm bao nhiêu phần trăm dân số của cấp xã thì được gọi là cấp xã có đông đồng bào công giáo?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Từ 20% trở lên	42	21%
	Từ 30% trở lên	156	78%
	Từ 40% trở lên	2	1%
	Từ 50% trở lên	0	0%
Tổng		200	100%

Câu 2: Theo Anh/Chị, mức độ quan tâm của Đảng và Nhà nước tới chính sách đối với đồng bào theo đạo Công giáo hiện nay?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất được quan tâm	138	69%
	Quan tâm	59	29.5%
	Ít được quan tâm	2	1%
	Rất ít khi quan tâm	1	0,5%
Tổng		200	100%

Câu 3: Anh Chị đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo giai đoạn hiện nay?

		Số người	Tỷ lệ
Kết quả	Rất quan trọng	159	79.5%
	Quan trọng	39	19.5%
	Ít quan trọng	1	0,5%
	Không quan trọng	1	0.5%
Tổng		200	100%

Câu 4: Anh/ chị có tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất tin tưởng	175	87.5%
	Tin tưởng	25	12.5%
	Ít tin tưởng	0	0%
	Rất ít tin tưởng	0	0%
Tổng		200	100%

Câu 5: Anh/Chị cho biết, mức độ hiểu biết của anh chị về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất hạn chế	2	1%
	Hạn chế	5	2,5%
	Bình thường	25	12,5%
	Tốt	127	63,5%
	Rất tốt	41	20,5%
Tổng		200	100%

Câu 6. Anh/ chị có mong muốn tìm hiểu về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách của địa phương hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất mong muốn	119	59,5%
	Mong muốn	65	32,5%
	Bình thường	15	7,5%
	Không mong muốn	1	0,5%
	Rất không mong muốn	0	0%
Tổng		200	100%

Câu 7: Anh/ chị có thường tham gia các buổi nghe tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương do các cơ quan có trách nhiệm (*như ban tuyên giáo, cấp ủy cơ sở…*) tổ chức hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất thường xuyên	90	45%
	Thường xuyên	89	44,5%
	Thỉnh thoảng	17	8,5%
	Không thường xuyên	4	2%
Tổng		200	100%

Câu 8: Anh/ chị có hứng thú khi tham gia các buổi nghe tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất hứng thú	84	42%
	Hứng thú	93	46,5%
	Hứng thú một phần	21	10,5%
	Ít hứng thú	2	1%
Tổng		200	100%

Câu 9: Nếu anh/chị không hứng thú khi tham gia nghe các buổi tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương thì vì lý do gì?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Nội dung trừu tượng, khó hiểu	41	20,55%
	Cách truyền đạt khô khan, thiếu hấp dẫn	130	65%
	Không mang lại lợi ích gì thiết thực	5	2,5%
	Ý kiến khác	24	12%
Tổng		200	100%

Câu 10: Nội dung tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương đối với anh/ chị có phù hợp, dễ hiểu hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất dễ hiểu	21	10,5%
	Dễ hiểu	114	57%
	Bình thường	63	31,5%
	Khó hiểu	2	1%
Tổng		200	100%

Câu 11: Anh chị có tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương cho người thân và những người xung quanh không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất thường xuyên	32	16%
	Thường xuyên	111	55,5%
	Thỉnh thoảng	51	25,5%
	Không thường xuyên	6	3%
	Rất không thường xuyên	0	0%
Tổng		200	100%

Câu 12: Anh/chị có sẵn sàng tham gia góp ý kiến đối với các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chính sách của địa phương hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất Sẵn sàng	80	40%
	Sẵn sàng	99	49,5%
	Thỉnh thoảng	20	10%
	Không sẵn sàng	1	0,5%
Tổng		200	100%

Câu 13: Theo các anh/ chị, thời gian để tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương nên diễn ra vào thời gian nào là phù hợp?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Buổi tối các ngày trong tuần	16	8%
	Tối thứ 7, CN	27	13,5%
	Qua kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước, địa phương	114	57%
	Khi nào cần	43	21,5%
Tổng		200	100%

Câu 14: Theo các anh/ chị, tổng lượng thời gian cho một buổi tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương nên diễn ra khoảng bao nhiêu phút là phù hợp?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	30 phút	29	14,5%
	45 phút	54	27%
	60 phút	81	40,5%
	90 phút trở lên	36	18%
Tổng		200	100%

Câu 15: Theo anh/ chị, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương đối với các anh/ chị hiện nay nên tổ chức bằng hình thức nào là phù hợp?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Tập trung nghe giảng tại các lớp học, tại hội nghị	55	27,5%
	Tuyên truyền tại các buổi sinh hoạt đoàn the Nhân dân	67	33,5%
	Phát tài liệu về nhà để tìm đọc sau	13	6,5%
	Thông qua các phong trào văn hóa, văn nghệ	54	27%
	Phương pháp khác	11	5,5%
Tổng		200	100%

Câu 16. Anh/chị có hứng thú khi đọc các tài liệu tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất hứng thú	38	19%
	Hứng thú	129	64,5%
	Hứng thú một phần	30	15%
	Ít hứng thú	3	1,5%
	Rất ít hứng thú	0	0%
Tổng		200	100%

Câu 17. Nếu anh/chị không hứng thú khi đọc các tài liệu tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương thì vì lý do gì?

		Số người	Tỷ lệ%
Kết quả	Nội dung trừu tượng, khó hiểu	70	35%
	Nội dung quá dài, không phù hợp	99	49,5%
	Không mang lại lợi ích gì thiết thực	5	2,5%
	Lý do khác (xin vui lòng ghi rõ)	26	13%
Tổng		200	100%

Câu 18. Việc học tập, tìm hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương có thiết thực đối với các anh/chị hay không?

		Số người	Tỷ lệ%
Kết quả	Rất thiết thực	104	52%
	Thiết thực	77	38,5%
	Bình thường	17	8,5%
	Không thiết thực	2	1%
Tổng		200	100%

Câu 19. Anh/ chị có thường xuyên tham gia các phong trào thi đua do địa phương Anh/Chị phát động hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất thường xuyên	82	41%
	Thường xuyên	100	50%
	Thỉnh thoảng	17	8,5%
	Không thường xuyên	1	0,5%
Tổng		200	100%

Câu 20: Nếu có một thông tin xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước hoặc bôi nhọ lãnh tụ, anh/ chị sẽ làm gì?

		N	Tỷ lệ%
Kết quả	Ra sức tranh luận, phản bác ý kiến của họ	162	81%
	Có tranh luận nhưng không đủ sức thuyết phục	11	5,5%
	Lắng nghe, không tranh luận	9	4,5%
	Hành động khác	18	9%
Tổng		200	100%

Câu 21: Đánh giá của Anh chị về chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo tại địa phương anh/chị?

(Lưu ý: Anh/Chị vui lòng đánh dấu X vào đáp án chọn, và mỗi ý chỉ chọn 1 đáp án)

STT	Nội dung	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Không tốt	Rất không tốt	Ghi chú
		1	2	3	4	5	Số người/ Tỷ lệ %
1	Nhận thức đầy đủ, đúng đắn của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy về công tác tư tưởng ở cấp xã có đông đồng bào Công giáo	71	103	17	9	0	200
		35,5%	51,5%	8,5%	4,5%	0%	100%
2	Xác định chủ trương, phương hướng, nội dung công tác tư tưởng	72	104	20	4	0	200
		36%	52%	10%	2%	0%	100%
3	Xác định hình thức, phương pháp và các nguyên tắc tiến hành công tác tư tưởng của Đảng	58	105	28	8	1	200
		29%	52,5%	14%	4%	0,5%	100%
4	Chất lượng xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ của công tác tư tưởng	40	105	43	9	3	200
		20%	52,5%	21,5%	4,5%	1,5%	100%

5	Chất lượng chỉ đạo các lực lượng tiến hành công tác tư tưởng	50	103	45	2	0	200
		25%	51,5%	22,5%	1%	0%	100%
6	Sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội đối với công tác tư tưởng	53	100	44	3	0	200
		26,5%	50%	22%	1,5%	0%	100%
7	Công tác vận động, thuyết phục chức sắc Công giáo tham gia công tác tư tưởng	41	103	51	5	0	200
		20,5%	51,5%	25,5%	2,5%	0%	100%
8	Chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo	51	106	40	3	0	200
		25,5%	53%	20%	1,5%	0%	100%

Câu 22: Theo Anh/chị, việc nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ gặp khó khăn gì?

(Xin Anh/Chị vui lòng ghi rõ)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 23: Nguyên nhân của những khó khăn đó là gì?

(Xin Anh/Chị vui lòng ghi rõ)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 24: Anh Chị đánh giá mức độ cần thiết của những giải pháp sau đối với việc nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ

STT		Rất quan trọng	Quan trọng	Ít quan trọng	Không quan trọng	Ghi chú
		1	2	3	4	Số người/ Tỷ lệ %
1	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên ở các đảng bộ cấp xã về vai trò của công tác tư tưởng và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng	142	43	15	0	200
		71%	21,5%	7,5%	0%	100%
2	Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành công tác tư tưởng của đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo	136	63	1	0	200
		68%	31,5%	0,5%	0%	100%
3	Nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng ủy và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cấp xã	145	55	0	0	200
		2,5%	27,5%	0	0%	100%
4	Phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cấp xã	129	68	3	0	200
		64,5%	34%	1,5%	0%	100%
5	Tăng cường đầu tư các nguồn lực cơ sở vật chất cho công tác tư tưởng của đảng bộ cấp xã	118	80	2		200
		59%	40%	1%	0%	100%
6	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp ủy cấp trên	128	71	1	0	200
		64%	35,5%	0,5%	0%	100%

Câu 25: Anh chị có đề xuất gì để nâng cao chất lượng công tác tư tưởng của các đảng bộ cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ ?

(Xin Anh/Chị vui lòng ghi rõ)

.....

.....

.....

Phụ lục 18

KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (trước 1/7/2025)

(Dành cho Nhân dân tại các xã/phường/thị trấn có đông đồng bào Công giáo vùng Đông Nam Bộ)

PHẦN I: THÔNG TIN ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

Câu 1: Giới tính:

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Nam	218	54,5%
	Nữ	182	45,5%
Tổng		400	100%

Câu 2: Độ tuổi:

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Dưới 30 tuổi	94	23,5%
	Từ 31 đến 45 tuổi	105	26,25%
	Từ 45 đến 60 tuổi	201	50,25%
Tổng		400	100%

Câu 3: Quê quán:

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Miền Bắc (từ Ninh Bình trở ra)	204	51%
	Miền Trung (từ Thanh Hóa Bình Thuận)	104	26%
	Miền Nam (từ Đồng Nai đến Cà Mau)	92	23%
Tổng		400	100%

Câu 4: Nơi ở hiện tại:…….....

Câu 5: Trình độ:

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Tiểu học/ Trung học cơ sở	89	22,25%
	Trung học phổ thông	247	61,75%
	Trung cấp, cao đẳng	31	7,75%
	Đại học và sau đại học	33	8,25%
Tổng		400	100%

Câu 6: Nghề nghiệp:…….....

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP XÃ CÓ ĐÔNG ĐỒNG BÀO CÔNG GIÁO Ở VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

Câu 1: Theo Anh/Chị, số giáo dân chiếm bao nhiêu phần trăm dân số của cấp xã thì được gọi là cấp xã có đông đồng bào công giáo?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Từ 20% trở lên	68	17%
	Từ 30% trở lên	284	71%
	Từ 40% trở lên	41	10,25%
	Từ 50% trở lên	7	1,75%
	Tổng	400	100%

Câu 2: Anh/chị đánh giá về mức độ đoàn kết lương - giáo ở các cấp xã có đông đồng bào Công giáo ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất đoàn kết	316	79%
	Đoàn kết	74	18,5%
	Bình thường	10	2,5%
Tổng		400	100%

Câu 3: Theo Anh/Chị, mức độ quan tâm của Đảng và Nhà nước tới chính sách đối với đồng bào theo đạo Công giáo hiện nay?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất được quan tâm	331	82,75%
	Quan tâm	69	17,25%
	Tổng	400	100%

Câu 4: Anh/ chị có tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất tin tưởng	329	82,25%
	Tin tưởng	71	17,75%
	Tổng	400	100%

Câu 5: Anh/ chị có mong muốn được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất mong muốn	24	6%
	Mong muốn	222	55,5%
	Bình thường	154	38,5%
	Tổng	400	100%

Câu 6: Anh/Chị cho biết, mức độ hiểu biết của anh chị về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất hạn chế	25	6,25%
	Hạn chế	58	14,5%
	Bình thường	234	58,5%
	Tốt	72	18%
	Rất tốt	11	2,75%
Tổng		400	100%

Câu 7. Anh/ chị có mong muốn tìm hiểu về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách của địa phương hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất mong muốn	84	21%
	Mong muốn	60	15%
	Bình thường	253	63,25%
	Không mong muốn	3	0,75%
Tổng		400	100%

Câu 8: Anh/ chị có thường tham gia các buổi nghe tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương do các cơ quan có trách nhiệm (*như ban tuyên giáo, cấp ủy cơ sở…*) tổ chức hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất thường xuyên	91	22,75%
	Thường xuyên	33	8,25%
	Thỉnh thoảng	271	67,75%
	Không thường xuyên	5	1,25%
	Tổng	400	100%

Câu 9: Anh/ chị có hứng thú khi tham gia các buổi nghe tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất hứng thú	102	25,5%
	Hứng thú	47	11,75%
	Hứng thú một phần	251	62,75%
	Tổng	400	100%

Câu 10: Nếu anh/chị không hứng thú khi tham gia nghe các buổi tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương thì vì lý do gì?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Nội dung trừu tượng, khó hiểu	227	56,75%%
	Cách truyền đạt khô khan, thiếu hấp dẫn	63	15,75%
	Không mang lại lợi ích gì thiết thực	110	27,5%
Tổng		400	100%

Câu 11: Nội dung tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương đối với anh/ chị có phù hợp, dễ hiểu hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Dễ hiểu	9	2,25%
	Bình thường	193	48,25%
	Khó hiểu	130	32,5%
	Rất khó hiểu	68	17%
Tổng		400	100%

Câu 12: Anh chị có tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương cho người thân và những người xung quanh không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất thường xuyên	107	26,75%
	Thường xuyên	12	3%
	Thỉnh thoảng	277	69,25%
	Không thường xuyên	4	1%
Tổng		400	100%

Câu 13: Anh/chị có sẵn sàng tham gia góp ý kiến đối với các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, chính sách của địa phương hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất Sẵn sàng	103	25,75%
	Sẵn sàng	187	46,75%
	Thỉnh thoảng	100	25%
	Không sẵn sàng	10	2,5%
Tổng		400	100%

Câu 14. Anh/chị có hứng thú khi đọc các tài liệu tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất hứng thú	107	26,75%
	Hứng thú	172	43%
	Hứng thú một phần	113	28,25%
	Ít hứng thú	8	2%
Tổng		400	100%

Câu 15. Nếu anh/chị không hứng thú khi đọc các tài liệu tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương thì vì lý do gì?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Nội dung trừu tượng, khó hiểu	270	67,5%
	Nội dung quá dài, không phù hợp	20	5%
	Không mang lại lợi ích thiết thực	110	27,5%
Tổng		400	100%

Câu 16. Việc học tập, tìm hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương có thiết thực đối với các anh/chị hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất thiết thực	34	8,5%
	Thiết thực	45	11,25%
	Bình thường	181	45,25%
	Không thiết thực	140	35%
Tổng		400	100%

Câu 17: Những hiểu biết về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước mà các anh/ chị có hiện nay là có trước hay sau khi được đảng bộ cấp xã tuyên truyền?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Trước	3	0,75%
	Sau	45	11,25%
	Cả trước và sau	352	88%
Tổng		400	100%

Câu 18: Các thông tin về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước mà các anh chị nhận được nhiều nhất là từ nguồn nào?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Từ tổ chức Đảng, các đoàn thể Nhân dân	340	85%
	Qua đọc báo, nghe đài, xem ti vi	58	14,5%
	Qua internet	2	0,5%
Tổng		400	100%

Câu 19: Sau mỗi buổi hoặc một đợt tuyên truyền của các đảng bộ cấp xã anh/chị nhận thấy nhận thức của mình có tăng thêm hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Có tăng thêm	133	33,25%
	Có tăng thêm, nhưng không nhiều	260	65%
	Không tăng	7	1,75%
Tổng		400	100%

Câu 20. Anh/ chị có thường xuyên tham gia các phong trào thi đua do địa phương Anh/Chị phát động hay không?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Rất thường xuyên	103	25,75%
	Thường xuyên	165	41,25%
	Thỉnh thoảng	129	32,25%
	Không thường xuyên	3	0,75%
Tổng		400	100%

Câu 21: Theo các anh/ chị, thời gian để tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương nên diễn ra vào thời gian nào là phù hợp?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Buổi tối các ngày trong tuần	24	6%%
	Tối thứ 7, CN	52	13%
	Qua kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước, địa phương	236	59%
	Khi nào cần	88	22%
Tổng		400	100%

Câu 22: Theo các anh/ chị, tổng lượng thời gian cho một buổi tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương nên diễn ra khoảng bao nhiêu phút là phù hợp?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	30 phút	61	15,25%
	45 phút	84	21%
	60 phút	252	63%
	90 phút trở lên	3	0,75%
Tổng		400	100%

Câu 23: Theo anh/ chị, tuyên truyền về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của địa phương đối với các anh/ chị hiện nay nên tổ chức bằng hình thức nào là phù hợp?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Tập trung nghe giảng tại các lớp học, tại hội nghị	3	0,75%
	Tuyên truyền tại các buổi sinh hoạt đoàn thể Nhân dân	246	61,5%
	Phát tài liệu về nhà để tìm đọc sau	2	0,5%
	Thông qua các phong trào văn hóa, văn nghệ	149	37,25%
Tổng		400	100%

Câu 24: Nếu có một thông tin xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước hoặc bôi nhọ lãnh tụ, anh/ chị sẽ làm gì?

		Số người	Tỷ lệ %
Kết quả	Ra sức tranh luận, phản bác ý kiến của họ	256	64%
	Có tranh luận nhưng không đủ sức thuyết phục	53	13,25%
	Lắng nghe, không tranh luận	82	20,5%
	Hành động khác (xin vui lòng ghi rõ)	9	2,25%
	Tổng	400	100%

Câu 25. Nếu có tổ chức hay ai đó rủ anh/chị tham gia biểu tình đòi lại đất nhà thờ, anh/ chị sẽ làm gì?

		Số người	**Tỷ lệ %**
Kết quả	Không tham gia	376	94%
	Thuyết phục lại người rủ mình không tham gia	16	4%
	Khó trả lời	8	2%
	Tổng	400	100%